

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHÓA 2023 – NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

### TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQT ngày tháng năm 2023  
của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế)

#### 1. Thông tin chung

- Tên ngành đào tạo:
  - + Tiếng Việt: Tài chính Ngân hàng
  - + Tiếng Anh: Finance and Banking
- Mã ngành đào tạo: (lấy mã số từ Danh mục giáo dục, đào tạo của Nhà nước. Nếu ngành nào chưa có trong Danh mục thì ghi là ngành đào tạo thí điểm). 7340201
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
  - + Tiếng Việt: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
  - + Tiếng Anh: Bachelor of Art in Finance and Banking
- Nơi đào tạo:

#### 2. Thông tin tuyển sinh và kế hoạch đào tạo

##### a. Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng tuyển sinh căn cứ theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh hàng năm của Đại học Quốc gia TP.HCM và Đề án tuyển sinh của trường Đại học Quốc tế.

##### b. Hình thức tuyển sinh

Trường Đại học Quốc tế thực hiện tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh Đại học ban hành hàng năm bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo, căn cứ theo Đề án tuyển sinh hàng năm của Đại học Quốc gia TP.HCM và Đề án tuyển sinh của trường Đại học Quốc tế.

##### c. Tổ hợp môn xét tuyển: A00; A01; D01; D07

##### d. Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô đào tạo:

#### 3. Mục tiêu đào tạo

##### a. Mục tiêu chung:

#### Tầm nhìn (Vision)

Trường ĐHQT là trường đại học nghiên cứu thuộc tốp đầu tại châu Á; là cơ sở giáo dục quốc tế, tự chủ, sáng tạo; là nơi vun đắp và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động trong nước và quốc tế. Khoa Kinh tế - Tài chính – Kế toán (EFA) thuộc trường ĐHQT là lựa chọn của nhóm sinh viên tốp đầu của Việt Nam, cũng là nơi dẫn đầu về chất lượng đào tạo, nghiên cứu, tự chủ, sáng tạo, đạt trình độ tiên tiến của khu vực và trên thế giới.

### **Sứ mạng (Mission)**

- Đào tạo chất lượng cao, đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn quốc tế/khu vực cho tất cả các chương trình đào tạo.
- Giảng dạy và nghiên cứu thực hiện bằng tiếng Anh, đồng thời vẫn duy trì phát triển bản sắc văn hóa Việt Nam
- Đào tạo và rèn luyện người học thành nhà lãnh đạo toàn cầu, và có trách nhiệm với xã hội, dẫn dắt xã hội trong tương lai.
- Nghiên cứu cơ bản với hàm lượng tri thức lớn song hành với nghiên cứu ứng dụng, đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững của doanh nghiệp, địa phương và xã hội; quan tâm, thúc đẩy các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

### **Giá trị cốt lõi (Values)**

- Chính trực (Integrity): phát triển, đề cao, và vun đắp đạo đức và tính trung thực trong giảng dạy và nghiên cứu; giữ vững các cam kết, nhất quán trong lời nói và hành động.
- Trách nhiệm (Responsibility): tận tâm, theo đuổi hoàn thành các nhiệm vụ được giao, quan tâm đến các trách nhiệm xã hội
- Đa dạng (Diversity): đề cao tính đa dạng của mỗi cá nhân, ý tưởng và giá trị
- Chất lượng (Excellence): đề cao chất lượng giảng dạy – nghiên cứu vượt trội, là mục tiêu phấn đấu, được khẳng định qua việc đạt kiểm định chất lượng đào tạo theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.
- Quản trị (Leadership): đào tạo và thúc đẩy phát triển kỹ năng quản trị, đột phá, sáng tạo trong tổ chức trên tinh thần thông hiểu, tôn trọng, tin tưởng, và hợp tác.

### **Mục tiêu chung (Objectives)**

- Duy trì chất lượng đào tạo đại học và sau đại học xuất sắc theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế
- Phát triển đội ngũ giảng viên chất lượng cao nhằm phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, và hỗ trợ sinh viên tại khoa EFA
- Xây dựng cơ sở vật chất và nâng tầm môi trường học tập để thu hút sinh viên giỏi xuất sắc trong và ngoài nước
- Nỗ lực phát triển vai trò đi đầu trong giáo dục, tập trung đào tạo những nhà lãnh đạo tương lai cho đất nước.
- Hợp tác với doanh nghiệp nhằm đảm bảo chương trình đào tạo của Khoa EFA luôn theo sát với thực tiễn và phù hợp với xu hướng phát triển chung của Việt Nam và thế giới, và giúp sinh viên tốt nghiệp Khoa EFA được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng làm việc đa dạng, có khả năng cạnh tranh trong môi trường doanh nghiệp trong và ngoài nước.

#### **b. Mục tiêu cụ thể (Program Objectives - POs)**

Bằng Cử nhân Tài chính – Ngân hàng trang bị cho sinh viên: (PO1) năng lực trí tuệ, (PO2) khả năng sáng tạo và đổi mới, (PO3) tư cách đạo đức và kỹ năng làm việc đa dạng; (PO4) tư duy học tập suốt đời; và (PO5) định hướng nghề nghiệp làm công dân toàn cầu

### **4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes – PLOs)**

- PLO1. Có kiến thức nền tảng về kinh tế, tài chính, quản trị tài chính, và các định chế tài chính trong nước và quốc tế, các hoạt động định giá và đầu tư, và dịch vụ tài chính khác trên thị trường tài chính
- PLO2. Có kiến thức chuyên sâu về tài chính và các hoạt động định giá và đầu tư (như cổ phiếu, trái phiếu, các công cụ phái sinh, các thương vụ mua bán và sáp nhập M&A, ..), và dịch vụ tài chính khác trên thị trường tài chính, phát triển các mô hình tài chính liên quan, quản trị ngân hàng, quản lý danh mục đầu tư và quản lý quỹ, quản trị và kiểm soát rủi ro tài chính
- PLO3. Có kỹ năng làm việc đa dạng có thể ứng dụng trong công việc sau khi ra trường, như kỹ năng phân tích báo cáo và xử lý số liệu độc lập, kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp và thuyết phục nhà đầu tư, kỹ năng sử dụng các phần mềm văn phòng và các phần mềm xử lý số
- PLO4. Có tư cách đạo đức cá nhân và nghề nghiệp, tôn trọng bình đẳng giới, tôn trọng sự khác biệt, thích nghi và hiểu biết các nền văn hóa và luật doanh nghiệp trên thế giới
- PLO5. Có định hướng nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân và ý tưởng phục vụ cộng đồng.

Các chuẩn đầu ra này được phân theo các nhóm lĩnh vực gồm: (i) kiến thức và hiểu biết (cognitive), (ii) cảm xúc (affective), (iii) tinh thần vận động (psychomotor), và các cấp bậc theo mô hình tháp Bloom (ghi nhớ, hiểu biết, áp dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo)

	<b>Content of Program learning outcomes</b>	<b>Domain of learning</b>	<b>Level of obtained in Bloom taxonomy</b>
<b>PLO1</b>	Có kiến thức nền tảng về kinh tế, tài chính, quản trị tài chính, và các định chế tài chính trong nước và quốc tế, các hoạt động định giá và đầu tư, và dịch vụ tài chính khác trên thị trường tài chính	Kiến thức và hiểu biết	Áp dụng
<b>PLO2</b>	Có kiến thức chuyên sâu về tài chính và các hoạt động định giá và đầu tư (như cổ phiếu, trái phiếu, các công cụ phái sinh, các thương vụ mua bán và sáp nhập M&A, ..), và dịch vụ tài chính khác trên thị trường tài chính, phát triển các mô hình tài chính liên quan, quản trị ngân hàng, quản lý danh mục đầu tư và quản lý quỹ, quản trị và kiểm soát rủi ro tài chính	Kiến thức và hiểu biết	Phân tích, Đánh giá, Sáng tạo

<b>PLO3</b>	Có kỹ năng làm việc đa dạng có thể ứng dụng trong công việc sau khi ra trường, như kỹ năng phân tích báo cáo và xử lý số liệu độc lập, kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp và thuyết phục nhà đầu tư, kỹ năng sử dụng các phần mềm văn phòng và các phần mềm xử lý số	Kiến thức và hiểu biết; Cảm xúc; Tinh thần vận động	Hiểu biết, Áp dụng, Sáng tạo
<b>PLO4</b>	Có tư cách đạo đức cá nhân và nghề nghiệp, tôn trọng bình đẳng giới, tôn trọng sự khác biệt, thích nghi và hiểu biết các nền văn hóa và luật doanh nghiệp trên thế giới	Cảm xúc; Tinh thần vận động	Hiểu biết, Áp dụng
<b>PLO5</b>	Có định hướng nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân và ý tưởng phục vụ cộng đồng	Cảm xúc; Tinh thần vận động	Hiểu biết, Áp dụng

Chương trình Cử nhân Tài chính – Ngân hàng của Khoa KT-TC-KT được xây dựng bám sát với nội dung Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học. Chương trình này cũng thống nhất với sứ mệnh và giá trị cốt lõi trong mục tiêu phát triển chiến lược của trường ĐHQT giai đoạn 2020 - 2025. Bảng so sánh cụ thể như sau.

**Bảng so sánh mức độ đồng nhất của các PLO chương trình đào tạo Cử nhân Tài chính – Ngân hàng với nội dung trong Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT**

		<b>PLO1</b>	<b>PLO2</b>	<b>PLO3</b>	<b>PLO 4</b>	<b>PLO 5</b>
Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT	Phải rõ ràng và thiết thực, thể hiện kết quả học tập mà người tốt nghiệp cần đạt được về hiểu biết chung và năng lực cốt lõi ở trình độ đào tạo, những yêu cầu riêng của lĩnh vực, ngành đào tạo	x	x	x		



	Phải đo lường, đánh giá được theo các cấp độ tư duy làm căn cứ thiết kế, thực hiện và cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và cấp văn bằng cho người học.		x	x	x	
	Phải nhất quán với mục tiêu của chương trình đào tạo, thể hiện được sự đóng góp rõ nét đồng thời phản ánh được những yêu cầu mang tính đại diện cao của giới tuyển dụng và các bên liên quan khác				x	x
	Phải chỉ rõ bậc trình độ cụ thể và đáp ứng chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, năng lực cần thiết theo quy định cho bậc trình độ tương ứng theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam	x	x	x	x	
	Phải bảo đảm tính liên thông với chuẩn đầu vào của trình độ đào tạo cao hơn (nếu có), đồng thời tạo cơ hội liên thông ngang giữa các chương trình cùng trình độ đào tạo, nhất là giữa các chương trình thuộc cùng nhóm ngành hoặc cùng lĩnh vực	x	x	x	x	
	Phải được cụ thể hóa một cách đầy đủ và rõ nét trong chuẩn đầu ra của các học phần và thành phần trong chương trình đào tạo, đồng thời được thực hiện một cách	x	x	x	x	

	có hệ thống qua liên kết giữa các học phần và các thành phần					
	Phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với khối lượng chương trình để phần lớn người học đã đáp ứng chuẩn đầu vào có khả năng hoàn thành của chương trình đào tạo trong thời gian tiêu chuẩn	X	X	X	X	X
ĐHQT	Đào tạo chất lượng cao đa ngành – đa lĩnh vực. Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn quốc tế/khu vực cho tất cả các chương trình đào tạo	X	X	X	X	
	Giá trị cốt lõi thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững, khuyến khích và tôn vinh sự cải tiến không ngừng, các ý tưởng, những đột phá mang lại giá trị thiết thực cho tổ chức	X	X	X	X	
	Giảng dạy và nghiên cứu thực hiện bằng tiếng Anh là điểm khác biệt nâng tầm quốc tế của nhà trường. Người học được đào tạo và rèn luyện để trở thành công dân toàn cầu và có trách nhiệm với xã hội, dẫn dắt xã hội trong tương lai	X	X	X	X	X
	Nghiên cứu cơ bản với hàm lượng tri thức lớn song hành với nghiên cứu ứng dụng, đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và phát triển bền	X	X	X	X	X

	vững của doanh nghiệp, địa phương và xã hội; quan tâm, thúc đẩy các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng					
--	--	--	--	--	--	--

### 5. Ma trận giữa mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

*CDR sẽ gắn kết với mục tiêu cụ thể đã được xác định ở Mục 3, theo Bảng 2.*

Bảng 2. Mối quan hệ giữa CDR của CTĐT và mục tiêu đào tạo

	PLOs <sup>(1)</sup>	POs <sup>(2)</sup>				
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5
Kiến thức	PLO1	x			x	
	PLO2	x	x		x	
	PLO3		x		x	
Kỹ năng	PLO3			x		
	PLO4				x	
Tự chủ và trách nhiệm	PLO4			x	x	x
	PLO5			x	x	x

<sup>(1)</sup>Cột PLOs: Thầy/Cô xác định các CDR tương ứng với các khối kiến thức, kỹ năng, tự chủ và trách nhiệm.

<sup>(2)</sup>Cột POs: Thầy/Cô cung cấp các mục tiêu đào tạo cụ thể mà đã được trình bày ở Mục 3

Trong Bảng 2, cần xác định mối liên quan bằng cách đặt dấu “X”

### 6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ Quyết định số 1342/QĐ-ĐHQG ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-ĐHQGT ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Quốc tế.

### 7. Thang điểm (theo thang điểm chính thức của trường)

Trường quy định thang điểm đánh giá kết quả học tập của người học (Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Quốc tế)

Bảng 3: Thang điểm

Xếp loại	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang	Thang điểm
----------	----------------	---------------	-------	------------

			<b>điểm 4</b>	<b>chữ</b>
<b>Đạt</b>				
Xuất sắc	$90 \leq \text{ĐTBTL} \leq 100$	$9,0 \leq \text{ĐTBTL} \leq 10$	4,0	A <sup>+</sup>
Giỏi	$80 \leq \text{ĐTBTL} < 90$	$8,0 \leq \text{ĐTBTL} < 9,0$	3,5	A
Khá	$70 \leq \text{ĐTBTL} < 80$	$7,0 \leq \text{ĐTBTL} < 8,0$	3,0	B <sup>+</sup>
Trung bình khá	$60 \leq \text{ĐTBTL} < 70$	$6,0 \leq \text{ĐTBTL} < 7,0$	2,5	B
Trung bình	$50 \leq \text{ĐTBTL} < 60$	$5,0 \leq \text{ĐTBTL} < 6,0$	2,0	C
<b>Không đạt</b>				
Yếu	$40 \leq \text{ĐTBTL} < 50$	$4,0 \leq \text{ĐTBTL} < 5,0$	1,5	D <sup>+</sup>
Kém	$30 \leq \text{ĐTBTL} < 40$	$3,0 \leq \text{ĐTBTL} < 4,0$	1,0	D
	$\text{ĐTBTL} < 30$	$\text{ĐTBTL} < 3,0$	0,0	F

### 8. Khối lượng kiến thức toàn khoá

Tổng số tín chỉ: 139 tín chỉ, trong đó phân bổ kiến thức như Bảng 4 (không bao gồm giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng):

Bảng 4. Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Các khối kiến thức <sup>(3)</sup>	Khối lượng	
		Số tín chỉ	%
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương	53	38.13%
II	Khối kiến thức cơ sở ngành	33	23.74%
III	Kiến thức chuyên ngành	38	27.33%
IV	Kiến thức bổ trợ	0	0
V	Thực tập, khóa luận/luận văn tốt nghiệp	15	10.8%
	Tổng cộng	139	100%

*Thầy/Cô có thể trình bày các nội dung Bảng 4 theo các khối kiến thức mà CTĐT của Thầy/Cô đang phân chia, tuy nhiên bảo đảm tổng các khối kiến thức trong CTĐT của Thầy/Cô phải tương ứng với các khối kiến thức như Bảng 4.*

## 9. Nội dung chương trình đào tạo

Bảng 5. Các môn học thuộc CTĐT

Stt	Mã MH	Tên môn học (MH)		Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			Phòn g TN (**)
		Tiếng việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Th í nghiệm	
<b>I</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>							
		Lý luận chính trị						
1	PE015 IU	Nguyên Lý Cơ Bản Của Chủ Nghĩa Mác-Lênin	Philosophy of Marxism and Leninism	Bắt buộc	3	3	0	
2	PE016 IU	Kinh tế chính trị chủ nghĩa Mác-Lênin	Political economics of Marxism and Leninism	Bắt buộc	2	2	0	
3	PE019 IU	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Thoughts	Bắt buộc	2	2	0	
4	PE017 IU	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	Bắt buộc	2	2	0	
5	PE018 IU	Lịch sử Đảng	History of Vietnames	Bắt buộc	2	2	0	

		Cộng Sản Việt Nam	Communist Party					
		Khoa học xã hội - Nhân văn - Nghệ thuật						
6	BA118 IU	Giới thiệu về Tâm lý học	Introduction to Psychology	Tự chọn	3	3	0	
7	BA197 IU	Giới thiệu về Xã hội học	Introduction to Sociology	Tự chọn	3	3	0	
8	PE007 IU	Địa lý kinh tế thế giới	World Economic Geography	Tự chọn	3	3	0	
9	PE010 IU	Lịch sử văn hoá Việt Nam	Vietnamese History and Culture	Tự chọn	3	3	0	
10	PE021 IU	Pháp Luật Đại Cương	General Law	Bắt buộc	3	3	0	
		<b>Ngoại ngữ</b>						
11	EN008 IU	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (kỹ năng nghe AE1)	Academic English 1 (listening skill)	Bắt buộc	2	2	0	
12	EN007 IU	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (kỹ năng viết AE1)	Academic English 1 (writing skill)	Bắt buộc	2	2	0	
13	EN012	Tiếng	Academic	Bắt buộc	2	2	0	

	IU	Anh chuyên ngành 2 (kỹ năng nói)	English 2 (speaking skill)					
14	EN011 IU	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (kỹ năng viết)	Academic English 2 (writing skill)	Bắt buộc	2	2	0	
		Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường						
15	BA282 IU	Toán trong kinh doanh	Maths for business	Bắt buộc	4	4	0	
16	BA080 IU	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh	Statistics for business	Bắt buộc	3	3	0	
17	BA120 IU	Tin học quản lý	Business Computing Skills	Bắt buộc	3	3	0	
		Kinh tế - Quản lý						
18	BA117 IU	Kinh tế vi mô	Introduction to Microeconomics	Bắt buộc	3	3	0	
19	BA119 IU	Kinh tế vĩ mô	Introduction to Macroeconomics	Bắt buộc	3	3	0	
20	PE008 IU	Tư Duy Phản Biện	Critical Thinking	Bắt buộc	3	3	0	

21	BA003 IU	Nguyên lý tiếp thị	Principles of Marketing	Bắt buộc	3	3	0	
22	BA123 IU	Nguyên lý quản trị	Principles of Management	Bắt buộc	3	3	0	
23	BA156 IU	Quản trị nhân sự	Human Resource Management	Bắt buộc	3	3	0	
<b>II Kiến thức cơ sở ngành</b>								
Chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp								
24	BA256 IU	Workshop 1	Workshop 1	Bắt buộc	3	3	0	
25	BA005 IU	Kế toán tài chính	Financial Accounting	Bắt buộc	3	3	0	
26	BA010 IU	Kế toán quản trị	Managerial Accounting	Bắt buộc	3	3	0	
27	EFA23 3IU	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corporate Governance	Bắt buộc	3	3	0	
28	BA006 IU	Giao tiếp trong kinh doanh	Business Communication	Bắt buộc	3	3	0	
29	BA016 IU	Nguyên lý Quản trị Tài chính	Fundamental of Financial Management	Bắt buộc	3	3	0	
30	BA081 IU	Luật kinh doanh	Business Law	Bắt buộc	3	3	0	
31	BA054 IU	Tài chính	Corporate Finance	Bắt buộc	3	3	0	



		doanh nghiệp						
<b>III Kiến thức chuyên ngành</b>								
32	BA134 IU	Thị trường và các định chế tài chính	Financial Institutions and Markets	Bắt buộc	3	3	0	
34	BA216 IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Derivatives and Risk Management	Bắt buộc	3	3	0	
35	BA191 IU	Các phương pháp định lượng trong tài chính	Quantitative methods for finance	Bắt buộc	3	3	0	
36	BA051 IU	Quản trị tài chính quốc tế	International Financial Management	Bắt buộc	3	3	0	
37	BA065 IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Business Analysis and Evaluation	Bắt buộc	3	3	0	
38	BA217 IU	Tài chính hành vi	Behavioral Finance	Bắt buộc	3	3	0	
39	BA087 IU	Thuế	Taxation	Bắt buộc	3	3	0	
40	BA269 IU	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính	Research methods for finance	Bắt buộc	3	3	0	
41	BA263	Mô hình	Financial	Bắt buộc	3	3	0	

	IU	tài chính	Modelling					
42	BA257 IU	Worksh op 2 về tài chính	Workshop 2on Finance	Bắt buộc	3	3	0	
43	BA220 IU	Quản trị vốn lưu động	Working Capital Manageme nt	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
44	BA219 IU	Hệ thống thông tin kế toán	Accountin g Informatio n System	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
45	BA174 IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econometr ics with Fianncial Applicatio ns	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
46	BA057 IU	Kiểm toán căn bản	Auditing	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
47	BA138 IU	Lý thuyết đánh mức đầu tư và quản trị	Portfolio theory and manageme nt	Tự chọn	3	3	0	
48	BA222 IU	Các quyết định quản trị và báo cáo tài chính	Manageme nt Decisions and Financial Reporting	Tự chọn	3	3	0	
49	BA218 IU	Phân tích tín dụng và cho vay	Credit analysis and Lending	Tự chọn	3	3	0	
50	BA221	Tài	Personal	Tự chọn	3	3	0	

	IU	chính cá nhân	Finance					
51	EFA240IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Strategy	Tự chọn	3	3	0	
52	BA150IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0	
53	BA225IU	Thực tập chuyên sâu	Special Internship	Tự chọn	3	3	0	
54	BA274IU	Workshop 2 về Quản trị doanh nghiệp	Workshop 2 on Business Management	Tự chọn	3	3	0	
55	BA273IU	Workshop 2 về Kinh doanh quốc tế	Workshop 2 on International Business	Tự chọn	3	3	0	
56	BA272IU	Workshop 2 về Marketing	Workshop 2 on Marketing	Tự chọn	3	3	0	
57	BA282IU	Workshop 2 về Kế toán	Workshop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0	
<b>CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG</b>								
58	BA134IU	Thị trường và các định chế tài chính	Financial Institutions and Markets	Bắt buộc	3	3	0	
59	BA191IU	Các phương	Quantitative methods	Bắt buộc	3	3	0	

		pháp định lượng trong tài chính	for finance					
60	BA051 IU	Quản trị tài chính quốc tế	International Financial Management	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
61	BA065 IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Business Analysis and Evaluation	Tự chọn	3	3	0	
62	BA214 IU	Quản trị các định chế tài chính	Financial Institutions Management	Bắt buộc	3	3	0	
63	EFA23 4IU	Kế toán ngân hàng	Bank Accounting	Bắt buộc	3	3	0	
64	BA269 IU	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính	Research methods for finance	Bắt buộc	3	3	0	
65	BA263 IU	Mô hình tài chính	Financial Modelling	Tự chọn	3	3	0	
66	BA257 IU	Worksh op 2 về tài chính	Workshop 2on Finance	Bắt buộc	3	3	0	
67	EFA23 5IU	Quản lý và quy định ngân hàng thương mại	Commerci al Banking Management and Regulation	Bắt buộc	3	3	0	
68	BA261	Fintech	Fintech	Tự chọn	3	3	0	

	IU			bắt buộc				
69	BA174 IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econometrics with Financial Applications	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
70	EFA23 6IU	Thanh toán quốc tế	International Payment	Bắt buộc	3	3	0	
71	EFA23 7IU	Bảo hiểm	Insurance	Bắt buộc	3	3	0	
72	BA218 IU	Phân tích tín dụng và cho vay	Credit analysis and Lending	Bắt buộc	3	3	0	
73	BA189 IU	Quản trị rủi ro ngân hàng	Banking Risk Management	Bắt buộc	3	3	0	
74	BA221 IU	Tài chính cá nhân	Personal Finance	Tự chọn	3	3	0	
75	EFA24 0IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Strategy	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
76	BA216 IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Derivatives and Risk Management	Tự chọn	3	3	0	
77	BA150 IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0	
78	BA225 IU	Thực tập chuyên sâu	Special Internship	Tự chọn	3	3	0	
79	BA186 IU	Ngân hàng	Investment Banking	Tự chọn	3	3	0	

		đầu tư						
80	BA274 IU	Worksh op 2 về Quản trị doanh nghiệp	Workshop 2 on Business Manageme nt	Tự chọn	3	3	0	
81	BA273 IU	Worksh op 2 về Kinh doanh quốc tế	Workshop 2 on Internation al Business	Tự chọn	3	3	0	
82	BA272 IU	Worksh op 2 về Marketi ng	Workshop 2 on Marketing	Tự chọn	3	3	0	
83	BA282 IU	Worksh op 2 về Kế toán	Workshop 2 on Accountin g Issues	Tự chọn	3	3	0	
<b>CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH</b>								
84	BA134 IU	Thị trường và các định chế tài chính	Financial Institutions and Markets	Bắt buộc	3	3	0	
85	BA191 IU	Các phương pháp định lượng trong tài chính	Quantitativ e methods for finance	Bắt buộc	3	3	0	
86	BA051 IU	Quản trị tài chính quốc tế	Internation al Financial Manageme nt	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
87	BA065 IU	Định giá và phân	Business Analysis	Bắt buộc	3	3	0	

		tích kinh doanh	and Evaluation					
88	EFA23 9IU	Phân tích dữ liệu trong tài chính	Data Analytics in Finance	Bắt buộc	3	3	0	
89	EFA23 8IU	Phân tích kỹ thuật	Technical Analysis	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
90	BA269 IU	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính	Research methods for finance	Bắt buộc	3	3	0	
91	BA263 IU	Mô hình tài chính	Financial Modelling	Tự chọn	3	3	0	
92	BA257 IU	Worksh op 2 về tài chính	Workshop 2on Finance	Bắt buộc	3	3	0	
93	BA217 IU	Tài chính hành vi	Behavioral Finance	Bắt buộc	3	3	0	
94	BA261 IU	Fintech	Fintech	Tự chọn	3	3	0	
95	BA174 IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econometr ics with Fianncial Applicatio ns	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
96	BA215 IU	Chứng khoán thu nhập cố định	Fixed Income Securities	Bắt buộc	3	3	0	
97	BA138 IU	Lý thuyết danh mục đầu	Portfolio theory and manageme nt	Bắt buộc	3	3	0	

		tư và quản trị						
98	EFA23 7IU	Bảo hiểm	Insurance	Bắt buộc	3	3	0	
99	BA221 IU	Tài chính cá nhân	Personal Finance	Tự chọn	3	3	0	
10 0	EFA24 0IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Strategy	Tự chọn	3	3	0	
10 1	BA216 IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Derivatives and Risk Management	Bắt buộc	3	3	0	
10 2	BA150 IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0	
10 3	BA225 IU	Thực tập chuyên sâu	Special Internship	Tự chọn	3	3	0	
10 4	BA186 IU	Ngân hàng đầu tư	Investment Banking	Bắt buộc	3	3	0	
10 5	EFA24 1IU	Định giá tài sản	Asset Pricing	Tự chọn	3	3	0	
10 6	BA274 IU	Workshop 2 về Quản trị doanh nghiệp	Workshop 2 on Business Management	Tự chọn	3	3	0	
10 6	BA273 IU	Workshop 2 về Kinh doanh quốc tế	Workshop 2 on International Business	Tự chọn	3	3	0	
10 7	BA272 IU	Workshop 2 về Marketi	Workshop 2 on Marketing	Tự chọn	3	3	0	



		ng						
108	BA282 IU	Workshop 2 về Kế toán	Workshop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0	
<b>IV Kiến thức bổ trợ</b>								
V	Thực tập, khóa luận/luận văn tốt nghiệp							
109	BA153 IU	Thực tập định hướng	Internship	Bắt buộc	3	3	0	
110	BA170 IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0	
Tổng số (tín chỉ)					139	139	0	

**Ghi chú:**

- (\*\*): Ghi tên PTN. Nếu sử dụng chung PTN do CSĐT khác quản lý phải ghi rõ tên CSĐT và đính kèm thỏa thuận cho phép sử dụng PTN.
- Số thứ tự của các môn học được đánh số tăng dần.

**10. Dự kiến kế hoạch giảng dạy (phân bố các môn học theo từng học kỳ)**

Tùy vào trình độ tiếng Anh của người học đạt trình độ AE1, IE2, IE1 và IE0, kế hoạch giảng dạy các môn học được cụ thể tương ứng được trình bày trong các Bảng 6, Bảng 7, Bảng 8 và Bảng 9.

**10.1. Trình độ AE1**

Bảng 6. Kế hoạch giảng dạy đối với người học đạt trình độ AE1

Học kỳ	Mã MH	Tên MH		Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			Môn học tiên quyết (TQ)/ Môn học học trước (HT)/ Môn học song hành (SH)
		Tiếng việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	
<b>I (tổng số tín chỉ - 16)</b>	EN007IU	Tiếng anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng viết)	Writing AE1	Bắt buộc	2	2	0	

	EN00 8IU	Tiếng anh chuyê n ngành 1 (Kỹ năng nghe)	Listeni ng AE1	Bắt buộc	2	2	0	
	PT00 1IU	Thể dục 1	Physic al Trainin g 1	Bắt buộc	3	3	0	
	BA12 0IU	Tin học quản lý	Busine ss Compu ting Skills	Bắt buộc	3	3	0	
	BA11 7IU	Kinh tế vi mô	Introdu ction to Micro Econo mics	Bắt buộc	3	3	0	
	BA00 5IU	Kế toán tài chính	Financ ial Accou nting	Bắt buộc	3	3	0	
	PE01 5IU	Nguyê n Lý Cơ Bản Của Chủ Nghĩa Mác- Lênin	Philos ophy of Marxis m and Lenini sm	Bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng</b>				<b>16</b>	<b>16</b>	<b>0</b>	
<b>II (tổng số</b>	EN01 1IU	Tiếng anh chuyên	Writin g AE2	Bắt buộc	2	2	0	

<b>tín chỉ - 19)</b>		ngành 2 (Kỹ năng viết)						
	EN01 2IU	Tiếng anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng nói)	Speaki ng AE2	Bắt buộc	2	2	0	
	PT00 2IU	Thẻ dục 2	Physic al Traini ng 2	Bắt buộc	3	3	0	
	BA28 2IU	Toán kinh doanh	Math for Busine ss	Bắt buộc	4	4	0	
	BA11 9IU	Kinh tế vĩ mô	Introd uction to Macro Econo mics	Bắt buộc	3	3	0	Introduction to Micro Economics
	BA12 3IU	Nguyê n lý quản trị	Princi ples of Manag ement	Bắt buộc	3	3	0	
	BA01 0IU	Kê toán quản trị	Manag erial Accou nting	Bắt buộc	3	3	0	Financial Accounting
	PE01 6IU	Kinh tế chính trị theo chủ nghĩa Mác- Lênin	Politic al econo mics of Marxis m and	Bắt buộc	2	2	0	

			Leninism						
	Tổng				19	19	0		
<b>III</b> <b>(tổng số tín chỉ - 05)</b>	PE01 7IU	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific socialism	Bắt buộc	2	2	0		
	PE00 8IU	Tư duy phản biện	Critical Thinking	Bắt buộc	3	3	0		
	<b>Tổng</b>				<b>5</b>	<b>5</b>	<b>0</b>		
<b>IV</b> <b>(tổng số tín chỉ - 17)</b>	BA00 3IU	Nguyên lý tiếp thị	Principles of Marketing	Bắt buộc	3	3	0		
	BA08 0IU	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh	Statistics for Business	Bắt buộc	3	3	0	Math for Business	
	PE02 1IU	Pháp Luật Đại Cương	General Law	Bắt buộc	3	3	0		
	PE01 8IU	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	History of Vietnamese Communist Party	Bắt buộc	2	2	0		
	BA25 6IU	Workshop 1	Workshop 1	Bắt buộc	3	3	0		
	<b>Chọn 1 trong 2 môn học sau</b>								
	BA11 8IU	Tâm lý học	Introduction to	Tự chọn bắt buộc	3	3	0		



			Managem t					
<b>Chọn 1 trong 2 môn học</b>								
	PE00 7IU	Địa lý kinh tế thế giới	World Econo mic Geogr aphy	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	PE01 0IU	Lịch sử và văn hoá Việt Nam	Vietna mese Histor y and Cultur e	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
<b>Tổng</b>					<b>17</b>	<b>17</b>	<b>0</b>	
<b>Tổng số tín chỉ trong năm 1 và năm 2</b>					<b>74</b>	<b>74</b>	<b>0</b>	
<b>CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</b>								
<b>VI (tổng số tín chỉ - 15)</b>	BA00 6IU	Giao tiếp kinh doanh	Busin ess Comm unicati on	Bắt buộc	3	3	0	
	BA08 1IU	Luật kinh doanh	Busin ess Law	Bắt buộc	3	3	0	General Law
	BA05 4IU	Tài chính doanh nghiệp	Corpo rate Financ e	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA21 6IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Deriva tives and Risk Mana gemen t	Bắt buộc	3	3	0	
	<b>Chọn 1 trong 2 môn học</b>							
	BA22 0IU	Quản trị vốn	Worki ng	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	

		lưu động	Capita l Mana gemen t					
	BA21 9IU	Hệ thống thông tin kế toán	Accou nting Infor matio n Syste m	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng</b>				<b>15</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	
<b>VII (tổng số tín chỉ - 15)</b>	EFA2 33IU	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corpor ate Gover nance	Bắt buộc	3	3	0	
	BA05 1IU	Quản trị tài chính quốc tế	Intenra tional Financ ial Manag ement	Bắt buộc	3	3	0	
	BA06 5IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Busine ss Analys is and Evalua tion	Bắt buộc	3	3	0	Financial Accounting – BA184IU - Fundamental of Financial Management – BA016IU OR Corporate Finance – BA054IU
	BA21 7IU	Tài chính hành vi	Behavi oral Financ e	Bắt buộc	3	3	0	

<b>Chọn 1 trong 2 môn học</b>								
	BA17 4IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econo metric s with Financ ial Applic ation	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business (BA080IU)
	BA05 7IU	Kiểm toán cơ bản	Auditi ng	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng</b>				<b>15</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	
<b>VIII (tổng số tín chỉ - 03)</b>	BA17 0IU	Thực tập định hướng	Interns hip	Bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng</b>				<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	
<b>IX (tổng số tín chỉ - 20)</b>	BA26 9IU	Phươn g pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	Resear ch Metho ds for Financ e	Bắt buộc	3	3	0	Quantitative methods for Finance
	BA08 7IU	Thuế	Taxati on	Bắt buộc	3	3	0	
	BA26 3IU	Mô hình tài chính	Financ ial Model ling	Bắt buộc	3	3	0	
	BA25 7IU	Works hop 2 về tài chính	Works hop 2 on Financ e	Bắt buộc	2	2	0	
			Electiv e 1	Bắt buộc	3	3	0	



			Elective 2	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 3	Bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng</b>				<b>20</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	
<b>X (tổng số tín chỉ - 12)</b>	BA170IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0	
	<b>Tổng</b>				<b>12</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	
<b>MÔN TỰ CHỌN</b>								
	BA138IU	Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị	Portfolio Theory and Investment Analysis	Tự chọn	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA150IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0	
	BA218IU	Phân tích tín dụng và cho vay	Credit Analysis and Lending	Tự chọn	3	3	0	
	BA221IU	Tài chính cá nhân	Personal Finance	Tự chọn	3	3	0	
	EFA240IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Strategy	Tự chọn	3	3	0	
	BA225IU		Specialized	Tự chọn	3	3	0	

			Internship					
	BA22 2IU	Các quyết định quản trị và báo cáo tài chính	Management Decisions and Financial Reporting	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 4IU	Workshop 2 về Quản trị doanh nghiệp	Workshop 2 on Business Management	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 3IU	Workshop 2 về Kinh doanh quốc tế	Workshop 2 on International Business	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 2IU	Workshop 2 về Marketing	Workshop 2 on Marketing	Tự chọn	3	3	0	
	BA28 2IU	Workshop 2 về Kế toán	Workshop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0	
<b>Tổng số tin chỉ cho chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp</b>					<b>65</b>	<b>65</b>	<b>0</b>	
<b>CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG</b>								
<b>VI</b>	BA00	Giao	Busine	Bắt buộc	3	3	0	

<b>(tổng số tín chỉ - 15)</b>	6IU	tiếp kinh doanh	ss Communication						
	BA214IU	Quản trị các định chế tài chính	Financial Institutions Management	Bắt buộc	3	3	0		
	BA081IU	Luật kinh doanh	Business Law	Bắt buộc	3	3	0	General Law	
	EFA234IU	Kế toán ngân hàng	Bank Accounting	Bắt buộc	3	3	0		
	<b>Chọn 1 trong 2 môn học</b>								
	BA261IU	Công nghệ tài chính	Fintech	Tự chọn bắt buộc	3	3	0		
	BA051IU	Quản trị tài chính quốc tế	International Financial Management	Tự chọn bắt buộc	3	3	0		
	<b>Tổng</b>					<b>15</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	
	<b>VII (tổng số tín chỉ - 15)</b>	EFA233IU	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corporate Governance	Bắt buộc	3	3	0	
		BA054IU	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management
BA21		Phân	Credit	Bắt buộc	3	3	0		

	8IU	tích tín dụng và cho vay	Analysis and Lending					
	EFA2 35IU	Quản lý và quy định ngân hàng thương mại	Commercial Banking Management and Regulation	Bắt buộc	3	3	0	
<b>Chọn 1 trong 2 môn học</b>								
	BA17 4IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econometrics with Financial Application	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business (BA080IU)
	EFA2 40IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Strategy	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
Tổng					15	15	0	
<b>VIII (tổng số tín chỉ - 03)</b>	BA17 0IU	Thực tập định hướng	Internship	Bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng</b>				<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	
<b>IX (tổng số tín chỉ - 20)</b>	BA26 9IU	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Research Methods for Finance	Bắt buộc	3	3	0	Quantitative methods for Finance

		trong tài chính						
	EFA236IU	Thanh toán quốc tế	International Payment	Bắt buộc	3	3	0	
	BA189IU	Quản trị rủi ro ngân hàng	Banking Risk Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA257IU	Workshop 2 về tài chính	Workshop 2 on Finance	Bắt buộc	2	2	0	
	EFA237IU	Bảo hiểm	Insurance	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 1	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 2	Bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng</b>				<b>20</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	
<b>X (tổng số tín chỉ - 12)</b>	BA170IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0	
	<b>Tổng</b>				<b>12</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	
<b>MÔN TỰ CHỌN</b>								
	BA150IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0	
	BA225IU		Specialized Internship	Tự chọn	3	3	0	
	BA221IU	Tài chính	Personal	Tự chọn	3	3	0	

		cá nhân	Finance					
	BA26 3IU	Mô hình tài chính	Financial Modeling	Tự chọn	3	3	0	
	BA06 5IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Business Analysis and Evaluation	Tự chọn	3	3	0	
	BA21 6IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Derivatives and Risk Management	Tự chọn	3	3	0	
	BA18 6UY	Ngân hàng đầu tư	Investment Banking	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 4IU	Workshop 2 về Quản trị doanh nghiệp	Workshop 2 on Business Management	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 3IU	Workshop 2 về Kinh doanh quốc tế	Workshop 2 on International Business	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 2IU	Workshop 2 về Market	Workshop 2 on Marke	Tự chọn	3	3	0	

		ing	ting						
	BA28 2IU	Works hop 2 về Kế toán	Works hop 2 on Accou nting Issues	Tự chọn	3	3	0		
<b>Tổng số tin chỉ cho chuyên ngành Quản trị Ngân hàng</b>					<b>65</b>	<b>65</b>	<b>0</b>		
<b>CHUYÊN NGÀNH: ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH</b>									
<b>VI (tổng số tín chỉ - 15)</b>	BA00 6IU	Giao tiếp kinh doanh	Busine ss Comm unicati on	Bắt buộc	3	3	0		
	BA05 4IU	Tài chính doanh nghiệp	Corpor ate Financ e	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management	
	BA08 1IU	Luật kinh doanh	Busine ss Law	Bắt buộc	3	3	0	General Law	
	EFA2 39IU	Phân tích dữ liệu trong tài chính	Data Analyt ics in Financ e	Bắt buộc	3	3	0		
	<b>Chọn 1 trong 2 môn học</b>								
	EFA2 38IU	Phân tích kỹ thuật	Techni cal Analys is	Tự chọn bắt buộc	3	3	0		
	BA21 7IU	Tài chính hành vi	Behavi oral Financ e	Tự chọn bắt buộc	3	3	0		
	Tổng					15	15	0	
<b>VII (tổng)</b>	EFA2 33IU	Đạo đức và	Ethics and	Bắt buộc	3	3	0		

<b>số tín chỉ - 15)</b>		Quản trị công ty	Corpor ate Gover nance						
	BA21 6IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Deriva tives and Risk Manag ement	Bắt buộc	3	3	0		
	BA13 8IU	Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị	Portfol io Theor y and Invest ment Analys is	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management	
	BA21 5IU	Chứng khoán có thu nhập cố định	Fixed incom e securit ies	Bắt buộc	3	3	0		
	<b>Chọn 1 trong 2 môn học</b>								
	BA17 4IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econo metric s with Financ ial Applic ation	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business (BA080IU)	
	BA05 1IU	Quản trị tài chính quốc tế	Interna tional Financ ial Manag ement	Tự chọn bắt buộc	3	3	0		
	<b>Tổng</b>					<b>15</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	
	<b>VIII (tổng)</b>	BA17 0IU	Thực tập	Interns hip	Bắt buộc	3	3	0	



<b>số tín chỉ - 03)</b>		định hướng						
	<b>Tổng</b>				<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	
<b>IX (tổng số tín chỉ - 20)</b>	BA26 9IU	Phươn g pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	Resear ch Metho ds for Financ e	Bắt buộc	3	3	0	
	EFA2 37IU	Bảo hiểm	Insura nce	Bắt buộc	3	3	0	
	BA06 5IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Busine ss Analys is and Evalua tion	Bắt buộc	3	3	0	
	BA25 7IU	Works hop 2 về tài chính	Works hop 2 on Financ e	Bắt buộc	2	2	0	
	BA18 6IU	Ngân hàng đầu tư	Invest ment Banki ng	Bắt buộc	3	3	0	
			Electiv e 1	Bắt buộc	3	3	0	
			Electiv e 2	Bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng</b>				<b>20</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	
<b>X (tổng số tín chỉ -</b>	BA17 0IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0	
	<b>Tổng</b>				<b>12</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	

<b>12)</b>							
	<b>MÔN TỰ CHỌN</b>						
	EFA2 40IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Strategy	Tự chọn	3	3	0
	BA15 0IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0
	BA26 3IU	Mô hình tài chính	Financial Modeling	Tự chọn	3	3	0
	BA22 1IU	Tài chính cá nhân	Personal Finance	Tự chọn	3	3	0
	BA26 1IU	Kỹ thuật tài chính	Fintech	Tự chọn	3	3	0
	BA22 5IU		Specialized Internship	Tự chọn	3	3	0
	EFA2 41IU	Định giá tài sản	Asset Pricing	Tự chọn	3	3	0
	BA27 4IU	Workshop 2 về Quản trị doanh nghiệp	Workshop 2 on Business Management	Tự chọn	3	3	0
	BA27 3IU	Workshop 2 về	Workshop 2 on	Tự chọn	3	3	0

		Kinh doanh quốc tế	International Business					
	BA27 2IU	Workshop 2 về Marketing	Workshop 2 on Marketing	Tự chọn	3	3	0	
	BA28 2IU	Workshop 2 về Kế toán	Workshop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0	
<b>Tổng số tín chỉ cho chuyên ngành Đầu tư tài chính</b>					<b>65</b>	<b>65</b>	<b>0</b>	

## 10.2. Trình độ IE2

Bảng 7. Kế hoạch giảng dạy đối với người học đạt trình độ IE2

Học kỳ	Mã MH	Tên MH		Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			Môn học tiên quyết (TQ)/ Môn học học trước (HT)/ Môn học song hành (SH)
		Tiếng việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	
<b>I</b> ( <b>tổng số tín chỉ - 3</b> )	ENT P02		Intensive English 2 – Twinning Program		13	13	0	
	PY00 1IU	Thể dục 1	Physical Training 1		3	3	0	
	PE01 5IU	Nguyên Lý	Philosophy	Bắt buộc	3	3	0	

		Cơ Bản Của Chủ Nghĩa Mác-Lênin	of Marxism and Leninism					
	<b>Tổng</b>				<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	
<b>II (tổng số tín chỉ - 19)</b>	EN007IU	Tiếng anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng viết)	Writing AE1	Bắt buộc	2	2	0	
	EN008IU	Tiếng anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng nghe)	Listening AE1	Bắt buộc	2	2	0	
	BA282IU	Toán kinh doanh	Math for Business	Bắt buộc	4	4	0	
	PE008IU	Tư duy phản biện	Critical Thinking	Bắt buộc	3	3	0	
	BA120IU	Tin học quản lý	Business Computing Skills	Bắt buộc	3	3	0	
	PE016IU	Kinh tế chính trị theo chủ nghĩa	Political economics of	Bắt buộc	2	2	0	

		Mác-Lênin	Marxism and Leninism					
	BA12 3IU	Nguyên lý quản trị	Principles of Management	Bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng</b>				<b>19</b>	<b>19</b>	<b>0</b>	
<b>III</b> <b>(tổng số tín chỉ - 06)</b>	EN01 1IU	Tiếng anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng viết)	Writing AE2	Bắt buộc	2	2	0	
	EN01 2IU	Tiếng anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng nói)	Speaking AE2	Bắt buộc	2	2	0	
	PT00 2IU	Thể dục 2	Physical Training 2	Bắt buộc	3	3	0	
	PE01 7IU	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific socialism	Bắt buộc	2	2	0	
	<b>Tổng</b>				<b>6</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	
<b>IV</b> <b>(tổng số tín chỉ - 23)</b>	BA11 7IU	Kinh tế vi mô	Introduction to Micro Economics	Bắt buộc	3	3	0	
	BA00	Kế	Financ	Bắt buộc	3	3	0	

	5IU	toán tài chính	ial Accounting					
	PE02 1IU	Pháp Luật Đại Cương	General Law	Bắt buộc	3	3	0	
	BA00 3IU	Nguyên lý tiếp thị	Principles of Marketing	Bắt buộc	3	3	0	
	BA25 6IU	Workshop 1	Workshop 1	Bắt buộc	3	3	0	
	BA08 0IU	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh	Statistics for Business	Bắt buộc	3	3	0	Math for Business
	PE01 8IU	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	History of Vietnamese Communist Party	Bắt buộc	2	2	0	
<b>Chọn 1 trong 2 môn học sau</b>								
	BA11 8IU	Tâm lý học	Introduction to Psychology	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	BA19 7IU	Xã hội học	Introduction to Sociology	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
<b>Tổng</b>					<b>23</b>	<b>23</b>	<b>0</b>	
<b>V (tổng)</b>	BA15 6IU	Quản trị	Human	Bắt buộc	3	3	0	

số tín chỉ - 23)		nhân sự	Resour ce Manag ement					
	BA19 1IU	Các phươn g pháp định lượng trong tài chính	Quanti tative Metho ds for Financ e	Bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business
	BA01 6IU	Nguyê n lý Quản trị Tài chính	Funda mental of Financ ial Manag ement	Bắt buộc	3	3	0	
	BA13 4IU	Thị trường và các định chế tài chính	Financ ial Institut ions and Marke ts	Bắt buộc	3	3	0	
	BA11 9IU	Kinh tế vĩ mô	Introd uction to Macro Econo mics	Bắt buộc	3	3	0	Introduction to Micro Economics
	BA01 0IU	Kế toán quản trị	Manag erial Accou nting	Bắt buộc	3	3	0	Financial Accounting
	PE01 9IU	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Thoug	Bắt buộc	2	2	0	

			hts					
<b>Chọn 1 trong 2 môn học</b>								
	PE00 7IU	Địa lý kinh tế thế giới	World Econo mic Geogr aphy	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	PE01 0IU	Lịch sử và văn hoá Việt Nam	Vietna mese Histor y and Cultur e	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				23	23	0	
<b>Tổng số tín chỉ trong năm 1 và năm 2</b>					<b>74</b>	<b>74</b>	<b>0</b>	
<b>CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</b>								
<b>VI (tổng số tín chỉ - 15)</b>	BA00 6IU	Giao tiếp kinh doanh	Busine ss Comm unicati on	Bắt buộc	3	3	0	
	BA08 1IU	Luật kinh doanh	Busine ss Law	Bắt buộc	3	3	0	General Law
	BA05 4IU	Tài chính doanh nghiệp	Corpor ate Financ e	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA21 6IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Deriva tives and Risk Manag ement	Bắt buộc	3	3	0	
	<b>Chọn 1 trong 2 môn học</b>							
	BA22 0IU	Quản trị vốn lưu động	Worki ng Capita l Manag	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	



			ement						
	BA21 9IU	Hệ thống thông tin kế toán	Accou nting Inform ation Syste m	Tự chọn bắt buộc	3	3	0		
	<b>Tổng</b>				<b>15</b>	<b>15</b>	<b>0</b>		
<b>VII</b> <b>(tổng</b> <b>số</b> <b>tín</b> <b>chỉ -</b> <b>15)</b>	EFA2 33IU	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corpor ate Gover nance	Bắt buộc	3	3	0		
	BA05 1IU	Quản trị tài chính quốc tế	Intenra tional Financ ial Manag ement	Bắt buộc	3	3	0		
	BA06 5IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Busine ss Analys is and Evalua tion	Bắt buộc	3	3	0	Financial Accounting – BA184IU - Fundamental of Financial Management – BA016IU OR Corporate Finance – BA054IU	
	BA21 7IU	Tài chính hành vi	Behavi oral Financ e	Bắt buộc	3	3	0		
	<b>Chọn 1 trong 2 môn học</b>								
	BA17 4IU	Kinh tế lượng và ứng dụng	Econo metric s with Financ	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business (BA080IU)	

		trong tài chính	ial Application					
	BA05 7IU	Kiểm toán cơ bản	Auditing	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng</b>				<b>15</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	
<b>VIII (tổng số tín chỉ - 03)</b>	BA17 0IU	Thực tập định hướng	Internship	Bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng</b>				<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	
<b>IX (tổng số tín chỉ - 20)</b>	BA26 9IU	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	Research Methods for Finance	Bắt buộc	3	3	0	Quantitative methods for Finance
	BA08 7IU	Thuế	Taxation	Bắt buộc	3	3	0	
	BA26 3IU	Mô hình tài chính	Financial Modeling	Bắt buộc	3	3	0	
	BA25 7IU	Workshop 2 về tài chính	Workshop 2 on Finance	Bắt buộc	2	2	0	
			Elective 1	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 2	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 3	Bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng</b>				<b>20</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	

<b>X (tổng số tín chỉ - 12)</b>	BA17 0IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0	
	<b>Tổng</b>				<b>12</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	
<b>MÔN TỰ CHỌN</b>								
	BA13 8IU	Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị	Portfol io Theor y and Invest ment Analys is	Tự chọn	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA15 0IU		Specia l Study	Tự chọn	3	3	0	
	BA21 8IU	Phân tích tín dụng và cho vay	Credit Analys is and Lendin g	Tự chọn	3	3	0	
	BA22 1IU	Tài chính cá nhân	Person al Financ e	Tự chọn	3	3	0	
	EFA2 40IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Invest ment Strateg y	Tự chọn	3	3	0	
	BA22 5IU		Specia lized Interns hip	Tự chọn	3	3	0	
	BA22 2IU	Các quyết định	Manag ement Decisi	Tự chọn	3	3	0	

		quản trị và báo cáo tài chính	ons and Financial Reporting					
	BA27 4IU	Workshop 2 về Quản trị doanh nghiệp	Workshop 2 on Business Management	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 3IU	Workshop 2 về Kinh doanh quốc tế	Workshop 2 on International Business	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 2IU	Workshop 2 về Marketing	Workshop 2 on Marketing	Tự chọn	3	3	0	
	BA28 2IU	Workshop 2 về Kế toán	Workshop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0	
<b>Tổng số tín chỉ cho chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp</b>					<b>65</b>	<b>65</b>	<b>0</b>	
<b>CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG</b>								
<b>VI (tổng số tín chỉ - 15)</b>	BA00 6IU	Giao tiếp kinh doanh	Business Communication	Bắt buộc	3	3	0	
	BA21	Quản	Financ	Bắt buộc	3	3	0	

	4IU	trị các định chế tài chính	ial Institutions Management					
	BA08 1IU	Luật kinh doanh	Busine ss Law	Bắt buộc	3	3	0	General Law
	EFA2 34IU	Kế toán ngân hàng	Bank Accou nting	Bắt buộc	3	3	0	
<b>Chọn 1 trong 2 môn học</b>								
	BA26 1IU	Công nghệ tài chính	Fintec h	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	BA05 1IU	Quản trị tài chính quốc tế	Interna tional Financ ial Manag ement	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
<b>Tổng</b>					<b>15</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	
<b>VII (tổng số tín chỉ - 15)</b>	EFA2 33IU	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corporate Governance	Bắt buộc	3	3	0	
	BA05 4IU	Tài chính doanh nghiệp	Corpor ate Financ e	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA21 8IU	Phân tích tín dụng và cho vay	Credit Analys is and Lendin g	Bắt buộc	3	3	0	
	EFA2	Quản	Comm	Bắt buộc	3	3	0	

	35IU	lý và quy định ngân hàng thương mại	ercial Banking Management and Regulation					
<b>Chọn 1 trong 2 môn học</b>								
	BA174IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Economic s with Financial Application	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business (BA080IU)
	EFA240IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Strategy	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
<b>Tổng</b>					<b>15</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	
<b>VIII (tổng số tín chỉ - 03)</b>	BA170IU	Thực tập định hướng	Internship	Bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng</b>				<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	
<b>IX (tổng số tín chỉ - 20)</b>	BA269IU	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	Research Methods for Finance	Bắt buộc	3	3	0	Quantitative methods for Finance
	EFA236IU	Thanh toán	International	Bắt buộc	3	3	0	

		quốc tế	Payment					
	BA18 9IU	Quản trị rủi ro ngân hàng	Banking Risk Management	Bắt buộc	3	3	0	
	BA25 7IU	Workshop 2 về tài chính	Workshop 2 on Finance	Bắt buộc	2	2	0	
	EFA2 37IU	Bảo hiểm	Insurance	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 1	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 2	Bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng</b>				<b>20</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	
<b>X (tổng số tín chỉ - 12)</b>	BA17 0IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0	
	<b>Tổng</b>				<b>12</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	
<b>MÔN TỰ CHỌN</b>								
	BA15 0IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0	
	BA22 5IU		Specialized Internship	Tự chọn	3	3	0	
	BA22 1IU	Tài chính cá nhân	Personal Finance	Tự chọn	3	3	0	
	BA26 3IU	Mô hình tài	Financial Model	Tự chọn	3	3	0	

		chính	ling					
	BA06 5IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Busine ss Analys is and Evalua tion	Tự chọn	3	3	0	
	BA21 6IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Deriva tives and Risk Manag ement	Tự chọn	3	3	0	
	BA18 6UY	Ngân hàng đầu tư	Invest ment Banki ng	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 4IU	Works hop 2 về Quản trị doanh nghiệp	Works hop 2 on Busine ss Manag ement	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 3IU	Works hop 2 về Kinh doanh quốc tế	Works hop 2 on Intern ational Busine ss	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 2IU	Works hop 2 về Market ing	Works hop 2 on Marke ting	Tự chọn	3	3	0	
	BA28 2IU	Works hop 2 về Ké toán	Works hop 2 on Accou	Tự chọn	3	3	0	



			nting Issues						
<b>Tổng số tín chỉ cho chuyên ngành Quản trị Ngân hàng</b>					<b>65</b>	<b>65</b>	<b>0</b>		
<b>CHUYÊN NGÀNH: ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH</b>									
<b>VI (tổng số tín chỉ - 15)</b>	BA00 6IU	Giao tiếp kinh doanh	Business Communication	Bắt buộc	3	3	0		
	BA05 4IU	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management	
	BA08 1IU	Luật kinh doanh	Business Law	Bắt buộc	3	3	0	General Law	
	EFA2 39IU	Phân tích dữ liệu trong tài chính	Data Analytics in Finance	Bắt buộc	3	3	0		
	<b>Chọn 1 trong 2 môn học</b>								
	EFA2 38IU	Phân tích kỹ thuật	Technical Analysis	Tự chọn bắt buộc	3	3	0		
	BA21 7IU	Tài chính hành vi	Behavioral Finance	Tự chọn bắt buộc	3	3	0		
	<b>Tổng</b>					<b>15</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	
	<b>VII (tổng số tín chỉ - 15)</b>	EFA2 33IU	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corporate Governance	Bắt buộc	3	3	0	
BA21		Phái	Deriva	Bắt buộc	3	3	0		

	6IU	sinh và Quản lý rủi ro	tives and Risk Manag ement					
	BA13 8IU	Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị	Portfol io Theor y and Invest ment Analys is	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA21 5IU	Chứng khoán có thu nhập cố định	Fixed incom e securit ies	Bắt buộc	3	3	0	
<b>Chọn 1 trong 2 môn học</b>								
	BA17 4IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econo metric s with Financ ial Applic ation	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business (BA080IU)
	BA05 1IU	Quản trị tài chính quốc tế	Interna tional Financ ial Manag ement	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
<b>Tổng</b>					<b>15</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	
<b>VIII (tổng số tín chỉ - 03)</b>	BA17 0IU	Thực tập định hướng	Interns hip	Bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng</b>					<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>
<b>IX</b>	BA26	Phươn	Resear	Bắt buộc	3	3	0	

<b>(tổng số tín chỉ - 20)</b>	9IU	g pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	ch Methods for Finance						
	EFA237IU	Bảo hiểm	Insurance	Bắt buộc	3	3	0		
	BA065IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Business Analysis and Evaluation	Bắt buộc	3	3	0		
	BA257IU	Workshop 2 về tài chính	Workshop 2 on Finance	Bắt buộc	2	2	0		
	BA186IU	Ngân hàng đầu tư	Investment Banking	Bắt buộc	3	3	0		
			Elective 1	Bắt buộc	3	3	0		
			Elective 2	Bắt buộc	3	3	0		
	<b>Tổng</b>					<b>20</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	
	<b>X (tổng số tín chỉ - 12)</b>	BA170IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0	
<b>Tổng</b>					<b>12</b>	<b>12</b>	<b>0</b>		
<b>MÔN TỰ CHỌN</b>									
	EFA240IU	Chiến lược đầu tư	Real Estate Invest	Tự chọn	3	3	0		

		bắt động sản	ment Strateg y					
	BA15 0IU		Specia l Study	Tự chọn	3	3	0	
	BA26 3IU	Mô hình tài chính	Financ ial Model ling	Tự chọn	3	3	0	
	BA22 1IU	Tài chính cá nhân	Person al Financ e	Tự chọn	3	3	0	
	BA26 1IU	Kỹ thuật tài chính	Fintec h	Tự chọn	3	3	0	
	BA22 5IU		Specia lized Intern ship	Tự chọn	3	3	0	
	EFA2 41IU	Định giá tài sản	Asset Pricin g	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 4IU	Works hop 2 về Quản trị doanh nghiệp	Works hop 2 on Busine ss Manag ement	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 3IU	Works hop 2 về Kinh doanh quốc tế	Works hop 2 on Intern ational Busine ss	Tự chọn	3	3	0	
	BA27	Works	Works	Tự chọn	3	3	0	

	2IU	hop 2 về Marketing	hop 2 on Marketing					
	BA28 2IU	Works hop 2 về Kế toán	Works hop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0	
<b>Tổng số tín chỉ cho chuyên ngành Đầu tư tài chính</b>					<b>65</b>	<b>65</b>	<b>0</b>	

### 10.3. Trình độ IE1

Bảng 8. Kế hoạch giảng dạy đối với người học đạt trình độ IE1

Học kỳ	Mã MH	Tên MH		Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			Môn học tiên quyết (TQ)/ Môn học học trước (HT)/ Môn học song hành (SH)
		Tiếng việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	
<b>I</b> ( <b>tổng số tín chỉ - 0</b> )	ENT P01		Intensive English 1 – Twinning Program	Bắt buộc	17	17	0	
	ENT P02		Intensive English 2 – Twinning Program	Bắt buộc	13	13	0	
		<b>Tổng</b>			<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>II</b>	EN00	Tiếng	Writin	Bắt buộc	2	2	0	

<b>(tổng số tín chỉ - 20)</b>	7IU	Anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng viết)	g AE1					
	EN00 8IU	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng nghe)	Listening AE1	Bắt buộc	2	2	0	
	BA28 2IU	Toán kinh doanh	Math for Business	Bắt buộc	4	4	0	
	PE00 8IU	Tư duy phản biện	Critical Thinking	Bắt buộc	3	3	0	
	BA12 0IU	Tin học quản lý	Business Computing Skills	Bắt buộc	3	3	0	
	PE01 5IU	Nguyên Lý Cơ Bản Của Chủ Nghĩa Mác-Lênin	Philosophy of Marxism and Leninism	Bắt buộc	3	3	0	
	BA12 3IU	Nguyên lý quản trị	Principles of Management	Bắt buộc	3	3	0	
	PT00	Thể	Physic	Bắt buộc	3	3	0	

	1IU	dục 1	al Traini ng 1					
	<b>Tổng</b>				<b>20</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	
<b>III (tổng số tín chỉ - 6)</b>	EN01 1IU	Tiếng anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng viết)	Writin g AE2	Bắt buộc	2	2	0	
	EN01 2IU	Tiếng anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng nói)	Speaki ng AE2	Bắt buộc	2	2	0	
	PE01 6IU	Kinh tế chính trị theo chủ nghĩa Mác- Lênin	Politic al econo mics of Marxis m and Lenini sm	Bắt buộc	2	2	0	
	PT00 2IU	Thê dục 2	Physic al Traini ng 2	Bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng</b>				<b>6</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	
<b>IV (tổng số tín chỉ - 23)</b>	BA11 7IU	Kinh tế vi mô	Introd uction to Micro Econo mics	Bắt buộc	3	3	0	
	BA00 5IU	Kế toán tài	Financ ial	Bắt buộc	3	3	0	

		chính	Accounting					
	PE02 1IU	Pháp Luật Đại Cương	General Law	Bắt buộc	3	3	0	
	BA00 3IU	Nguyên lý tiếp thị	Principles of Marketing	Bắt buộc	3	3	0	
	BA25 6IU	Works hop 1	Works hop 1	Bắt buộc	3	3	0	
	BA08 0IU	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh	Statistics for Business	Bắt buộc	3	3	0	Math for Business
	PE01 7IU	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific socialism	Bắt buộc	2	2	0	
<b>Chọn 1 trong 2 môn học sau</b>								
	BA11 8IU	Tâm lý học	Introduction to Psychology	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	BA19 7IU	Xã hội học	Introduction to Sociology	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
<b>Tổng</b>					<b>23</b>	<b>23</b>	<b>0</b>	
<b>V (tổng số tín chỉ -</b>	BA15 6IU	Quản trị nhân sự	Human Resource Manag	Bắt buộc	3	3	0	



23)			ement					
	BA19 1IU	Các phươn g pháp định lượng trong tài chính	Quanti tative Metho ds for Financ e	Bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business
	BA01 6IU	Nguyê n lý Quản trị Tài chính	Funda mental of Financ ial Manag ement	Bắt buộc	3	3	0	
	BA13 4IU	Thị trường và các định chế tài chính	Financ ial Institut ions and Marke ts	Bắt buộc	3	3	0	
	BA11 9IU	Kinh tế vĩ mô	Introd uction to Macro Econo mics	Bắt buộc	3	3	0	Introduction to Micro Economics
	BA01 0IU	Kế toán quản trị	Manag erial Accou nting	Bắt buộc	3	3	0	Financial Accounting
	PE01 8IU	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Histor y of Vietna mese Comm unist Party	Bắt buộc	2	2	0	

<b>Chọn 1 trong 2 môn học</b>								
PE00 7IU	Địa lý kinh tế thế giới	World Econo mic Geogr aphy	Tự chọn bắt buộc	3	3	0		
PE01 0IU	Lịch sử và văn hoá Việt Nam	Vietna mese Histor y and Cultur e	Tự chọn bắt buộc	3	3	0		
<b>Tổng</b>				<b>23</b>	<b>23</b>	<b>0</b>		
<b>Tổng số tín chỉ trong năm 1 và năm 2</b>				<b>72</b>	<b>72</b>	<b>0</b>		
<b>CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</b>								
<b>VI (tổng số tín chỉ - 17)</b>	BA00 6IU	Giao tiếp kinh doanh	Busine ss Comm unicati on	Bắt buộc	3	3	0	
	BA08 1IU	Luật kinh doanh	Busine ss Law	Bắt buộc	3	3	0	General Law
	BA05 4IU	Tài chính doanh nghiệp	Corpor ate Financ e	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA21 6IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Deriva tives and Risk Manag ement	Bắt buộc	3	3	0	
	PE01 9IU	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Thoug hts	Bắt buộc	2	2	0	
	<b>Chọn 1 trong 2 môn học</b>							
	BA22	Quản	Worki	Tự chọn	3	3	0	

	0IU	trị vốn lưu động	ng Capital Management	bắt buộc					
	BA219IU	Hệ thống thông tin kế toán	Accounting Information System	Tự chọn bắt buộc	3	3	0		
	<b>Tổng</b>				<b>17</b>	<b>17</b>	<b>0</b>		
<b>VII (tổng số tín chỉ - 15)</b>	EFA233IU	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corporate Governance	Bắt buộc	3	3	0		
	BA051IU	Quản trị tài chính quốc tế	International Financial Management	Bắt buộc	3	3	0		
	BA065IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Business Analysis and Evaluation	Bắt buộc	3	3	0	Financial Accounting – BA184IU - Fundamental of Financial Management – BA016IU OR Corporate Finance – BA054IU	
	BA217IU	Tài chính hành vi	Behavioral Finance	Bắt buộc	3	3	0		
	<b>Chọn 1 trong 2 môn học</b>								
	BA17	Kinh tế	Econo	Tự chọn	3	3	0	Statistics for	

	4IU	lượng và ứng dụng trong tài chính	metrics with Financial Application	bắt buộc				Business (BA080IU)
	BA057IU	Kiểm toán cơ bản	Auditing	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng</b>				<b>15</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	
<b>VIII (tổng số tín chỉ - 03)</b>	BA170IU	Thực tập định hướng	Internship	Bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng</b>				<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	
<b>IX (tổng số tín chỉ - 20)</b>	BA269IU	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	Research Methods for Finance	Bắt buộc	3	3	0	Quantitative methods for Finance
	BA087IU	Thuế	Taxation	Bắt buộc	3	3	0	
	BA263IU	Mô hình tài chính	Financial Modeling	Bắt buộc	3	3	0	
	BA257IU	Workshop 2 về tài chính	Workshop 2 on Finance	Bắt buộc	2	2	0	
			Elective 1	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 2	Bắt buộc	3	3	0	

			Elective 3	Bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng</b>				<b>20</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	
<b>X (tổng số tín chỉ - 12)</b>	BA17 0IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0	
	<b>Tổng</b>				<b>12</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	
<b>MÔN TỰ CHỌN</b>								
	BA13 8IU	Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị	Portfolio Theory and Invest ment Analysis	Tự chọn	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA15 0IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0	
	BA21 8IU	Phân tích tín dụng và cho vay	Credit Analysis and Lending	Tự chọn	3	3	0	
	BA22 1IU	Tài chính cá nhân	Personal Finance	Tự chọn	3	3	0	
	EFA2 40IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Invest ment Strategy	Tự chọn	3	3	0	
	BA22 5IU		Specialized Internship	Tự chọn	3	3	0	

	BA22 2IU	Các quyết định quản trị và báo cáo tài chính	Management Decisions and Financial Reporting	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 4IU	Workshop 2 về Quản trị doanh nghiệp	Workshop 2 on Business Management	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 3IU	Workshop 2 về Kinh doanh quốc tế	Workshop 2 on International Business	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 2IU	Workshop 2 về Marketing	Workshop 2 on Marketing	Tự chọn	3	3	0	
	BA28 2IU	Workshop 2 về Kế toán	Workshop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0	
<b>Tổng số tin chỉ cho chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp</b>					<b>67</b>	<b>67</b>	<b>0</b>	
<b>CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG</b>								
<b>VI (tổng số)</b>	BA00 6IU	Giao tiếp kinh	Business Comm	Bắt buộc	3	3	0	

<b>tín chỉ - 17)</b>		doanh	unicati on						
	BA21 4IU	Quản trị các định chế tài chính	Financ ial Institut ions Manag ement	Bắt buộc	3	3	0		
	BA08 1IU	Luật kinh doanh	Busine ss Law	Bắt buộc	3	3	0	General Law	
	EFA2 34IU	Kế toán ngân hàng	Bank Accou nting	Bắt buộc	3	3	0		
	PE01 9IU	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Thoug hts	Bắt buộc	2	2	0		
	<b>Chọn 1 trong 2 môn học</b>								
	BA26 1IU	Công nghệ tài chính	Fintec h	Tự chọn bắt buộc	3	3	0		
	BA05 1IU	Quản trị tài chính quốc tế	Interna tional Financ ial Manag ement	Tự chọn bắt buộc	3	3	0		
	<b>Tổng</b>					<b>17</b>	<b>17</b>	<b>0</b>	
	<b>VII (tổng số tín chỉ - 15)</b>	EFA2 33IU	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corpor ate Gover nance	Bắt buộc	3	3	0	
BA05 4IU		Tài chính	Corpor ate	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial	

		doanh nghiệp	Finance					Management
	BA21 8IU	Phân tích tín dụng và cho vay	Credit Analysis and Lending	Bắt buộc	3	3	0	
	EFA2 35IU	Quản lý và quy định ngân hàng thương mại	Commercial Banking Management and Regulation	Bắt buộc	3	3	0	
<b>Chọn 1 trong 2 môn học</b>								
	BA17 4IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Economics with Financial Application	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business (BA080IU)
	EFA2 40IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Strategy	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
<b>Tổng</b>					<b>15</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	
<b>VIII (tổng số tín chỉ - 03)</b>	BA17 0IU	Thực tập định hướng	Internship	Bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng</b>					<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>
<b>IX (tổng số)</b>	BA26 9IU	Phương pháp nghiên cứu	Research Methods	Bắt buộc	3	3	0	Quantitative methods for Finance



<b>tín chỉ - 20)</b>		cứu khoa học trong tài chính	ds for Financ e					
	EFA2 36IU	Thanh toán quốc tế	Intern ational Payme nt	Bắt buộc	3	3	0	
	BA18 9IU	Quản trị rủi ro ngân hàng	Banki ng Risk Manag ement	Bắt buộc	3	3	0	
	BA25 7IU	Works hop 2 về tài chính	Works hop 2 on Financ e	Bắt buộc	2	2	0	
	EFA2 37IU	Bảo hiểm	Insura nce	Bắt buộc	3	3	0	
			Electiv e 1	Bắt buộc	3	3	0	
			Electiv e 2	Bắt buộc	3	3	0	
		<b>Tổng</b>			<b>20</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	
<b>X (tổng số tín chỉ - 12)</b>	BA17 0IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0	
		<b>Tổng</b>			<b>12</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	
	<b>MÔN TỰ CHỌN</b>							
	BA15 0IU		Specia l Study	Tự chọn	3	3	0	
	BA22 5IU		Specia lized Interns	Tự chọn	3	3	0	

			hip					
	BA22 1IU	Tài chính cá nhân	Person al Financ e	Tự chọn	3	3	0	
	BA26 3IU	Mô hình tài chính	Financ ial Model ling	Tự chọn	3	3	0	
	BA06 5IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Busine ss Analys is and Evalua tion	Tự chọn	3	3	0	
	BA21 6IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Deriva tives and Risk Manag ement	Tự chọn	3	3	0	
	BA18 6UY	Ngân hàng đầu tư	Invest ment Banki ng	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 4IU	Works hop 2 về Quản trị doanh nghiệp	Works hop 2 on Busine ss Manag ement	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 3IU	Works hop 2 về Kinh doanh quốc tế	Works hop 2 on Interna tional Busine ss	Tự chọn	3	3	0	
	BA27	Works	Works	Tự chọn	3	3	0	

	2IU	hop 2 về Marketing	hop 2 on Marketing						
	BA28 2IU	Works hop 2 về Kế toán	Works hop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0		
Tổng số tín chỉ cho chuyên ngành Quản trị Ngân hàng					67	67	0		
<b>CHUYÊN NGÀNH: ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH</b>									
<b>VI (tổng số tín chỉ - 17)</b>	BA00 6IU	Giao tiếp kinh doanh	Business Communication	Bắt buộc	3	3	0		
	BA05 4IU	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management	
	BA08 1IU	Luật kinh doanh	Business Law	Bắt buộc	3	3	0	General Law	
	EFA2 39IU	Phân tích dữ liệu trong tài chính	Data Analytics in Finance	Bắt buộc	3	3	0		
	PE01 9IU	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Hồ Chí Minh's Thoughts	Bắt buộc	2	2	0		
	Chọn 1 trong 2 môn học								
	EFA2 38IU	Phân tích kỹ thuật	Technical Analysis	Tự chọn bắt buộc	3	3	0		

			is						
	BA21 7IU	Tài chính hành vi	Behavi oral Financ e	Tự chọn bắt buộc	3	3	0		
	Tổng				17	17	0		
<b>VII (tổng số tín chỉ - 15)</b>	EFA2 33IU	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corpor ate Gover nance	Bắt buộc	3	3	0		
	BA21 6IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Deriva tives and Risk Manag ement	Bắt buộc	3	3	0		
	BA13 8IU	Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị	Portfol io Theor y and Invest ment Analys is	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management	
	BA21 5IU	Chứng khoán có thu nhập cố định	Fixed incom e securit ies	Bắt buộc	3	3	0		
	Chọn 1 trong 2 môn học								
	BA17 4IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econo metric s with Financ ial Applic ation	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business (BA080IU)	
	BA05	Quản	Interna	Tự chọn	3	3	0		

	1IU	trị tài chính quốc tế	tional Financial Management	bắt buộc				
	Tổng				15	15	0	
<b>VIII (tổng số tín chỉ - 03)</b>	BA17 0IU	Thực tập định hướng	Internship	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				3	3	0	
<b>IX (tổng số tín chỉ - 20)</b>	BA26 9IU	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	Research Methods for Finance	Bắt buộc	3	3	0	
	EFA2 37IU	Bảo hiểm	Insurance	Bắt buộc	3	3	0	
	BA06 5IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Business Analysis and Evaluation	Bắt buộc	3	3	0	
	BA25 7IU	Workshop 2 về tài chính	Workshop 2 on Finance	Bắt buộc	2	2	0	
	BA18 6IU	Ngân hàng đầu tư	Investment Banking	Bắt buộc	3	3	0	
				Elective 1	Bắt buộc	3	3	0

			Elective 2	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				20	20	0	
<b>X (tổng số tín chỉ - 12)</b>	BA17 0IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0	
	Tổng				12	12	0	
<b>MÔN TỰ CHỌN</b>								
	EFA2 40IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Invest ment Strateg y	Tự chọn	3	3	0	
	BA15 0IU		Specia l Study	Tự chọn	3	3	0	
	BA26 3IU	Mô hình tài chính	Financ ial Model ling	Tự chọn	3	3	0	
	BA22 1IU	Tài chính cá nhân	Person al Financ e	Tự chọn	3	3	0	
	BA26 1U	Kỹ thuật tài chính	Fintec h	Tự chọn	3	3	0	
	BA22 5IU		Specia lized Interns hip	Tự chọn	3	3	0	
	EFA2 41IU	Định giá tài sản	Asset Pricin g	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 4IU	Works hop 2	Works hop 2	Tự chọn	3	3	0	

		về Quản trị doanh nghiệp	on Business Management					
	BA27 3IU	Works hop 2 về Kinh doanh quốc tế	Works hop 2 on International Business	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 2IU	Works hop 2 về Marketing	Works hop 2 on Marketing	Tự chọn	3	3	0	
	BA28 2IU	Works hop 2 về Kế toán	Works hop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0	
Tổng số tín chỉ cho chuyên ngành Đầu tư tài chính					67	67	0	

#### 10.4. Trình độ IE0

Bảng 9. Kế hoạch giảng dạy đối với người học đạt trình độ IE0

Học kỳ	Mã MH	Tên MH		Loại MH (bắt buộc/tự chọn)	Tín chỉ			Môn học tiên quyết (TQ)/ Môn học học trước (HT)/ Môn học song hành (SH)
		Tiếng việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	
<b>I (tổng số tín chỉ - 0)</b>	ENT P00		Intensive English 0 – Twinning	Bắt buộc	17	17	0	

			Program					
	ENT P01		Intensive English 1 – Twinning Program	Bắt buộc	17	17	0	
	<b>Tổng</b>				0	0	0	
<b>II</b> <b>(tổng số tín chỉ - 03)</b>	ENT P02		Intensive English 2 – Twinning Program	Bắt buộc	13	13	0	
	PT00 2IU	Thẻ dực 2	Physical Training 2	Bắt buộc	3	3	0	
	PE01 5IU	Nguyên Lý Cơ Bản Của Chủ Nghĩa Mác-Lênin	Philosophy of Marxism and Leninism	Bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng</b>				3	3	0	
<b>III</b> <b>(tổng số tín chỉ - 06)</b>	EN00 7IU	Tiếng anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng viết)	Writing AE1	Bắt buộc	2	2	0	



	EN00 8IU	Tiếng anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng nghe)	Listeni ng AE1	Bắt buộc	2	2	0	
	PT00 2IU	Thể dục 2	Physic al Traini ng 2	Bắt buộc	3	3	0	
	PE01 6IU	Kinh tế chính trị theo chủ nghĩa Mác- Lênin	Politic al econo mics of Marxis m and Lenini sm	Bắt buộc	2	2	0	
	Tổng				6	6	0	
<b>IV (tổng số tín chỉ - 15)</b>	EN01 1IU	Tiếng anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng viết)	Writin g AE2	Bắt buộc	2	2	0	
	EN01 2IU	Tiếng anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng nói)	Speaki ng AE2	Bắt buộc	2	2	0	
	PE01 7IU	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scienti fic sociali sm	Bắt buộc	2	2	0	

	BA12 0IU	Tin học quản lý	Busine ss Comp uting Skills	Bắt buộc	3	3	0	
	BA11 7IU	Kinh tế vi mô	Introd uction to Micro Econo mics	Bắt buộc	3	3	0	
	BA00 5IU	Kế toán tài chính	Financ ial Accou nting	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				15	15	0	
<b>V (tổng số tín chỉ - 18)</b>	BA28 2IU	Toán kinh doanh	Math for Busine ss	Bắt buộc	4	4	0	
	BA11 9IU	Kinh tế vĩ mô	Introd uction to Macro Econo mics	Bắt buộc	3	3	0	Introduction to Micro Economics
	BA12 3IU	Nguyê n lý quản trị	Princi ples of Manag ement	Bắt buộc	3	3	0	
	BA01 0IU	Kế toán quản trị	Manag erial Accou nting	Bắt buộc	3	3	0	Financial Accounting
	PE01 8IU	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt	Histor y of Vietna mese Comm unist	Bắt buộc	2	2	0	

		Nam	Party						
	PE00 8IU	Tư duy phản biện	Critical Thinking	Bắt buộc	3	3	0		
	Tổng				18	18	0		
<b>VI</b> <b>(tổng</b> <b>số</b> <b>tín</b> <b>chỉ -</b> <b>17)</b>	BA00 3IU	Nguyên lý tiếp thị	Principles of Marketing	Bắt buộc	3	3	0		
	BA08 0IU	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh	Statistics for Business	Bắt buộc	3	3	0	Math for Business	
	PE02 1IU	Pháp Luật Đại Cương	General Law	Bắt buộc	3	3	0		
	PE01 9IU	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Thoughts	Bắt buộc	2	2	0		
	BA25 6IU	Works hop 1	Works hop 1	Bắt buộc	3	3	0		
	Chọn 1 trong 2 môn học sau								
	BA11 8IU	Tâm lý học	Introduction to Psychology	Tự chọn bắt buộc	3	3	0		
	BA19 7IU	Xã hội học	Introduction to Sociology	Tự chọn bắt buộc	3	3	0		
	Tổng				17	17	0		
<b>VII</b>	BA19	Các	Quanti	Bắt buộc	3	3	0	Statistics for	

<b>(tổng số tín chỉ - 15)</b>	1IU	phương pháp định lượng trong tài chính	tative Methods for Finance					Business	
	BA01 6IU	Nguyên lý Quản trị Tài chính	Fundamental of Financial Management	Bắt buộc	3	3	0		
	BA13 4IU	Thị trường và các định chế tài chính	Financial Institutions and Markets	Bắt buộc	3	3	0		
	BA15 6IU	Quản trị nhân sự	Human Resource Management	Bắt buộc	3	3	0		
	Chọn 1 trong 2 môn học								
	PE00 7IU	Địa lý kinh tế thế giới	World Economic Geography	Tự chọn bắt buộc	3	3	0		
	PE01 0IU	Lịch sử và văn hoá Việt Nam	Vietnamese History and Culture	Tự chọn bắt buộc	3	3	0		
	<b>Tổng</b>					15	15	0	

Tổng số tín chỉ trong năm 1, năm 2 và năm 3				74	74	0		
<b>CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</b>								
<b>VIII</b> (tổng số tín chỉ - 15)	BA006IU	Giao tiếp kinh doanh	Business Communication	Bắt buộc	3	3	0	
	BA081IU	Luật kinh doanh	Business Law	Bắt buộc	3	3	0	General Law
	BA054IU	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA216IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Derivatives and Risk Management	Bắt buộc	3	3	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	BA220IU	Quản trị vốn lưu động	Working Capital Management	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	BA219IU	Hệ thống thông tin kế toán	Accounting Information System	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
Tổng					15	15	0	
<b>IX</b>	EFA233IU	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corporate Governance	Bắt buộc	3	3	0	

<b>(tổng số tín chỉ - 15)</b>	BA051IU	Quản trị tài chính quốc tế	International Financial Management	Bắt buộc	3	3	0		
	BA065IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Business Analysis and Evaluation	Bắt buộc	3	3	0	Financial Accounting – BA184IU - Fundamental of Financial Management – BA016IU OR Corporate Finance – BA054IU	
	BA217IU	Tài chính hành vi	Behavioral Finance	Bắt buộc	3	3	0		
	Chọn 1 trong 2 môn học								
	BA174IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econometrics with Financial Application	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business (BA080IU)	
	BA057IU	Kiểm toán cơ bản	Auditing	Tự chọn bắt buộc	3	3	0		
	Tổng					15	15	0	
	<b>X (tổng số tín chỉ - 03)</b>	BA170IU	Thực tập định hướng	Internship	Bắt buộc	3	3	0	
Tổng					3	3	0		
<b>XI</b>	BA26	Phươn	Resear	Bắt buộc	3	3	0	Quantitative	

<b>(tổng số tín chỉ - 20)</b>	9IU	g pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	ch Methods for Finance					methods for Finance
	BA08 7IU	Thuế	Taxation	Bắt buộc	3	3	0	
	BA26 3IU	Mô hình tài chính	Financial Modeling	Bắt buộc	3	3	0	
	BA25 7IU	Workshop 2 về tài chính	Workshop 2 on Finance	Bắt buộc	2	2	0	
			Elective 1	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 2	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 3	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				20	20	0	
	<b>XII (tổng số tín chỉ - 12)</b>	BA17 0IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0
Tổng				12	12	0		
<b>MÔN TỰ CHỌN</b>								
	BA13 8IU	Lý thuyết danh mục đầu tư và quản	Portfolio Theory and Investment Analysis	Tự chọn	3	3	0	Fundamental of Financial Management

		trị	is					
	BA15 0IU		Specia l Study	Tự chọn	3	3	0	
	BA21 8IU	Phân tích tín dụng và cho vay	Credit Analys is and Lendin g	Tự chọn	3	3	0	
	BA22 1IU	Tài chính cá nhân	Person al Financ e	Tự chọn	3	3	0	
	EFA2 40IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Invest ment Strateg y	Tự chọn	3	3	0	
	BA22 5IU		Specia lized Interns hip	Tự chọn	3	3	0	
	BA22 2IU	Các quyết định quản trị và báo cáo tài chính	Manag ement Decisi ons and Financ ial Report ing	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 4IU	Works hop 2 về Quản trị doanh nghiệp	Works hop 2 on Busine ss Manag ement	Tự chọn	3	3	0	
	BA27	Works	Works	Tự chọn	3	3	0	



	3IU	hop 2 về Kinh doanh quốc tế	hop 2 on Interna tional Busine ss						
	BA27 2IU	Works hop 2 về Market ing	Works hop 2 on Marke ting	Tự chọn	3	3	0		
	BA28 2IU	Works hop 2 về Kế toán	Works hop 2 on Accou nting Issues	Tự chọn	3	3	0		
<b>Tổng số tín chỉ cho chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp</b>					<b>65</b>	<b>65</b>	<b>0</b>		
<b>CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG</b>									
<b>VIII (tổng số tín chỉ - 15)</b>	BA00 6IU	Giao tiếp kinh doanh	Busine ss Comm unicati on	Bắt buộc	3	3	0		
	BA21 4IU	Quản trị các định chế tài chính	Financ ial Institut ions Manag ement	Bắt buộc	3	3	0		
	BA08 1IU	Luật kinh doanh	Busine ss Law	Bắt buộc	3	3	0	General Law	
	EFA2 34IU	Kế toán ngân hàng	Bank Accou nting	Bắt buộc	3	3	0		
	Chọn 1 trong 2 môn học								
	BA26	Công	Fintec	Tự chọn	3	3	0		

	1IU	nghệ tài chính	h	bắt buộc					
	BA05 1IU	Quản trị tài chính quốc tế	Internat ional Financ ial Manag ement	Tự chọn bắt buộc	3	3	0		
	Tổng				15	15	0		
<b>IX (tổng số tín chỉ - 15)</b>	EFA2 33IU	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corpor ate Gover nance	Bắt buộc	3	3	0		
	BA05 4IU	Tài chính doanh nghiệp	Corpor ate Financ e	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management	
	BA21 8IU	Phân tích tín dụng và cho vay	Credit Analys is and Lendin g	Bắt buộc	3	3	0		
	EFA2 35IU	Quản lý và quy định ngân hàng thương mại	Comm ercial Banki ng Manag ement and Regula tion	Bắt buộc	3	3	0		
	Chọn 1 trong 2 môn học								
	BA17 4IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong	Econo metric s with Financ ial	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business (BA080IU)	



			Elective 1	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 2	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				20	20	0	
<b>XII (tổng số tín chỉ - 12)</b>	BA170IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0	
	Tổng				12	12	0	
<b>MÔN TỰ CHỌN</b>								
	BA150IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0	
	BA225IU		Specialized Internship	Tự chọn	3	3	0	
	BA221IU	Tài chính cá nhân	Personal Finance	Tự chọn	3	3	0	
	BA263IU	Mô hình tài chính	Financial Modeling	Tự chọn	3	3	0	
	BA065IU	Định giá và phân tích kinh doanh	Business Analysis and Evaluation	Tự chọn	3	3	0	
	BA216IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Derivatives and Risk Management	Tự chọn	3	3	0	
	BA18	Ngân	Invest	Tự chọn	3	3	0	

	6UY	hàng đầu tư	ment Banking					
	BA27 4IU	Workshop 2 về Quản trị doanh nghiệp	Workshop 2 on Business Management	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 3IU	Workshop 2 về Kinh doanh quốc tế	Workshop 2 on International Business	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 2IU	Workshop 2 về Marketing	Workshop 2 on Marketing	Tự chọn	3	3	0	
	BA28 2IU	Workshop 2 về Kế toán	Workshop 2 on Accounting Issues	Tự chọn	3	3	0	
<b>Tổng số tín chỉ cho chuyên ngành Quản trị Ngân hàng</b>					<b>65</b>	<b>65</b>	<b>0</b>	
<b>CHUYÊN NGÀNH: ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH</b>								
<b>VIII (tổng số tín chỉ - 15)</b>	BA00 6IU	Giao tiếp kinh doanh	Business Communication	Bắt buộc	3	3	0	
	BA05 4IU	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management

	BA08 1IU	Luật kinh doanh	Busine ss Law	Bắt buộc	3	3	0	General Law
	EFA2 39IU	Phân tích dữ liệu trong tài chính	Data Analyt ics in Financ e	Bắt buộc	3	3	0	
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	EFA2 38IU	Phân tích kỹ thuật	Techni cal Analys is	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	BA21 7IU	Tài chính hành vi	Behavi oral Financ e	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				15	15	0	
<b>IX (tổng số tín chỉ - 15)</b>	EFA2 33IU	Đạo đức và Quản trị công ty	Ethics and Corpor ate Gover nance	Bắt buộc	3	3	0	
	BA21 6IU	Phái sinh và Quản lý rủi ro	Deriva tives and Risk Manag ement	Bắt buộc	3	3	0	
	BA13 8IU	Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị	Portfol io Theor y and Invest ment Analys is	Bắt buộc	3	3	0	Fundamental of Financial Management
	BA21	Chứng	Fixed	Bắt buộc	3	3	0	

	5IU	khoán có thu nhập cố định	income securities					
	Chọn 1 trong 2 môn học							
	BA17 4IU	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	Econometrics with Financial Application	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	Statistics for Business (BA080IU)
	BA05 1IU	Quản trị tài chính quốc tế	International Financial Management	Tự chọn bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng</b>				15	15	0	
<b>X (tổng số tín chỉ - 03)</b>	BA17 0IU	Thực tập định hướng	Internship	Bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng</b>				3	3	0	
<b>XI (tổng số tín chỉ - 20)</b>	BA26 9IU	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	Research Methods for Finance	Bắt buộc	3	3	0	
	EFA2 37IU	Bảo hiểm	Insurance	Bắt buộc	3	3	0	
	BA06 5IU	Định giá và phân tích	Business Analysis and	Bắt buộc	3	3	0	

		kinh doanh	Evaluation					
	BA25 7IU	Workshop 2 về tài chính	Workshop 2 on Finance	Bắt buộc	2	2	0	
	BA18 6IU	Ngân hàng đầu tư	Investment Banking	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 1	Bắt buộc	3	3	0	
			Elective 2	Bắt buộc	3	3	0	
	Tổng				20	20	0	
<b>XII</b> <b>(tổng số tín chỉ - 12)</b>	BA17 0IU	Luận văn	Thesis	Bắt buộc	12	12	0	
	Tổng				12	12	0	
<b>MÔN TỰ CHỌN</b>								
	EFA2 40IU	Chiến lược đầu tư bất động sản	Real Estate Investment Strategy	Tự chọn	3	3	0	
	BA15 0IU		Special Study	Tự chọn	3	3	0	
	BA26 3IU	Mô hình tài chính	Financial Modeling	Tự chọn	3	3	0	
	BA22 1IU	Tài chính cá nhân	Personal Finance	Tự chọn	3	3	0	



	BA26 1IU	Kỹ thuật tài chính	Fintec h	Tự chọn	3	3	0	
	BA22 5IU		Specia lized Interns hip	Tự chọn	3	3	0	
	EFA2 41IU	Định giá tài sản	Asset Pricin g	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 4IU	Works hop 2 về Quản trị doanh nghiệp	Works hop 2 on Busine ss Manag ement	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 3IU	Works hop 2 về Kinh doanh quốc tế	Works hop 2 on Interna tional Busine ss	Tự chọn	3	3	0	
	BA27 2IU	Works hop 2 về Market ing	Works hop 2 on Marke ting	Tự chọn	3	3	0	
	BA28 2IU	Works hop 2 về Kế toán	Works hop 2 on Accou nting Issues	Tự chọn	3	3	0	
<b>Tổng số tin chỉ cho chuyên ngành Đầu tư tài chính</b>					<b>65</b>	<b>65</b>	<b>0</b>	

*Thầy/Cô có thể trình bày theo Bảng 6 đến Bảng 9 như trên hoặc Thầy/Cô có thể vẽ sơ đồ như sau tương ứng với các trình độ, thay cho 4 bảng trên*

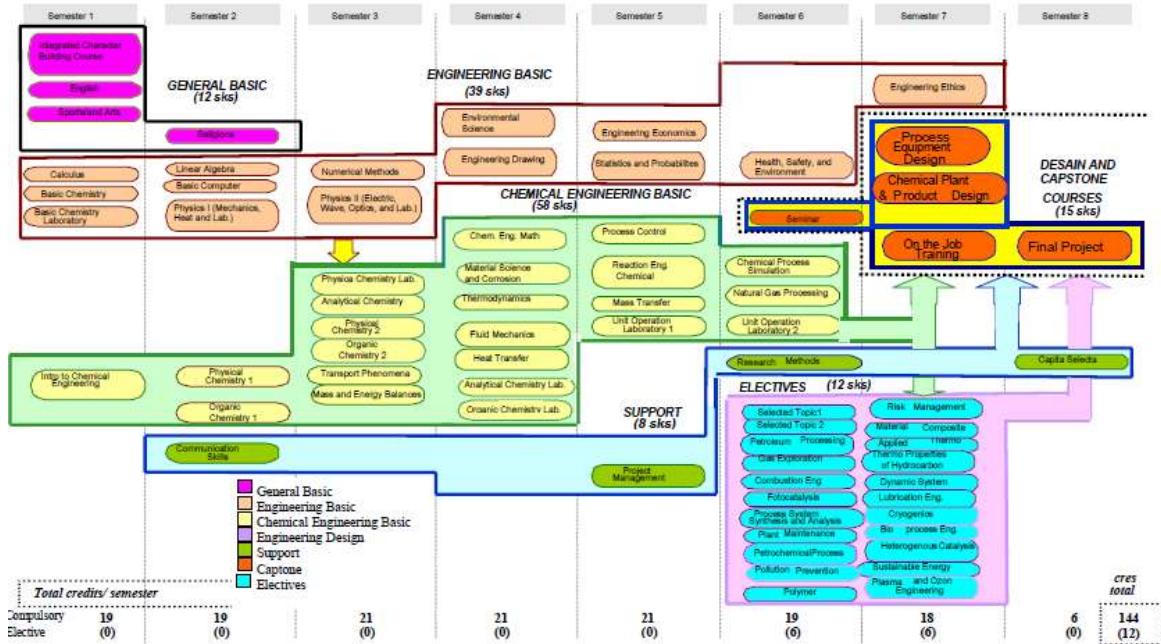


Figure 2.2 Curriculum Structure of ChESP

**11 Ma trận các môn học và chuẩn đầu ra (kỹ năng)**

(Danh sách các môn học được hệ thống theo học kỳ và phân bố giảng dạy các kỹ năng vào các môn học: mức độ giảng dạy và trình độ năng lực yêu cầu với môn học theo trình độ năng lực. Thang đo năng lực Thầy/Cô cần xác định rõ, phù hợp với CTĐT của Thầy/Cô, khuyến khích sử dụng thang Bloom)

Mức độ đóng góp của các môn học vào chuẩn đầu ra của CTĐT ngành..... được trình bày như Bảng 10.

Bảng 10. Đóng góp của các môn học vào CDR của CTĐT

Học kỳ	Tên môn học <sup>(4)</sup>	Chuẩn đầu ra của CTĐT <sup>(5)</sup>				
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5
I.	Tiếng anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng viết)	X		X		
	Tiếng anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng nghe)	X		X		
	Thử dực 1	X				
	Tin học quản lý	X				
	Kinh tế vi mô	X	X	X		X
	Kế toán tài chính	X	X	X		X
	Nguyên Lý Cơ Bản Của Chủ Nghĩa Mác-Lênin				X	

<b>II</b>	Tiếng anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng viết)	x		x		
	Tiếng anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng nói)	x		x		
	Thẻ dực 2	x				
	Toán kinh doanh	x		x		
	Kinh tế vĩ mô	x	x	x		x
	Nguyên lý quản trị	x	x	x		x
	Kế toán quản trị	x	x	x		x
	Kinh tế chính trị theo chủ nghĩa Mác-Lênin				x	
<b>III</b>	Chủ nghĩa xã hội khoa học				x	
	Tư duy phản biện	x			x	x
<b>IV</b>	Nguyên lý tiếp thị	x	x	x		x
	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh	x	x	x		x
	Pháp Luật Đại Cương	x			x	x
	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam				x	
	Workshop 1			x	x	x
	Tâm lý học	x			x	x
	Xã hội học	x			x	x
<b>V</b>	Các phương pháp định lượng trong tài chính	x	x	x		x
	Nguyên lý Quản trị Tài chính	x	x	x		x
	Thị trường và các định chế tài chính	x	x	x		x
	Tư tưởng Hồ Chí Minh				x	
	Quản trị nhân sự	x		x	x	x
	Địa lý kinh tế thế giới			x		
	Lịch sử và văn hoá Việt Nam			x		
<b>CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</b>						

<b>VI</b>	Giao tiếp kinh doanh	x		x		
	Luật kinh doanh	x			x	x
	Tài chính doanh nghiệp	x	x	x	x	x
	Phái sinh và Quản lý rủi ro	x	x	x	x	x
	Quản trị vốn lưu động	x	x	x	x	x
	Hệ thống thông tin kế toán	x	x	x	x	x
<b>VII</b>	Đạo đức và Quản trị công ty	x			x	x
	Quản trị tài chính quốc tế	x	x	x	x	x
	Định giá và phân tích kinh doanh	x	x	x	x	x
	Tài chính hành vi	x	x	x	x	x
	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	x	x	x	x	x
	Kiểm toán cơ bản	x	x	x	x	x
<b>VIII</b>	Thực tập định hướng				x	x
<b>IX</b>	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	x	x	x	x	x
	Thuế	x	x	x	x	x
	Mô hình tài chính	x	x	x	x	x
	Workshop 2 về tài chính	x	x	x	x	x
<b>X</b>	Luận văn	x	x	x	x	x
<b>MÔN TỰ CHỌN</b>						
	Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị	x	x	x	x	x
	Phân tích tín dụng và cho vay	x	x	x	x	x
	Tài chính cá nhân	x	x	x	x	x
	Chiến lược đầu tư bất động sản	x	x	x	x	x
	Các quyết định quản trị và báo cáo tài chính	x	x	x	x	x

	Workshop 2 về Quản trị doanh nghiệp	x	x	x	x	x
	Workshop 2 về Kinh doanh quốc tế	x	x	x	x	x
	Workshop 2 về Marketing	x	x	x	x	x
	Workshop 2 về Kế toán	x	x	x	x	x
<b>CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG</b>						
<b>VI</b>	Giao tiếp kinh doanh	x		x		
	Quản trị các định chế tài chính	x			x	x
	Luật kinh doanh	x	x	x	x	x
	Kế toán ngân hàng	x	x	x	x	x
	Công nghệ tài chính	x	x	x	x	x
	Quản trị tài chính quốc tế	x	x	x	x	x
<b>VII</b>	Đạo đức và Quản trị công ty	x			x	x
	Tài chính doanh nghiệp	x	x	x	x	x
	Phân tích tín dụng và cho vay	x	x	x	x	x
	Quản lý và quy định ngân hàng thương mại	x	x	x	x	x
	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	x	x	x	x	x
	Chiến lược đầu tư bất động sản	x	x	x	x	x
<b>VIII</b>	Thực tập định hướng				x	x
<b>IX</b>	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	x	x	x	x	x
	Thanh toán quốc tế	x	x	x	x	x
	Quản trị rủi ro ngân hàng	x	x	x	x	x
	Workshop 2 về tài chính	x	x	x	x	x
	Bảo hiểm	x	x	x	x	x

<b>X</b>	Luận văn	x	x	x	x	x
<b>MÔN TỰ CHỌN</b>						
	Tài chính cá nhân	x	x	x	x	x
	Mô hình tài chính	x	x	x	x	x
	Định giá và phân tích kinh doanh	x	x	x	x	x
	Phái sinh và Quản lý rủi ro	x	x	x	x	x
	Ngân hàng đầu tư	x	x	x	x	x
	Workshop 2 về Quản trị doanh nghiệp	x	x	x	x	x
	Workshop 2 về Kinh doanh quốc tế	x	x	x	x	x
	Workshop 2 về Marketing	x	x	x	x	x
	Workshop 2 về Kế toán	x	x	x	x	x
<b>CHUYÊN NGÀNH: ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH</b>						
<b>VI</b>	Giao tiếp kinh doanh	x		x		
	Tài chính doanh nghiệp	x			x	x
	Luật kinh doanh	x	x	x	x	x
	Phân tích dữ liệu trong tài chính	x	x	x	x	x
	Phân tích kỹ thuật	x	x	x	x	x
	Tài chính hành vi	x	x	x	x	x
<b>VII</b>	Đạo đức và Quản trị công ty	x			x	x
	Phái sinh và Quản lý rủi ro	x	x	x	x	x
	Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị	x	x	x	x	x
	Chứng khoán có thu nhập cố định	x	x	x	x	x
	Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính	x	x	x	x	x
	Quản trị tài chính quốc tế	x	x	x	x	x

<b>VIII</b>	Thực tập định hướng				X	X
<b>IX</b>	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính	X	X	X	X	X
	Bảo hiểm	X	X	X	X	X
	Định giá và phân tích kinh doanh	X	X	X	X	X
	Workshop 2 về tài chính	X	X	X	X	X
	Ngân hàng đầu tư	X	X	X	X	X
<b>X</b>	Luận văn	X	X	X	X	X
<b>MÔN TỰ CHỌN</b>						
	Chiến lược đầu tư bất động sản	X	X	X	X	X
	Mô hình tài chính	X	X	X	X	X
	Tài chính cá nhân	X	X	X	X	X
	Kỹ thuật tài chính	X	X	X	X	X
	Định giá tài sản	X	X	X	X	X
	Workshop 2 về Quản trị doanh nghiệp	X	X	X	X	X
	Workshop 2 về Kinh doanh quốc tế	X	X	X	X	X
	Workshop 2 về Marketing	X	X	X	X	X
	Workshop 2 về Kế toán	X	X	X	X	X

<sup>(4)</sup>Cột “Tên môn học”: liệt kê tất cả các môn học của CTĐT được phân bố theo học kỳ. Mỗi môn học, cần xác định rõ mức độ đóng góp vào các CDR tương ứng, và thống nhất với thông tin được xác định trong đề cương môn học. Đối với nhóm môn học tự chọn, trình độ năng lực với các CDR phải tương ứng nhau.

<sup>(5)</sup>Cột “Chuẩn đầu ra của CTĐT”: liệt kê tất cả CDR của CTĐT. Chỉ lần liệt kê dưới dạng PLOi, không ghi nội dung cụ thể CDR.

## 12 Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các môn học (số thứ tự của môn học tương ứng với số thứ tự của môn học trong nội dung chương trình đào tạo)

### Tên môn học (tiếng Anh, tiếng Việt):

- Số tín chỉ: (ghi rõ số tín chỉ lý thuyết và thực hành)

- Điều kiện tiên quyết/Môn học trước: (để học được môn học này người học phải hoàn thành các môn nào?)
- Mô tả nội dung môn học: Nêu được tóm tắt nội dung môn học, mục tiêu môn học đề ra ...

### **1. EN007IU – Tiếng Anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng viết) – Writing AE1**

**Số tín chỉ:** 2 (2,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này cung cấp cho sinh viên với sự hướng dẫn toàn diện và thông lệ trong kỹ năng viết tiểu luận, bao gồm chuyển đổi ý tưởng thành những chức năng khác nhau của viết học thuật như là mô tả quá trình, nhân quả, so sánh-đối chiếu, tranh luận, và tiểu luận tổng hợp ý tưởng. Trong xuyên suốt môn học, sinh viên được yêu cầu đọc các văn bản bằng tiếng anh ở mức độ đại học để phát triển khả năng đọc phân biện và phản hồi một cách chính xác, mạch lạc và học thuật khi viết văn. Mặc dù khoá học cung cấp cho sinh viên với kỹ năng viết quan trọng như là brainstorming, kiểm tra, ghi chép và biên tập, môn học này cũng chuẩn bị cho sinh viên những kỹ năng để sinh viên có thể tham gia môn học Academic English 2 (kỹ năng viết).

### **2. EN008IU – Tiếng Anh chuyên ngành 1 (Kỹ năng nghe) – Listening AE1**

**Số tín chỉ:** 2 (2,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này được thiết kế để chuẩn bị cho sinh viên kỹ năng ghi chép tiếng anh một cách hữu hiệu, để cho sinh viên có thể theo đuổi các môn học khác trong suốt chương trình học mà không có bất kỳ khó khăn nào. Môn học này được thiết kế theo hướng thuyết giảng trong đó thuyết giảng và quy trình học tập được xây dựng trên bài giảng dựa trên các chủ đề đa dạng khác nhau bao gồm kinh doanh, khoa học và nhân loại.

### **3. PT001IU – Thể dục 1 – Physical Training 1**

### **4. BA120IU – Tin học quản lý – Business Computing Skills**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Trang bị kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhu cầu xử lý thông tin của doanh nghiệp. Môn học này còn phát triển kỹ năng sử dụng một số phần mềm cơ bản giúp nhà quản trị gia tăng năng suất, bao gồm Microsoft PowerPoint, Microsoft Excel, Microsoft Word và sử dụng thư điện tử.

### **5. BA117IU – Kinh tế vi mô – Introduction to Microeconomics**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)



**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Các kiến thức trong chủ đề này sẽ cho phép sinh viên hiểu biết không chỉ các khái niệm về kinh tế và nguồn lực khan hiếm, về thị trường và các thành tố của nó mà còn có thể đánh giá những dạng cấu trúc thị trường khác nhau cũng như các can thiệp của chính phủ vào thị trường. Môn học này cũng cung cấp cho sinh viên những khả năng cần thiết để đánh giá các yếu tố về hiệu quả của nền kinh tế. Tất cả các khái niệm và kiến thức này giúp cho sinh viên lập kế hoạch cho một doanh nghiệp trong ngắn hạn và dài hạn phát triển một cách hiệu quả hơn nhờ vào việc xem xét các ảnh hưởng của chính sách chính phủ.

## **6. BA005IU – Kế toán tài chính – Financial Accounting**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Mục đích và mục tiêu của môn học này chuẩn bị cho sinh viên (1) hoàn thành các yêu cầu về bằng cấp; (2) đạt được hoặc cải thiện các kỹ năng kiểm việc; (3) đạt được những tiêu chuẩn cho những công việc kinh doanh hoặc những công việc có liên quan đến kế toán; (4) trở thành những nhà khởi nghiệp; (5) đạt được những mục đích cá nhân; và/hoặc (6) hiểu báo cáo tài chính và những quy trình kế toán căn bản.

## **7. PE015IU – Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê-nin – Philosophy of Marxism and Leninism**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin cung cấp cho sinh viên những cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; từ đó giúp xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng và từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo

## **8. EN011IU – Tiếng Anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng viết) – Writing AE2**

**Số tín chỉ:** 2 (2,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về việc viết một bài báo nghiên cứu, đặc biệt là vai trò của tổng quát hoá, định nghĩa, phân loại, và cấu trúc của một bài báo nghiên cứu khoa học cho sinh viên học ở bậc đại học. Môn học cũng cung cấp cho sinh viên với những phương pháp phát triển và trình bày sự tranh luận, so sánh và đối chiếu. Sinh viên

được yêu cầu làm việc trên những công việc được giao để tối đa hóa việc giao tiếp với giảng viên bằng phương pháp viết và hy vọng sinh viên sẽ trở thành người viết có đủ năng lực trong một loại cụ thể: bài báo nghiên cứu khoa học.

Bởi vì kỹ năng viết là một phần của kỹ năng chính yếu của đọc và viết ở nơi mà đọc phục vụ như là đầu vào để chằm ngòi sự viết, môn học này được thiết kế để làm quen sinh viên mà ngôn ngữ chính không phải là tiếng anh với cơ sở lý thuyết học thuật trong việc học chuyên ngành của họ bằng cách cho sinh viên đọc một cách phân biệt đối với tài liệu đến từ những chủ đề khác nhau từ khoa học tự nhiên ví dụ như sinh học tới khoa học xã hội và nhân văn như là giáo dục, ngôn ngữ học và tâm lý học.

### **9. EN012IU – Tiếng Anh chuyên ngành 2 (Kỹ năng nói) – Speaking AE2**

**Số tín chỉ:** 2 (2,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Trình bày bằng tiếng anh đã trở thành một kỹ năng thiết yếu cho sinh viên để thành công không chỉ ở đại học nhưng cũng thành công trong công việc ở tương lai. Tuy nhiên, trình bày bằng tiếng anh có thể được xem như là một công việc đầu đầu, nhất là khi phải trình bày bằng tiếng nước ngoài. Tiếng anh chuyên ngành 2 (kỹ năng nói) cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết để sinh viên có thể thuyết trình một cách hữu hiệu. Để làm được chuyện này, môn học này bao phủ những khía cạnh khác nhau của việc trình bày bằng tiếng anh: lập và lên kế hoạch, sử dụng ngôn ngữ thích hợp, áp dụng những hỗ trợ về hình ảnh hữu hiệu, xây dựng sự tự tin, thể hiệu ngôn ngữ cơ thể, giải quyết với các câu hỏi và phản hồi.

### **10. PT002IU – Thể dục 2 – Physical Training 2**

### **11. BA282IU – Toán kinh doanh – Math for Business**

**Số tín chỉ:** 4 (4,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Khóa học sẽ cung cấp cho sinh viên một sự hiểu biết về các kỹ thuật toán học cơ bản và phương pháp để bối cảnh kinh doanh và ra quyết định quản lý. Cụ thể hơn, khóa học sẽ giới thiệu lý thuyết cơ bản và khái niệm về Calculus, Đại số tuyến tính và Tối ưu hóa, với các ứng dụng quản lý, kinh tế, tài chính. Các chủ đề bao gồm Các hàm Toán học, Vectơ và Ma trận, Sự khác biệt và Tích hợp, Lập trình tuyến tính.

### **12. BA119IU – Kinh tế vĩ mô – Introduction to Macroeconomics**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** BA117IU - Kinh tế vi mô (Introduction to Microeconomics)

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức để hiểu biết về các chủ đề rộng về kinh tế của một quốc gia hay một khu vực và đánh giá những chính sách kinh tế vĩ mô

cũng như những thay đổi của nền kinh tế cả trên phạm vi quốc gia và thế giới. Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên khả năng cần thiết để đánh giá các hợp phần kinh tế như một tổng thể. Tất cả các khái niệm và kiến thức này giúp cho sinh viên lập kế hoạch cho một doanh nghiệp trong ngắn hạn và dài hạn phát triển một cách hiệu quả hơn nhờ vào việc xem xét các ảnh hưởng của chính sách vĩ mô của chính phủ.

### **13. BA123IU – Nguyên lý quản trị - Principles of Management**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học cung cấp cho sinh viên những lý thuyết và khái niệm cơ bản về quản lý khi họ áp dụng trong môi trường làm việc hiện đại. Môn học giới thiệu các khái niệm cơ bản về lập kế hoạch và kiểm soát, tổ chức, lãnh đạo và động lực. Môn học sẽ xem xét các cách tiếp cận quản lý khác nhau và những thách thức đối với quản lý trong thế kỷ XXI.

### **14. BA010IU – Kế toán quản trị - Managerial Accounting**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Kế toán tài chính (Financial Accounting – BA005IU)

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Khóa học phân tích các yếu tố hình thành trong quá trình toàn cầu hóa và quốc tế hóa của công ty và trình bày khung khái niệm để phân tích các doanh nghiệp đa quốc gia. Các chủ đề chính của nghiên cứu bao gồm : các tác động của i trường quốc tế (văn hóa , chính trị , kinh tế) về hành vi công ty và hoạt động; sự tiên hóa và phát triển của các doanh nghiệp đa quốc gia và quét địa lý của các hoạt động kinh doanh quốc tế; chiến lược gia nhập cụ thể, bao gồm cả đầu tư trực tiếp nước ngoài, xuất khẩu, cấp phép, nhượng quyền thương mại, sản xuất, mua lại, liên doanh và liên minh chiến lược; sự di chuyển của hàng hóa, dịch vụ, vốn, kiến thức và công nghệ qua biên giới quốc gia; và mô tả các chức năng cơ bản của một doanh nghiệp đa quốc điển hình.

### **15. PE016IU – Kinh tế chính trị theo chủ nghĩa Mác-Lênin – Political Economics of Marxism and Leninism**

**Số tín chỉ:** 2 (2,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Nội dung chương trình gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác - Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan

hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

### **16. PE017IU – Chủ nghĩa xã hội khoa học – Scientific Socialism**

**Số tín chỉ:** 2 (2,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo mục tiêu của môn học.

### **17. PE008IU – Tư duy phản biện – Critical thinking**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này cung cấp sinh viên những kiến thức nền về tư duy phản biện. Khóa học cung cấp kỹ năng hữu ích đối với mọi đối tượng ngành nghề.

### **18. BA003IU – Nguyên lý tiếp thị - Principles of Marketing**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này giúp trang bị cho sinh viên những kiến thức và thông tin cơ bản về Tiếp thị. Cụ thể là hiểu được nhu cầu thị trường, hành vi khách hàng, chiến lược Tiếp thị của doanh nghiệp về sản phẩm, giá cả, phân phối, khuyến mãi... Bên cạnh đó, môn học cũng cung cấp cho sinh viên các phương pháp để nghiên cứu thị trường, phân tích các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến các hoạt động Tiếp thị.

### **19. BA080IU – Thống kê ứng dụng trong kinh doanh – Statistics for Business**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** BA282IU – Toán học trong kinh doanh

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học “Thống kê trong Kinh doanh” giới thiệu cho sinh viên các khái niệm và quy trình cơ bản về thống kê có thể được áp dụng trong kinh doanh. Môn học này bao gồm những phần cơ bản sau: thống kê mô tả, khái niệm cơ bản về xác suất, các phân bố xác suất rời rạc và liên tục, phân bố mẫu, khoảng tin cậy, kiểm định giả thuyết thống kê, kỹ thuật phân tích phương sai, và hồi quy bội.

## **20. BA167IU – Pháp luật Việt Nam đại cương – Introduction to Vietnamese Legal System**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về hệ thống Luật Việt nam và các luật mà chúng qui định những vấn đề lớn và chủ yếu về dân sự, hành chính, và những mối quan hệ giữa con người với con người cũng như giữa con người với chính quyền. Những nhánh chính của luật như hiến pháp, hành chính, dân sự, hình sự, lao động, kinh doanh sẽ được giới thiệu chi tiết hơn trong môn học này.

## **21. PE018IU – Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam – History of Vietnamese Communist Party**

**Số tín chỉ:** 2 (2,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới

## **22. BA256IU – Workshop 1**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Khóa học cung cấp cho sinh viên những kỹ năng mềm và thái độ đúng đắn để thành công trong trường đại học và môi trường làm việc chuyên nghiệp trong tương lai. Khóa học này bao gồm chín bài thuyết trình được thực hiện bởi các diễn giả là giám đốc / người quản lý hoặc các chuyên gia có ít nhất năm năm kinh nghiệm. Các bài thuyết trình được lên kế hoạch một cách có hệ thống và khoa học để cho phép sinh viên thực hành những gì họ học trong lớp và thực hiện các bài tập làm việc theo nhóm được đưa ra bởi các diễn giả khách mời.

## **23. BA118IU – Tâm lý học – Introduction to Psychology**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học giới thiệu các nguyên tắc và lý thuyết bao gồm cả phương pháp luận và những phân tích vắn tắt về những nội dung của các lĩnh vực từ phát triển, nhận thức và học tập về động cơ, cảm xúc, cá nhân và quá trình xã hội.

#### **24. BA197IU – Xã hội học – Introduction to Sociology**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

##### **Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này cung cấp những hiểu biết nền tảng về bản chất của Khoa học xã hội. Nội dung môn học giới thiệu về lĩnh vực xã hội học và những chủ đề liên quan đến lĩnh vực quản lý và kinh doanh cũng như xã hội hiện đại. Môn học này khuyến khích sự phát triển nhận thức về ngôn ngữ và phương pháp luận của nghiên cứu khoa học xã hội.

#### **25. BA191IU – Các phương pháp định lượng trong tài chính – Quantitative methods for Finance**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** BA080IU - Thống kê ứng dụng trong kinh doanh (Statistics for business)

##### **Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này giới thiệu các khái niệm và kỹ thuật định lượng cần thiết trong nghiên cứu Tài chính hiện đại. Ban đầu, nó xem xét việc đánh giá lợi tức trung bình và rủi ro đối với các yêu cầu bồi thường và định giá trái phiếu thông qua lãi kép liên tục. Mô hình Nhị thức được sử dụng để giải quyết các vấn đề và sau đó giới thiệu các ý tưởng của Chuyển động Brown; và phân phối lognormal được phát triển. Các ví dụ được sử dụng để minh họa ý tưởng trung tâm của kinh doanh chênh lệch giá trong việc định giá các sản phẩm phái sinh và định lý kinh doanh chênh lệch giá được giải thích. Chuyển động Brown hình học được trình bày dưới dạng mô hình ngẫu nhiên thực tế hơn cho biến động giá cổ phiếu và công thức Black-Scholes để định giá các quyền chọn mua được sử dụng để tính giá thực tế. Phân tích độ nhạy và bảo hiểm rủi ro Delta thông qua người Hy Lạp cũng được xem xét.

#### **26. BA016IU – Nguyên lý quản trị tài chính – Fundamentals fo Financial Management**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Kế toán tài chính (Financial Accounting – BA005IU)

##### **Mô tả vắn tắt nội dung:**

Kiến thức về tài chính rất có ích cho các nhà quản lý trong bất kỳ hình thức kinh doanh nào. Môn học này được thiết kế như là một môn học tài chính nhập môn và là môn tiên tiên quyết để học môn Tài chính doanh nghiệp mà môn này hướng dẫn sâu hơn về các chủ đề liên quan đến tính toán. Nội dung của môn học này kết hợp cả vừa lý thuyết vừa tính toán.

Môn học còn cung cấp các khái niệm cơ bản về giá trị tiền tệ, giá trị và lợi nhuận, chi phí vốn và sử dụng vốn. Sinh viên sẽ biết thị trường vốn hoạt động như thế nào, các loại chứng khoán và các công cụ tài chính hiện hành, và làm thế nào để quản lý dòng tiền. Quản lý rủi ro và vốn lưu động, đòn bẩy, dự báo và phân tích báo cáo tài chính và các chỉ số. Môn này có thể cung cấp cho sinh viên các kỹ năng toán tài chính cơ bản và là môn học nhập môn vững chắc cho môn quản lý tài chính.

### **27. BA134IU – Thị trường và các định chế tài chính – Financial Institutions and Markets**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Khóa học này cung cấp cho sinh viên kiến thức và hiểu biết về vai trò của các tổ chức tài chính trung gian trên thị trường tài chính. Nó giúp sinh viên phân biệt giữa các tổ chức tài chính với tiền gửi và những người không có tiền gửi, hiểu và phân tích cấu trúc hoạt động của thị trường tài chính. Phân biệt các loại chứng khoán như cổ phiếu, tiền tệ, trái phiếu và các công cụ tài chính khác.

### **28. PE019IU – Tư tưởng Hồ Chí Minh – Ho Chi Minh's Thoughts**

**Số tín chỉ:** 2 (2,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.

### **29. BA156IU – Quản trị nhân sự - Human Resource Management**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

### **30. PE007IU – Địa lý kinh tế thế giới – World Economic Geography**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này cung cấp những khía cạnh khác nhau của địa lý kinh tế thế giới trong thời đại toàn cầu hoá. Trên thế giới, khuynh hướng thương mại toàn cầu đang gia tăng, địa lý kinh tế thế giới là rất cần thiết cho tất cả những ai muốn biết điều gì đang xảy ra với nền kinh tế toàn cầu của họ

Môn học cung cấp những khái niệm và thuật ngữ rất căn bản trong nghiên cứu về địa lý kinh tế. Giảng viên sẽ nhấn mạnh vào những thay đổi địa lý trong kinh tế thế giới. Chúng ta sẽ xem xét tổ chức địa lý của hoạt động kinh tế trên thế giới trên những qui mô địa lý khác nhau (toàn cầu, khu vực, vùng, địa phương) cũng như mối liên hệ giữa điều kiện địa lý và sự phát triển kinh tế trong những trạng thái khác nhau.

### **31. PE010IU – Lịch sử và văn hóa Việt Nam – Vietnamese history and culture**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử Việt Nam. Trang bị cho sinh viên những phương pháp cần thiết để nhận thức sâu sắc những biến đổi cơ bản trong lịch sử Việt Nam từ thời nguyên thủy đến nay và các yếu tố khác nhau của nền văn minh và văn hoá của Việt Nam. Nâng cao nhận thức của sinh viên về văn hoá, xã hội, lịch sử của Việt Nam.

## **CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

### **1. BA006IU – Giao tiếp kinh doanh – Business Communication**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học trang bị kiến thức cơ bản về truyền thông trong doanh nghiệp bao gồm: quá trình truyền thông và các thành phần liên quan đến truyền thông trong doanh nghiệp. Sinh viên được trang bị và rèn luyện các kỹ năng cần thiết để có thể vận dụng hiệu quả một số loại phương tiện truyền phổ biến trong doanh nghiệp như sử dụng văn bản, hội nghị, sự kiện, phỏng vấn tuyển dụng v/v...

### **2. BA081IU – Luật kinh doanh – Business Law**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Pháp luật Việt Nam Đại Cương (Introduction to Vietnamese Legal System – BA167IU)

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này giới thiệu chung về môi trường pháp lý ảnh hưởng đến các cá nhân, thương nhân và các giao dịch thương mại. Sinh viên sẽ được làm quen và từ đó hiểu được các hình thức và quy định pháp lý về doanh nghiệp, các nguyên tắc cơ bản về luật hợp đồng, trong đó bao gồm giao kết, thực hiện, vi phạm và các chế tài áp dụng cho vi phạm hợp đồng. Ngoài ra, môn học sẽ xem xét các nguyên tắc cơ bản của pháp quy về trách nhiệm sản phẩm, bất động sản, giao dịch có bảo đảm và luật phá sản.

### **3. BA054IU – Tài chính doanh nghiệp – Corporate Finance**



**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Nguyên lý Quản trị Tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU)

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Mục tiêu của khóa học này là nghiên cứu các lĩnh vực quyết định chính về tài chính quản lý và một số chủ đề được lựa chọn của lý thuyết tài chính. Khóa học đánh giá lý thuyết và bằng chứng thực nghiệm liên quan đến chính sách đầu tư và tài chính của công ty và nỗ lực phát triển khả năng ra quyết định trong các lĩnh vực này bằng cả bài giảng và trường hợp.

Một số chủ đề sẽ quen thuộc với khóa học trước đó BA016IU, như quyết định đầu tư, quyết định tài chính, chi phí vốn, lý thuyết danh mục đầu tư hiện đại, v.v., tất cả sẽ được xây dựng sâu hơn và chặt chẽ hơn. Ngoài giá vé tiêu chuẩn trên, khóa học này cũng bao gồm các chủ đề khác như cơ cấu vốn, chính sách cổ tức, quản lý vốn lưu động và sáp nhập & mua lại.

#### **4. BA216IU – Phải sinh và quản trị rủi ro – Derivatives and Risk Management**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này giới thiệu về các tài sản phái sinh như hợp đồng tương lai, kỳ hạn, hoán đổi và quyền chọn, quản lý rủi ro và phái sinh tín dụng. Chúng tôi sẽ đề cập đến việc định giá các tài sản phái sinh này cũng như các chứng khoán có chứa các tùy chọn nhúng. Chúng tôi sẽ xem xét các chiến lược quản lý rủi ro như bảo hiểm rủi ro tĩnh và động. Các đơn đăng ký sẽ được xem xét từ các thị trường vốn chủ sở hữu, hàng hóa, trái phiếu và thế chấp được bảo đảm.

#### **5. BA220IU – Quản trị vốn lưu động – Working Capital Management**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Nguyên lý Quản trị tài chính (Fundamental of Financial Management – BA016IU)

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Mục đích của khóa học này là để kiểm tra lý thuyết và thực hành quản lý vốn lưu động. Khóa học phân tích các yếu tố, bản chất của quản lý vốn lưu động và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách vốn lưu động. Các chủ đề chính của nghiên cứu bao gồm: giới thiệu các thuật ngữ, chính sách, thực hành tốt nhất trong quản lý vốn lưu động; đánh giá tỷ lệ vốn lưu động; quản lý tiền mặt, chứng khoán có thể bán, hàng tồn kho, khoản phải thu và tài chính ngắn hạn; và lập kế hoạch tài chính và dự báo.

#### **6. BA219IU – Hệ thống thông tin kế toán – Accounting Information System**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

môn học tự chọn giải thích cơ bản về kế toán có lợi cho sinh viên theo học ngành kinh doanh. Sinh viên sẽ được giới thiệu về cách sử dụng hệ thống thông tin kế toán trong môi trường kinh doanh để hỗ trợ quyết định kinh doanh. Những sinh viên quyết định chọn chuyên ngành Kế toán và Tài chính có thể tiếp tục học môn BA010IU- Hệ thống Thông tin Kế toán Quản lý trong các kỳ học tiếp theo, môn học này sẽ tập trung vào đánh giá các công ty và quyết định khác nhau như định giá chứng khoán, định giá tín dụng, phân tích hợp nhất và mua lại v.v. dựa trên phân tích dữ liệu kế toán.

## **7. EFA233IU – Đạo đức và quản trị công ty – Ethics and Corporate Governance**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Mục tiêu của môn học này nhằm truyền đạt sự hiểu biết về lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực đạo đức kinh doanh và kinh doanh bền vững. Sinh viên được học về các đặc điểm của các phạm trù đạo đức trong kinh doanh. Sinh viên sẽ làm quen với những lý thuyết chung của đạo đức kinh doanh như: lý thuyết về đạo đức, thuyết về các bên liên quan, lý thuyết về trách nhiệm, khởi nghiệp bền vững, những vấn đề về quyền con người, cũng như các lý thuyết và thực tiễn trong việc thực hành đạo đức kinh doanh. Sinh viên cũng tiếp thu được những khả năng để xử lý những tình huống đạo đức tiên thoái lưỡng nan một cách có hệ thống. Kết quả kỳ vọng của môn học là sinh viên có ý niệm đúng đắn về những vấn đề đang xảy ra trong kinh doanh ngày nay liên quan đến đạo đức kinh doanh và kinh doanh bền vững, những hiểu biết cơ bản về thuyết đạo đức và ứng dụng trong kinh doanh, những kỹ năng để phân tích sự tiên thoái lưỡng nan về phạm trù đạo đức, kiến thức về những phương thức và công cụ để quản lý đạo đức.

Quản trị công ty quan tâm tới sự sở hữu, kiểm soát và trách nhiệm giải trình của công ty. Vấn đề này đã trở nên quan trọng hơn bởi vì đang có sự gia tăng về những câu hỏi ví dụ như là: Công ty đang được chạy trên lợi ích của ai; Cơ chế nào giúp đảm bảo lợi ích của cổ đông; Cơ sở gì để thiết lập tiền lương cho ban quản lý; và tại sao, mặc cho sự hình thức hóa của rất nhiều thủ tục và thông lệ để quản trị công ty tốt, mọi thứ đều diễn ra trật đường ray dẫn đến sự sụp đổ của các công ty và sự mất tin vào việc quản trị doanh nghiệp một cách tổng quát?

## **8. BA051IU – Quản trị tài chính quốc tế - International Financial Management**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Nguyên lý Quản trị tài chính (Fundamental of Financial Management – BA016IU)

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Chủ đề này giới thiệu và mở rộng việc ra quyết định tài chính trong bối cảnh quốc tế. Nó sẽ giới thiệu tỷ giá hối đoái vào phương trình, quan sát các tác động và điều tra các yếu tố

có thể giải thích các biến động tỷ giá hối đoái. Ngoài ra, nó sẽ xem xét các chiến lược để giảm thiểu tác động của thay đổi tỷ giá hối đoái. Nó cũng sẽ bao gồm một loạt các vấn đề liên quan đến toàn cầu hóa của thị trường vốn, bao gồm đầu tư quốc tế, chi phí đa quốc gia về vốn, cấu trúc vốn và tái cơ cấu.

### **9. BA065IU – Định giá và phân tích kinh doanh – Business Analysis and Evaluation**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Kế toán tài chính (Financial Accounting– BA005IU); Nguyên lý Quản trị tài chính (Fundamental of Financial Management – BA016IU); Tài chính doanh nghiệp (Corporate Finance – BA054IU).

#### **Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học Định giá và phân tích kinh doanh được thiết kế để giúp sinh viên hiểu báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp. Môn học này nhấn mạnh các ứng dụng thực tế. Chính vì vậy, đa số thời gian của môn học này sẽ được sử dụng phân tích và thảo luận các báo cáo tài chính trong bối cảnh thực tế. Bài giảng và các tài liệu thảo luận từ sách giáo trình và bài báo từ các tạp chí tài chính sẽ được cung cấp cho khóa học.

Phần lớn khóa học sẽ phân tích tổng quát, nhưng sẽ tập trung chủ yếu vào các công ty đại chúng tuân theo luật chứng khoán. Nửa đầu tiên của khoá học sẽ tập trung vào phát triển bốn bước chủ yếu trong khuôn mẫu phân tích cơ bản: Các công cụ này được sử dụng để tiến hành phân tích kinh doanh toàn diện các công ty đại chúng từ các khía cạnh khác nhau, ví dụ như định giá chứng khoán vốn chủ sở hữu, và hợp nhất và sáp nhập.....

### **10. BA217IU – Tài chính hành vi – Behavioral Finance**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

#### **Mô tả vắn tắt nội dung:**

Trong môn học này, chúng tôi sẽ xem xét cách mọi người mắc phải những sai lầm có thể dự đoán được và có thể lặp lại trong quá trình ra quyết định tài chính. Chúng tôi sẽ mô tả bản chất của những sai lầm này và nguồn gốc của chúng, sử dụng những hiểu biết từ tâm lý học, khoa học thần kinh và kinh tế học thực nghiệm về cách trí óc con người hoạt động. Sau đó, chúng tôi sẽ thảo luận về cách kết hợp những sai lầm này vào lý thuyết tài chính của chúng tôi có thể cải thiện rõ rệt các mô hình tài chính tiêu chuẩn được nghiên cứu trong các khóa học khác. Chúng tôi cũng sẽ xem xét cách hiệu hoạt động của bộ óc con người cho phép chúng tôi thiết kế một thế giới tốt hơn – cụ thể là thị trường chứng khoán, hệ thống hưu trí và chăm sóc sức khỏe tốt hơn.

### **11. BA174IU – Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính – Econometrics with Financial Application**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** BA080IU - Thống kê ứng dụng trong kinh doanh và BA054IU - Tài chính doanh nghiệp

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học giới thiệu những ý tưởng cơ bản của kinh tế lượng như một phần mở rộng cho hồi quy tuyến tính. Nó bao gồm phân tích độ nhạy bao gồm các vi phạm khác nhau đối với các giả định của mô hình hồi quy, bao gồm phân tích đầy đủ các phần dư. Các vấn đề về tính đa cộng của các biến, phân tích thành phần chính, phương sai thay đổi và tự tương quan của sai số; và thống kê Durbin-Watson. Điều này được mở rộng sang việc phân tích dữ liệu chuỗi thời gian trong tài chính, sử dụng các ý tưởng về quan hệ nhân quả Granger và sự đồng liên kết. Các mô hình phương trình đồng thời cũng được xem xét dựa trên lý thuyết tài chính.

**12. BA057IU – Kiểm toán cơ bản – Auditing**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Kế toán tài chính (Financial Accounting – BA005IU)

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nghiệp vụ kiểm toán, trong đó chú trọng đến vai trò của kiểm toán trong việc kiểm tra và công chứng các báo cáo tài chính, về đạo đức nghề nghiệp trong kiểm toán, vai trò của kiểm toán công và những vấn đề còn tranh cãi trong kiểm toán quốc tế. Môn học cũng nhấn mạnh đến kỹ năng viết báo cáo kiểm toán cho sinh viên.

**13. BA170IU – Thực tập định hướng – Internship**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Đây là kỳ thực tập bắt buộc trong đó sinh viên phải trải qua một thời gian làm việc thực tế tại doanh nghiệp. Thời gian thực tập tối thiểu là 32 ngày làm việc (tương đương khoảng 2 tháng toàn thời gian hoặc 4 tháng bán thời gian) (2 tháng hoặc 4 tháng chỉ là ước lượng tùy vào sinh viên thực tập bao nhiêu ngày trong tuần rồi cộng lại trên 32 ngày làm việc là đạt yêu cầu chứ không nhất thiết phải là 2 tháng hay 4 tháng).

**14. BA269IU – Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính – Research Methods for finance**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Thống kê trong kinh doanh (Statistics for business – BA080IU), Toán trong kinh doanh (Maths for business – BA282IU)

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Phương pháp Nghiên cứu trong Tài chính giới thiệu cho sinh viên bản chất, phạm vi và ý nghĩa của nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu. Ngoài ra, môn học phân tích các vấn đề liên quan đến việc thiết kế và tiến hành nghiên cứu thực nghiệm trong lĩnh vực tài chính bằng cách kiểm tra các bài báo được xuất bản gần đây trên 6 tạp chí tài chính hàng đầu.

**15. BA087IU – Thuế - Taxation****Số tín chỉ:** 3 (3,0)**Điều kiện tiên quyết:** Kế toán tài chính (Financial Accounting – BA005IU)**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Với tình hình hoạt động kinh doanh quy mô toàn cầu hóa ngày một tăng việc xem xét đến thuế có ảnh hưởng đến hoạt động kinh của các doanh nghiệp quốc tế. Môn học này sẽ giúp sinh viên xem xét các nguyên tắc thuế chung mà có thể được áp dụng khi một doanh nghiệp xem xét làm thế nào để kinh doanh trong môi trường quốc tế. Môn học này tập trung đến các quyết định mang tính chất vi mô. Môn học này liên quan đến các qui định về thuế, về việc áp thuế hai lần. Bên cạnh đó nó cũng quan tâm đến một số vấn đề như lịch sử thuế, các vấn đề liên quan đến pháp lý, chi phí quản lý, thuế trực tiếp và thuế gián tiếp, thuế vốn và ảnh hưởng của công nghệ lên thuế quốc tế.

**16. BA263IU – Mô hình tài chính – Financial Modelling****Số tín chỉ:** 3 (3,0)**Điều kiện tiên quyết:** Không**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Khóa học bao gồm các chủ đề nhằm giúp sinh viên hiểu và phân tích báo cáo tài chính của một công ty một cách hiệu quả. Trong khóa học này, sinh viên sẽ học cách thiết kế, phát triển và xây dựng các mô hình tài chính tương tác riêng để giải quyết những câu hỏi tài chính phức tạp. Hơn nữa, khóa học tập trung vào việc nâng cao kỹ năng sử dụng Excel để phân tích báo cáo tài chính lịch sử và thực hiện dự báo tài chính, định giá công ty, ước tính rủi ro danh mục và xây dựng danh mục tối ưu v.v. Ngoài ra, khóa học này cũng giới thiệu về việc sử dụng phương pháp hồi quy đơn giản trong Excel để ước tính mối quan hệ giữa các biến

**17. BA257IU – Workshop 2 về Tài chính – Workshop 2 on Finance****Số tín chỉ:** 2 (2,0)**Điều kiện tiên quyết:** Không**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên cơ hội để tiếp xúc thực tế với những công việc và dự án mà sinh viên ngành kế toán sẽ phải đối mặt khi đi làm thực tế. Xuyên suốt khóa học, những diễn giả sẽ trình bày “Những công việc dở dang” và “chia sẻ kinh nghiệm”. Bằng cách này sinh viên sẽ mở rộng kiến thức kế toán & kiểm toán và hiểu sâu hơn về con đường phát triển nghề nghiệp của mình. Để đánh giá môn học, sinh viên được yêu cầu phải nộp 3 báo cáo ngoại khóa đối với 3 chủ đề được diễn giả trình bày.

**18. BA170IU – Luận văn – Thesis****Số tín chỉ:** 12 (12,0)

**Điều kiện tiên quyết:** BA269IU - Phương pháp nghiên cứu trong tài chính (Research Methods for Finance), Thực tập định hướng 1 (BA153IU)

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Đây là nghiên cứu tốt nghiệp, trong đó sinh viên thực hiện một nghiên cứu với sự hướng dẫn của giảng viên trong thời gian 1 học kỳ. Sinh viên sẽ tự chọn chủ đề, xây dựng đề cương và tiến hành nghiên cứu, lập báo cáo và sau đó trình bày trước hội đồng

**MÔN TỰ CHỌN**

**1. BA138IU – Lý thuyết danh mục đầu tư và phân tích đầu tư - Portfolio theory and investment analysis**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Nguyên lý Quản trị Tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU); Kế toán tài chính (Financial Accounting – BA005IU)

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Phân tích lý thuyết và phân tích đầu tư nhằm mục đích làm quen với các cơ sở khái niệm về lý thuyết danh mục đầu tư hiện đại và các chiến lược quản lý danh mục đầu tư. Nó tập trung vào việc áp dụng mô hình định giá và các kỹ thuật khác trong định giá chứng khoán, đo lường rủi ro danh mục đầu tư và xác định hiệu suất danh mục đầu tư, xây dựng danh mục đầu tư tối ưu và áp dụng quan điểm về quản lý đầu tư cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức. Kinh nghiệm học tập sẽ bao gồm: giới thiệu về lý thuyết danh mục đầu tư hiện đại, chiến lược quản lý danh mục thụ động và tích cực, mô hình định giá các công cụ tài chính như trái phiếu và cổ phiếu; đánh giá rủi ro và lợi nhuận của danh mục đầu tư so với các tiêu chí chuẩn, Mô hình định giá tài sản vốn (CAPM) và các vấn đề khác về tài chính.

**2. BA150IU – Special Study**

**3. BA218IU – Phân tích tín dụng và cho vay – Credit analysis and lending**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** BA138IU – Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Tập trung vào các cách tiếp cận mới nhất để lựa chọn danh mục cho vay và mô hình rủi ro tín dụng. Các chủ đề bao gồm: cho điểm tín dụng; xếp hạng tín dụng và xác suất vỡ nợ; định giá trái phiếu và các khoản vay như quyền chọn; mô hình rút gọn; phương pháp tiếp cận dựa trên mô phỏng; phân tích cấu trúc vốn và rủi ro hoàn vốn; tổng quan về thị trường rủi ro tín dụng. Môn học cũng bao gồm dự án dựa trên Excel về rủi ro tín dụng danh mục đầu tư.

**4. BA221IU – Tài chính cá nhân – Personal Finance**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** BA138IU – Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này nhằm mục đích giúp sinh viên làm quen với việc chuẩn bị một kế hoạch tài chính toàn diện cho một khách hàng cá nhân. Các kỹ năng kỹ thuật và kiến thức cần thiết trong các lĩnh vực như đầu tư, bảo hiểm, lập kế hoạch bất động sản, phân tích toán học, phúc lợi việc làm và thuế thu nhập sẽ được chi trả. Đơn vị này sẽ hướng dẫn sinh viên cung cấp dịch vụ toàn diện và tạo ra mối quan hệ tối ưu giữa khách hàng và học viên. Những sinh viên muốn tìm hiểu về các nguyên tắc cơ bản về lập kế hoạch tài chính cho bản thân cũng có thể được hưởng lợi từ môn học này.

### **5. EFA240IU – Chính lược đầu tư bất động sản – Real Estate Investment Strategy**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học bao gồm các chủ đề nhằm giúp sinh viên hiểu được những rủi ro tiềm ẩn và lợi nhuận liên quan đến việc đầu tư và tài trợ cho cả bất động sản thương mại và nhà ở. Nó bao gồm các kỹ thuật và khái niệm khác nhau bao gồm: thâm định, đầu tư, tư vấn và quản lý danh mục đầu tư bất động sản, đầu tư và tài trợ phát triển. Ngoài ra, môn học này cung cấp các kiến thức pháp lý cập nhật cần thiết liên quan đến lĩnh vực bất động sản có thể ảnh hưởng đến quyền lợi của người cho vay và nhà đầu tư tại thị trường Việt Nam. Nó cũng giúp sinh viên hiểu các tính năng của các phương tiện khác nhau để cho vay và đầu tư vào thị trường bất động sản, lợi ích kinh tế và tầm quan trọng của nền kinh tế địa phương nơi có bất động sản.

Vào cuối môn học, học viên sẽ có thể thực hiện các phương pháp phân tích thích hợp và thông tin tài chính bất động sản và quyết định đầu tư cũng như hiểu được các tài sản tài chính được chứng khoán hóa bằng bất động sản.

### **6. BA225IU – Specialized Internship**

### **7. BA222IU – Các quyết định quản trị và báo cáo tài chính – Management decision and financial reporting**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Kế toán tài chính (Financial Accounting– BA005IU)

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Mục tiêu của hóa học này là để sinh viên tiếp cận và làm quen với các khuôn khổ lý thuyết và những vấn đề thực tiễn của báo cáo tài chính. Môn học này cung cấp một cách toàn diện về ảnh hưởng của báo cáo tài chính lên quyết định của doanh nghiệp. Những quyết định này sẽ bao gồm (nhưng không giới hạn) các quyết định về đầu tư, tài chính và điều hành. Là thế nào để các quyết định quản trị dựa trên dòng tiền được đưa ra thực hiện à sự đo lường và công bố về lý chuyển tiền tệ thông qua hệ thống thông tin tài chính của doanh nghiệp cũng sẽ được tiếp cận đến.

### **8. BA274IU – Workshop 2 về Quản trị doanh nghiệp– Workshop 2 on Business Management**

**Số tín chỉ:** 2 (2,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng mềm, kiến thức thực tiễn và thái độ phù hợp nhằm hỗ trợ sinh viên hiểu về môi trường làm việc chuyên nghiệp trong tương lai, đặc biệt là trong lĩnh vực quản lý kinh doanh.

Môn học này bao gồm tám buổi học được giảng dạy bởi các diễn giả mời, những người là giám đốc/quản lý hoặc chuyên gia có ít nhất năm năm kinh nghiệm trong lĩnh vực của họ. Các diễn giả mời trình bày các chủ đề liên quan một cách khoa học và có hệ thống để khuyến khích sinh viên học kỹ năng và kiến thức từ ngành công nghiệp.

Môn học nhấn mạnh mối liên kết giữa kiến thức lý thuyết được giảng dạy trong trường đại học và kiến thức thực tiễn từ ngành công nghiệp thông qua các chủ đề liên quan đến quản lý kinh doanh, bao gồm nhưng không giới hạn trong việc quản lý nhân sự, trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, giao tiếp kinh doanh, quản lý chuỗi cung ứng, đặt ra mục tiêu cá nhân và nhiều chủ đề khác.

#### **9. BA273IU – Workshop 2 về Kinh doanh quốc tế – Workshop 2 on International Business**

**Số tín chỉ:** 2 (2,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về quản lý kinh doanh quốc tế. Môn học bao gồm các khái niệm về logistics/ chuỗi cung ứng, các quy trình kinh doanh để quản lý việc phân phối hàng hóa và dịch vụ, kiến thức và kinh nghiệm về chuỗi cung ứng, để phân tích hệ thống và thực tiễn logistics tại Việt Nam, các vấn đề liên quan đến vận chuyển, phân phối, kho chứa, kiểm soát hàng tồn kho, xử lý vật liệu, đóng gói, vị trí nhà máy và kho chứa, dịch vụ khách hàng, và mạng lưới logistics, nhà cung cấp và thông tin. Trong khóa học, sinh viên sẽ được làm việc với các case study để nâng cao khả năng phân tích hệ thống logistics quốc tế.

#### **10. BA272IU – Workshop 2 về Marketing – Workshop 2 on Marketing**

#### **11. BA282IU – Workshop 2 về Kế toán – Workshop 2 on Accounting**

### **CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG**

#### **1. BA006IU – Giao tiếp kinh doanh – Business Communication**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học trang bị kiến thức cơ bản về truyền thông trong doanh nghiệp bao gồm: quá trình truyền thông và các thành phần liên quan đến truyền thông trong doanh nghiệp. Sinh viên



được trang bị và rèn luyện các kỹ năng cần thiết để có thể vận dụng hiệu quả một số loại phương tiện truyền phổ biến trong doanh nghiệp như sử dụng văn bản, hội nghị, sự kiện, phỏng vấn tuyển dụng v/v...

## **2. BA214IU – Quản trị các định chế tài chính – Financial Institutions Management**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Nguyên lý Quản trị Tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU) và BA134IU – Thị trường và các định chế tài chính

### **Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này cung cấp một khuôn khổ khái niệm về các vấn đề ngân hàng hiện tại và quản lý rủi ro của các tổ chức tài chính. Khóa học này trình bày các vấn đề của ngành ngân hàng thương mại bao gồm các vấn đề chính sách công, tác động của môi trường kinh tế, quản lý lãi suất và rủi ro thanh khoản, các quy định thay đổi và nhiều thách thức hiện tại mà ngành phải đối mặt. Sau khi hoàn thành khóa học này, sinh viên phải có khả năng mô tả các rủi ro chính phải đối mặt- và giải thích cách các tổ chức tài chính có thể quản lý những rủi ro này.

## **3. BA081IU – Luật kinh doanh – Business Law**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Pháp luật Việt Nam Đại Cương (Introduction to Vietnamese Legal System – BA167IU)

### **Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này giới thiệu chung về môi trường pháp lý ảnh hưởng đến các cá nhân, thương nhân và các giao dịch thương mại. Sinh viên sẽ được làm quen và từ đó hiểu được các hình thức và quy định pháp lý về doanh nghiệp, các nguyên tắc cơ bản về luật hợp đồng, trong đó bao gồm giao kết, thực hiện, vi phạm và các chế tài áp dụng cho vi phạm hợp đồng. Ngoài ra, môn học sẽ xem xét các nguyên tắc cơ bản của pháp quy về trách nhiệm sản phẩm, bất động sản, giao dịch có bảo đảm và luật phá sản.

## **4. EFA234IU – Kế toán ngân hàng – Bank Accounting**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** BA005IU – Kế toán tài chính – Financial Accounting

### **Mô tả vắn tắt nội dung:**

Mục tiêu chính của môn học này là cung cấp cho sinh viên một cái nhìn tổng quan giới thiệu nhưng bao quát về Kế toán Ngân hàng. Môn học này là sự giới thiệu về việc chuẩn bị và hiểu thông tin trong báo cáo tài chính. Môn học sẽ bao gồm chu kỳ kế toán, trong đó thông tin về các giao dịch ngân hàng được tóm tắt trong các báo cáo này. Phương pháp giảng dạy chính sẽ bao gồm giảng dạy tương tác và giải quyết vấn đề.

## **5. BA261IU – Công nghệ tài chính – Fintech**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Nguyên lý Quản trị Tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU)

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đã thay đổi cách thức vận hành của thế giới kinh doanh. Kết quả là thương mại, tài chính và ngân hàng toàn cầu đang thay đổi nhanh chóng với sự ra đời của các công nghệ tài chính khởi nghiệp, được gọi là FINTECH. Gần đây, 30% các Tổ chức tài chính lớn đang đầu tư vào Trí tuệ nhân tạo (AI) trong khi 77% dự kiến áp dụng blockchain như một phần của hệ thống hoặc quy trình sản xuất vào năm 2020 (báo cáo PWC Global Fintech 2017). Fintech bây giờ không chỉ là về công nghệ, mà còn về văn hóa, cách làm việc, giải quyết vấn đề, tương tác với khách hàng và những ý tưởng mới về lãnh đạo.

Môn học bao gồm các xu hướng và công cụ gần đây của công nghệ tài chính trong các lĩnh vực tài chính, bao gồm nền tảng cho vay, tài chính internet, blockchain (bao gồm: bitcoin, tiền điện tử), an ninh mạng, thanh toán kỹ thuật số, dữ liệu lớn, tài trợ quỹ, v.v. và tác động thực tế của chúng đối với ngân hàng toàn cầu và tài chính. Ngoài ra, khóa học này Khóa học có cả bài giảng và các trường hợp thực tế.

#### **6. BA051IU – Quản trị tài chính quốc tế - International Financial Management**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Nguyên lý Quản trị tài chính (Fundamental of Financial Management – BA016IU)

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Chủ đề này giới thiệu và mở rộng việc ra quyết định tài chính trong bối cảnh quốc tế. Nó sẽ giới thiệu tỷ giá hối đoái vào phương trình, quan sát các tác động và điều tra các yếu tố có thể giải thích các biến động tỷ giá hối đoái. Ngoài ra, nó sẽ xem xét các chiến lược để giảm thiểu tác động của thay đổi tỷ giá hối đoái. Nó cũng sẽ bao gồm một loạt các vấn đề liên quan đến toàn cầu hóa của thị trường vốn, bao gồm đầu tư quốc tế, chi phí đa quốc gia về vốn, cấu trúc vốn và tái cơ cấu.

#### **7. EFA233IU – Đạo đức và quản trị công ty – Ethics and Corporate Governance**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Mục tiêu của môn học này nhằm truyền đạt sự hiểu biết về lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực đạo đức kinh doanh và kinh doanh bền vững. Sinh viên được học về các đặc điểm của các phạm trù đạo đức trong kinh doanh. Sinh viên sẽ làm quen với những lý thuyết chung của đạo đức kinh doanh như: lý thuyết về đạo đức, thuyết về các bên liên quan, lý thuyết về trách nhiệm, khởi nghiệp bền vững, những vấn đề về quyền con người, cũng như các lý thuyết và thực tiễn trong việc thực hành đạo đức kinh doanh. Sinh viên cũng tiếp thu được những khả năng để xử lý những tình huống đạo đức tiến thoái lưỡng nan một

cách có hệ thống. Kết quả kỳ vọng của môn học là sinh viên có ý niệm đúng đắn về những vấn đề đang xảy ra trong kinh doanh ngày nay liên quan đến đạo đức kinh doanh và kinh doanh bền vững, những hiểu biết cơ bản về thuyết đạo đức và ứng dụng trong kinh doanh, những kỹ năng để phân tích sự tiến thoái lưỡng nan về phạm trù đạo đức, kiến thức về những phương thức và công cụ để quản lý đạo đức.

Quản trị công ty quan tâm tới sự sở hữu, kiểm soát và trách nhiệm giải trình của công ty. Vấn đề này đã trở nên quan trọng hơn bởi vì đang có sự gia tăng về những câu hỏi ví dụ như là: Công ty đang được chạy trên lợi ích của ai; Cơ chế nào giúp đảm bảo lợi ích của cổ đông; Cơ sở gì để thiết lập tiền lương cho ban quản lý; và tại sao, mặc cho sự hình thức hóa của rất nhiều thủ tục và thông lệ để quản trị công ty tốt, mọi thứ đều diễn ra trật đường ray dẫn đến sự sụp đổ của các công ty và sự mất tin vào việc quản trị doanh nghiệp một cách tổng quát?

### **8. BA054IU – Tài chính doanh nghiệp – Corporate Finance**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Nguyên lý Quản trị Tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU)

#### **Mô tả vắn tắt nội dung:**

Mục tiêu của khóa học này là nghiên cứu các lĩnh vực quyết định chính về tài chính quản lý và một số chủ đề được lựa chọn của lý thuyết tài chính. Khóa học đánh giá lý thuyết và bằng chứng thực nghiệm liên quan đến chính sách đầu tư và tài chính của công ty và nỗ lực phát triển khả năng ra quyết định trong các lĩnh vực này bằng cả bài giảng và trường hợp.

Một số chủ đề sẽ quen thuộc với khóa học trước đó BA016IU, như quyết định đầu tư, quyết định tài chính, chi phí vốn, lý thuyết danh mục đầu tư hiện đại, v.v., tất cả sẽ được xây dựng sâu hơn và chặt chẽ hơn. Ngoài giá vé tiêu chuẩn trên, khóa học này cũng bao gồm các chủ đề khác như cơ cấu vốn, chính sách cổ tức, quản lý vốn lưu động và sáp nhập & mua lại.

### **9. BA218IU – Phân tích tín dụng và cho vay – Credit analysis and lending**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** BA138IU – Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị

#### **Mô tả vắn tắt nội dung:**

Tập trung vào các cách tiếp cận mới nhất để lựa chọn danh mục cho vay và mô hình rủi ro tín dụng. Các chủ đề bao gồm: cho điểm tín dụng; xếp hạng tín dụng và xác suất vỡ nợ; định giá trái phiếu và các khoản vay như quyền chọn; mô hình rút gọn; phương pháp tiếp cận dựa trên mô phỏng; phân tích cấu trúc vốn và rủi ro hoàn vốn; tổng quan về thị trường rủi ro tín dụng. Môn học cũng bao gồm dự án dựa trên Excel về rủi ro tín dụng danh mục đầu tư.

### **10. EFA235IU – Quản lý và quy định ngân hàng thương mại – Commercial Banking Management and Regulation**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này được thiết kế nhằm giúp sinh viên mới vào ngành ngân hàng hiểu một cách tổng quát về ngành này. Khóa học giới thiệu các khái niệm và nguyên tắc cơ bản của ngân hàng, cách ngân hàng hoạt động như một nhà cung cấp dịch vụ và doanh nghiệp, trách nhiệm của họ trong việc hoạt động một cách an toàn và bảo đảm, quản lý rủi ro, cũng như trách nhiệm của nhân viên ngân hàng trong môi trường dịch vụ tài chính tập trung vào khách hàng.

**11. BA174IU – Kinh tế lượng và ứng dụng trong tài chính – Econometrics with Financial Management**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** BA080IU - Thống kê ứng dụng trong kinh doanh và BA054IU - Tài chính doanh nghiệp

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học giới thiệu những ý tưởng cơ bản của kinh tế lượng như một phần mở rộng cho hồi quy tuyến tính. Nó bao gồm phân tích độ nhạy bao gồm các vi phạm khác nhau đối với các giả định của mô hình hồi quy, bao gồm phân tích đầy đủ các phần dư. Các vấn đề về tính đa cộng của các biến, phân tích thành phần chính, phương sai thay đổi và tự tương quan của sai số; và thống kê Durbin-Watson. Điều này được mở rộng sang việc phân tích dữ liệu chuỗi thời gian trong tài chính, sử dụng các ý tưởng về quan hệ nhân quả Granger và sự đồng liên kết. Các mô hình phương trình đồng thời cũng được xem xét dựa trên lý thuyết tài chính.

**12. EFA240IU – Chiến lược đầu tư bất động sản – Real Estate Investment Strategy**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học bao gồm các chủ đề nhằm giúp sinh viên hiểu được những rủi ro tiềm ẩn và lợi nhuận liên quan đến việc đầu tư và tài trợ cho cả bất động sản thương mại và nhà ở. Nó bao gồm các kỹ thuật và khái niệm khác nhau bao gồm: thẩm định, đầu tư, tư vấn và quản lý danh mục đầu tư bất động sản, đầu tư và tài trợ phát triển. Ngoài ra, môn học này cung cấp các kiến thức pháp lý cập nhật cần thiết liên quan đến lĩnh vực bất động sản có thể ảnh hưởng đến quyền lợi của người cho vay và nhà đầu tư tại thị trường Việt Nam. Nó cũng giúp sinh viên hiểu các tính năng của các phương tiện khác nhau để cho vay và đầu tư vào thị trường bất động sản, lợi ích kinh tế và tầm quan trọng của nền kinh tế địa phương nơi có bất động sản.

Vào cuối môn học, học viên sẽ có thể thực hiện các phương pháp phân tích thích hợp và thông tin tài chính bất động sản và quyết định đầu tư cũng như hiểu được các tài sản tài chính được chứng khoán hóa bằng bất động sản.

**13. BA170IU – Thực tập định hướng – Internship****Số tín chỉ:** 3 (3,0)**Điều kiện tiên quyết:** Không**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Đây là kỳ thực tập bắt buộc trong đó sinh viên phải trải qua một thời gian làm việc thực tế tại doanh nghiệp. Thời gian thực tập tối thiểu là 32 ngày làm việc (tương đương khoảng 2 tháng toàn thời gian hoặc 4 tháng bán thời gian) (2 tháng hoặc 4 tháng chỉ là ước lượng tùy vào sinh viên thực tập bao nhiêu ngày trong tuần rồi cộng lại trên 32 ngày làm việc là đạt yêu cầu chứ không nhất thiết phải là 2 tháng hay 4 tháng).

**14. BA269IU – Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính – Research Methods for Finance****Số tín chỉ:** 3 (3,0)**Điều kiện tiên quyết:** Thống kê trong kinh doanh (Statistics for business – BA080IU), Toán trong kinh doanh (Maths for business – BA282IU)**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Phương pháp Nghiên cứu trong Tài chính giới thiệu cho sinh viên bản chất, phạm vi và ý nghĩa của nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu. Ngoài ra, môn học phân tích các vấn đề liên quan đến việc thiết kế và tiến hành nghiên cứu thực nghiệm trong lĩnh vực tài chính bằng cách kiểm tra các bài báo được xuất bản gần đây trên 6 tạp chí tài chính hàng đầu.

**15. EFA236IU – Thanh toán quốc tế - International Payment****Số tín chỉ:** 3 (3,0)**Điều kiện tiên quyết:** Phương pháp định lượng trong tài chính – BA191IU**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách giải quyết các giao dịch quốc tế: nguyên tắc của hình thức thanh toán bằng giấy viết, thu hồi tài liệu, thư tín dụng, bảo lãnh quốc tế và giai đoạn trích nợ; thanh toán phi thương mại quốc tế, rủi ro thanh toán, kiểm soát tạo lợi từ và giai đoạn trích nợ. Sinh viên có thể nắm vững cách sử dụng trong thanh toán và giải quyết quốc tế cũng như quy định và quy tắc quốc tế về thanh toán tài chính thương mại quốc tế. Mục tiêu chung của khóa học này là cung cấp cho những sinh viên muốn làm việc trong các công ty hoặc ngân hàng liên quan đến bán hàng, tài chính, vận chuyển và quản trị quốc tế một nền tảng chuyên ngành tốt.

**16. BA189IU – Quản trị rủi ro ngân hàng – Banking Risk Management****Số tín chỉ:** 3 (3,0)**Điều kiện tiên quyết:** Không**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học Quản lý rủi ro ngân hàng cung cấp một cái nhìn tổng quan về cơ sở hạ tầng và rủi ro tài chính của hệ thống ngân hàng, các tổ chức và thị trường của nó trong bối cảnh toàn cầu. Chủ đề cơ bản của khóa học này là việc áp dụng lý thuyết tài chính hiện đại và các kỹ thuật mô hình định lượng vào việc ra quyết định tài chính và quản lý của các ngân hàng. Đối tượng ra quyết định của ngân hàng được tiếp cận dưới góc độ rủi ro.

Khóa học bao gồm các lĩnh vực quyết định chính đối với quản lý ngân hàng trong khuôn khổ của một môi trường quản lý và "doanh nghiệp có trách nhiệm". Các chủ đề chính được đề cập là rủi ro ngân hàng và quản lý nó bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động và rủi ro thanh khoản trong bối cảnh quốc tế.

### **17. BA257IU – Workshop 2 về Tài chính – Workshop 2 on Finance**

**Số tín chỉ:** 2 (2,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên cơ hội để tiếp xúc thực tế với những công việc và dự án mà sinh viên ngành kế toán sẽ phải đối mặt khi đi làm thực tế. Xuyên suốt khóa học, những diễn giả sẽ trình bày “Những công việc dở dang” và “chia sẻ kinh nghiệm”. Bằng cách này sinh viên sẽ mở rộng kiến thức kế toán & kiểm toán và hiểu sâu hơn về con đường phát triển nghề nghiệp của mình. Để đánh giá môn học, sinh viên được yêu cầu phải nộp 3 báo cáo ngoại khóa đối với 3 chủ đề được diễn giả trình bày.

### **18. BA170IU – Luận văn – Thesis**

**Số tín chỉ:** 12 (12,0)

**Điều kiện tiên quyết:** BA269IU - Phương pháp nghiên cứu trong tài chính (Research Methods for Finance), Thực tập định hướng 1 (BA153IU)

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Đây là nghiên cứu tốt nghiệp, trong đó sinh viên thực hiện một nghiên cứu với sự hướng dẫn của giảng viên trong thời gian 1 học kỳ. Sinh viên sẽ tự chọn chủ đề, xây dựng đề cương và tiến hành nghiên cứu, lập báo cáo và sau đó trình bày trước hội đồng

### **MÔN TỰ CHỌN**

- 1. BA150IU – Special Study**
- 2. BA225IU – Speicalized Internship**
- 3. BA221IU – Tài chính cá nhân – Personal Finance**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** BA138IU – Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này nhằm mục đích giúp sinh viên làm quen với việc chuẩn bị một kế hoạch tài chính toàn diện cho một khách hàng cá nhân. Các kỹ năng kỹ thuật và kiến thức cần thiết trong các lĩnh vực như đầu tư, bảo hiểm, lập kế hoạch bất động sản, phân tích toán học,

phúc lợi việc làm và thuế thu nhập sẽ được chi trả. Đơn vị này sẽ hướng dẫn sinh viên cung cấp dịch vụ toàn diện và tạo ra mối quan hệ tối ưu giữa khách hàng và học viên. Những sinh viên muốn tìm hiểu về các nguyên tắc cơ bản về lập kế hoạch tài chính cho bản thân cũng có thể được hưởng lợi từ môn học này.

#### **4. BA263IU – Mô hình tài chính – Financial Modelling**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Khóa học bao gồm các chủ đề để giúp sinh viên giải thích và phân tích báo cáo tài chính của một công ty một cách hiệu quả. Trong khóa học này, sinh viên sẽ học cách thiết kế, phát triển và xây dựng các mô hình tài chính tương hỗ của riêng mình để giải quyết các câu hỏi tài chính phức tạp. Bên cạnh đó, khóa học tập trung vào việc xây dựng các kỹ năng Excel để phân tích báo cáo tài chính lịch sử và thực hiện dự báo tài chính, định giá công ty, ước tính rủi ro danh mục đầu tư và xây dựng danh mục đầu tư tối ưu, v.v. Hỏi quy đơn giản bằng Excel để ước tính mối quan hệ giữa các biến cũng được trình bày trong khóa học này.

#### **5. BA065IU – Định giá và phân tích kinh doanh – Business Analysis and Evaluation**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Kế toán tài chính (Financial Accounting– BA005IU); Nguyên lý Quản trị tài chính (Fundamental of Financial Management – BA016IU); Tài chính doanh nghiệp (Corporate Finance – BA054IU).

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học Định giá và phân tích kinh doanh được thiết kế để giúp sinh viên hiểu báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp. Môn học này nhấn mạnh các ứng dụng thực tế. Chính vì vậy, đa số thời gian của môn học này sẽ được sử dụng phân tích và thảo luận các báo cáo tài chính trong bối cảnh thực tế. Bài giảng và các tài liệu thảo luận từ sách giáo trình và bài báo từ các tạp chí tài chính sẽ được cung cấp cho khóa học.

Phần lớn khóa học sẽ phân tích tổng quát, nhưng sẽ tập trung chủ yếu vào các công ty đại chúng tuân theo luật chứng khoán. Nửa đầu tiên của khoá học sẽ tập trung vào phát triển bốn bước chủ yếu trong khuôn mẫu phân tích cơ bản: Các công cụ này được sử dụng để tiến hành phân tích kinh doanh toàn diện các công ty đại chúng từ các khía cạnh khác nhau, ví dụ như định giá chứng khoán vốn chủ sở hữu, và hợp nhất và sáp nhập.....

#### **6. BA216IU – Phái sinh và Quản lý rủi ro – Derivatives and Risk Management**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này giới thiệu về các tài sản phái sinh như hợp đồng tương lai, kỳ hạn, hoán đổi và quyền chọn, quản lý rủi ro và phái sinh tín dụng. Chúng tôi sẽ đề cập đến việc định giá

các tài sản phái sinh này cũng như các chứng khoán có chứa các tùy chọn nhúng. Chúng tôi sẽ xem xét các chiến lược quản lý rủi ro như bảo hiểm rủi ro tĩnh và động. Các đơn đăng ký sẽ được xem xét từ các thị trường vốn chủ sở hữu, hàng hóa, trái phiếu và thế chấp được bảo đảm.

### **7. BA1186IU – Ngân hàng đầu tư – Investment Banking**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Nguyên lý Quản trị Tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU )và BA134IU – Thị trường và các định chế tài chính

#### **Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này là nghiên cứu về ngân hàng đầu tư bắt đầu với lập kế hoạch chiến lược và quản lý tài chính; chuyển sang phân tích, tài trợ và định giá các cơ hội đầu tư; và kết thúc với việc nghiên cứu về quản trị công ty và các vấn đề đạo đức mà các chủ ngân hàng đầu tư phải đối mặt. Môn học này kiểm tra các chức năng chính của ngân hàng đầu tư như mua bán và sáp nhập (M&A), mua lại bằng đòn bẩy (LBO) và tái cấu trúc doanh nghiệp.

Các chủ đề này sẽ được khám phá từ quan điểm về sự tồn tại của tập đoàn và mong muốn tiếp tục phát triển thịnh vượng và mở rộng. Tái cấu trúc doanh nghiệp và bố trí lại nội bộ các nguồn lực cho các hoạt động trong doanh nghiệp với tiềm năng tăng trưởng hấp dẫn hơn là một phương pháp nội bộ để đạt được tăng trưởng. Việc áp dụng các hoạt động ngân hàng đầu tư thông qua mua bán và sáp nhập bên ngoài và mua lại có đòn bẩy thường là một cách nhanh chóng hơn, mạnh mẽ hơn để mở rộng và phát triển công ty. Việc kiểm tra các hoạt động bên trong và bên ngoài là trọng tâm của môn học này.

### **8. BA274IU – Workshop 2 về Quản trị doanh nghiệp– Workshop 2 on Business Management**

**Số tín chỉ:** 2 (2,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

#### **Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng mềm, kiến thức thực tiễn và thái độ phù hợp nhằm hỗ trợ sinh viên hiểu về môi trường làm việc chuyên nghiệp trong tương lai, đặc biệt là trong lĩnh vực quản lý kinh doanh.

Môn học này bao gồm tám buổi học được giảng dạy bởi các diễn giả mời, những người là giám đốc/quản lý hoặc chuyên gia có ít nhất năm năm kinh nghiệm trong lĩnh vực của họ. Các diễn giả mời trình bày các chủ đề liên quan một cách khoa học và có hệ thống để khuyến khích sinh viên học kỹ năng và kiến thức từ ngành công nghiệp.

Môn học nhấn mạnh mối liên kết giữa kiến thức lý thuyết được giảng dạy trong trường đại học và kiến thức thực tiễn từ ngành công nghiệp thông qua các chủ đề liên quan đến quản lý kinh doanh, bao gồm nhưng không giới hạn trong việc quản lý nhân sự, trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, giao tiếp kinh doanh, quản lý chuỗi cung ứng, đặt ra mục tiêu cá nhân và nhiều chủ đề khác.



## **9. BA273IU – Workshop 2 về Kinh doanh quốc tế – Workshop 2 on International Business**

**Số tín chỉ:** 2 (2,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về quản lý kinh doanh quốc tế. Môn học bao gồm các khái niệm về logistics/ chuỗi cung ứng, các quy trình kinh doanh để quản lý việc phân phối hàng hóa và dịch vụ, kiến thức và kinh nghiệm về chuỗi cung ứng, để phân tích hệ thống và thực tiễn logistics tại Việt Nam, các vấn đề liên quan đến vận chuyển, phân phối, kho chứa, kiểm soát hàng tồn kho, xử lý vật liệu, đóng gói, vị trí nhà máy và kho chứa, dịch vụ khách hàng, và mạng lưới logistics, nhà cung cấp và thông tin. Trong khóa học, sinh viên sẽ được làm việc với các case study để nâng cao khả năng phân tích hệ thống logistics quốc tế.

## **10. BA272IU – Workshop 2 về Marketing – Workshop 2 on Marketing**

## **11. BA282IU – Workshop 2 về Kế toán – Workshop 2 on Accounting**

### **CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

#### **1. BA006IU – Giao tiếp kinh doanh – Business Communication**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học trang bị kiến thức cơ bản về truyền thông trong doanh nghiệp bao gồm: quá trình truyền thông và các thành phần liên quan đến truyền thông trong doanh nghiệp. Sinh viên được trang bị và rèn luyện các kỹ năng cần thiết để có thể vận dụng hiệu quả một số loại phương tiện truyền phổ biến trong doanh nghiệp như sử dụng văn bản, hội nghị, sự kiện, phỏng vấn tuyển dụng v/v...

#### **2. BA054IU – Tài chính doanh nghiệp – Corporate Finance**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Nguyên lý Quản trị Tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU)

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Mục tiêu của khóa học này là nghiên cứu các lĩnh vực quyết định chính về tài chính quản lý và một số chủ đề được lựa chọn của lý thuyết tài chính. Khóa học đánh giá lý thuyết và bằng chứng thực nghiệm liên quan đến chính sách đầu tư và tài chính của công ty và nỗ lực phát triển khả năng ra quyết định trong các lĩnh vực này bằng cả bài giảng và trường hợp.

Một số chủ đề sẽ quen thuộc với khóa học trước đó BA016IU, như quyết định đầu tư, quyết định tài chính, chi phí vốn, lý thuyết danh mục đầu tư hiện đại, v.v., tất cả sẽ được

xây dựng sâu hơn và chặt chẽ hơn. Ngoài giá vé tiêu chuẩn trên, khóa học này cũng bao gồm các chủ đề khác như cơ cấu vốn, chính sách cổ tức, quản lý vốn lưu động và sáp nhập & mua lại.

### **3. BA081IU – Luật kinh doanh – Business Law**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Pháp luật Việt Nam Đại Cương (Introduction to Vietnamese Legal System – BA167IU)

#### **Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này giới thiệu chung về môi trường pháp lý ảnh hưởng đến các cá nhân, thương nhân và các giao dịch thương mại. Sinh viên sẽ được làm quen và từ đó hiểu được các hình thức và quy định pháp lý về doanh nghiệp, các nguyên tắc cơ bản về luật hợp đồng, trong đó bao gồm giao kết, thực hiện, vi phạm và các chế tài áp dụng cho vi phạm hợp đồng. Ngoài ra, môn học sẽ xem xét các nguyên tắc cơ bản của pháp quy về trách nhiệm sản phẩm, bất động sản, giao dịch có bảo đảm và luật phá sản.

### **4. EFA239IU – Phân tích dữ liệu trong tài chính – Data Analytics in Finance**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:**

#### **Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học giới thiệu tổng quan về phân tích tài chính. Sinh viên sẽ học cách và tại sao áp dụng phân tích tài chính trong các tình huống thực tế. Sinh viên sẽ khám phá các kỹ thuật phân tích dữ liệu chuỗi thời gian và cách đánh giá sự cân đối giữa rủi ro và lợi ích theo lý thuyết quản lý danh mục hiện đại. Trong khi hầu hết sẽ tập trung vào giá cả, lợi tức và rủi ro của cổ phiếu doanh nghiệp, nhưng các kỹ thuật phân tích có thể được ứng dụng trong các lĩnh vực khác. Cuối cùng, môn học kết thúc với một phần giới thiệu ngắn về giao dịch thuật toán.

Sau khi hoàn thành khóa học này, sinh viên sẽ có khả năng hiểu dữ liệu chuỗi thời gian, tạo dự báo và xác định hiệu quả của các ước tính. Sinh viên cũng sẽ có khả năng tạo danh mục tài sản sử dụng dữ liệu giá cổ phiếu thực tế trong khi tối ưu hóa rủi ro và lợi ích. Hiểu dữ liệu tài chính là một kỹ năng quan trọng cho người phân tích, quản lý hoặc tư vấn trong lĩnh vực này.

### **5. EFA238IU – Phân tích kỹ thuật – Technical Analysis**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:**

#### **Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về phân tích kỹ thuật và giúp họ học cách áp dụng phân tích kỹ thuật như một phương pháp giao dịch độc lập hoặc bổ

sung cho phân tích cơ bản. Trong suốt khóa học này, sinh viên cũng sẽ học cách thực hiện các kỹ thuật này bằng cách sử dụng phần mềm giao dịch.

Môn học cũng sẽ thảo luận về các ứng dụng trong thị trường chứng khoán, hàng hóa và ngoại hối.

## **6. BA217IU – Tài chính hành vi – Behavioral Finance**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

### **Mô tả vắn tắt nội dung:**

Trong môn học này, chúng tôi sẽ xem xét cách mọi người mắc phải những sai lầm có thể dự đoán được và có thể lặp lại trong quá trình ra quyết định tài chính. Chúng tôi sẽ mô tả bản chất của những sai lầm này và nguồn gốc của chúng, sử dụng những hiểu biết từ tâm lý học, khoa học thần kinh và kinh tế học thực nghiệm về cách trí óc con người hoạt động. Sau đó, chúng tôi sẽ thảo luận về cách kết hợp những sai lầm này vào lý thuyết tài chính của chúng tôi có thể cải thiện rõ rệt các mô hình tài chính tiêu chuẩn được nghiên cứu trong các khóa học khác. Chúng tôi cũng sẽ xem xét cách hiểu hoạt động của bộ óc con người cho phép chúng tôi thiết kế một thế giới tốt hơn – cụ thể là thị trường chứng khoán, hệ thống hưu trí và chăm sóc sức khỏe tốt hơn.

## **7. EFA233IU – Đạo đức và quản trị công ty – Ethics and Corporate Governance**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

### **Mô tả vắn tắt nội dung:**

Mục tiêu của môn học này nhằm truyền đạt sự hiểu biết về lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực đạo đức kinh doanh và kinh doanh bền vững. Sinh viên được học về các đặc điểm của các phạm trù đạo đức trong kinh doanh. Sinh viên sẽ làm quen với những lý thuyết chung của đạo đức kinh doanh như: lý thuyết về đạo đức, thuyết về các bên liên quan, lý thuyết về trách nhiệm, khởi nghiệp bền vững, những vấn đề về quyền con người, cũng như các lý thuyết và thực tiễn trong việc thực hành đạo đức kinh doanh. Sinh viên cũng tiếp thu được những khả năng để xử lý những tình huống đạo đức tiến thoái lưỡng nan một cách có hệ thống. Kết quả kỳ vọng của môn học là sinh viên có ý niệm đúng đắn về những vấn đề đang xảy ra trong kinh doanh ngày nay liên quan đến đạo đức kinh doanh và kinh doanh bền vững, những hiểu biết cơ bản về thuyết đạo đức và ứng dụng trong kinh doanh, những kỹ năng để phân tích sự tiến thoái lưỡng nan về phạm trù đạo đức, kiến thức về những phương thức và công cụ để quản lý đạo đức.

Quản trị công ty quan tâm tới sự sở hữu, kiểm soát và trách nhiệm giải trình của công ty. Vấn đề này đã trở nên quan trọng hơn bởi vì đang có sự gia tăng về những câu hỏi ví dụ như là: Công ty đang được chạy trên lợi ích của ai; Cơ chế nào giúp đảm bảo lợi ích của cổ đông; Cơ sở gì để thiết lập tiền lương cho ban quản lý; và tại sao, mặc cho sự hình thức hóa của rất nhiều thủ tục và thông lệ để quản trị công ty tốt, mọi thứ đều diễn ra trật đường

ray dẫn đến sự sụp đổ của các công ty và sự mất tin vào việc quản trị doanh nghiệp một cách tổng quát?

### **8. BA216IU – Phái sinh và Quản lý rủi ro – Derivatives and Risk Management**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này giới thiệu về các tài sản phái sinh như hợp đồng tương lai, kỳ hạn, hoán đổi và quyền chọn, quản lý rủi ro và phái sinh tín dụng. Chúng tôi sẽ đề cập đến việc định giá các tài sản phái sinh này cũng như các chứng khoán có chứa các tùy chọn nhúng. Chúng tôi sẽ xem xét các chiến lược quản lý rủi ro như bảo hiểm rủi ro tĩnh và động. Các đơn đăng ký sẽ được xem xét từ các thị trường vốn chủ sở hữu, hàng hóa, trái phiếu và thế chấp được bảo đảm.

### **9. BA051IU – Quản trị tài chính quốc tế - International Financial Management**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Nguyên lý Quản trị tài chính (Fundamental of Financial Management – BA016IU)

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Chủ đề này giới thiệu và mở rộng việc ra quyết định tài chính trong bối cảnh quốc tế. Nó sẽ giới thiệu tỷ giá hối đoái vào phương trình, quan sát các tác động và điều tra các yếu tố có thể giải thích các biến động tỷ giá hối đoái. Ngoài ra, nó sẽ xem xét các chiến lược để giảm thiểu tác động của thay đổi tỷ giá hối đoái. Nó cũng sẽ bao gồm một loạt các vấn đề liên quan đến toàn cầu hóa của thị trường vốn, bao gồm đầu tư quốc tế, chi phí đa quốc gia về vốn, cấu trúc vốn và tái cơ cấu.

### **10. BA170IU – Thực tập định hướng – Internship**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Đây là kỳ thực tập bắt buộc trong đó sinh viên phải trải qua một thời gian làm việc thực tế tại doanh nghiệp. Thời gian thực tập tối thiểu là 32 ngày làm việc (tương đương khoảng 2 tháng toàn thời gian hoặc 4 tháng bán thời gian) (2 tháng hoặc 4 tháng chỉ là ước lượng tùy vào sinh viên thực tập bao nhiêu ngày trong tuần rồi cộng lại trên 32 ngày làm việc là đạt yêu cầu chứ không nhất thiết phải là 2 tháng hay 4 tháng).

### **11. BA269IU – Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính – Research Methods for Finance**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Thống kê trong kinh doanh (Statistics for business – BA080IU), Toán trong kinh doanh (Maths for business – BA282IU)

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Phương pháp Nghiên cứu trong Tài chính giới thiệu cho sinh viên bản chất, phạm vi và ý nghĩa của nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu. Ngoài ra, môn học phân tích các vấn đề liên quan đến việc thiết kế và tiến hành nghiên cứu thực nghiệm trong lĩnh vực tài chính bằng cách kiểm tra các bài báo được xuất bản gần đây trên 6 tạp chí tài chính hàng đầu.

**12. EFA237IU – Bảo hiểm – Insurance**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về bảo hiểm, bao gồm lý thuyết kinh tế cần thiết về các công ty bảo hiểm, hệ thống phân loại bảo hiểm, vai trò của bảo hiểm trong quản lý rủi ro, cũng như các hoạt động/chức năng chính của các công ty bảo hiểm.

**13. BA065IU – Định giá và phân tích kinh doanh – Business Analysis and Evaluation**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Kế toán tài chính (Financial Accounting– BA005IU); Nguyên lý Quản trị tài chính (Fundamental of Financial Management – BA016IU); Tài chính doanh nghiệp (Corporate Finance – BA054IU).

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học Định giá và phân tích kinh doanh được thiết kế để giúp sinh viên hiểu báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp. Môn học này nhấn mạnh các ứng dụng thực tế. Chính vì vậy, đa số thời gian của môn học này sẽ được sử dụng phân tích và thảo luận các báo cáo tài chính trong bối cảnh thực tế. Bài giảng và các tài liệu thảo luận từ sách giáo trình và bài báo từ các tạp chí tài chính sẽ được cung cấp cho khóa học.

Phần lớn khóa học sẽ phân tích tổng quát, nhưng sẽ tập trung chủ yếu vào các công ty đại chúng tuân theo luật chứng khoán. Nửa đầu tiên của khoá học sẽ tập trung vào phát triển bốn bước chủ yếu trong khuôn mẫu phân tích cơ bản: Các công cụ này được sử dụng để tiến hành phân tích kinh doanh toàn diện các công ty đại chúng từ các khía cạnh khác nhau, ví dụ như định giá chứng khoán vốn chủ sở hữu, và hợp nhất và sáp nhập.....

**14. BA257IU – Workshop 2 về Tài chính – Workshop 2 on Finance**

**Số tín chỉ:** 2 (2,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên cơ hội để tiếp xúc thực tế với những công việc và dự án mà sinh viên ngành kế toán sẽ phải đối mặt khi đi làm thực tế. Xuyên suốt khóa học,

những diễn giả sẽ trình bày “Những công việc dở dang” và “chia sẻ kinh nghiệm”. Bằng cách này sinh viên sẽ mở rộng kiến thức kế toán & kiểm toán và hiểu sâu hơn về con đường phát triển nghề nghiệp của mình. Để đánh giá môn học, sinh viên được yêu cầu phải nộp 3 báo cáo ngoại khóa đối với 3 chủ đề được diễn giả trình bày.

### **15. BA186IU – Ngân hàng đầu tư – Investment Banking**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Nguyên lý Quản trị Tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU) và BA134IU – Thị trường và các định chế tài chính

#### **Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này là nghiên cứu về ngân hàng đầu tư bắt đầu với lập kế hoạch chiến lược và quản lý tài chính; chuyển sang phân tích, tài trợ và định giá các cơ hội đầu tư; và kết thúc với việc nghiên cứu về quản trị công ty và các vấn đề đạo đức mà các chủ ngân hàng đầu tư phải đối mặt. Môn học này kiểm tra các chức năng chính của ngân hàng đầu tư như mua bán và sáp nhập (M&A), mua lại bằng đòn bẩy (LBO) và tái cấu trúc doanh nghiệp.

Các chủ đề này sẽ được khám phá từ quan điểm về sự tồn tại của tập đoàn và mong muốn tiếp tục phát triển thịnh vượng và mở rộng. Tái cấu trúc doanh nghiệp và bố trí lại nội bộ các nguồn lực cho các hoạt động trong doanh nghiệp với tiềm năng tăng trưởng hấp dẫn hơn là một phương pháp nội bộ để đạt được tăng trưởng. Việc áp dụng các hoạt động ngân hàng đầu tư thông qua mua bán và sáp nhập bên ngoài và mua lại có đòn bẩy thường là một cách nhanh chóng hơn, mạnh mẽ hơn để mở rộng và phát triển công ty. Việc kiểm tra các hoạt động bên trong và bên ngoài là trọng tâm của môn học này.

### **16. BA170IU – Luận văn – Thesis**

**Số tín chỉ:** 12 (12,0)

**Điều kiện tiên quyết:** BA269IU - Phương pháp nghiên cứu trong tài chính (Research Methods for Finance), Thực tập định hướng 1 (BA153IU)

#### **Mô tả vắn tắt nội dung:**

Đây là nghiên cứu tốt nghiệp, trong đó sinh viên thực hiện một nghiên cứu với sự hướng dẫn của giảng viên trong thời gian 1 học kỳ. Sinh viên sẽ tự chọn chủ đề, xây dựng đề cương và tiến hành nghiên cứu, lập báo cáo và sau đó trình bày trước hội đồng

### **MÔN TỰ CHỌN**

#### **1. EFA240IU – Chiến lược đầu tư bất động sản – Real Estate Investment Strategy**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

#### **Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học bao gồm các chủ đề nhằm giúp sinh viên hiểu được những rủi ro tiềm ẩn và lợi nhuận liên quan đến việc đầu tư và tài trợ cho cả bất động sản thương mại và nhà ở. Nó bao gồm các kỹ thuật và khái niệm khác nhau bao gồm: thẩm định, đầu tư, tư vấn và quản

lý danh mục đầu tư bất động sản, đầu tư và tài trợ phát triển. Ngoài ra, môn học này cung cấp các kiến thức pháp lý cập nhật cần thiết liên quan đến lĩnh vực bất động sản có thể ảnh hưởng đến quyền lợi của người cho vay và nhà đầu tư tại thị trường Việt Nam. Nó cũng giúp sinh viên hiểu các tính năng của các phương tiện khác nhau để cho vay và đầu tư vào thị trường bất động sản, lợi ích kinh tế và tầm quan trọng của nền kinh tế địa phương nơi có bất động sản.

Vào cuối môn học, học viên sẽ có thể thực hiện các phương pháp phân tích thích hợp và thông tin tài chính bất động sản và quyết định đầu tư cũng như hiểu được các tài sản tài chính được chứng khoán hóa bằng bất động sản.

## **2. BA150IU – Special Study**

### **3. BA263IU – Mô hình tài chính – Financial Modelling**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

#### **Mô tả vắn tắt nội dung:**

Khóa học bao gồm các chủ đề để giúp sinh viên giải thích và phân tích báo cáo tài chính của một công ty một cách hiệu quả. Trong khóa học này, sinh viên sẽ học cách thiết kế, phát triển và xây dựng các mô hình tài chính tương hỗ của riêng mình để giải quyết các câu hỏi tài chính phức tạp. Bên cạnh đó, khóa học tập trung vào việc xây dựng các kỹ năng Excel để phân tích báo cáo tài chính lịch sử và thực hiện dự báo tài chính, định giá công ty, ước tính rủi ro danh mục đầu tư và xây dựng danh mục đầu tư tối ưu, v.v. Hội quy đơn giản bằng Excel để ước tính mối quan hệ giữa các biến cũng được trình bày trong khóa học này.

### **4. BA221IU – Tài chính cá nhân – Personal Finance**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** BA138IU – Lý thuyết danh mục đầu tư và quản trị

#### **Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này nhằm mục đích giúp sinh viên làm quen với việc chuẩn bị một kế hoạch tài chính toàn diện cho một khách hàng cá nhân. Các kỹ năng kỹ thuật và kiến thức cần thiết trong các lĩnh vực như đầu tư, bảo hiểm, lập kế hoạch bất động sản, phân tích toán học, phúc lợi việc làm và thuế thu nhập sẽ được chỉ trả. Đơn vị này sẽ hướng dẫn sinh viên cung cấp dịch vụ toàn diện và tạo ra mối quan hệ tối ưu giữa khách hàng và học viên. Những sinh viên muốn tìm hiểu về các nguyên tắc cơ bản về lập kế hoạch tài chính cho bản thân cũng có thể được hưởng lợi từ môn học này.

### **5. BA261IU – Công nghệ tài chính – Fintech**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Nguyên lý Quản trị Tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU)

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đã thay đổi cách thức vận hành của thế giới kinh doanh. Kết quả là thương mại, tài chính và ngân hàng toàn cầu đang thay đổi nhanh chóng với sự ra đời của các công nghệ tài chính khởi nghiệp, được gọi là FINTECH. Gần đây, 30% các Tổ chức tài chính lớn đang đầu tư vào Trí tuệ nhân tạo (AI) trong khi 77% dự kiến áp dụng blockchain như một phần của hệ thống hoặc quy trình sản xuất vào năm 2020 (báo cáo PWC Global Fintech 2017). Fintech bây giờ không chỉ là về công nghệ, mà còn về văn hóa, cách làm việc, giải quyết vấn đề, tương tác với khách hàng và những ý tưởng mới về lãnh đạo.

Môn học bao gồm các xu hướng và công cụ gần đây của công nghệ tài chính trong các lĩnh vực tài chính, bao gồm nền tảng cho vay, tài chính internet, blockchain (bao gồm: bitcoin, tiền điện tử), an ninh mạng, thanh toán kỹ thuật số, dữ liệu lớn, tài trợ quỹ, v.v. và tác động thực tế của chúng đối với ngân hàng toàn cầu và tài chính. Ngoài ra, khóa học này Khóa học có cả bài giảng và các trường hợp thực tế.

**6. BA225IU – Speicalized Internship****7. EFA241IU – Định giá tài sản – Asset Pricing**

**Số tín chỉ:** 3 (3,0)

**Điều kiện tiên quyết:** BA138IU – Portfolio Theory and Investment Analysis

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học Định giá cung cấp một cái nhìn tổng quát về hai khía cạnh của việc định giá tài sản bằng những kiến thức thực nghiệm: sự giao thoa của lợi nhuận cổ phiếu và phân tích kỹ thuật.

**8. BA274IU – Workshop 2 về Quản trị doanh nghiệp– Workshop 2 on Business Management**

**Số tín chỉ:** 2 (2,0)

**Điều kiện tiên quyết:** Không

**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng mềm, kiến thức thực tiễn và thái độ phù hợp nhằm hỗ trợ sinh viên hiểu về môi trường làm việc chuyên nghiệp trong tương lai, đặc biệt là trong lĩnh vực quản lý kinh doanh.

Môn học này bao gồm tám buổi học được giảng dạy bởi các diễn giả mời, những người là giám đốc/quản lý hoặc chuyên gia có ít nhất năm năm kinh nghiệm trong lĩnh vực của họ. Các diễn giả mời trình bày các chủ đề liên quan một cách khoa học và có hệ thống để khuyến khích sinh viên học kỹ năng và kiến thức từ ngành công nghiệp.

Môn học nhấn mạnh mối liên kết giữa kiến thức lý thuyết được giảng dạy trong trường đại học và kiến thức thực tiễn từ ngành công nghiệp thông qua các chủ đề liên quan đến quản lý kinh doanh, bao gồm nhưng không giới hạn trong việc quản lý nhân sự, trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, giao tiếp kinh doanh, quản lý chuỗi cung ứng, đặt ra mục tiêu cá nhân và nhiều chủ đề khác.



**9. BA273IU – Workshop 2 về Kinh doanh quốc tế – Workshop 2 on International Business****Số tín chỉ:** 2 (2,0)**Điều kiện tiên quyết:** Không**Mô tả vắn tắt nội dung:**

Môn học này được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về quản lý kinh doanh quốc tế. Môn học bao gồm các khái niệm về logistics/ chuỗi cung ứng, các quy trình kinh doanh để quản lý việc phân phối hàng hóa và dịch vụ, kiến thức và kinh nghiệm về chuỗi cung ứng, để phân tích hệ thống và thực tiễn logistics tại Việt Nam, các vấn đề liên quan đến vận chuyển, phân phối, kho chứa, kiểm soát hàng tồn kho, xử lý vật liệu, đóng gói, vị trí nhà máy và kho chứa, dịch vụ khách hàng, và mạng lưới logistics, nhà cung cấp và thông tin. Trong khóa học, sinh viên sẽ được làm việc với các case study để nâng cao khả năng phân tích hệ thống logistics quốc tế.

**10. BA272IU – Workshop 2 về Marketing – Workshop 2 on Marketing****11. BA282IU – Workshop 2 về Kế toán – Workshop 2 on Accounting****TRƯỞNG KHOA****KT. HIỆU TRƯỞNG****PHÓ HIỆU TRƯỞNG****Trịnh Quốc Đạt****Đinh Đức Anh Vũ**

**Phụ Lục 1:**

**NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH TÀI CHÍNH  
NGÂN HÀNG KHÓA 2023 SO VỚI KHÓA 2022**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQT ngày tháng năm 2023  
của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế)*

---

**1. Các môn học loại bỏ khỏi chương trình đào tạo**

- International Finance – BA192IU
- Environmental Science – PE014IU
- Management Information System – BA169IU
- Commercial Banking – BA185IU
- Business research methods – BA161IU
- Introduction to Vietnamese Legal System – BA167IU

**2. Các môn học bổ sung vào chương trình đào tạo**

- Insurance – EFA237IU
- Asset Pricing – EFA241IU
- Human resource management – BA156IU
- Fintech – BA261IU
- Financial Modelling – BA263IU
- Real estate investment strategy – EFA240IU
- Commercial Banking Management and Regulation – EFA235IU
- Research methods for finance – BA269IU
- General Law – PE021IU

**3. Các điều chỉnh khác**

**Chuyên ngành Quản trị Ngân hàng**

- i. Học kỳ 1, học kỳ 2 và học kỳ 3 năm 1 giữ nguyên, không thay đổi so với CTĐT cũ
- ii. Học kỳ 1 năm 2:
  - Thay môn PE014IU – Environmental Science (3) bằng môn BA256IU - Workshop 1 (3)
  - Thay môn BA167IU – Introduction to Vietnamese Legal System (3) bằng môn PE021IU – General Law (3)
- iii. Học kỳ 2 năm 2:
  - Thế môn BA156IU - Human Resource Management (3) vào môn BA256IU - Workshop 1 (3) đã đưa lên học kỳ 1 năm 2

## iv. Học kỳ 1 năm 3:

- Thay môn BA192IU – International Finance (3) bằng môn EFA234IU - Bank Accounting (3)
- Thay môn BA169IU – Management Information Systems (3) bằng môn BA261IU - Fintech (3) là môn tự chọn bắt buộc
- Thay môn BA213IU – Corporate Governance (3) bằng môn BA051IU – International Financial Management (3) là môn tự chọn bắt buộc
- Thay môn BA020IU – Business Ethics (3) bằng môn BA006IU – Business Communication (3)
- Môn BA214IU – Financial Institutions Management (3) từ năm 4 học kỳ 1 lên năm 3 học kỳ 1

## v. Học kỳ 2 năm 3:

- Gộp môn BA020IU – Business Ethics (3) và BA213IU – Corporate Governance (3) thành môn EFA233IU - Ethics and Corporate Governance (3)
- Thay môn BA065IU – Business Analysis and Evaluation (3) bằng môn BA054IU – Corporate Finance (3)
- Môn BA065IU – Business Analysis and Evaluation (3) thành môn tự chọn
- Thay môn BA138IU – Portfolio Theory and Investment Analysis (3) bằng môn BA218IU – Credit Analysis & Lending (3)
- Đổi tên môn BA185IU – Commercial Banking (3) thành EFA235IU – Commercial Banking Management and Regulation (3)
- Bỏ môn tự chọn ở học kỳ này thay bằng 2 môn tự chọn bắt buộc là BA174IU – Econometrics with Financial Application (3) và EFA240IU - Real Estate Investment Strategy (3)

## vi. Học kỳ 3 năm 3:

- Giữ nguyên, không thay đổi so với CTĐT cũ

## vii. Học kỳ 1 năm 4:

- Thay môn BA161IU – Business Research Methods (3) bằng môn BA269IU – Research Methods for Finance (3)
- Thay môn BA186IU – Investment Banking (3) bằng môn EFA236IU - International Payment (3)
- Môn BA186IU – Investment Banking (3) thành môn tự chọn
- Môn BA189IU – Banking Risk Management (3) thành môn bắt buộc
- Thêm môn EFA237IU - Insurance (3)
- Chỉ còn 2 môn tự chọn cho học kỳ này

## viii. Học kỳ 2 năm 4:

- Giữ nguyên, không thay đổi so với CTĐT cũ

## ix. Các môn tự chọn thay đổi:

- Bỏ môn BA217IU – Behavioral Finance (3) và BA215IU – Fixed Income Securities (3)
- Thêm môn BA263IU - Financial Modelling (3) và BA221IU – Personal Finance (3)

### **Chuyên ngành Đầu tư Tài chính**

- i. Học kỳ 1, học kỳ 2 và học kỳ 3 năm 1 giữ nguyên, không thay đổi so với CTĐT cũ
- ii. Học kỳ 1 năm 2:
  - Thay môn PE014IU – Environmental Science (3) bằng môn BA256IU - Workshop 1 (3)
  - Thay môn BA167IU – Introduction to Vietnamese Legal System (3) bằng môn PE021IU – General Law (3)
- i. Học kỳ 2 năm 2:
  - Thế môn BA156IU - Human Resource Management (3) vào môn BA256IU - Workshop 1 (3) đã đưa lên học kỳ 1 năm 2.
- ii. Học kỳ 1 năm 3:
  - Thay môn BA192IU – International Finance (3) bằng môn EFA239IU - Data Analytics in Finance (3)
  - Thay vị trí môn BA020IU – Business Ethics (3) ở CTĐT cũ bằng môn BA006IU – Business Communication (3)
  - Thay môn BA169IU – Management Information Systems (3) EFA238IU - Technical Analysis (3) là môn tự chọn bắt buộc.
  - Thay môn BA213IU – Corporate Governance (3) bằng môn BA217IU – Behavioral Finance (3) là môn tự chọn bắt buộc.
- iii. Học kỳ 2 năm 3:
  - Gộp môn BA020IU – Business Ethics (3) và BA213IU – Corporate Governance (3) thành môn EFA233IU - Ethics and Corporate Governance (3)
  - Môn BA216IU – Derivatives & Risk Management (3) thành môn bắt buộc
  - Thay môn BA185IU – Commercial Banking (3) bằng môn BA215IU – Fixed Income Securities (3)
  - Bỏ môn tự chọn ở học kỳ này thay bằng 2 môn tự chọn bắt buộc là BA174IU – Econometrics with Financial Application (3) và BA051IU – International Financial Management (3)
- iv. Học kỳ 3 năm 3:
  - Giữ nguyên, không thay đổi so với CTĐT cũ
- v. Học kỳ 1 năm 4:

- Thay môn BA161IU – Business Research Methods (3) bằng môn BA269IU – Research Methods for Finance (3)
  - Thêm môn EFA237IU - Insurance (3)
  - Thay môn BA214IU – Financial Institutions Management (3) bằng môn BA065IU – Business Analysis and Evaluation (3)
  - Môn BA065IU – Business Analysis and Evaluation (3) từ học kỳ 2 năm 3 xuống học kỳ 1 năm 4
  - Chỉ còn 2 môn tự chọn cho học kỳ này
- vi. Học kỳ 2 năm 4:
- Giữ nguyên, không thay đổi so với CTĐT cũ
- vii. Các môn tự chọn thay đổi:
- Thêm môn EFA240IU - Real Estate Investment Strategy (3), BA263IU - Financial Modelling (3), BA261IU - Fintech (3), BA221IU – Personal Finance (3) và EFA241IU - Asset Pricing (3)
  - Bỏ môn BA218IU – Credit Analysis & Lending (3) và BA189IU – Banking Risk Management (3)

### **Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp**

- i. Học kỳ 1, học kỳ 2 và học kỳ 3 năm 1 giữ nguyên, không thay đổi so với CTĐT cũ
- ii. Học kỳ 1 năm 2:
- Thay môn PE014IU – Environmental Science (3) bằng môn BA256IU - Workshop 1 (3)
  - Thay môn BA167IU – Introduction to Vietnamese Legal System (3) bằng môn PE021IU – General Law (3)
- iii. Học kỳ 2 năm 2:
- Thế môn BA156IU - Human Resource Management (3) vào môn BA256IU - Workshop 1 (3) đã đưa lên học kỳ 1 năm 2
- iv. Học kỳ 1 năm 3:
- Thay môn BA192IU – International Finance (3) bằng môn BA216IU - Derivatives and Risk Management (3)
  - Thay môn BA169IU – Management Information System (3) bằng môn BA220IU – Working Capital Management (3). Đây là môn tự chọn bắt buộc
- v. Học kỳ 2 năm 3:
- Gộp môn BA020IU – Business Ethics (3) và BA213IU – Corporate Governance (3) thành môn EFA233IU - Ethics and Corporate Governance (3)
  - Thay môn tự chọn thành môn tự chọn bắt buộc giữa môn BA174IU - Econometrics with Financial Application (3) và môn BA057IU – Auditing (3)

vi. Học kỳ 3 năm 3:

- Giữ nguyên, không thay đổi so với CTĐT cũ

vii. Học kỳ 1 năm 4:

- Thay môn BA161IU – Business Research Methods (3) bằng môn BA269IU – Research Methods for Finance (3)
- Thêm môn BA263IU – Financial Modelling (3) thay cho môn BA213IU – Corporate Governance đã gộp môn ở năm 3

viii. Học kỳ 2 năm 4:

- Giữ nguyên, không thay đổi so với CTĐT cũ

ix. Các môn tự chọn thay đổi:

- Thêm môn EFA240IU - Real Estate Investment Strategy (3)

**4. Hướng xử lý cho các sinh viên khóa cũ khi chưa học các môn học bị loại bỏ khỏi chương trình đào tạo**

Giữ môn học cũ tới khi các khoá 2021 trở về trước tốt nghiệp hết. Dự kiến đến niên học 2024 – 2025 sẽ áp dụng hoàn toàn chương trình mới.

Đối với sinh viên từ khóa 2022 trở về trước, đến thời điểm môn học BA167IU không còn được mở lớp, nếu chưa học môn BA167IU sẽ học môn PE021IU để thay thế.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**Phụ lục 2:**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC MÔN HỌC**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQT ngày tháng năm 2023  
của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế)*

---

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**Triết học Mác-Lênin**  
(Philosophy Marx – Lenin)

### 1. Thông tin chung

Tên môn học (tiếng Việt):	Triết học Mác-Lênin
Tên môn học (tiếng Anh):	Philosophy Marx – Lenin
Mã số môn học:	PE015IU
Thuộc khối kiến thức:	Cơ sở
Số tín chỉ:	3
<i>Số tiết lý thuyết:</i>	<i>30 (trên lớp)</i>
<i>Số tiết thực hành:</i>	<i>15 (trên lớp)</i>
<i>Số tiết tự học:</i>	<i>90 (về nhà)</i>
Giảng viên phụ trách	Khoa Chính trị - Hành chính, ĐHQG-HCM

### 2. Mục đích/mục tiêu môn học (Course Purposes/Aims)

- 2.1. Môn học trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác – Lênin.
- 2.2. Giúp cho sinh viên vận dụng những tri thức về thế giới quan, phương pháp luận triết học triết học Mác – Lênin một cách sáng tạo trong hoạt động nhận thức và thực tiễn, nhằm giải quyết những vấn đề mà đời sống xã hội của đất nước, của thời đại đang đặt ra.

### 3. Mô tả môn học (Course Outlines)

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về triết học Mác-Lênin

### 4. Tài liệu phục vụ học tập:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*, Nxb.





Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Giáo trình Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Hội đồng Trung ương (2008), *Giáo trình Triết học Mác-Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

### 5. Chuẩn đầu ra môn học (Course Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra	Mô tả	Tiêu chí đánh giá	Mục tiêu môn học	Chuẩn đầu ra CDIO CTĐT	Mức độ giảng dạy (I/T/U)
<b>5.1. Kiến thức</b>					
LO.1	TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI	LO.1.1 - Khái lược được triết học, một số khái niệm cơ bản trong triết học LO.1.2 – Nhận biết được sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm trong việc giải quyết vấn đề cơ bản của triết học LO.1.3 – Nắm được chủ nghĩa duy vật biện chứng – hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật biện chứng LO.1.4 – Nắm rõ được sự ra đời, đối tượng, chức năng và vai trò của triết học Mác - Lênin	2.1	1.1.3	I3
LO.2	CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG	LO.2.1- Hiểu rõ vật chất theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng LO.2.2 – Hiểu rõ ý thức theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng LO.2.3 – Giải quyết được mối quan hệ giữa vật chất và ý thức theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng LO.2.4 – Hiểu được phép biện chứng và phép biện chứng duy vật	2.1 2.1 2.1 2.1	1.1.3	T4



		<p>LO.2.5 – Hiểu rõ được hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật và rút ra ý nghĩa phương pháp luận của từng nguyên lý</p> <p>LO.2.6 – Hiểu rõ được các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật và rút ra ý nghĩa phương pháp luận từng cặp phạm trù</p> <p>LO.2.7 - Hiểu rõ được các quy luật cơ bản của cơ bản của phép biện chứng duy vật và rút ra ý nghĩa phương pháp luận từng quy luật</p> <p>LO.2.8 - Hiểu rõ được thực tiễn, nhận thức, vai trò của thực tiễn đối với nhận thức và chân lý</p>	<p>2.1 2.2</p> <p>2.1 2.2</p> <p>2.1 2.2</p> <p>2.1</p>			
LO.3	CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ	<p>LO.3.1 - Nắm được vai trò của sản xuất vật chất và phương thức sản xuất đối với sự tồn tại và phát triển xã hội</p> <p>LO.3.2 - Hiểu rõ được mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</p> <p>LO.3.3 - Hiểu rõ được mối quan hệ biện chứng giữa CSHT và KTTT; sự phát triển tự nhiên của các hình thái KT-XH</p> <p>LO.3.4 - Hiểu rõ được giai cấp, đấu tranh giai cấp; dân tộc và mối quan hệ giữa giai cấp, dân tộc và nhân loại</p> <p>LO.3.5 - Hiểu rõ được nhà nước và mạng xã hội</p> <p>LO.3.6 - Hiểu rõ được mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội</p>	<p>2.1 2.2</p>	1.1.3	T4	



		LO.3.7 - Hiểu rõ được con người, bản chất con người; hiện tượng tha hóa và giải phóng con người; mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân			
<b>5.2. Kỹ năng</b>					
LO.4	THỂ HIỆN KHẢ NĂNG KHÁI QUÁT HÓA, TƯ DUY, TRANH LUẬN, PHẢN BIỆN, LÀM VIỆC NHÓM	LO.4.1. Có kỹ năng khái quát hóa để rút ra <i>Từ khóa tri thức</i> đối với mỗi nội dung và tư duy có hệ thống LO.4.2. Có kỹ năng trình bày, thuyết minh, phản biện, tranh luận, hùng biện những tri thức lý luận đang học tập, nghiên cứu dựa trên thực tiễn LO.4.3. Có kỹ năng giao tiếp xã hội, hợp tác và làm việc nhóm, chia sẻ tri thức và kinh nghiệm, khả năng điều hành nhóm làm việc	2.1 2.2	2.1.1 2.3.1  2.4.4  2.5 3.1.5	U4
<b>5.3. Thái độ</b>					
LO.5	THỂ HIỆN Ý THỨC, NHẬN THỨC TRONG VÀ SAU KHI HỌC TẬP	LO.5.1. Có ý thức trách nhiệm bảo vệ tính khoa học, cách mạng, nhân văn của CN Mác – Lênin LO.5.2. Có ý thức, trách nhiệm cá nhân đối với tập thể, cộng đồng LO.5.3. Có nhận thức về sự cần thiết học tập, nghiên cứu suốt đời và vận dụng nó trong cuộc sống.	2.1 2.2	3.1	U3



## 6. Kế hoạch giảng dạy theo buổi học (Course Plan):

TT (tiết)	Nội dung giảng dạy	LO	Hoạt động dạy và học	Đánh giá
1 (1 tiết)	Giới thiệu về môn học	LO.1, LO.4;	<p><b>Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu đề cương môn học</li> <li>- Giới thiệu nội dung đề tài thuyết trình nhóm GHW)</li> </ul> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia nhóm (5 SV/nhóm)</li> <li>- Giới thiệu nhóm học tập</li> </ul> <p><b>Học ngoài lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn đề tài thuyết trình của nhóm (GHW)</li> <li>- Đọc trước tài liệu chương 1.</li> </ul>	
2 (15 tiết)	<b>Chương 1</b> TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI	LO.1; LO.4 LO.5	<p><b>Dạy:</b></p> <p>I. TRIẾT HỌC VÀ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái lược về triết học</li> <li>2. Vấn đề cơ bản của triết học</li> <li>3. Biện chứng và siêu hình</li> </ol> <p>II. TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin</li> <li>2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin</li> <li>3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</li> </ol> <p><b>Học ở lớp:</b> Thảo luận và phát biểu trên lớp</p> <p><b>Học ngoài lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phác thảo nội dung thuyết trình nhóm GHW</li> <li>- Đọc trước tài liệu chương 2.</li> </ul>	Thi giữa kỳ (Quiz)
3 (15 tiết)	<b>Chương 2</b> CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG	LO.2 LO.4 LO.5	<p><b>Dạy:</b></p> <p>I. VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất</li> <li>2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức</li> <li>3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</li> </ol> <p>II. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật</li> <li>2. Nội dung của phép biện chứng duy</li> </ol>	Thi giữa kỳ (Quiz)  Thi cuối kỳ (FEX)



			<p>vật</p> <p><b>III. LÝ LUẬN NHẬN THỨC</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng</li> <li>2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức</li> <li>3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức</li> <li>4. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức</li> <li>5. Chân lý</li> </ol> <p><b>Học ở lớp:</b> Thảo luận và phát biểu trên lớp</p> <p><b>Học ngoài lớp:</b> Đọc trước tài liệu chương 3</p>	
4 (14 tiết)	<b>Chương 3</b> <b>CHỦ NGHĨA DUY VẬT</b> <b>LỊCH SỬ</b>	LO.3 LO.4 LO.5	<p><b>Dạy:</b></p> <p><b>I. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội</li> <li>2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</li> <li>3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</li> <li>4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên</li> </ol> <p><b>II. GIAI CẤP VÀ DÂN TỘC 160</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp</li> <li>2. Dân tộc</li> <li>3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại</li> </ol> <p><b>III. NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nhà nước</li> <li>2. Cách mạng xã hội</li> </ol> <p><b>IV. Ý THỨC XÃ HỘI</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</li> <li>2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội</li> </ol> <p><b>V. TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm con người và bản chất con người</li> <li>2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người</li> <li>3. Quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</li> <li>4. Vấn đề con người trong sự nghiệp</li> </ol>	<p>Thuyết trình nhóm (GHW)</p> <p>Thi cuối kỳ (FEX)</p>





			<p>cách mạng ở Việt Nam</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Thảo luận và phát biểu trên lớp</p> <p><b>Học ngoài lớp:</b> Hoàn thiện bài thuyết trình</p>	
--	--	--	---	--

### 7. Đánh giá môn học

ST T	Mã	Tên	Mô tả	Tỷ trọng	Hình thức	LO
1	GH W	Thuyết trình nhóm	Thuyết trình nhóm về đề tài đã phân công	15%	Thuyết trình và bản báo cáo nhóm	LO.2 LO.3 LO.4 LO.5
2	Quiz	Bài thi giữa kỳ	Thi theo đề thi chung	20%	Tự luận đề mở	LO.1 LO.2;
3	DIC	Thảo luận, chuyên cần tại lớp (Discussion in Class)	Điểm thảo luận được tính theo phương pháp tương đối. SV có số lần thảo luận tại lớp nhiều nhất sẽ được điểm tối đa, điểm của các bạn khác được tính dựa theo bạn có số lần thảo luận cao nhất.	15%	Phát biểu/đặt câu hỏi trên lớp hoặc phiếu trả lời trong các nghiên cứu tình huống tại lớp	LO.4 LO.5
4	FEX	Thi cuối kỳ	Đề thi bao quát toàn bộ nội dung môn học	50%	Tự luận đề đóng	LO.2; LO.3; LO.4;
<b>Tổng cộng</b>				<b>100%</b>		

### 8. Tiêu chí đánh giá chuẩn đầu ra môn học

TT	Chuẩn đầu ra	Nội dung	Phương pháp	Tiêu chí đánh giá
LO.1	Nhận biết được sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm trong việc giải quyết vấn đề cơ bản của triết học; vai trò của triết học Mác - Lênin	Chương 1	Thi giữa kỳ (Quiz)	Ngân hàng đề thi của GV



LO.2 LO.4	Nắm rõ nội dung: Vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa chúng; các nguyên lý, các quy luật và các phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật	Chương 2	Thuyết trình nhóm (GHW)  Thi cuối kỳ (FEX)	Tiêu chí đánh giá thuyết trình nhóm  Ngân hàng đề thi của GV
LO.3 LO.4	Nhận biết và nắm được nội dung của chủ nghĩa duy vật lịch sử	Chương 3	Thảo luận tại lớp (Discussion in Class) Thi cuối kỳ (FEX)	Tiêu chí đánh giá thuyết trình nhóm, thảo luận tại lớp  Ngân hàng đề thi của GV

### 9. Một số lưu ý khác:

- Khi có các thắc mắc liên quan môn học, sinh viên có thể liên lạc với quản lý Bộ môn Hồ Chí Minh học & Lịch sử Đảng và Khoa Chính trị - Hành chính qua email: daotao.spas@vnuhcm.edu.vn

- Quy định về Bài thuyết trình nhóm GHW

Thành lập nhóm: 5 sinh viên/nhóm. Hạn chót đăng ký đề tài nhóm Quản lý trên forum là Buổi 2 hoặc trực tiếp nộp cho GV buổi 1.

Tuần 4 (buổi thứ 4) thuyết trình theo thứ tự. Lưu ý các nhóm cần có mặt đủ và mang theo tất cả các tài liệu liên quan đến GHW khi đi thuyết trình.

Hình thức nộp bài: Nộp file và biên bản làm việc nhóm qua mail cho GV

- Quy định về giờ giấc, chuyên cần, kỷ luật trong khóa học: Lên lớp đúng giờ, dự tối thiểu 80% thời gian học trên lớp (chỉ được phép vắng mặt tối đa 20% số tiết học). Nếu vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi theo quy chế. Có đầy đủ điểm kiểm tra, điểm thi kết thúc học phần & nhiệt tình thảo luận, phát biểu xây dựng bài, nghiêm túc trong giờ học.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 02 năm 2020

KT. TRƯỞNG KHOA  
PHÓ TRƯỞNG KHOA

  
  
TS. Nguyễn Đình Quốc Cường



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### Kinh tế chính trị Mác-Lênin (Marxist – Leninist Political Economy)

#### 1. Thông tin chung

Tên môn học (tiếng Việt):	Kinh tế chính trị Mác-Lênin
Tên môn học (tiếng Anh):	Marxist – Leninist Political Economy
Mã số môn học:	PE016 IU
Thuộc khối kiến thức:	Cơ sở
Số tín chỉ:	2
<i>Số tiết lý thuyết:</i>	<i>20 (trên lớp)</i>
<i>Số tiết thực hành:</i>	<i>10 (trên lớp)</i>
<i>Số tiết tự học:</i>	<i>60 (về nhà)</i>
Môn học song hành:	1. Triết học Mác - Lênin
Giảng viên phụ trách:	Khoa Chính trị - Hành chính, ĐHQG-HCM

#### 2. Mục đích/mục tiêu môn học (Course Purposes/Aims)

- 2.1. Một là, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông khắc phục trùng lặp, tăng cường tích hợp và giảm tải, lược bớt những nội dung không còn phù hợp hoặc những nội dung mang tính kinh viện đối với sinh viên các trường Cao đẳng, Đại học không chuyên lý luận.
- 2.2. Hai là, trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.
- 2.3. Ba là, góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lê nin đối với sinh viên.





### 3. Mô tả môn học (Course Outlines)

Nội dung chương trình gồm 6 chương: Trong đó chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.

### 4. Tài liệu phục vụ học tập:

- Tài liệu bắt buộc: Giáo trình kinh tế chính trị Mác – Lênin dành cho bậc đại học không chuyên kinh tế chính trị.
- Tài liệu đọc thêm::
  - + Robert, JR và Robert F. Hebert (2003), Lịch sử các học thuyết kinh tế, Bản tiếng Việt, Nxb Thống kê.
  - + Viện Kinh tế chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin, NXB Lý luận Chính trị.
  - + Các. Mác – Ph. Ăng gen: Toàn tập, tập 20, tập 23, tập 25, Nxb Chính trị quốc gia, 1994.
  - + V.I.Lê nin toàn tập, tập 3, tập 27, NXB Tiến bộ Maxcova, 1976.
  - + Davig Begg, Stanley Fisher, Rudiger Dornbusch, Kinh tế học, Nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội 1992.
  - + Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
  - + Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận – thực tiễn qua ba mươi năm đổi mới (1986 – 2016), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
  - + Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 về: “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”
  - + Chỉ thị số 16/CT-TTg (2017) “về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4”.
  - + Jeremy Rifkin (2014), Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba, bản dịch tiếng Việt, NXB Lao động xã hội.
  - + Manfred B. Steger (2011), Toàn cầu hóa, Nxb Tri thức.



+ Klaus Schwab (2015): Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, 2018.

**5. Chuẩn đầu ra môn học (Course Learning Outcomes)**

Chuẩn đầu ra	Mô tả	Tiêu chí đánh giá	Mục tiêu môn học	Chuẩn đầu ra CDIO CTĐT	Mức độ giảng dạy (L/T/U)
<b>5.1. Kiến thức</b>					
LO.1	ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN	LO.1.1 – Nắm được sự hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác – Lênin LO.1.2 – Xác định được đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin. LO.1.3 – Hiểu rõ được phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin LO.1.4 – Hiểu rõ các chức năng của môn học kinh tế chính trị Mác – Lênin.	2.1		I3
LO.2	HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG.	LO.2.1- Hiểu rõ sản xuất hàng hóa và điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa LO.2.2 – Hiểu rõ hàng hóa, hai thuộc tính của hàng hóa và mối quan hệ giữa hai thuộc tính LO.2.3 – Hiểu rõ mối quan hệ giữa tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa với hai thuộc tính của hàng hóa LO.2.4 – Hiểu rõ mặt chất và lượng của giá trị hàng hóa và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa LO.2.5 – Hiểu rõ được nguồn gốc, bản chất và chức năng của tiền tệ. LO.2.6 – Hiểu rõ về thị trường, vai trò của thị trường, cơ chế thị trường và nền kinh tế thị trường.	2.1		T4



		LO.2.7 - Hiểu rõ được một số quy luật kinh tế chủ yếu của kinh tế thị trường.			
		LO.2.8 - Hiểu rõ vai trò của các chủ thể tham gia thị trường.			
LO.3	GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG	LO.3.1 – Hiểu rõ được tư bản là gì, công thức chung của tư bản và mâu thuẫn công thức chung của tư bản.	2.1		
		LO.3.2 - Hiểu rõ được hàng hóa sức lao động là gì, tại sao nghiên cứu hàng hóa sức lao động giải quyết mâu thuẫn công thức chung của tư bản	2.1		
		LO.3.3 - Hiểu rõ được giá trị thặng dư là gì. Xác định được có mấy phương pháp sản xuất giá trị thặng dư.	2.1 2.3		
		LO.3.4 - Hiểu rõ được bản chất của tích lũy tư bản, nhưng nhân tố làm tăng quy mô tích lũy tư bản và hệ quả của tích lũy tư bản.	2.3		T4
		LO.3.5 - Hiểu rõ được các khái niệm: chi phí sản xuất, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, lợi nhuận bình quân, lợi nhuận thương nghiệp, các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận.	2.1		
		LO.3.6 - Hiểu rõ được lợi tức là gì.	2.1		
		LO.3.7 - Hiểu rõ được địa tô tư bản chủ nghĩa. Có mấy loại địa tô tư bản chủ nghĩa và giá cả ruộng đất.	2.1 2.3		
		LO.4.1 – Hiểu rõ được quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.	2.1		

LO.4	CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG	LO.4.2 - Hiểu rõ được nguyên nhân hình thành độc quyền trong nền kinh tế thị trường.	2.1.	T3
		LO.4.3 - Hiểu rõ được những đặc điểm kinh tế cơ bản của độc quyền trong chủ nghĩa tư bản theo quan điểm của V.I. Lênin	2.1	
		LO.4.4 - Hiểu rõ được nguyên nhân hình thành và phát triển của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.	2.1	
		LO.4.5 - Hiểu rõ được bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước và những biểu hiện chủ yếu của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản.	2.3	
		LO.4.6 – Nắm được vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản.	2.1	
LO.5	KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM	LO.5.1 – Hiểu rõ được khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	2.1	T4
		LO.5.2 - Hiểu rõ được tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	2.1	
		LO.5.3 – Nắm được những đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	2.1	
		LO.5.4 – Hiểu rõ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là gì và sự cần thiết phải hoàn thiện nó.	2.1	
		LO.5.5 – Nắm được những nội dung cơ bản của hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	2.1	
		LO.5.6 – Hiểu rõ được khái niệm lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế	2.2	
		LO.5.7 – Hiểu rõ được vai trò của nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích	2.1	
		LO.6.1 – Hiểu rõ được cách mạng công nghiệp là gì, khái quát được các cuộc cách mạng đã diễn ra trong lịch sử.	2.1	T4
		LO.6.2 - Hiểu rõ vai trò của cách mạng công nghiệp đối với sự phát	2.1	



LO.6	CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM	triển.			
		LO.6.3 – Hiểu được công nghiệp hóa là gì và các mô hình công nghiệp hóa tiêu biểu trên thế giới.	2.1		
		LO.6.4 – Hiểu rõ tính tất yếu khách quan của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam.	2.1		
		LO.6.5 – Nắm được những nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam.	2.1		
		LO.6.6 – Nắm được công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.	2.3		
		LO.6.7 – Hiểu rõ được hội nhập kinh tế quốc tế là gì. Vì sao hội nhập kinh tế quốc tế là sự cần thiết khách quan.	2.1		
		LO.6.8 – Nắm được những nội dung và tác động tích cực và tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế.	2.3		
		LO.6.9 – Nắm được phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam	2.3		
<b>5.2. Kỹ năng</b>					
LO.7	THỂ HIỆN KHẢ NĂNG KHÁI QUÁT HÓA, TƯ DUY, TRANH LUẬN, PHẢN BIỆN, LÀM VIỆC NHÓM	LO.7.1. Có kỹ năng khái quát hóa để rút ra <i>Từ khóa tri thức</i> đối với mỗi nội dung và tư duy có hệ thống			
		LO.7.2. Có kỹ năng trình bày, thuyết minh, phản biện, tranh luận, hùng biện những tri thức lý luận đang học tập, nghiên cứu dựa trên thực tiễn	2.1		U4
		LO.7.3. Có kỹ năng giao tiếp xã hội, hợp tác và làm việc nhóm, chia sẻ tri thức và kinh nghiệm, khả năng điều hành nhóm làm việc	2.2		
	2.4				
<b>5.3. Thái độ</b>					
LO.8	THỂ HIỆN Ý THỨC, NHẬN THỨC TRONG VÀ SAU KHI HỌC TẬP	LO.8.1. Có ý thức trách nhiệm bảo vệ tính khoa học, cách mạng, nhân văn của CN Mác – Lênin	2.1		U3
		LO.8.2. Có ý thức, trách nhiệm cá nhân đối với tập thể, cộng đồng	2.2		
		LO.8.3. Có nhận thức về sự cần thiết học tập, nghiên cứu suốt đời và vận	2.3		


  
 ANH
   
 KHOP
   
 NH TRI - HAI
   
 Y IVG



		dụng nó trong cuộc sống.			
--	--	--------------------------	--	--	--

6. Kế hoạch giảng dạy theo buổi học (Course Plan):

TT (tiết)	Nội dung giảng dạy	LO	Hoạt động dạy và học	Đánh giá
1 (1 tiết)	Giới thiệu về môn học	LO.1, LO.7;	<p><b>Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự giới thiệu về giảng viên</li> <li>- Giới thiệu đề cương và tài liệu môn học</li> <li>- Hướng dẫn cách thức dạy và học và cách đánh giá.</li> <li>- Giới thiệu nội dung đề tài thuyết trình nhóm GHW)</li> </ul> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia nhóm (5 SV/nhóm)</li> <li>- Giới thiệu nhóm học tập</li> </ul> <p><b>Học ngoài lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn đề tài thuyết trình của nhóm (GHW)</li> <li>- Đọc trước tài liệu chương 1.</li> </ul>	
2 (2 tiết)	<p><b>Chương 1</b> ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN</p>	LO.1; LO.7 LO.8	<p><b>Dạy:</b></p> <p>I. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA KTCT MÁC – LÊNIN</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giai đoạn từ cổ đại đến thế kỷ 18</li> <li>2. Giai đoạn từ sau thế kỷ 18 đến nay</li> </ol> <p>II. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đối tượng nghiên cứu</li> <li>2. Phương pháp nghiên cứu</li> <li>3. Mục đích nghiên cứu</li> </ol> <p>III. CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chức năng nhận thức</li> <li>2. Chức năng thực tiễn</li> <li>3. Chức năng tư tưởng</li> <li>4. Chức năng phương pháp luận</li> </ol> <p><b>Học ở lớp:</b> Thảo luận và phát biểu trên lớp.</p> <p><b>Học ngoài lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phác thảo nội dung thuyết trình nhóm</li> </ul>	Thi giữa kỳ (Quiz)



		<p>GHW - Đọc trước tài liệu chương 2.</p>	
3 (6 tiết)	<p><b>Chương 2</b> HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG.</p>	<p><b>Dạy:</b> I. LÝ LUẬN CỦA CÁC MÁC VỀ SẢN XUẤT HÀNG HÓA VÀ HÀNG HÓA.</p> <p>1. Sản xuất hàng hóa - Khái niệm sản xuất hàng hóa - Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa. 2. Hàng hóa - Khái niệm hàng hóa - Hai thuộc tính của hàng hóa - Lượng giá trị và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hóa - Tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa. 3. Tiền - Nguồn gốc và bản chất của tiền - Chức năng của tiền 4. Dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt.</p> <p>II. THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG.</p> <p>1. Thị trường - Khái niệm về thị trường - Vai trò của thị trường. - Cơ chế thị trường - Nền kinh tế thị trường. 2. Vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. - Người sản xuất. - Người tiêu dùng. - Các chủ thể trung gian trong thị trường. - Nhà nước.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Thảo luận và phát biểu trên lớp <b>Học ngoài lớp:</b> Đọc trước tài liệu chương 3</p>	<p>Thi giữa kỳ (Quiz)  Thi cuối kỳ (FEX)</p>
4 (6 tiết)	<p><b>Chương 3</b> GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p>	<p><b>Dạy:</b> I. LÝ LUẬN CỦA CÁC MÁC VỀ GIÁ TRỊ THẶNG DƯ. 1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư 2. Bản chất của giá trị thặng dư 3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. II. TÍCH LŨY TƯ BẢN. - Bản chất của tích lũy tư bản - Những nhân tố góp phần làm tăng quy mô tích lũy.</p>	<p>Thi giữa kỳ (Quiz)  Thi cuối kỳ (FEX)</p>

			<p>- Một số hệ quả của tích lũy tư bản.</p> <p>III. CÁC HÌNH THỨC BIỂU HIỆN GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG.</p> <p>1. Lợi nhuận</p> <p>2. Lợi tức</p> <p>3. Địa tô tư bản chủ nghĩa</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Thảo luận và phát biểu trên lớp</p> <p><b>Học ngoài lớp:</b> Hoàn thiện bài thuyết trình</p> <p>Đọc trước tài liệu chương 4</p>	
5 (5 tiết)	<p><b>Chương 4</b></p> <p>CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</p>	<p>LO.4</p> <p>LO.7</p> <p>LO.8</p>	<p><b>Dạy:</b></p> <p>I. QUAN HỆ GIỮA CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG.</p> <p>II. ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG.</p> <p>1. Lý luận của V.I. Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường.</p> <p>- Nguyên nhân hình thành và tác động của độc quyền.</p> <p>- Những đặc điểm kinh tế cơ bản của độc quyền trong chủ nghĩa tư bản</p> <p>2. Lý luận của V.I. Lê nin về độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản.</p> <p>- Nguyên nhân ra đời và phát triển của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản.</p> <p>- Bản chất của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản..</p> <p>- Những biểu hiện chủ yếu của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản.</p> <p>- Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Thảo luận và phát biểu trên lớp</p> <p><b>Học ngoài lớp:</b></p> <p>Đọc trước tài liệu chương 5</p>	<p>Thuyết trình nhóm (GHW)</p> <p>Thi cuối kỳ (FEX)</p>
6 (5 tiết)	<p><b>Chương 5</b></p> <p>KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM</p>	<p>LO.5</p> <p>LO.7</p> <p>LO.8</p>	<p><b>Dạy:</b></p> <p>I. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM</p> <p>1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.</p> <p>3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.</p> <p>II. HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ</p>	<p>Thuyết trình nhóm (GHW)</p> <p>Thi cuối kỳ (FEX)</p>





		<p>THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM.</p> <p>1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam một số khía cạnh chủ yếu.</p> <p>III. CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM.</p> <p>1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế.</p> <p>2. Vai trò của nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Thảo luận và phát biểu trên lớp</p> <p><b>Học ngoài lớp:</b> Hoàn thiện bài thuyết trình</p> <p>Đọc trước tài liệu chương 6</p>	
7 (5 tiết)	<p><b>Chương 6</b></p> <p>CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM</p>	<p>LO.6</p> <p>LO.7</p> <p>LO.8</p> <p><b>Dạy:</b></p> <p>I. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM.</p> <p>1. Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái quát về cách mạng công nghiệp</li> <li>- Công nghiệp hóa và các mô hình công nghiệp hóa trên thế giới</li> </ul> <p>2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính tất yếu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam.</li> <li>- Nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam.</li> </ul> <p>3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4.</p> <p>II. HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM.</p> <p>1. Khái niệm và các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm và sự cần thiết khách quan của hội nhập kinh tế quốc tế.</li> <li>- Những nội dung của hội nhập kinh tế quốc tế</li> </ul> <p>2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tác động tích cực.</li> <li>- Tác động tiêu cực</li> </ul> <p>3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam</p>	<p>Thuyết trình nhóm (GHW)</p> <p>Thi cuối kỳ (FEX)</p>



		<b>Học ở lớp:</b> Thảo luận và phát biểu trên lớp <b>Học ngoài lớp:</b> Hoàn thiện bài thuyết trình.
--	--	---

### 7. Đánh giá môn học

ST T	Mã	Tên	Mô tả	Tỷ trọng	Hình thức	LO
1	GH W	Thuyết trình nhóm	Thuyết trình nhóm về đề tài đã phân công	15%	Thuyết trình và báo cáo nhóm	LO.4 LO.5 LO.6 LO.7 LO.8
2	Quiz	Bài thi giữa kỳ	Thi theo đề thi chung	20%	Tự luận đề mở	LO.2 LO.3
3	DIC	Thảo luận, chuyên cần tại lớp (Discussion in Class)	Điểm thảo luận được tính theo phương pháp tương đối. SV có số lần thảo luận tại lớp nhiều nhất sẽ được điểm tối đa, điểm của các bạn khác được tính dựa theo bạn có số lần thảo luận cao nhất.	15%	Phát biểu/đặt câu hỏi trên lớp hoặc phiếu trả lời trong các nghiên cứu tình huống tại lớp	LO.7 LO.8
4	FEX	Thi cuối kỳ	Đề thi bao quát toàn bộ nội dung môn học	50%	Tự luận đề đóng	LO.2 LO.3 LO.4 LO.5 LO.6 LO.7 LO.8
			<b>Tổng cộng</b>	<b>100%</b>		

### 8. Tiêu chí đánh giá chuẩn đầu ra môn học

TT	Chuẩn đầu ra	Nội dung	Phương pháp	Tiêu chí đánh giá
----	--------------	----------	-------------	-------------------

LO.1	Nhận biết được vị trí của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong hệ thống lịch sử tư tưởng kinh tế và nắm được đối tượng, phương pháp và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin.	Chương 1	Thi giữa kỳ (Quiz)	Ngân hàng đề thi của GV
LO.2 LO.7	Nắm rõ nội dung: sản xuất hàng hóa, điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa, khái niệm hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa, chất và lượng của giá trị hàng hóa, mối quan hệ giữa tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa với hai thuộc tính của hàng hóa, các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hóa, nguồn gốc ra đời, bản chất và chức năng của tiền. Thị trường, cơ chế thị trường, nền kinh tế thị trường và vai trò các chủ thể tham gia thị trường	Chương 2	Thuyết trình nhóm (GHW) Thi cuối kỳ (FEX)	Tiêu chí đánh giá thuyết trình nhóm  Ngân hàng đề thi của GV
LO.3 LO.7	Hiểu rõ và nắm được những nội dung: tư bản là gì?. Công thức chung và mâu thuẫn công thức chung của tư bản. Hàng hóa sức lao động và tính chất đặc biệt của giá trị sử dụng hàng hóa sức lao động. Giá trị thặng dư và hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư. Tích lũy tư bản và những nhân tố làm tăng quy mô tích lũy. Các khái niệm về chi phí sản xuất, lợi nhuận, lợi tức và địa tô tư bản chủ nghĩa	Chương 3	Thảo luận tại lớp (Discussion in Class) Thi cuối kỳ (FEX)	Tiêu chí đánh giá thuyết trình nhóm, thảo luận tại lớp  Ngân hàng đề thi của GV
LO.4 LO.7	Hiểu rõ và nắm được những nội dung: quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Tổ chức độc quyền là gì?, nguyên nhân hình thành các tổ chức độc quyền. Những đặc điểm kinh tế cơ bản của độc quyền theo quan điểm của V.I. Lênin. Lý luận về độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản. Vai trò lịch sử	Chương 4	Thảo luận tại lớp (Discussion in Class) Thi cuối kỳ (FEX)	Tiêu chí đánh giá thuyết trình nhóm, thảo luận tại lớp  Ngân hàng đề thi của GV



	của chủ nghĩa tư bản.			
LO.5 LO.7	Hiểu rõ và nắm được những nội dung: kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, những đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế. Vai trò của nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích.	Chương 5	Thảo luận tại lớp (Discussion in Class) Thi cuối kỳ (FEX)	Tiêu chí đánh giá thuyết trình nhóm, thảo luận tại lớp  Ngân hàng đề thi của GV
LO.6 LO.7	Hiểu rõ và nắm được những nội dung: cách mạng công nghiệp là gì? Vai trò của cách mạng công nghiệp đối với sự phát triển. Công nghiệp hóa là gì?. Các mô hình công nghiệp hóa tiêu biểu trên thế giới. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam là gì. Tính tất yếu khách quan phải công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Hội nhập kinh tế quốc tế là gì, sự cần thiết khách quan phải hội nhập kinh tế quốc tế. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế.	Chương 6	Thảo luận tại lớp (Discussion in Class) Thi cuối kỳ (FEX)	Tiêu chí đánh giá thuyết trình nhóm, thảo luận tại lớp  Ngân hàng đề thi của GV



### 9. Một số lưu ý khác:

- Khi có các thắc mắc liên quan môn học, sinh viên có thể liên lạc với giảng viên qua email: lethong0804@gmail.com
- Quy định về Bài thuyết trình nhóm GHW

Thành lập nhóm: 5 sinh viên/nhóm. Hạn chót đăng ký đề tài nhóm Quản lý trên forum là Buổi 2 hoặc trực tiếp nộp cho GV buổi 1.

Tuần 4 (buổi thứ 4) thuyết trình theo thứ tự. Lưu ý các nhóm cần có mặt đủ và mang theo tất cả các tài liệu liên quan đến GHW khi đi thuyết trình.

Hình thức nộp bài: Nộp file và biên bản làm việc nhóm qua mail cho GV

- Quy định về giờ giấc, chuyên cần, kỷ luật trong khóa học: Lên lớp đúng giờ, dự tối thiểu 80% thời gian học trên lớp (chỉ được phép vắng mặt tối đa 20% số tiết học). Nếu vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi theo quy chế. Có đầy đủ điểm kiểm tra, điểm thi kết thúc học phần & nhiệt tình thảo luận, phát biểu xây dựng bài, nghiêm túc trong giờ học.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 02 năm 2020

KT. TRƯỞNG KHOA  
PHÓ TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Đình Quốc Cường





## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific socialism)

#### 1. Thông tin chung

Tên môn học (tiếng Việt):	Chủ nghĩa xã hội khoa học
Tên môn học (tiếng Anh):	Scientific socialism
Mã số môn học:	PE01714
Thuộc khối kiến thức:	Cơ sở
Số tín chỉ:	2
Số tiết lý thuyết:	30 (trên lớp)
Số tiết thực hành:	
Số tiết tự học:	60 (về nhà)
Môn học trước:	1. Kinh tế chính trị Mác – Lênin, 2. Triết học Mác - Lênin
Giảng viên phụ trách	Khoa Chính trị - Hành chính, ĐHQG-HCM

#### 2. Mục đích/mục tiêu môn học (Course Purposes/Aims)

- 2.1. Môn học trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin).
- 2.2. Giúp cho sinh viên vận dụng những tri thức cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học một cách sáng tạo trong hoạt động nhận thức và thực tiễn, nhằm giải quyết những vấn đề mà đời sống xã hội của đất nước, của thời đại đang đặt ra.

#### 3. Mô tả môn học (Course Outlines)

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội khoa học

#### 4. Tài liệu phục vụ học tập:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Giáo trình Những Nguyên lý cơ bản của chủ*



- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Giáo trình Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Hội đồng Trung ương (2008), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

### 5. Chuẩn đầu ra môn học (Course Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra	Mô tả	Tiêu chí đánh giá	Mục tiêu môn học	Chuẩn đầu ra CDIO CTDT	Mức độ giảng dạy (I/T/U)
<b>5.1. Kiến thức</b>					
LO.1	NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	<p>LO.1.1 - Khái lược sự ra đời Chủ nghĩa xã hội khoa học, hoàn cảnh lịch sử và vai trò của Các Mác và Ph. Ăngghen,</p> <p>LO.1.2 – Nhận biết được các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học thể hiện qua các tác phẩm tiêu biểu từ giai đoạn C. Mác đến giai đoạn Lênin và sau Lênin</p> <p>LO.1.3 – Nắm rõ được đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học</p>	2.1	1.1.3	I3
LO.2	SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN	<p>LO.2.1- Hiểu rõ khái niệm giai cấp công nhân và đặc điểm của giai cấp công nhân</p> <p>LO.2.2 – Nắm rõ nội dung, đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>LO.2.3 – Giải thích được những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>LO.2.4 – Phân tích được những điểm tương đồng và khác biệt của giai cấp công nhân hiện nay và việc thực hiện sứ mệnh của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay</p> <p>LO.2.5 – Nắm rõ những đặc điểm cơ bản của giai cấp công nhân Việt Nam và nội dung sứ mệnh</p>	2.1 2.1 2.1 2.1 2.1 2.2	1.1.3	T4



		<p>lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p> <p>LO.2.6 – Trình bày được phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay.</p>	2.1 2.2		
LO.3	<p>CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỶ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p>	<p>LO.3.1 - Hiểu rõ Chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội công sản chủ nghĩa</p> <p>LO.3.2 – Trình bày được những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội</p> <p>LO.3.3 – Giải thích được tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và những đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>LO.3.4 – Hiểu rõ đặc trưng của thời kỳ quá độ và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, trình bày được những phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay</p>	2.1	1.1.3	I3
LO.4	<p>DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p>	<p>LO.4.1 – Giải thích được quan niệm về dân chủ và sự ra đời và phát triển của dân chủ trong lịch sử xã hội loài người</p> <p>LO.4.2 – Nắm rõ quá trình ra đời và bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>LO.4.3 – Hiểu được sự ra đời, bản chất và chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa cũng như mối quan hệ giữa dân chủ và nhà nước</p> <p>LO.4.4 – Hiểu được sự ra đời, phát triển và bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>LO.4.5 – Trình bày được đặc điểm và các giải pháp cơ bản</p>	2.1 2.1 2.1 2.1 2.1 2.2	1.1.3	T4

HỒ CHÍ MINH



		nhằm xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay			
LO.5	CƠ CẤU XÃ HỘI GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỶ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	<p>LO.5.1 - Trình bày được khái niệm cơ cấu xã hội - giai cấp và sự biến đổi của cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>LO.5.2 – Giải thích được tính tất yếu và nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>LO.5.3 – Hiểu rõ cơ cấu xã hội - giai cấp ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ và trình bày được những giải pháp cơ bản nhằm xây dựng, phát triển khối liên minh giai cấp, tầng lớp xã hội ở Việt Nam hiện nay</p>	2.1	1.1.3	I3
LO.6	VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỶ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	<p>LO.6.1- Hiểu rõ khái niệm, đặc trưng cơ bản của dân tộc và quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lenin về vấn đề dân tộc</p> <p>LO.6.2 – Trình bày được những đặc điểm cơ bản của dân tộc ở Việt Nam và quan điểm chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam</p> <p>LO.6.3 – Hiểu được bản chất, nguồn gốc, tính chất của tôn giáo và nguyên tắc cơ bản giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>LO.6.4 – Giải thích được những đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam và chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng tôn</p>	2.1 2.1 2.1 2.1 2.1 2.2	1.1.3	T4



		giáo hiện nay	2.1 2.2		
		LO.6.5 – Hiểu rõ được đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam và trình bày được các định hướng cơ bản nhằm giải quyết mối quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay			
LO.7	VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỶ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	LO.7.1 - Khái lược được vị trí, chức năng và vai trò của gia đình trong xã hội LO.7.2 – Nhận biết được các cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội LO.1.3 – Giải thích được sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ và trình bày được những phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	2.1	1.1.3	I3
<b>5.2. Kỹ năng</b>					
LO.8	THỂ HIỆN KHẢ NĂNG KHÁI QUÁT HÓA, TƯ DUY, TRANH LUẬN, PHẢN BIỆN, LÀM VIỆC NHÓM	LO.8.1. Có kỹ năng khái quát hóa để rút ra <i>Từ khóa tri thức</i> đối với mỗi nội dung và tư duy có hệ thống LO.8.2. Có kỹ năng trình bày, thuyết minh, phân biện, tranh luận, hùng biện những tri thức lý luận đang học tập, nghiên cứu dựa trên thực tiễn LO.8.3. Có kỹ năng giao tiếp xã hội, hợp tác và làm việc nhóm, chia sẻ tri thức và kinh nghiệm, khả năng điều hành nhóm làm việc	2.1 2.2	2.1.1 2.3.1  2.4.4  2.5 3.1.5	U4



5.3. Thái độ					
LO.9	THỂ HIỆN Ý THỨC, NHẬN THỨC TRONG VÀ SAU KHI HỌC TẬP	<p>LO.9.1. Có ý thức trách nhiệm bảo vệ tính khoa học, cách mạng trong lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.</p> <p>LO.9.2. Có ý thức, trách nhiệm cá nhân đối với tập thể, cộng đồng.</p> <p>LO.9.3. Có nhận thức về sự cần thiết học tập, nghiên cứu suốt đời và vận dụng nó trong cuộc sống.</p>	2.1 2.2	3.1	U3

## 6. Kế hoạch giảng dạy theo buổi học (Course Plan):

TT (tiết)	Nội dung giảng dạy	LO	Hoạt động dạy và học	Đánh giá
1 (1 tiết)	Giới thiệu về môn học	LO.1, LO.4;	<p><b>Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu đề cương môn học</li> <li>- Giới thiệu nội dung đề tài thuyết trình nhóm (GHW)</li> </ul> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia nhóm (5 SV/nhóm)</li> <li>- Giới thiệu nhóm học tập</li> </ul> <p><b>Học ngoài lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn đề tài thuyết trình của nhóm (GHW)</li> <li>- Đọc trước tài liệu chương 1.</li> </ul>	
2	<b>Chương 1</b> NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	LO.1; LO.4 LO.5	<p><b>Dạy:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC             <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1. Hoàn cảnh lịch sử sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học</li> <li>1.2. Vai trò của C. Mác và Ăngghen</li> </ol> </li> <li>2. CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC             <ol style="list-style-type: none"> <li>2.1. C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học</li> <li>2.2. V.I.Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới</li> <li>2.3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi Lênin qua đời đến nay</li> </ol> </li> <li>3. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC NGHIÊN CỨU CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC             <ol style="list-style-type: none"> <li>3.1. Đối tượng nghiên cứu của chủ</li> </ol> </li> </ol>	Thi giữa kỳ (Quiz)

			<p>nghĩa xã hội khoa học</p> <p>3.2. Phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Thảo luận và phát biểu trên lớp</p> <p><b>Học ngoài lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phác thảo nội dung thuyết trình nhóm GHW</li> <li>- Đọc trước tài liệu chương 2.</li> </ul>	
3	<b>Chương 2</b> SỬ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN	LO.2 LO.4 LO.5	<p><b>Dạy:</b></p> <p>1. QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LEENIN VỀ GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ SỬ MỆNH LỊCH SỬ THẾ GIỚI CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN</p> <p>1.1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân</p> <p>1.2. Nội dung và đặc điểm sử mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>1.3. Những điều kiện quy định sử mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2. GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ VIỆC THỰC HIỆN SỬ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN HIỆN NAY</p> <p>2.1. Giai cấp công nhân hiện nay</p> <p>2.2. Thực hiện sử mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay</p> <p>3. SỬ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM</p> <p>3.1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam</p> <p>3.2. Nội dung sử mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p> <p>3.3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Thảo luận và phát biểu trên lớp</p> <p><b>Học ngoài lớp:</b></p> <p>Đọc trước tài liệu chương 3</p>	Thi giữa kỳ (Quiz)
4	<b>Chương 3</b> CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	LO.3 LO.4 LO.5	<p><b>Dạy:</b></p> <p>1. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>1.1. Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội công sản chủ nghĩa</p> <p>1.2. Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội</p> <p>1.3. Những đặt trưng cơ bản của chủ</p>	Thuyết trình nhóm (GHW)  Thi giữa



			<p>nghĩa xã hội</p> <p><b>2. THỜI KỶ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</b></p> <p>2.1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2.2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p><b>3. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM</b></p> <p>3.1. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa</p> <p>3.2. Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Thảo luận và phát biểu trên lớp</p> <p><b>Học ngoài lớp:</b> Đọc trước tài liệu chương 4</p>	<p>kỳ (Quiz)</p>
5	<p><b>Chương 4</b> DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p>	<p>LO.2 LO.4 LO.5</p>	<p><b>Dạy:</b></p> <p><b>1. DÂN CHỦ VÀ DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</b></p> <p>1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ</p> <p>1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p><b>2. NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</b></p> <p>2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p><b>3. DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM</b></p> <p>3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>3.3. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Thảo luận và phát biểu trên lớp</p> <p><b>Học ngoài lớp:</b> Đọc trước tài liệu chương 5</p>	<p>Thuyết trình nhóm (GHW)</p> <p>Thi cuối kỳ (FEX)</p>
6	<p><b>Chương 5</b> CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỶ QUÁ</p>	<p>LO.3 LO.4 LO.5</p>	<p><b>Dạy:</b></p> <p><b>1. CƠ CẤU XÃ HỘI GIAI CẤP TRONG THỜI KỶ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</b></p> <p>1.1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã</p>	<p>Thuyết trình nhóm (GHW)</p>





	ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI		<p>hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội</p> <p>1.2. Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2. LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỶ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>3. CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỶ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM</p> <p>3.1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Thảo luận và phát biểu trên lớp</p> <p><b>Học ngoài lớp:</b> Đọc trước tài liệu chương 6</p>	Thi cuối kỳ (FEX)
7	<p><b>Chương 6</b></p> <p>VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỶ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p>	<p>LO.2</p> <p>LO.4</p> <p>LO.5</p>	<p><b>Dạy:</b></p> <p>1. DÂN TỘC TRONG THỜI KỶ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>1.1. Chủ nghĩa Mác - Lênin về dân tộc</p> <p>1.2. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam</p> <p>2. TÔN GIÁO TRONG THỜI KỶ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>2.1. Chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo</p> <p>2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay</p> <p>3. QUAN HỆ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM</p> <p>3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</p> <p>3.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay</p> <p>3.3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Thảo luận và phát biểu trên lớp</p> <p><b>Học ngoài lớp:</b> Đọc trước tài liệu chương 7</p>	<p>Thuyết trình nhóm (GHW)</p> <p>Thi cuối kỳ (FEX)</p>
8	<b>Chương 7</b>	LO.2	<b>Dạy:</b>	Thuyết

VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỶ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	LO.4 LO.5	<p>1. KHÁI NIỆM, VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG CỦA GIA ĐÌNH</p> <p>1.1. Khái niệm gia đình</p> <p>1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội</p> <p>1.3. Chức năng cơ bản của gia đình</p> <p>2. CƠ SỞ XÂY DỰNG GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỶ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội</p> <p>2.2. Cơ sở chính trị - xã hội</p> <p>2.3. Cơ sở văn hóa</p> <p>3. XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG THỜI KỶ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>3.1. Sự biến đổi gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.2. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Thảo luận và phát biểu trên lớp</p> <p><b>Học ngoài lớp:</b> Hoàn thiện bài thuyết trình</p>	trình nhóm (GHW)  Thi cuối kỳ (FEX)
---	--------------	---	---

## 7. Đánh giá môn học

ST T	Mã	Tên	Mô tả	Tỷ trọng	Hình thức	LO
1	GH W	Thuyết trình nhóm	Thuyết trình nhóm về đề tài đã phân công	15%	Thuyết trình và báo cáo nhóm	LO.3 LO.4 LO.5 LO.6 LO.7
2	Quiz	Bài thi giữa kỳ	Thi theo đề thi của GV	20%	Tự luận đề mở	LO.1 LO.2 LO.3
3	DIC	Thảo luận, chuyên cần tại lớp (Discussion in Class)	Điểm thảo luận được tính theo phương pháp tương đối. SV có số lần thảo luận tại lớp nhiều nhất sẽ được điểm tối đa, điểm của các bạn khác được tính dựa theo bạn có số lần thảo luận cao nhất.	15%	Phát biểu/đặt câu hỏi trên lớp hoặc phiếu trả lời trong các nghiên cứu tình huống tại lớp	LO.3 LO.4 LO.5 LO.6 LO.7
4	FEX	Thi cuối kỳ	Đề thi bao quát toàn bộ nội dung môn học	50%	Tự luận đề đóng	LO.3 LO.4 LO.5 LO.6 LO.7



			<b>Tổng cộng</b>	<b>100%</b>		
--	--	--	------------------	-------------	--	--

### 8. Tiêu chí đánh giá chuẩn đầu ra môn học

TT	Chuẩn đầu ra	Nội dung	Phương pháp	Tiêu chí đánh giá
LO.1	Nhận biết quá trình ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học và các giai đoạn phát triển cơ bản	Chương 1	Thi giữa kỳ (Quiz)	Ngân hàng đề thi của GV
LO.2 LO.4	Nắm rõ nội dung: quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân, nội dung, biểu hiện và ý nghĩa của sứ mệnh đó trong bối cảnh hiện nay	Chương 2	Thi giữa kỳ (Quiz)	Ngân hàng đề thi của GV
LO.3 LO.4	Nhận biết và nắm được những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vào điều kiện cụ thể của Việt Nam	Chương 3	Thảo luận tại lớp (Discussion in Class) Thi giữa kỳ (Quiz)	Tiêu chí đánh giá thuyết trình nhóm, thảo luận tại lớp  Ngân hàng đề thi của GV
LO.3 LO.4	Nhận biết và nắm được bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa nói chung và ở Việt Nam nói riêng	Chương 4	Thảo luận tại lớp (Discussion in Class) Thi cuối kỳ (FEX)	Tiêu chí đánh giá thuyết trình nhóm, thảo luận tại lớp  Ngân hàng đề thi của Khoa
LO.3 LO.4	Nhận biết và nắm được những kiến thức nền tảng về cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá	Chương 5	Thảo luận tại lớp (Discussion in Class) Thi cuối kỳ (FEX)	Tiêu chí đánh giá thuyết trình nhóm, thảo luận tại lớp

CHÂN

KHO  
NH TRỊ - HÍ

IVG



	độ lên chủ nghĩa xã hội			Ngân hàng đề thi của Khoa
LO.3 LO.4	Nhận biết và nắm được những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về dân tộc, tôn giáo, mối quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo, tầm quan trọng của vấn đề dân tộc, tôn giáo và nội dung chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam	Chương 6	Thảo luận tại lớp (Discussion in Class) Thi cuối kỳ (FEX)	Tiêu chí đánh giá thuyết trình nhóm, thảo luận tại lớp  Ngân hàng đề thi của Khoa
LO.3 LO.4	Nhận biết và nắm được những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội hiện nay.	Chương 7	Thảo luận tại lớp (Discussion in Class) Thi cuối kỳ (FEX)	Tiêu chí đánh giá thuyết trình nhóm, thảo luận tại lớp  Ngân hàng đề thi của Khoa

#### 9. Một số lưu ý khác:

- Khi có các thắc mắc liên quan môn học, sinh viên có thể liên lạc với quản lý Bộ môn Hồ Chí Minh học & Lịch sử Đảng và Khoa Chính trị - Hành chính qua email: [daotao.spas@vnuhcm.edu.vn](mailto:daotao.spas@vnuhcm.edu.vn)
- Quy định về Bài thuyết trình nhóm GHW
  - Thành lập nhóm: 5 sinh viên/nhóm. Hạn chót đăng ký đề tài nhóm Quản lý trên forum là Buổi 2 hoặc trực tiếp nộp cho GV buổi 1.
  - Giảng dạy kết thúc chương 3, các nhóm thuyết trình theo thứ tự. Lưu ý các nhóm cần có mặt đủ và mang theo tất cả các tài liệu liên quan đến GHW khi đi thuyết trình.
  - Hình thức nộp bài: Nộp file và biên bản làm việc nhóm qua mail cho GV
- Quy định về giờ giấc, chuyên cần, kỷ luật trong khóa học: Lên lớp đúng giờ, dự tối



thiếu 80% thời gian học trên lớp (chỉ được phép vắng mặt tối đa 20% số tiết học). Nếu vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi theo quy chế. Có đầy đủ điểm kiểm tra, điểm thi kết thúc học phần & nhiệt tình thảo luận, phát biểu xây dựng bài, nghiêm túc trong giờ học.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 02 năm 2019

KT. TRƯỞNG KHOA  
PHÓ TRƯỞNG KHOA


TS. Nguyễn Đình Quốc Cường

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (History of Vietnamese communist party)

#### 1. Thông tin chung

Tên môn học (tiếng Việt):	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
Tên môn học (tiếng Anh):	History of Vietnamese communist party
Mã số môn học:	PE018IU
Thuộc khối kiến thức:	Cơ sở
Số tín chỉ:	2
Số tiết lý thuyết:	20 (trên lớp)
Số tiết thực hành:	10 (trên lớp)
Số tiết tự học:	90 (về nhà)
Môn học trước:	1. Triết học Mác – Lênin, 2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin, 3. Chủ nghĩa xã hội khoa học
Giảng viên phụ trách	Khoa Chính trị - Hành chính, ĐHQG-HCM

#### 2. Mục đích/mục tiêu môn học (Course Purposes/Aims)

2.1. Về nội dung: cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).

2.2. Về tư tưởng: Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, niềm tin đối với sự nghiệp lãnh đạo của Đảng.



2.3. *Về kỹ năng:* Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng.

### 3. Mô tả môn học (Course Outlines)

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

### 4. Tài liệu phục vụ học tập:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Chương trình môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, ban hành 2019.

- Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (tái bản có sửa chữa, bổ sung)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

### 5. Chuẩn đầu ra môn học (Course Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra	Mô tả	Tiêu chí đánh giá	Mục tiêu môn học	Chuẩn đầu ra CDIO CTĐT	Mức độ giảng dạy (I/T/U)
<b>5.1. Kiến thức</b>					
LO.1	NHẬP MÔN ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM	LO.1.1 – Nắm rõ được đối tượng, mục đích học tập, nghiên cứu và một số yêu cầu cơ bản về phương pháp học tập, nghiên cứu Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.1	1.1.3	I3
LO.2	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)	LO.2.1 – Nắm được bối cảnh lịch sử tác động đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam LO.2.2 – Nắm được quá trình chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng của Nguyễn Ái Quốc	2.1 2.1	1.1.3	T4



		LO.2.3- Nắm được nội dung hội nghị thành lập Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	2.1		
		LO.2.4 – Hiểu được ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam	2.1		
		LO.2.5 – Nắm rõ các phong trào cách mạng 1930-1935 và các chủ trương khôi phục phong trào năm 1932-1935	2.1		
		LO.2.6 – Nắm rõ phong trào dân chủ năm 1936-1939			
		LO.2.7 – Nắm rõ phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945	2.1		
		LO.2.8 – Hiểu rõ tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945	2.1		
LO.3	ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)	LO.3.1 – Hiểu được chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946	2.1		
		LO.3.2 – Hiểu rõ Đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946-1950	2.1	1.1.3	T4
		LO.3.3 – Hiểu rõ chủ trương Đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950	2.1	1.1.3	T4
		LO.3.4 - Hiểu rõ được Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ			



		LO.3.5 – Nắm được quá trình lãnh đạo cách mạng hai miền giai đoạn 1954-1965 của Đảng			
		LO.3.6 – Nắm vững sự lãnh đạo cách mạng cả nước giai đoạn 1965-1975 của Đảng	2.1		
		LO.3.7 – Hiểu rõ Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975			
LO.4	ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1975-2018)	LO.4.1 – Hiểu rõ chủ trương xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981 LO.4.2 – Nắm rõ nội dung Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986 LO.4.3 – Nắm rõ quan điểm Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986-1996 của Đảng LO.4.4 – Nắm rõ thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới	2.1 2.2	1.1.3	T4
		LO.4.5 - Hiểu rõ những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng từ năm 1930 đến 2018	2.1 2.2		
		LO.4.6 - Hiểu rõ những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng từ năm 1930 đến 2018			
5.2. Kỹ năng					



LO.5	THỂ HIỆN KHẢ NĂNG KHÁI QUÁT HÓA, TƯ DUY, TRANH LUẬN, PHẢN BIỆN, LÀM VIỆC NHÓM	<p>LO.5.1. Rèn luyện năng lực tư duy độc lập trong nghiên cứu đường lối, chiến lược, sách lược cách mạng của Đảng.</p> <p>LO.5.2. Có tư duy phê phán, kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá những vấn đề liên quan đến môn học. Từ đó, vận dụng kiến thức đã học để chủ động, tích cực nhận thức những vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.</p> <p>LO.5.3 Có kỹ năng viết, kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả nghiên cứu.</p>	2.1 2.2 2.3	2.1.1 2.3.1 2.4.4 2.5 3.1.5	U4
<b>5.3. Thái độ</b>					
LO.6	THỂ HIỆN Ý THỨC, NHẬN THỨC TRONG VÀ SAU KHI HỌC TẬP	<p>LO.6.1. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam.</p> <p>LO.6.2. Quyết tâm phấn đấu thực hiện đường lối cách mạng của Đảng.</p> <p>LO.6.3. Có thái độ nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu khoa học, trong nhận thức về cuộc sống, xã hội, tự rèn luyện bản thân trở thành người có phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, trình độ chuyên môn tốt; hình thành tình cảm, niềm tin vào con đường cách mạng mà dân tộc ta đã lựa chọn.</p>	2.1 2.2 2.3	3.1	U3



**6. Kế hoạch giảng dạy theo buổi học (Course Plan):**

Buổi (3 tiết)	Nội dung giảng dạy	LO	Hoạt động dạy và học	Đánh giá
1	Giới thiệu về môn học	LO.1, LO.5;	<p><b>Dạy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu đề cương môn học</li> <li>- Giới thiệu nội dung đề tài thuyết trình nhóm GHW)</li> </ul> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia nhóm (5 SV/nhóm)</li> <li>- Giới thiệu nhóm học tập</li> </ul> <p><b>Học ngoài lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn đề tài thuyết trình của nhóm (GHW)</li> </ul>	
2	<p><b>Chương nhập môn</b></p> <p>ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p>	LO.1;	<p><b>Dạy:</b></p> <p>I. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU CỦA MÔN HỌC LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đối tượng nghiên cứu</li> <li>2. Phạm vi nghiên cứu</li> </ol> <p>II. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA MÔN HỌC LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng</li> <li>2. Nhiệm vụ của môn học</li> </ol> <p>III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phương pháp luận</li> <li>2. Các phương pháp cụ thể</li> </ol> <p><b>Học ở lớp:</b> Thảo luận và phát biểu trên lớp</p> <p><b>Học ngoài lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phác thảo nội dung thuyết trình nhóm GHW</li> <li>- Đọc trước tài liệu chương 1.</li> </ul>	Thi giữa kỳ (Quiz)
3	<p><b>Chương 1</b></p> <p>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẦU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)</p>	LO.2	<p><b>Dạy:</b></p> <p>I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG (THÁNG 2-1930)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bối cảnh lịch sử</li> <li>2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng</li> <li>3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị</li> </ol>	Thi giữa kỳ (Quiz)  Thi cuối kỳ (FEX)



			<p>đầu tiên của Đảng</p> <p>4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>II. ĐẢNG LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)</p> <p>1. Phong trào cách mạng 1930-1935 và khôi phục phong trào 1932-1935</p> <p>2. Phong trào dân chủ 1936-1939</p> <p>3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945</p> <p>4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Thảo luận và phát biểu trên lớp</p> <p><b>Học ngoài lớp:</b> Đọc trước tài liệu chương 2</p>	
4	<p><b>Chương 2</b> ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THÔNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)</p>	<p>LO.3 LO.5</p>	<p><b>Dạy:</b></p> <p>I. ĐẢNG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)</p> <p>1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946</p> <p>2. Đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946-1950</p> <p>3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950</p> <p>4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ</p> <p><b>Dạy:</b> Chấm thuyết trình &amp; phản biện</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Các nhóm thuyết trình tại lớp</p> <p>II. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG</p>	<p>Thuyết trình nhóm (GHW)</p> <p>Thi cuối kỳ (FEX)</p>



		<p>CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Lãnh đạo cách mạng hai miền giai đoạn 1954-1965</li> <li>Lãnh đạo cách mạng cả nước giai đoạn 1965-1975</li> <li>Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975</li> </ol> <p><b>Học ngoài lớp:</b> Đọc trước tài liệu chương 2</p>	
5	<p><b>Chương 3</b> ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1975-2018)</p>	<p><b>Dạy:</b></p> <p>I. ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỎ QUỐC (1975-1986)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981</li> <li>Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986</li> </ol> <p><b>Dạy:</b> Chấm thuyết trình &amp; phản biện</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Thảo luận tại lớp</p> <p>II. LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1986-2018)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986-1996</li> <li>Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996-2018</li> <li>Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới</li> </ol> <p><b>TỔNG LUẬN</b></p>	<p>Thảo luận nhóm (DIC)</p> <p>Thi cuối kỳ (FEX)</p>



			1. Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam 2. Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng <b>Học ngoài lớp:</b> Hoàn thiện bài thuyết trình
--	--	--	---

### 7. Đánh giá môn học

ST T	Mã	Tên	Mô tả	Tỷ trọng	Hình thức	LO
1	GH W	Thuyết trình nhóm	Thuyết trình nhóm về đề tài đã phân công	20%	Thuyết trình và bản báo cáo nhóm	LO.3 LO.4 LO.5
2	Quiz	Bài thi giữa kỳ	Thi theo đề thi chung	30%	Tự luận	LO.1 LO.2;
3	DIC	Thảo luận tại lớp (Discussion in Class)	Điểm thảo luận được tính theo phương pháp tương đối. SV có số lần thảo luận tại lớp nhiều nhất sẽ được điểm tối đa, điểm của các bạn khác được tính dựa theo bạn có số lần thảo luận cao nhất.	Cộng tối đa 1 điểm vào bài thi cuối kỳ	Phát biểu/đặt câu hỏi trên lớp hoặc phiếu trả lời trong các nghiên cứu tình huống tại lớp	
4	FEX	Thi cuối kỳ	Đề thi bao quát toàn bộ nội dung môn học	50%	Trắc nghiệm	LO.2; LO.3; LO.4;
			<b>Tổng cộng</b>	<b>100%</b>		

### 8. Tiêu chí đánh giá chuẩn đầu ra môn học

TT	Chuẩn đầu ra	Nội dung	Phương pháp	Tiêu chí đánh giá
LO.1	- Nắm được đối tượng, mục đích học tập, nghiên cứu và một số yêu cầu cơ bản về phương pháp học tập, nghiên cứu	Chương nhập môn	Thi giữa kỳ (Quiz)	Ngân hàng đề thi của GV
LO.2	Hiểu rõ quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930),	Chương 1	Thi giữa kỳ (Quiz)	Ngân hàng đề thi của GV

	nội dung cơ bản, giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành độc lập, giành chính quyền (1930-1945)			
LO.3 LO.5	Nắm rõ quá trình lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước thời kỳ 1945-1975	Chương 2	Thuyết trình nhóm (GHW)  Thi cuối kỳ (FEX)	Tiêu chí đánh giá thuyết trình nhóm  Ngân hàng đề thi của GV
LO.4 LO.5	Hiểu được quá trình phát triển đường lối và sự lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới từ sau ngày thống nhất đất nước năm 1975 đến nay. Từ đó rút ra được những thắng lợi và những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng.	Chương 3	Thảo luận tại lớp (Discussion in Class) Thi cuối kỳ (FEX)	Ngân hàng đề thi của GV



### 9. Một số lưu ý khác:

- Khi có các thắc mắc liên quan môn học, sinh viên có thể liên lạc với quản lý Bộ môn Hồ Chí Minh học & Lịch sử Đảng và Khoa Chính trị - Hành chính qua email: daotao.spas@vnuhcm.edu.vn
- Quy định về Bài thuyết trình nhóm GHW

Thành lập nhóm: 5 sinh viên/nhóm. Hạn chót đăng ký đề tài nhóm Quản lý trên forum là Buổi 2.

Tuần 4 thuyết trình theo thứ tự. Lưu ý các nhóm cần có mặt đủ và mang theo tất cả các tài liệu liên quan đến GHW khi đi thuyết trình.

Hình thức nộp bài: Nộp file và biên bản làm việc nhóm qua mail cho GV

- Quy định về giờ giấc, chuyên cần, kỷ luật trong khóa học: Lên lớp đúng giờ, dự tối thiểu 80% thời gian học trên lớp (chỉ được phép vắng mặt tối đa 20% số tiết học). Nếu vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi theo quy chế. Có đầy đủ điểm kiểm tra, điểm thi kết thúc học phần & nhiệt tình thảo luận, phát biểu xây dựng bài, nghiêm túc trong giờ học./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 02 năm 2020

KT. TRƯỞNG KHOA  
PHÓ TRƯỞNG KHOA


TS. Nguyễn Đình Quốc Cường





## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's Thoughts)

#### 1. Thông tin chung

Tên môn học (tiếng Việt):	Tư tưởng Hồ Chí Minh
Tên môn học (tiếng Anh):	Ho Chi Minh's Thoughts
Mã số môn học:	PE01914
Thuộc khối kiến thức:	Cơ sở
Số tín chỉ:	2
<i>Số tiết lý thuyết:</i>	<i>20 (trên lớp)</i>
<i>Số tiết thực hành:</i>	<i>10 (trên lớp)</i>
<i>Số tiết tự học:</i>	<i>90 (về nhà)</i>
Môn học trước:	1. Triết học Mác – Lênin, 2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin, 3. Chủ nghĩa xã hội khoa học
Giảng viên phụ trách	Khoa Chính trị - Hành chính, ĐHQG-HCM

#### 2. Mục đích/mục tiêu môn học (Course Purposes/Aims)

**2.1. Về kiến thức:** Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.

**2.2. Về kỹ năng:** Giúp cho sinh viên khả năng tư duy, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.

**2.3. Về thái độ:** Giúp sinh viên nâng cao về bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



### 3. Mô tả môn học (Course Outlines)

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

### 4. Tài liệu phục vụ học tập:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Khoa Chính trị - Hành chính, ĐHQG-HCM, *Tài liệu hướng dẫn học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh*

- Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Hồ Chí Minh (2016), *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

### 5. Chuẩn đầu ra môn học (Course Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra	Mô tả	Tiêu chí đánh giá	Mục tiêu môn học	Chuẩn đầu ra CDIO CTĐT	Mức độ giảng dạy (I/T/U)
<b>5.1. Kiến thức</b>					
LO.1	KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	LO.1.1 – Nắm được khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh LO.1.2 – Nắm rõ được đối tượng nghiên cứu. LO.1.3 - Nắm được một số yêu cầu cơ bản về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh. LO.1.4 - Nắm được ý nghĩa học tập, nghiên cứu môn học tư tưởng đối với sinh viên.	2.1 2.1 2.1 2.1	1.1.3	13
LO.2	CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	LO. 2.1 - Hiểu rõ được cơ sở thực tiễn, tiền đề lý luận và nhân tố chủ quan hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh LO.2.2 – Hiểu rõ được quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. LO.2.3 – Nắm được giá trị tư tưởng	2.1 2.1	1.1.3	14



		Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và sự phát triển tiến bộ của nhân loại.	2.1		
LO.3	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	LO.3.1 – Nhận thức được bản chất khoa học, cách mạng và những sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc.	2.1	1.1.3	I3
		LO.3.2 – Nắm được quan điểm của Hồ Chí Minh về tính tất yếu đi lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	2.1		
		LO.3.3 – Nắm được quan điểm Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.	2.1	1.1.3	T4
		LO.3.4 – Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng hiện nay.	2.1		
LO.4	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN	LO.4.1 – Nắm được nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	2.1	1.1.3	I4
		LO.4.2 - Nắm được nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân	2.1		I4
		LO.4.3 – Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước.	2.1		T4
LO.5	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ	LO.5.1 – Hiểu được những quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc.	2.1	1.1.3	I4
		LO.5.2 – Hiểu được những quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế.	2.1		
		LO.5.3 – Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay	2.1		T4
LO.6	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI	LO.6.1 – Nắm được kiến thức cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa.	2.1	1.1.3	I4
		LO.6.2 – Nắm được kiến thức cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức mới (đạo đức cách mạng).	2.1		




		LO.6.3 – Nắm được kiến thức cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa.	2.1		14
		LO.6.4 – Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người trong việc xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay.	2.1		T4
<b>5.2. Kỹ năng</b>					
LO.7	THỂ HIỆN KHẢ NĂNG TƯ DUY, PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ, TRANH LUẬN, PHẢN BIỆN, LÀM VIỆC NHÓM	LO.7.1 Có kỹ năng tư duy, phân tích, đánh giá tư tưởng Hồ Chí Minh. LO.7.2. Có kỹ năng trình bày, thuyết minh, phản biện, tranh luận, hùng biện những tri thức lý luận đang học tập, nghiên cứu dựa trên thực tiễn LO.7.3. Có kỹ năng vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.	2.2 2.2 2.2	2.1.1 2.3.1 2.4.4 2.5 3.1.5	U4
<b>5.3. Thái độ</b>					
LO.7	THỂ HIỆN Ý THỨC, NHẬN THỨC TRONG VA SAU KHI HỌC TẬP	LO.6.1. Nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam. LO.6.2. Có bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. LO.6.3. Thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, nghiên cứu, vận dụng trong cuộc sống, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2.3 2.3 2.3	3.1	U3



**6. Kế hoạch giảng dạy theo buổi học (Course Plan):**

Buổi (3 tiết)	Nội dung giảng dạy	LO	Hoạt động dạy và học	Đánh giá
1		LO.1,	Dạy:	

(1 tiết)	<b>Giới thiệu về môn học</b>	<b>LO.5;</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu đề cương môn học</li> <li>- Giới thiệu nội dung đề tài thuyết trình nhóm (GHW).</li> </ul> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia nhóm (5 SV/nhóm)</li> <li>- Giới thiệu nhóm học tập</li> </ul> <p><b>Học ngoài lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn đề tài thuyết trình của nhóm (GHW).</li> <li>- Đọc trước tài liệu chương 1.</li> </ul>	
2	<p style="text-align: center;"><b>Chương 1</b></p> <p style="text-align: center;">KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p>	<b>LO.1;</b>	<p><b>Dạy:</b></p> <p>I. KHÁI NIỆM TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>II. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU</p> <p>3. Phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>4. Một số phương pháp cụ thể</p> <p>IV. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận</p> <p>2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước</p> <p>3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác.</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Trao đổi, phát biểu trên lớp</p> <p><b>Học ngoài lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phác thảo nội dung thuyết trình nhóm GHW</li> <li>- Đọc trước tài liệu chương 2.</li> </ul>	
3	<p style="text-align: center;"><b>Chương 2</b></p> <p style="text-align: center;">CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ</p>	<b>LO.2</b>	<p><b>Dạy:</b></p> <p>I. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Cơ sở thực tiễn</p> <p>2. Cơ sở lý luận</p>	<p>Thi giữa kỳ (Quiz)</p> <p>Thi cuối kỳ (FEX)</p>

	MINH		<p>3. Nhân tố chủ quan</p> <p><b>II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</b></p> <p>1. Thời kỳ trước ngày 5 – 6-1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và có chí hướng tìm con đường mới</p> <p>2. Thời kỳ từ năm 1911 đến cuối năm 1920: Dẫn dắt hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản</p> <p>3. Thời kỳ từ cuối năm 1920 đến đầu năm 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam</p> <p>4. Thời kỳ đầu năm 1930 đến đầu năm 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo</p> <p>5. Thời kỳ từ đầu năm 1941 đến tháng 9 – 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta</p> <p><b>III. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</b></p> <p>1. Đối với cách mạng Việt Nam</p> <p>2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Thảo luận và phát biểu trên lớp</p> <p><b>Học ngoài lớp:</b> Đọc trước tài liệu chương 3</p>	
4	<b>Chương 3</b> TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	LO.3 LO.5	<p><b>Dạy:</b></p> <p><b>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC</b></p> <p>1. Vấn đề độc lập dân tộc</p> <p>2. về cách mạng giải phóng dân tộc</p> <p><b>Dạy:</b> Chấm thuyết trình &amp; phản</p>	Thuyết trình nhóm (GHW)  Thi cuối kỳ (FEX)



biện

**Học ở lớp:** Các nhóm thuyết trình tại lớp

**II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội
2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

**III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội
2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để đảm bảo nền độc lập dân tộc vững chắc

**IV. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**


1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định
2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa
3. Cùng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống chính trị
4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ



			<p><b>Học ngoài lớp:</b> Đọc trước tài liệu chương 4</p> <p><b>Dạy:</b></p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam</li> <li>2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh</li> </ol> <p><b>Dạy:</b> Chấm thuyết trình &amp; phản biện</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Thảo luận tại lớp</p> <p>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nhà nước dân chủ</li> <li>2. Nhà nước pháp quyền</li> <li>3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh</li> </ol> <p>III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh</li> <li>2. Xây dựng Nhà nước</li> </ol> <p><b>Học ngoài lớp:</b> Hoàn thiện bài thuyết trình</p>	<p>Thảo luận nhóm (DIC)</p> <p>Thi cuối kỳ (FEX)</p>
5	<p><b>Chương 4</b>  <b>TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN VÀ VÌ NHÂN DÂN</b></p>	<p>LO.4  LO.5</p>		
6	<p><b>Chương 5</b>  <b>TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ</b></p>		<p><b>Dạy:</b></p> <p>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc</li> <li>2. Lực lượng của khối đại đoàn kết dân tộc</li> <li>3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc</li> <li>4. Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc – Mặt trận dân tộc thống</li> </ol>	





		<p>nhất</p> <p>5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc</p> <p><b>Dạy:</b> Chấm thuyết trình &amp; phân biện</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Thảo luận tại lớp</p> <p><b>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế</li> <li>2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức</li> <li>3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế</li> </ol> <p><b>III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng</li> <li>2. xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công – nông – trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng</li> <li>3. Đại đoàn kết dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế</li> </ol>	
7	<p><b>Chương 6</b></p> <p><b>TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI</b></p>	<p><b>Dạy:</b></p> <p><b>I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan niệm giữa văn hóa với các lĩnh vực khác</li> <li>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa</li> <li>3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới</li> </ol> <p><b>Dạy:</b> Chấm thuyết trình &amp; phân biện</p> <p><b>Học ở lớp:</b> Thảo luận tại lớp</p> <p><b>II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức cách mạng</li> </ol>	

			<p>2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng</p> <p>3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng</p> <p>III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI</p> <p>1. Quan niệm Hồ Chí Minh về con người</p> <p>2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người</p> <p>3. Quan niệm Hồ Chí Minh về xây dựng con người</p> <p>IV. XÂY DỰNG VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</p> <p>1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người</p> <p>2. Về xây dựng đạo đức cách mạng</p>	
--	--	--	---	--

### 7. Đánh giá môn học

ST T	Mã	Tên	Mô tả	Tỷ trọng	Hình thức	LO
1	GH W	Thuyết trình nhóm	Thuyết trình nhóm về đề tài đã phân công	150%	Thuyết trình và báo cáo nhóm	LO.2; LO.3; LO.4; LO.5; LO.6.
2	Quiz	Bài thi giữa kỳ	Giảng viên cho thi	20%	Trắc nghiệm (đề đóng) hoặc tự luận (đề mở)	LO.2; LO.3.
3	DIC	Thảo luận tại lớp (Discussion in Class)	Điểm thảo luận được tính theo phương pháp tương đối. SV có số lần thảo luận tại lớp nhiều nhất sẽ được điểm tối đa, điểm của các bạn khác được tính dựa theo bạn có số lần thảo luận cao nhất.	15%	Phát biểu/đặt câu hỏi trên lớp hoặc phiếu trả lời trong các nghiên cứu tình huống tại lớp	LO.3; LO.4; LO.5; LO.6.

4	FEX	Thi cuối kỳ	Thi đề chung Đề thi bao quát toàn bộ nội dung môn học	50%	Tự luận (đề mờ)	LO.2; LO.3; LO.4; LO.5; LO.6.
			<b>Tổng cộng</b>	<b>100%</b>		

### 8. Tiêu chí đánh giá chuẩn đầu ra môn học

TT	Chuẩn đầu ra	Nội dung	Phương pháp	Tiêu chí đánh giá
LO.1	- Hiểu được khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh. - Nắm được đối tượng; phương pháp nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh.	Chương 1	Hỏi - Đáp	Cộng điểm
LO.2	- Hiểu rõ cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. - Nắm được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và thế giới.	Chương 2	Thi giữa kỳ (Quiz)	Đề thi của GV
LO.3	- Nắm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. - Hiểu được sự vận dụng tư tưởng Hồ về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước ta.	Chương 3	Thuyết trình nhóm (GHW) Thi giữa kỳ (Quiz) Thi cuối kỳ (FEX)	Tiêu chí đánh giá thuyết trình nhóm  Đề thi của GV Ngân hàng đề thi của khoa Chính trị - Hành chính





LO.4	<p>- Nắm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt nam và Nhà nước của dân, do dân, vì dân.</p> <p>- Hiểu được sự vận dụng của Đảng và Nhà nước ta vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước.</p>	Chương 4	<p>Thuyết trình nhóm (GHW)</p> <p>Thi cuối kỳ (FEX)</p>	<p>Tiêu chí đánh giá thuyết trình nhóm</p> <p>Ngân hàng đề thi của khoa Chính trị - Hành chính</p>
LO.5	<p>- Nắm được nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế.</p> <p>- Hiểu được sự vận dụng của Đảng và Nhà nước ta trong việc hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách về đại đoàn kết dân tộc và đối ngoại.</p>	Chương 5	<p>Thuyết trình nhóm (GHW)</p> <p>Thi cuối kỳ (FEX)</p>	<p>Tiêu chí đánh giá thuyết trình nhóm</p> <p>Ngân hàng đề thi của khoa Chính trị - Hành chính</p>
LO.6	<p>- Nắm được nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.</p> <p>- Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và con người trong việc rèn luyện, tu dưỡng bản thân.</p>	Chương 6	<p>Thuyết trình nhóm (GHW)</p> <p>Thi cuối kỳ (FEX)</p>	<p>Tiêu chí đánh giá thuyết trình nhóm</p> <p>Ngân hàng đề thi của khoa Chính trị - Hành chính</p>



**9. Một số lưu ý khác:**

- Khi có các thắc mắc liên quan môn học, sinh viên có thể liên lạc với quản lý Bộ môn Hồ Chí Minh học & Lịch sử Đảng và Khoa Chính trị - Hành chính qua email: daotao.spas@vnuhcm.edu.vn
- Quy định về Bài thuyết trình nhóm GHW: Thành lập nhóm: 5 sinh viên/nhóm.
- + Hạn chót đăng ký đề tài nhóm Quản lý trên forum là Buổi 2.
- + Tuần 4 thuyết trình theo thứ tự. Lưu ý các nhóm cần có mặt đủ và mang theo tất cả các tài liệu liên quan đến GHW khi đi thuyết trình.
- + Hình thức nộp bài: Nộp file và biên bản làm việc nhóm qua mail cho GV
- Quy định về đánh giá môn học: theo Quy định về việc giảng dạy và học tập các môn Lý luận chính trị của khoa Chính trị - Hành chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 02 năm 2020

**KT.TRƯỞNG KHOA  
PHÓ TRƯỞNG KHOA**



TS. Nguyễn Đình Quốc Cường

HO CHI MINH

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Tư duy phản biện

+ Tiếng Anh: **Critical thinking**

- Mã số môn học: **PE008IU**

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghệ

Môn học đề án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Không

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Tư duy phê phán là một quá trình không thể thiếu đối với tất cả những người có học thức - quá trình mà chúng tôi phát triển và hỗ trợ niềm tin của chúng tôi và đánh giá sức mạnh của các lập luận của những người khác trong các tình huống thực tế. Nó bao gồm thực hành trong lý luận quy nạp và suy diễn, trình bày các đối số ở dạng nói và viết, và phân tích việc sử dụng ngôn ngữ để tác động đến suy nghĩ. Khóa học cũng áp dụng quy trình lý luận cho các lĩnh vực khác như kinh doanh, khoa học, luật, khoa học xã hội, đạo đức và nghệ thuật.

### 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

#### Giáo trình:

- Critical Thinking: A Student's Introduction, 2nded. (Bassham, Irwin, Nardone, and Wallace).

#### Tài liệu khác:

- Critical Thinking, 9 th ed. (B. N. More, R. Parker  
[http://highered.mcgrawhill.com/sites/0072879599/student\\_view0/chapter1/multiple\\_choi  
ce\\_quiz.html](http://highered.mcgrawhill.com/sites/0072879599/student_view0/chapter1/multiple_choice_quiz.html)

[http://higherred.mcgraw-hill.com/sites/0072879599/student\\_view0/](http://higherred.mcgraw-hill.com/sites/0072879599/student_view0/)

**Phần mềm:** N/A

#### 4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	<p>Sau khi bạn đã hoàn thành khóa học này, bạn sẽ được nhiều hơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tự ý thức, công nhận những thành kiến và ảnh hưởng của riêng bạn;</li> <li>• tò mò và tò mò, muốn tìm hiểu thêm về các vấn đề trước khi thông qua phán quyết;</li> <li>• Mục tiêu, căn cứ vào bản án của bạn về bằng chứng và tránh bằng chứng xoắn để phù hợp với ý kiến của bạn; • Tư duy cởi mở, có khả năng nói, "Tôi không biết" hoặc "tôi đã sai";</li> <li>• Nhạy cảm với ngôn ngữ, tránh ngôn ngữ nghiêng, nhận ra ngôn ngữ mơ hồ, mơ hồ, đầy cảm xúc, xác định các thuật ngữ chính;</li> <li>• Tưởng tượng, tiếp cận các chủ đề và các vấn đề từ các góc độ khác nhau;</li> <li>• Công bằng và trung thực về mặt trí tuệ, tránh xuyên tạc ý tưởng của người khác hoặc hiểu sai dữ liệu và nghiên cứu để phù hợp với mục đích của riêng bạn.</li> </ul>	<p>PLO1, PLO3</p> <p>...</p>	<p>5%</p>
G2: Kỹ năng	<p>- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.</p> <p>- Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.</p>	<p>PLO1, PLO3, PLO4, PLO6</p> <p>...</p>	<p>5%</p>
G3.	<p>- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân</p>	<p>PLO1, PLO3,</p>	<p>3%</p>

Thái độ	công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)	PLO4, PLO6, PLO9	
	- Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)		

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

### 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>CDR (X.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)</b>
G1.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng.</li> <li>• Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.</li> </ul>	I, T, U
...		

G1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị.</li> <li>• Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế.</li> <li>• Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn.</li> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CĐR của môn học

(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)*

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CĐR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
----------------------------	----------------------	---------------------------	----------------

A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu về môn học	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Những rào cản của tư duy phản biện	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Đọc và ghi nhận	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Những lý thuyết về	G 1.1,	Dạy: Thuyết giảng	A1.1 Bài tập

	logic căn bản	1.2,	Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	nhóm
5	Suy nghĩ diễn dịch và quy nạp	G 1.1, 1.2,	Đạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
6	Logic phân loại	G 1.1, 1.2,	Đạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	Logic mệnh đề	G 1.1, 1.2	Đạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ngôn ngữ		Đạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Lỗi nguy biện logic	G 1.1, 1.2, 1.3	Đạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Lỗi nguy biện logic (tt)	G 1.1, 1.2, 1.3	Đạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1 Bài tập nhóm



			Bài tập nhóm	
11	Phân tích biện luận	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	Đánh giá biện luận và tuyên bố sự thật	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	Lập luận quy nạp	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	Tìm kiếm, đánh giá và sử dụng nguồn	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục  
(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),  
(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

**Thực hành (nếu có)**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## 8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

### 8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### 8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

### 8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học,

chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

#### **8.4. Giữ thông tin**

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

#### **8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập**

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

#### **9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỜNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Kinh tế vi mô

+ Tiếng Anh: **Introduction to Microeconomics**

- Mã số môn học: **BA117IU**

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghịệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Không

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Kinh tế vi mô là khóa học giới thiệu về kinh tế học. Khóa học được thiết kế để dạy cho bạn những công cụ cơ bản về phân tích kinh tế vi mô. Kinh tế vi mô là chi nhánh của kinh tế học có liên quan đến sự tương tác của các hộ gia đình và các công ty trong các thị trường riêng lẻ. Một số vấn đề chúng ta sẽ nghiên cứu bao gồm giá cả và mức đầu ra được xác định, điều gì sẽ xảy ra khi chính phủ can thiệp vào thị trường, khi thị trường “thất bại”, làm thế nào để thị trường sản xuất “sử dụng hiệu quả” tài nguyên khan hiếm của xã hội và là thị trường kết quả công bằng. Học “suy nghĩ như một nhà kinh tế học” sẽ giúp bạn trở thành một sinh viên, người tiêu dùng, nhân viên và cử tri có hiểu biết nhiều hơn. Khóa học này không có bất kỳ kiến thức nào về kinh tế học. Tuy nhiên, nếu bạn đã đăng ký kinh tế học vĩ mô, nó cho phép bạn hiểu rõ hơn về kinh tế vi mô.

### 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

#### **Giáo trình:**

Lecture Ready 3 – Laurie Frazie, Shalle Leming, Oxford University Press, 2007

#### **Tài liệu khác:**

Lecture Ready1, 2 – Laurie Frazie, Shalle Leming, Oxford University Press **Phần mềm:**  
N/A

#### 4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	<p>Khi hoàn tất khóa học này, sinh viên sẽ có thể:</p> <p>Nhận thức tầm quan trọng của các mô hình kinh tế trong phân tích kinh tế.</p> <p>Hiểu chi phí cơ hội và cách khái niệm này có thể được áp dụng trong tất cả các khía cạnh của cuộc sống.</p> <p>Sử dụng phân tích cung và cầu để dự đoán những thay đổi về giá / số lượng trên thị trường, bao gồm cả khi chính sách của chính phủ đóng vai trò thiết yếu trong các thị trường này.</p> <p>Xác định độ co giãn ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng và quyết định sản xuất của doanh nghiệp như thế nào.</p> <p>Nhận biết vai trò của tiện ích trong các lựa chọn tiêu dùng.</p> <p>Áp dụng mối quan hệ giữa sản xuất và chi phí để xác định sản lượng tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp ở các loại thị trường khác nhau. Hiểu một cơ thể kiến thức khoa học xã hội và quan điểm kỹ luật của nó.</p> <p>Hiểu các thị trường được đặc trưng bởi sự cạnh tranh độc quyền và không hoàn hảo.</p>	<p>PLO1, PLO3</p> <p>...</p>	<p>5%</p>
G2: Kỹ năng	<p>- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.</p> <p>- Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.</p>	<p>PLO1, PLO3, PLO4, PLO6</p> <p>...</p>	<p>5%</p>

G3. Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
	- Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)		

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

### 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng.</li> <li>• Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị.</li> <li>• Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế.</li> <li>• Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn.</li> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong	I, T, U

	công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	
...		

(1): Ký hiệu CĐR của môn học

(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CĐR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CĐR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu những kiến thức căn bản về kinh tế	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận	N/A

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
2	Những kiến thức căn bản về kinh tế	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Cung cầu và giá thị trường	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Cung cầu và giá thị trường (tt)	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	Sự co giãn và sự áp dụng	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
6	Lý thuyết về sự lựa chọn của người tiêu dùng	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	Sự sản xuất và chi phí sản xuất	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài	A1.1 Bài tập nhóm



			liệu trước Bài tập nhóm	
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Thị trường cạnh tranh hoàn hảo	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Sự độc quyền	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	Độc quyền cạnh tranh và độc quyền nhóm	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	Độc quyền cạnh tranh và độc quyền nhóm (tt)	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	Thị trường của các yếu tố đầu vào	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài	A1.1 Bài tập nhóm

			liệu trước Bài tập nhóm	
14	Ôn tập thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

#### **Thực hành (nếu có)**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## **8. Quy định của môn học**

*(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)*

### **8.1. Khối lượng môn học**

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### **8.2. Sự tham dự**

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khoẻ. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

### **8.3. Hành vi và ứng xử chung**

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

### **8.4. Giữ thông tin**

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

### **8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập**

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

## **9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn Quản trị kinh doanh

- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Trình Quốc Đạt', written in a cursive style.

Trình Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Kinh tế vĩ mô

+ Tiếng Anh: **Introduction to Macroeconomics**

- Mã số môn học: **BA119IU**

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghề nghiệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Không

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

- Mục tiêu chính của kinh tế vĩ mô là để hiểu rõ hơn về các vấn đề kinh tế rộng lớn của một quốc gia, một khu vực và nền kinh tế toàn cầu cũng như đánh giá tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô đối với nền kinh tế trong nước và toàn cầu. Các chủ đề bao gồm tăng trưởng kinh tế, chi phí sinh hoạt, tiết kiệm và đầu tư, thất nghiệp, lạm phát, tổng cầu và cung, chính sách tài chính và tiền tệ. Học sinh được tiếp xúc với cả lý thuyết kinh tế vĩ mô và các vấn đề kinh tế vĩ mô đương đại. Học sinh tập trung vào cách phát triển các công cụ kinh tế và áp dụng những công cụ đó để hiểu các vấn đề đương đại.

### 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

#### **Giáo trình:**

Mankiw, N.G., Principles of Macroeconomics or Principles of Economics, South-Western, Cengage Learning, 6e.

#### **Tài liệu khác:**

Begg, D., Fischer, S., and Dornbusch, R., Economics, McGraw-Hill, 9e.

Blanchard, O., and Johnson, D.R., Macroeconomics, Pearson, 6e.

DeLong, B., and Olney, M., Macroeconomics, McGraw-Hill/Irwin, 2e.

Olney, M., *Macroeconomics as a Second Language*, Wiley, 1e.

McConnell, C., Brue, S., and Flynn, S., *Macroeconomics*, McGraw-Hill, 19e.

Williamson, S.D., *Macroeconomics*, Pearson, 5e.

**Phần mềm:** N/A

#### 4. Mục tiêu môn học

*(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)*

<b>Mục tiêu (Gx) (1)</b>	<b>Mô tả mục tiêu (2)</b>	<b>CDR của môn học (X.x.x)(3)</b>	<b>TĐNL (4)</b>
G1: Kiến thức	<p>Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên cần phải phát triển kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu bốn vấn đề kinh tế vĩ mô và cách chúng quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của một quốc gia.</li> <li>- Biết cách đo lường tốc độ tăng trưởng kinh tế hoặc suy thoái kinh tế, lạm phát, thất nghiệp, thâm hụt ngân sách và thâm hụt thương mại trong nền kinh tế</li> <li>- Hiểu các chính sách kinh tế vĩ mô như: chính sách tài chính, chính sách tiền tệ, chính sách đối ngoại và chính sách thu nhập. Sau khóa học, sinh viên sẽ có thể:               <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích tình hình kinh tế trong nước và xây dựng kế hoạch ứng phó hiệu quả.</li> <li>- Đo lường hiệu quả kinh tế của một quốc gia và các chỉ số kinh tế vĩ mô như thất nghiệp, lạm phát, cán cân thanh toán, v.v.</li> <li>- Hiểu được hiệu quả của các loại chính sách của chính phủ đối với nền kinh tế và phát triển các hoạt động để đối phó với những tác động tiêu cực.</li> </ul> </li> </ul>	<p>PLO1, PLO3</p> <p>...</p>	<p>5%</p>
G2: Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.</li> <li>- Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.</li> </ul>	<p>PLO1, PLO3, PLO4, PLO6</p> <p>...</p>	<p>5%</p>
G3. Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)</li> <li>- Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)</li> </ul>	<p>PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9</p>	<p>3%</p>

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

## 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>CDR (X.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)</b>
G1.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng.</li> <li>• Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị.</li> <li>• Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế.</li> <li>• Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn.</li> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.3	<p>Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp</p>	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CĐR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CĐR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Đo lường thu nhập của Quốc Gia	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Đo lường chi phí sống	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng	N/A



	Ảnh hưởng của lạm phát		Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
3	Sản xuất và phát triển	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Tiết kiệm, Đầu tư và hệ thống tài chính của quốc gia	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	Thất nghiệp và tỷ lệ thất nghiệp tự nhiên	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
6	Hệ thống tiền tệ	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	Sức mạnh của đồng tiền và tỷ lệ lạm phát	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận	A1.1 Bài tập nhóm

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Kiến thức căn bản: yếu tố vĩ mô của nền kinh tế mở.	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Lý thuyết kinh tế vĩ mô về nền kinh tế mở	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước  Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	Tổng cung và tổng cầu	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước  Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	Ảnh hưởng của chính sách tiền tệ và tài khoá lên tổng cầu	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước  Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm

13	<b>Sự đánh đổi ngắn hạn giữa thất nghiệp và lạm phát</b>	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	REVIEW	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Ôn tập thi cuối kỳ Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

**Thực hành (nếu có)**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:.... Học ở lớp:.... Học ở nhà:....	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## **8. Quy định của môn học**

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

### **8.1. Khối lượng môn học**

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### **8.2. Sự tham dự**

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

### **8.3. Hành vi và ứng xử chung**

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

### **8.4. Giữ thông tin**

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

### **8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập**

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên

cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

### **9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn quản trị kinh doanh
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Giới thiệu về Tâm lý học

+ Tiếng Anh: **Introduction to Psychology**

- Mã số môn học: **BA118IU**

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghề nghiệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Không

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Các nguyên tắc và lý thuyết tâm lý bao gồm phương pháp luận và phân tích ngắn gọn về các lĩnh vực nội dung chính từ phát triển, nhận thức và học tập đến động lực / cảm xúc, nhân cách và quy trình xã hội. BA197IU - Giới thiệu về Xã hội học (E) 3 tín chỉ Khóa học này cung cấp một sự hiểu biết cơ bản về bản chất của khoa học xã hội, giới thiệu các lĩnh vực xã hội học và các chủ đề chính của nó, và tạo điều kiện cho việc phát triển nhận thức về ngôn ngữ và phương pháp liên quan đến nghiên cứu khoa học Xã hội.

### 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

**Giáo trình:**

**Dennis Coon & John O. Mitterer (2009) Introduction to Psychology –Active Learning Through Modules 12th Ed. WADSWORTH Cengage Learning**

**Tài liệu khác:**

Stephen F. Davis & Joseph J. Palladino (2013) Psychology, 7<sup>th</sup> Ed. Pearson Custom Publishing.

**Phần mềm: N/A**

#### 4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	<p>Hướng tới mục tiêu này, các mục tiêu là mỗi học sinh sẽ:</p> <p>Về chủ đề: Tìm hiểu cách mọi người cư xử — những gì họ thấy, cảm nhận của họ, cách họ làm việc, cách họ yêu thích, điều gì khiến họ hạnh phúc, v.v. Điều này áp dụng cho bạn, cho sự nghiệp của bạn, và mối quan hệ cá nhân của bạn như với bạn bè, cha mẹ, con cái tương lai, ông chủ, đồng nghiệp và đối thủ.</p> <p>Khóa học kết hợp một tập hợp các tài liệu bao gồm một loạt các chủ đề phụ, từ phát triển và học tập đến động lực / cảm xúc, cá tính, gián điệp sức khỏe, rối loạn tâm lý và các quá trình xã hội. Ngoài ra, khóa học còn cung cấp nhiều tài liệu cho sinh viên để lựa chọn việc học thêm.</p> <p>Học sinh học nhiều hơn thế giới kinh doanh, nghiên cứu hầu hết các khía cạnh thân mật và quan trọng trong cuộc sống của chúng ta, như chúng ta hạnh phúc, cách chúng ta lớn lên, cách chúng ta già đi, xã hội ảnh hưởng đến chúng ta như thế nào và cơ thể chúng ta ảnh hưởng đến chúng ta như thế nào. Vì nó là một lĩnh vực rộng lớn, chúng tôi sẽ chỉ lấy mẫu một số phần tâm lý - những thứ liên quan đến các phần quan trọng của cuộc sống và của thế giới kinh doanh.</p> <p>Về tài nguyên: Tìm hiểu cách sử dụng một loạt thông tin, từ trang web đến các bài báo học thuật đến sách, để sinh viên có thể tiếp tục học hỏi, phát triển trong sự hiểu biết về hành vi của con người trong suốt cuộc đời.</p> <p>Về phương pháp: Tìm hiểu cách phát hiện thông tin sai - một số thông tin là gì, cách họ đến, cách họ được ủng hộ, lý do họ sai, bằng chứng trái ngược là gì và cách thực hiện bước tiếp theo.</p> <p>Về ứng dụng: Tìm hiểu cách áp dụng chúng vào</p>	PLO1, PLO3  ...	5%

	cuộc sống của bạn. Thông qua các ứng dụng, bạn học sâu hơn, giữ lại nhiều hơn và hưởng lợi nhiều hơn. Kiến thức có thể trở thành sức mạnh cho bạn.		
G2: Kỹ năng	<p>- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.</p> <p>- Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.</p>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3. Thái độ	<p>- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)</p> <p>- Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)</p>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TDNL tương ứng được phân bổ cho môn học

## 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>CDR (X.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)</b>
G1.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng.</li> <li>• Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến</li> </ul>	I, T, U



	nghị. <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế.</li> <li>• Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn.</li> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.</li> </ul>	
...		
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)*

<b>Thành phần đánh giá (1)</b>	<b>Bài đánh giá (A.x.x)</b>	<b>CDR môn học (G.x.x)(3)</b>	<b>Tỷ lệ % (4)</b>
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

*(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá*

*(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá*

*(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học*

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Tâm lý học là gì?	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Cảm giác và nhận thức	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Học tập	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Bộ nhớ con người	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	Trí thông minh và nhận thức	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm

6	Động cơ và cảm xúc	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	Động cơ và cảm xúc	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Tình dục con người	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Nhân cách con người	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	Human Personality	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm

12	Tâm lý học sức khỏe	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	Tâm lý xã hội	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	Ôn tập thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

**Thực hành (nếu có)**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:.... Học ở lớp:....	Ax.x ...

			Học ở nhà:...	
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## 8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

### 8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### 8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

### 8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đổ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

### 8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

### 8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

### 9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn quản trị
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
- + Tiếng Việt: giới thiệu về xã hội học
  - + Tiếng Anh: **Introduction to Sociology**
- Mã số môn học: **BA197IU**
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 

<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung nghề nghiệp	<input type="checkbox"/> Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:
  - + Lý thuyết: 3
  - + Thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Khóa học này cung cấp một sự hiểu biết cơ bản về bản chất của khoa học xã hội, giới thiệu các lĩnh vực xã hội học và các chủ đề chính của nó, và tạo điều kiện cho sự phát triển của nhận thức về ngôn ngữ và phương pháp liên quan đến nghiên cứu khoa học xã hội.

### 3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

#### Giáo trình:

- Schaefer, R. T. (2008), *Sociology: A Brief Introduction*, 12th ed., McGraw Hill.

#### Tài liệu khác:

- Brinkerhoff, D. et al (2011), *Essentials of Sociology*, 8th edition, Wadsworth.
- Marsh, I. and Keating, M. (2006), *Sociology – Making Sense of Society*, 3rd Edition, Pearson & Prentice Hall.

**Phần mềm:** N/A

### 4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TDNL) được phân bổ cho môn học)

<b>Mục tiêu (Gx) (1)</b>	<b>Mô tả mục tiêu (2)</b>	<b>CDR của môn học (X.x.x)(3)</b>	<b>TĐNL (4)</b>
G1: Kiến thức	<p>Sau khi hoàn thành khóa học này, sinh viên sẽ có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• biết và hiểu các khái niệm và nguyên tắc cơ bản của xã hội học khi chúng liên quan đến nghiên cứu quản lý kinh doanh.</li> <li>• tổ chức các ý tưởng thu được từ sự hiểu biết lý thuyết về xã hội học và áp dụng chúng vào các tình huống kinh doanh và quản lý</li> </ul> <p>Học sinh có thể thực hiện các việc sau khi hoàn thành lớp học này:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giải thích một số lý do để nghiên cứu xã hội học.</li> <li>• Xác định và thảo luận các vấn đề chính liên quan đến các cuộc tranh luận về thay đổi xã hội trong các lĩnh vực như nhóm và tổ chức, giới tính, tương tác xã hội và mạng lưới, cấu trúc xã hội, văn hóa, v.v.</li> <li>• Thảo luận và phân tích các quan điểm lý thuyết xã hội học cơ bản chung</li> <li>• Phát triển các kỹ năng tư duy phê phán khi các chủ đề khóa học được thảo luận và tranh luận.</li> <li>• Nâng cao kỹ năng viết thông qua các bài tiểu luận và bài tập viết trong lớp.</li> </ul>	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	<p>- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.</p> <p>- Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.</p>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3. Thái độ	<p>- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)</p>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%



	- Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)		
--	--	--	--

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TDNL tương ứng được phân bổ cho môn học

### 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>CDR (X.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)</b>
G1.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng.</li> <li>• Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị.</li> <li>• Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế.</li> <li>• Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn.</li> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Hiểu Xã hội học	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Hiểu Xã hội học	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng	N/A

			Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
3	Hiểu Xã hội học	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Văn hóa - Phần 1	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	Văn hóa - Phần 2	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
6	Văn hóa - Phần 3	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	Tương tác xã hội và cấu trúc xã hội	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm

8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Các nhóm và tổ chức - Phần 1	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Các nhóm và tổ chức - Phần 2	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	Gia đình và mối quan hệ thân mật	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	Phân tầng theo giới tính	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	Độ lệch và kiểm soát xã hội	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm

14	Ôn tập thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

**Thực hành (nếu có)**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

**8. Quy định của môn học**

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

**8.1. Khối lượng môn học**

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

## **8.2. Sự tham dự**

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

## **8.3. Hành vi và ứng xử chung**

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đổ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

## **8.4. Giữ thông tin**

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

## **8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập**

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

## **9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn Quản trị
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Trình Quốc Đạt', written in a cursive style.

Trình Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Địa lý kinh tế thế giới

+ Tiếng Anh: **WORLD ECONOMIC GEOGRAPHY**

- Mã số môn học: **PE007IU**

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghệ

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Không

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

- Khóa học cung cấp các khía cạnh khác nhau của địa lý kinh tế thế giới (WEG) trong thời đại toàn cầu hóa.
- Trong một thế giới, xu hướng thương mại toàn cầu ngày càng quan trọng, WEG là một mệnh lệnh cho tất cả những ai muốn biết điều gì đang xảy ra với nền kinh tế toàn cầu của họ.
- Khóa học cung cấp các khái niệm và thuật ngữ cơ bản trong nghiên cứu địa lý kinh tế.
- Về mặt kinh tế, nó liên quan:
  - o những cách kiếm tiền khác nhau,
  - o các mô hình hoạt động của con người để sản xuất,
  - o các hàng hóa và dịch vụ được phân phối và tiêu thụ, và
  - o khuôn khổ địa lý của thương mại và kinh doanh thế giới.
- Các bài giảng sẽ tập trung vào những thay đổi về địa lý trong nền kinh tế thế giới.
- Chúng tôi sẽ kiểm tra tổ chức địa lý hoạt động kinh tế trên toàn thế giới ở các quy mô địa lý khác nhau (toàn cầu, khu vực và địa phương) cũng như mối quan hệ giữa điều kiện địa lý và phát triển kinh tế ở các bang khác nhau
- Khóa học đòi hỏi tư duy phê phán về các vấn đề kinh tế và xã hội hiện tại từ góc độ địa lý

### 3. Tài liệu học tập



(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

**Giáo trình:**

- Paul Knox, John Agnew and Linda McCarthy (2003). The Economic of the World Economy. Arnold. London.

**Tài liệu khác:**

- Anthony R.S., Frederick P.S. (1994). World Economy – Resources, Location, Trade, and Development. Macmilian College Publishing Company. New York
- Jerome Fellmann, Arthur and Judith Getis (1997). Human Geography: Landscapes of Human Activities. Brown & Benchmark.
- William Norton. (1998). Human Geography. Oxford University Press. New York.

**Phần mềm:** N/A

**4. Mục tiêu môn học**

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	Sau khóa học, sinh viên có thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>• hiểu các khái niệm cơ bản.</li> <li>• nhận thức được mối quan hệ giữa điều kiện địa lý và phát triển kinh tế.</li> <li>• hiểu sự phân bố và di cư của con người trong quá trình tăng trưởng kinh tế.</li> <li>• phân loại và phân tích các nguyên tắc của vị trí.</li> <li>• phân biệt các mối quan hệ của sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế của các bang,</li> <li>• hiểu rõ đặc điểm của các tập đoàn xuyên quốc gia (TNCs) và các khối kinh tế khu vực</li> </ul>	PLO1, PLO3  ...	5%
G2: Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.</li> <li>- Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6  ...	5%

	quyết định.		
G3. Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
	- Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)		

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

### 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>CDR (X.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)</b>
G1.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng.</li> <li>• Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị.</li> <li>• Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế.</li> <li>• Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn.</li> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước	I, T, U

	và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu về Địa lý và Địa lý Kinh tế	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo	N/A

			luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
2	Giới thiệu về Địa lý và Địa lý Kinh tế	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Giới thiệu về Địa lý và Địa lý Kinh tế	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Dân số - Dân số và Kinh tế Thế giới	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	Dân số - Dân số và Kinh tế Thế giới	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm

6	Các mẫu thể giới và xu hướng khu vực	G 1.1, 1.2,	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p> <p>Bài tập nhóm</p>	A1.1 Bài tập nhóm
7	Các mẫu thể giới và xu hướng khu vực	G 1.1, 1.2	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p> <p>Bài tập nhóm</p>	A1.1 Bài tập nhóm
8	<p>Ôn tập thi giữa kỳ</p> <p>Kỳ thi giữa kỳ</p>		<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
9	Điều kiện địa lý và phát triển kinh tế	G 1.1, 1.2, 1.3	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
10	Toàn cầu hoá trong phát triển kinh tế	G 1.1, 1.2, 1.3	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p> <p>Bài tập nhóm</p>	A1.1 Bài tập nhóm
11	Toàn cầu hoá trong phát triển kinh tế	G 1.1, 1.2, 1.3	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình</p> <p>Học ở nhà: đọc tài</p>	A1.1 Bài tập nhóm

			liệu trước Bài tập nhóm	
12	Điều chỉnh sang nền kinh tế toàn cầu mới	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	Điều chỉnh sang nền kinh tế toàn cầu mới	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	Ôn tập thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

**Thực hành (nếu có)**

Tuần/Buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## 8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

### 8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### 8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

### 8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

### 8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

### **8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập**

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

### **9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trinh Quốc Đạt



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: **LỊCH SỬ VĂN HOÁ VIỆT NAM**

+ Tiếng Anh: **VIETNAM HISTORY AND CULTURE**

- Mã số môn học: **PE010IU**

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghệ

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Không

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về lịch sử và văn hóa Việt Nam từ những quan điểm lịch sử, khuyến khích một thái độ tích cực đối với Việt Nam như một nghiên cứu khu vực, xây dựng niềm tin của sinh viên trong nghiên cứu độc lập về lịch sử và văn hóa và văn hóa Việt Nam cũng như nâng cao nhận thức văn hóa, xã hội - văn hóa của họ.

### 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

#### **Giáo trình:**

- ... Le Mau Han, Tran Ba De, Nguyen Van Thu, .... Over view of Vietnamese history (Đại cương lịch sử Việt Nam), volume 1, 2, 3 publisher of Education, Hanoi, 1998.
- Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam, History of Vietnam, Vol I, II, Social Science Publisher, Hanoi, 1976
- Tran Ngoc Them, Fundamentals of Vietnamese Culture, Social sciences Publisher, Hanoi, 1996
- Nguyen Khac Vien, Vietnam - Along history, The gioi publishers, Ha noi, 1993

#### **Tài liệu khác:**

- Oscar Chapuis, A History of Vietnam from Hong Bang to Tu Duc, Green wood Press, Connecticut, 1995.

- Stanley Karnow, Vietnam: A history. The Viking press, New York, 1983
- Jaynes S. Werner and Luu Doan Huynh (ed. ), the Vietnam War – Vietnamese and American Perspectives. New York: M. E. Sharpe, 1993
- B Woodside, Vietnam and the Chinese Model: A comparative study of Vietnamese and Chinese government in the first half of the nineteenth century. Cambridge, MA: Harvard University Press, 1988

**Phần mềm:** N/A

#### 4. Mục tiêu môn học

*(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)*

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	<p>Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên cần phải phát triển các kỹ năng trong:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cung cấp cho sinh viên hiểu biết cơ bản về lịch sử và văn hóa Việt Nam từ những quan điểm lịch sử</li> <li>• Trang bị cho sinh viên các chiến lược và phương pháp cần thiết để nhận biết sâu sắc những biến đổi cơ bản trong lịch sử Việt Nam từ thời nguyên thủy đến nay và các yếu tố khác nhau của nền văn minh và văn hóa Việt Nam</li> <li>• Khuyến khích một mức độ tích cực đối với Việt Nam như một nghiên cứu khu vực, xây dựng niềm tin của sinh viên vào nghiên cứu độc lập về lịch sử và văn hóa và văn hóa Việt Nam cũng như nâng cao nhận thức văn hóa, xã hội - văn hóa của họ.</li> </ul>	<p>PLO1, PLO3</p> <p>...</p>	<p>5%</p>
G2: Kỹ năng	<p>- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.</p> <p>- Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.</p>	<p>PLO1, PLO3, PLO4, PLO6</p> <p>...</p>	<p>5%</p>
G3. Thái độ	<p>- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và</p>	<p>PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9</p>	<p>3%</p>

	hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)		
--	--	--	--

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

## 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>CDR (X.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)</b>
G1.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng.</li> <li>• Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị.</li> <li>• Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế.</li> <li>• Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn.</li> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U

...		
-----	--	--

(1): Ký hiệu CĐR của môn học

(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CĐR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CĐR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu một số đặc điểm chính của lịch sử và văn hóa Việt Nam. Văn Lang - Âu Lạc và nền văn minh đầu tiên của Việt Nam	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp:	N/A

			Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
2	Từ lâu tháng 3 đến độc lập (thế kỷ thứ 1 trước thế kỷ thứ 10 đến thế kỷ thứ A. D.). Sinicization và Desinicization trong sự thống trị của phong kiến Trung Quốc.	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Các quốc gia độc lập tập trung (thế kỷ thứ 10 đến thế kỷ 14). Nền văn minh Đại Việt (thời đại văn hoá Lý - Trần)	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước  Quiz	A1.2. Quiz
4	Một giai đoạn mới trong chế độ quân chủ phong kiến: triều đại nhà Lê (thế kỷ 15 đến thế kỷ 17). Cuộc chiến nông dân và thời đại Tây Sơn (thế kỷ 17 đến 18).	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước  Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	Việt Nam dưới triều Nguyễn: mất độc lập, chuyển đổi kinh tế xã hội ở Đông Dương thuộc Pháp	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu	A1.1 Bài tập nhóm

			trước Bài tập nhóm	
6	Người dân đang đấu tranh chống lại sự thống trị của Pháp vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20 và sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước  Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	Phong trào Dân chủ Quốc gia 1930 - 1945, Cách mạng tháng 8 năm 1945 và sự hình thành nước Cộng hoà Dân chủ Việt Nam	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước  Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

9	"Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp" (1945 -1954)	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Cuộc kháng chiến năm 1954 - 1975 chống Mỹ cứu quốc gia (Chiến tranh Việt Nam) (1)	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước  Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	Cuộc kháng chiến năm 1954 - 1975 chống Mỹ cứu quốc gia (Chiến tranh Việt Nam) (2)	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước  Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	Đổi mới ở Việt Nam ("doimoi")	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà:	A1.1 Bài tập nhóm

			đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	
13	Phương Tây hóa và phương Tây hóa trong văn hóa Việt Nam	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước  Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	Hội thảo (“một số đặc điểm chính của lịch sử và văn hóa Việt Nam”)	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước  Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)



(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

**Thực hành (nếu có)**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## 8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

### 8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### 8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

### 8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học,

chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

#### **8.4. Giữ thông tin**

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

#### **8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập**

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

#### **9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỜNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: **Toán trong Kinh doanh**

+ Tiếng Anh: **MATHEMATICS FOR BUSINESS**

- Mã số môn học: **BA282IU**

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghiệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 4

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Không

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Khóa học sẽ cung cấp cho sinh viên một sự hiểu biết về các kỹ thuật toán học cơ bản và phương pháp để bối cảnh kinh doanh và ra quyết định quản lý. Cụ thể hơn, khóa học sẽ giới thiệu lý thuyết cơ bản và khái niệm về Calculus, Đại số tuyến tính và Tối ưu hóa, với các ứng dụng quản lý, kinh tế, tài chính. Các chủ đề bao gồm Các hàm Toán học, Vectơ và Ma trận, Sự khác biệt và Tích hợp, Lập trình tuyến tính.

### 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

#### Giáo trình:

Ian Jacques, Mathematics for Economics and Business, 8th edition, Prentice Hall, 2015.

#### Tài liệu khác:

Haeussler, Paul, Wood, Introductory Mathematical Analysis for Business, Economics, and the Life and Social Sciences, 13th Edition, Pearson, 2011.

**Phần mềm:** N/A

### 4. Mục tiêu môn học

*(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TDNL) được phân bổ cho môn học)*

<b>Mục tiêu (Gx) (1)</b>	<b>Mô tả mục tiêu (2)</b>	<b>CDR của môn học (X.x.x)(3)</b>	<b>TĐNL (4)</b>
G1: Kiến thức	Khóa học nhằm mục đích cung cấp cho sinh viên một sự hiểu biết về kỹ thuật toán học cơ bản và phương pháp để bối cảnh kinh doanh và ra quyết định quản lý. Khóa học cũng sẽ cung cấp cho sinh viên khuôn khổ toán học và phương pháp tiếp cận khoa học của mô hình kinh doanh và hành vi kinh tế.	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	<p>- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.</p> <p>- Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.</p>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3. Thái độ	<p>- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)</p> <p>- Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)</p>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

## 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>CDR (X.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)</b>
G1.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng.</li> </ul>	I, T, U

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.</li> </ul>	
...		
G1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị.</li> <li>• Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế.</li> <li>• Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn.</li> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.3	<p>Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp</p>	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CĐR của môn học

(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)*

<b>Thành phần đánh giá (1)</b>	<b>Bài đánh giá (A.x.x)</b>	<b>CĐR môn học (G.x.x)(3)</b>	<b>Tỷ lệ % (4)</b>
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		

A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Phương trình tuyến tính và phi tuyến tính	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Toán tài chính	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Toán tài chính	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Sự khác biệt	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm

5	Ứng dụng của sự khác biệt	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
6	Phân biệt từng phần Tối ưu hóa không bị giới hạn Hạn chế tối ưu Các nhân đẩu Lagrange	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	Phân biệt từng phần Tối ưu hóa không bị giới hạn Hạn chế tối ưu Các nhân đẩu Lagrange	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Hội nhập Ứng dụng	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Hội nhập Ứng dụng	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm

11	Ma trận	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	Ma trận	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	Ma trận	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	Lập trình tuyến tính	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)



**Thực hành (nếu có)**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

**8. Quy định của môn học**

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

**8.1. Khối lượng môn học**

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

**8.2. Sự tham dự**

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

**8.3. Hành vi và ứng xử chung**

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đổ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp

nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

#### **8.4. Giữ thông tin**

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

#### **8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập**

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

#### **9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn: Khoa Kinh tế, Tài chính và Kế toán
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Thống kê Ứng Dụng Trong Kinh Doanh

+ Tiếng Anh: Statistics for Business

- Mã số môn học: **BA080IU**

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghịệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Toán trong kinh doanh (Maths for business )

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

BA080IU - Thống kê cho doanh nghiệp là một trong những khóa học cơ bản dành cho sinh viên Quản trị kinh doanh. Nó cung cấp cho sinh viên kiến thức về các kỹ thuật xác suất và thống kê để thu thập, phân tích và diễn giải dữ liệu. Nó thể hiện việc sử dụng các kỹ thuật thống kê trong nhiều ứng dụng thực tế. t cung cấp những điều cơ bản cho các khóa học BA161IU - Phương pháp nghiên cứu kinh doanh và BA168IU - Phương pháp định lượng cho doanh nghiệp.

### 3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

#### Giáo trình:

I Brigham, E.F. & Ehrhardt M.C. *Financial Management: Theory and Practice, 14th ed, Thompson South-Western.*

#### Tài liệu khác:

Brealey, R.A., Myers, S.C. and Marcus, A.J., *Fundamentals of Corporate Finance, 7th ed, McGraw Hill 2013*

**Phần mềm:** N/A

#### 4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	Mục đích của khóa học này là để kiểm tra các khái niệm khác nhau trong xác suất và thống kê. Khóa học này cũng thảo luận về các kỹ thuật thống kê khác nhau và việc sử dụng chúng trong các tình huống thực tế. Các chủ đề chính của khóa học này bao gồm: số liệu thống kê mô tả, biến ngẫu nhiên rời rạc và liên tục, phân tích lấy mẫu và lấy mẫu, khoảng tin cậy, kiểm tra giả thuyết, phân tích phương sai, tuyến tính đơn giản và nhiều hồi quy.	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.</li> <li>- Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3. Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)</li> <li>- Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

#### 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U)

		<b>(3)</b>
G1.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng.</li> <li>• Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị.</li> <li>• Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế.</li> <li>• Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn.</li> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)*

<b>Thành phần đánh giá (1)</b>	<b>Bài đánh giá (A.x.x)</b>	<b>CDR môn học (G.x.x)(3)</b>	<b>Tỷ lệ % (4)</b>
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%

	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

### 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

#### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu và Thống kê mô tả	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Xác suất	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Xác suất	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Biến ngẫu nhiên	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài	A1.1 Bài tập nhóm

			liệu trước Bài tập nhóm	
5	Biến ngẫu nhiên	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
6	Lấy mẫu và phân phối mẫu	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	Khoảng tin cậy	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Thử nghiệm giả thuyết	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	So sánh hai quần thể	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm

11	Phân tích phương sai	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	Mô hình hồi quy	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	Kỹ thuật Nonparametric	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	Ôn tập	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)



**Thực hành (nếu có)**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

**8. Quy định của môn học**

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

**8.1. Khối lượng môn học**

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

**8.2. Sự tham dự**

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

**8.3. Hành vi và ứng xử chung**

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đả chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp

nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

#### **8.4. Giữ thông tin**

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

#### **8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập**

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

#### **9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn KTHTCN
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Tin Học Quản Lý

+ Tiếng Anh: **Business Computing Skills**

- Mã số môn học: **BA120IU**

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghệ

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Không

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Bởi vì sử dụng máy tính là một phần không thể thiếu trong kinh doanh, khả năng sử dụng công nghệ thông tin để cải thiện năng suất của tổ chức và giảm thiểu sự thiếu hiệu quả là rất quan trọng. Khóa học này thu hẹp khoảng cách giữa công nghệ thông tin và sử dụng phần cứng, phần mềm và các tài nguyên khác trong học tập và kinh doanh. Khóa học này sẽ tập trung vào các tính năng nâng cao và ứng dụng bảng tính Excel tích hợp, phát triển cơ sở dữ liệu giới thiệu sử dụng MS Access, giới thiệu về tạo tài liệu trang web bằng HTML và giới thiệu kiến trúc hệ thống máy tính, bảo mật, truyền thông và kết nối mạng.

### 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

#### Giáo trình:

- James A. O'Brien, George Marakas (2008), Introduction to Information Systems, McGraw Hill
- Succeeding in Business with MS Office Excel 2007, Thomson Course Technology, 2008, ISBN 978-1-4239-0605-6
- New Perspective MS Office Access 2007 Brief, Thomson Course Technology, 2008, ISBN 978-1-4239-0587-5
- Case Grader - MS Office Excel 2007, Thomson Course Technology, 2008, ISBN 978-1-4239-9823-5.

#### Tài liệu khác:

- Fundamentals of Information Systems, 4th Edition, Thomson Course Technology, 2007, ISBN 978-1-4239-0113-5.

**Phần mềm:** N/A

#### 4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TDNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TDNL (4)
G1: Kiến thức	<p>Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên cần phải phát triển kỹ năng • Phát triển các kỹ năng tư duy phê phán trong việc sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Phát triển các kỹ năng dựa trên máy tính kỹ thuật cần thiết để chuẩn bị tài liệu, bản trình bày và bảng tính bằng phần mềm Office Suite của Microsoft (tập trung vào Excel và Access).</li> <li>• Sử dụng các chiến lược tự định hướng để tìm hiểu các tính năng mới của các gói phần mềm và công nghệ khác.</li> <li>• Biên soạn các hướng dẫn bằng văn bản, dự án phòng thí nghiệm và các tài liệu kinh doanh cụ thể cho các đồng nghiệp khác.</li> <li>• Sử dụng kỹ năng quản lý và lập lịch để hỗ trợ quản lý và giám sát.</li> <li>• Chứng minh các kỹ năng Internet bao gồm quản lý e-mail, nghiên cứu web và trao đổi tài liệu.</li> </ul>	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	<p>- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.</p> <p>- Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.</p>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3. Thái	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6,	3%

độ	công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)	PLO9	
	- Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)		

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

### 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>CDR (X.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)</b>
G1.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng.</li> <li>• Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị.</li> <li>• Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế.</li> <li>• Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn.</li> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.3	<p>Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc</p>	I, T, U

	theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)*

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

*(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá*

*(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá*

*(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học*

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

*(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)*

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu về máy tính và hệ thống thông tin	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài	N/A

			liệu trước	
2	Ổ cứng và ổ mềm	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Dữ liệu của tổ chức và thông tin	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	MS Access 2007	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	E-commerce và hệ thống quy trình giao dịch	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
6	Giới thiệu về Excel 2007	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	Giới thiệu về Excel 2007 (tt)	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài	A1.1 Bài tập nhóm

			liệu trước Bài tập nhóm	
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Giới thiệu về Excel 2007 (tt)	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Giới thiệu về Excel 2007 (tt)	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	Giới thiệu về Excel 2007 (tt)	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	Phát triển hệ thống Kết hợp các ứng dụng của MS Office	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	Ôn tập thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài	A1.1 Bài tập nhóm



			liệu trước Bài tập nhóm	
14	Ôn tập thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

#### **Thực hành (nếu có)**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## **8. Quy định của môn học**

*(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)*

### **8.1. Khối lượng môn học**

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### **8.2. Sự tham dự**

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

### **8.3. Hành vi và ứng xử chung**

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

### **8.4. Giữ thông tin**

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

### **8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập**

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

## **9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn: Khoa CNTT

- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Trình Quốc Đạt', written in a cursive style.

Trình Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Kỹ năng nghe AE1

+ Tiếng Anh: Listening AE1

- Mã số môn học: **EN008IU**

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghiệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 2

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Có TOEFL iBT  $\geq$  61, IELTS  $\geq$  6.0

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Khóa học được thiết kế để chuẩn bị cho sinh viên các kỹ năng nghe và ghi chú hiệu quả để họ có thể theo đuổi các khóa học chuyên ngành của họ mà không gặp khó khăn đáng kể. Do đó, khóa học dựa trên bài giảng trong đó quy trình dạy và học được xây dựng trên các bài giảng về nhiều chủ đề khác nhau như kinh doanh, khoa học và nhân văn.

### 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

#### **Giáo trình:**

Lecture Ready 3 – Laurie Frazie, Shalle Leming, Oxford University Press, 2007

#### **Tài liệu khác:**

Lecture Ready1, 2 – Laurie Frazie, Shalle Leming, Oxford University Press **Phần mềm:**  
N/A

### 4. Mục tiêu môn học

*(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)*

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên có thể: - đối phó với các bài giảng học thuật với các chiến lược và sự tự tin phù hợp; - nâng cao kiến thức chuyên môn của họ về các bài giảng học thuật; và - giao tiếp hiệu quả với bạn cùng lớp và giáo sư	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.  - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3. Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)  - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

## 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào	I, T, U

	<p>một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.</li> </ul>	
...		
G1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị.</li> <li>• Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế.</li> <li>• Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn.</li> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.3	<p>Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp</p>	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)*

<b>Thành phần đánh giá (1)</b>	<b>Bài đánh giá (A.x.x)</b>	<b>CDR môn học (G.x.x)(3)</b>	<b>Tỷ lệ % (4)</b>
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%

	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	ORIENTATION	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	<b>Chapter 1 New Trends in Marketing Research</b>	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	<b>Chapter 2 Business Ethics</b>	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	REVIEW	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài	A1.1 Bài tập nhóm

			liệu trước Bài tập nhóm	
5	<b>Chapter 3</b> <b>Trends in Children’s Media Use</b>	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
6	<b>Chapter 4</b> <b>The Changing Music Industry</b>	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	WRAP-UP AND REVIEW	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	<b>Chapter 5</b> <b>The Placebo Effect</b>	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	<b>Chapter 6</b> <b>Intelligent Machines</b>	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài	A1.1 Bài tập nhóm



			liệu trước Bài tập nhóm	
11	<b>Chapter 7</b> <b>Sibling Relationships</b>	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	<b>Chapter 8</b> <b>Multiple Intelligences</b>	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	<b>Chapter 9</b> <b>The Art of Graffiti</b>	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	WRAP-UP AND REVIEW	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Ôn tập thi cuối kỳ Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục  
(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

**Thực hành (nếu có)**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## 8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

### 8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### 8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

### 8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đổ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

#### **8.4. Giữ thông tin**

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

#### **8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập**

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

#### **9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn: Khoa Ngôn ngữ
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Kỹ năng viết AE1

+ Tiếng Anh: Writing AE1

- Mã số môn học: **EN007IU**

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghiệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 2

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Có TOEFL iBT > 61, IELTS > 6

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Ability to communicate effectively in English using appropriate communication methods to address the domestic and international audience. Students are also expected to have ethical behavior at work; cognitive ability and perspective on globalization; work in team; Self-study and career development skills.

### 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

#### **Giáo trình:**

Lecture Ready 3 – Laurie Frazie, Shalle Leming, Oxford University Press, 2007

#### **Tài liệu khác:**

Lecture Ready1, 2 – Laurie Frazie, Shalle Leming, Oxford University Press **Phần mềm:**  
N/A

### 4. Mục tiêu môn học

*(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)*

Mục	Mô tả mục tiêu	CDR của	TĐNL
-----	----------------	---------	------

<b>tiêu (Gx) (1)</b>	<b>(2)</b>	<b>môn học (X.x.x)(3)</b>	<b>(4)</b>
G1: Kiến thức	Sau khi hoàn thành khóa học này, sinh viên sẽ có thể: - hiểu và làm theo các bước khác nhau trong quá trình viết để tạo ra một bài luận hoàn chỉnh, - cải thiện khả năng viết của họ thông qua tự đánh giá, phản hồi của bạn bè và nhận xét của giáo viên, - sử dụng các chức năng viết khác nhau để truyền đạt thành công mục đích của họ tới khán giả (các mô tả quy trình, các hiệu ứng nguyên nhân, so sánh, đối chiếu, và các bài luận tóm tắt), - đọc và trả lời một cách nghiêm túc bằng văn bản, phân tích và chú giải một văn bản học thuật.	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3. Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

## 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>CDR (X.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)</b>
G1.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng.</li> <li>• Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các</li> </ul>	I, T, U

	mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.	
G1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị.</li> <li>• Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế.</li> <li>• Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn.</li> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.</li> </ul>	I, T, U
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

**Lý thuyết**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	<b>The process of Academic Writing</b> Step1: Creating (Prewriting) Step2: Planning (Outlining) Step 3: Writing Step 4: Polishing	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	<b>From Paragraph to Essay</b> The introductory paragraph Body paragraphs The concluding paragraph	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	<b>From Paragraph to Essay (Cont'd)</b> Essay outlining Review Writing Practice Reading (Questions & Suggestions for Discussion or Writing)	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	<b>Process Essays</b> Thesis statements for process essay Transitional signals Writing Practice	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	<b>Process Essays (Cont'd)</b>	G 1.1,	Dạy: Thuyết	A1.1 Bài

	Review/ Correction  Reading 2 (Questions & Suggestions for Discussion or Writing)	1.2,	giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước  Bài tập nhóm	tập nhóm
6	<b>Cause – Effect Essays</b>  Organization  Signal words and phrases  Writing Practice	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước  Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	<b>Cause – Effect Essays (Cont'd)</b>  Review/ Correction  Reading (Questions & Suggestions for Discussion or Writing)	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước  Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ  Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	<b>Comparison – Contrast Essays</b>  Organization  Signal words  Writing Practice	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	<b>Comparison – Contrast Essays (Cont'd)</b>	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng	A1.1 Bài tập nhóm



	Review Peer correction/ Self assessment		Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước  Bài tập nhóm	
11	<b><i>Paraphrase and Summary</i></b> Paraphrasing  Plagiarism and How to avoid Plagiarism	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước  Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	<b><i>Paraphrase and Summary (Cont'd)</i></b> Review/ Correction  Summarizing	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước  Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	<b>Argumentative Essays</b> Organization  The introductory paragraph  Writing Practice	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước  Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	<b>Argumentative Essays (Cont'd)</b> Review/Correction  Topic 1 – Reading 1 & 2 (Questions)	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.2 Quiz

			Quiz	
15	Ôn tập thi cuối kỳ Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

### **Thực hành (nếu có)**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:...  Học ở lớp:...  Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## **8. Quy định của môn học**

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

### **8.1. Khối lượng môn học**

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

## 8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

## 8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

## 8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

## 8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

## 9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa Ngôn ngữ
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Kỹ năng nói AE2

+ Tiếng Anh: Speaking AE2

- Mã số môn học: **EN012IU**

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghiệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 2

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: TOEFL iBT  $\geq$  61, IELTS  $\geq$  6.0

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Đưa ra các bài thuyết trình ngày hôm nay sẽ trở thành một kỹ năng quan trọng cho sinh viên để thành công không chỉ trong trường đại học mà còn trong công việc trong tương lai. Tuy nhiên, điều này có thể được coi là một nhiệm vụ thần kinh-kê, đặc biệt là khi trình bày bằng một ngôn ngữ nước ngoài. Phát biểu AE2 cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để cung cấp các bài thuyết trình hiệu quả. Để thực hiện điều này, khóa học bao gồm nhiều khía cạnh của việc trình bày: chuẩn bị và lập kế hoạch, sử dụng ngôn ngữ thích hợp, áp dụng các trợ giúp trực quan hiệu quả, xây dựng sự tự tin, thực hiện ngôn ngữ cơ thể, giải quyết các câu hỏi và trả lời, v.v.

### 3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

**Giáo trình:**

- *J Effective Presentations* - Jeremy Comfort, Oxford University Press, 1997.

**Tài liệu khác:**

- *Study Speaking: a course in spoken English for academic purposes* - By Kenneth Anderson, Joan Maclean, Tony Lynch - Cambridge University Press (2004)

**Phần mềm:** N/A

#### 4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TDNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TDNL (4)
G1: Kiến thức	<p>Khi hoàn thành khóa học, sinh viên có thể - để chuẩn bị và cung cấp các bài thuyết trình có hiệu quả, chính thức, có cấu trúc phù hợp với môi trường và đối tượng cụ thể.</p> <p>- Chuẩn bị và lập kế hoạch, sử dụng ngôn ngữ thích hợp, áp dụng viện trợ trực quan hiệu quả, xây dựng sự tự tin, thực hiện ngôn ngữ cơ thể, giải quyết các câu hỏi và trả lời, v.v.</p>	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	<p>- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.</p>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3. Thái độ	<p>- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)</p> <p>- Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)</p>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TDNL tương ứng được phân bổ cho môn học

#### 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng
-----	-----------	--------------

<b>(X.x)</b> <b>(1)</b>	<b>(2)</b>	<b>dạy</b> <b>(I, T, U)</b> <b>(3)</b>
G1.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng.</li> <li>• Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị.</li> <li>• Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế.</li> <li>• Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn.</li> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)*

<b>Thành phần đánh giá</b> <b>(1)</b>	<b>Bài đánh giá (Ax.x)</b>	<b>CDR môn học</b> <b>(G.x.x)(3)</b>	<b>Tỷ lệ %</b> <b>(4)</b>
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%

	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	ORIENTATION	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	BUILDING CONFIDENCE	UP G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	EFFECTIVE PRESENTATIONS <b>Unit 1: What is the Point?</b> Pages 6-11 Video clip Handouts:	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz

	- Page 11 (Student book)			
4	EFFECTIVE PRESENTATIONS <b>Unit 2: Making a Start</b> Pages 12-17 Video clip Handouts: - Page 17 (Student book)	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	EFFECTIVE PRESENTATIONS <b>Unit 3: Linking the Parts</b> Pages 18-23 Video clip Handouts: - Page 22 (Student book)	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
6	EFFECTIVE PRESENTATIONS <b>Unit 7: Finishing Off</b> Pages 40-43 Video clip Handouts:	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	PRACTICE PRESENTATIONS 1	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	EFFECTIVE	G 1.1,	Dạy: Thuyết giảng	N/A



	<p>PRESENTATIONS</p> <p><b>Unit 4: The Right Kind of Language</b></p> <p>Pages 24-29</p> <p>Video clip</p> <p>Handouts:</p> <p>- Pages 74-74 (Student book)</p>	1.2, 1.3	<p>Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	
10	<p>EFFECTIVE PRESENTATIONS</p> <p><b>Unit 5: Visual Aids</b></p> <p>Pages 30-35</p> <p>Video clip</p> <p>Handouts:</p> <p>- Page 35 (Student book)</p>	G 1.1, 1.2, 1.3	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p> <p>Bài tập nhóm</p>	A1.1 Bài tập nhóm
11	<p>REPORTING CHANGE</p>	G 1.1, 1.2, 1.3	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p> <p>Bài tập nhóm</p>	A1.1 Bài tập nhóm
12	<p>EFFECTIVE PRESENTATIONS</p> <p><b>Unit 6: Body Language</b></p> <p>Pages 36-39</p> <p>Video clip</p>	G 1.1, 1.2, 1.3	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p> <p>Bài tập nhóm</p>	A1.1 Bài tập nhóm
13	<p>EFFECTIVE PRESENTATIONS</p> <p><b>Unit 8: Questions Time</b></p> <p>Pages 44-49</p> <p>Video clip</p> <p>Handouts:</p> <p>- Page 49 (Student book)</p>	G 1.1, 1.2	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p> <p>Bài tập nhóm</p>	A1.1 Bài tập nhóm

14	EFFECTIVE PRESENTATIONS <b>Unit 9: Finishing Up</b> Pages 44-49 Video clip Unit 1 & Unit 9	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Ôn tập thi cuối kỳ Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

**Thực hành (nếu có)**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

**8. Quy định của môn học**

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

**8.1. Khối lượng môn học**

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

## **8.2. Sự tham dự**

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

## **8.3. Hành vi và ứng xử chung**

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đổ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

## **8.4. Giữ thông tin**

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

## **8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập**

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

## **9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn: Khoa Ngôn ngữ
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỜNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Trình Quốc Đạt', written in a cursive style.

Trình Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Kỹ năng viết AE2

+ Tiếng Anh: Writing AE2

- Mã số môn học: **EN011IU**

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghiệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 2

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Tiếng Anh chuyên ngành 1 (Academic English 1)

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Khóa học này giới thiệu các khái niệm cơ bản trong văn bản nghiên cứu, đặc biệt là vai trò của khái quát, định nghĩa, phân loại và cấu trúc của một bài nghiên cứu cho sinh viên theo học cao đẳng hoặc đại học tiếng Anh. Nó cũng cung cấp cho họ các phương pháp phát triển và trình bày một đối số, so sánh hoặc tương phản. Học sinh được yêu cầu phải làm việc trên các nhiệm vụ được lựa chọn để tối đa hóa sự tiếp xúc của họ với giao tiếp bằng văn bản và được mong đợi trở thành nhà văn có thẩm quyền trong thể loại cụ thể: bài nghiên cứu. Vì văn bản là một phần của kỹ năng đọc và viết được tích hợp để đọc làm đầu vào để kích hoạt bài viết, khóa học này được thiết kế để làm quen với các sinh viên không phải là người bản địa với các tài liệu học thuật trong nghiên cứu chính của họ. các chủ đề từ khoa học tự nhiên như sinh học đến khoa học xã hội và nhân văn như giáo dục, ngôn ngữ học và tâm lý học.

### 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

#### Giáo trình:

- Study Writing - Hamp-Lyons, L. and B. Heasley. Cambridge, UK: Cambridge University Press. (2006)

#### Tài liệu khác:

- Folse, K. S. & Pugh, T. (2010). Great writing 5: Greater essays. Boston: Heinle, Cengage Learning.
- McCormack, J. & Slaughter, J. (2009). English for academic study: Extended writing and research skills. Cambridge: Cambridge University Press. Garnet Education
- Keezer, S. (ed) (2003). Write your research report. A real-time guide. New Jersey: Pearson Learning Group.
- Articles and Essays taken from The Allyn and Bacon Guide to Writing by Ramage et al (2009), Pearson Longman.

**Phần mềm:** N/A

#### 4. Mục tiêu môn học

*(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)*

<b>Mục tiêu (Gx) (1)</b>	<b>Mô tả mục tiêu (2)</b>	<b>CĐR của môn học (X.x.x)(3)</b>	<b>TĐNL (4)</b>
G1: Kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu các khái niệm cơ bản trong văn bản nghiên cứu, đặc biệt là vai trò của khái quát, định nghĩa, phân loại và cấu trúc của bài nghiên cứu cho sinh viên theo học cao đẳng hoặc đại học</li> <li>- Cung cấp cho họ các phương pháp phát triển và trình bày một đối số, so sánh hoặc tương phản</li> <li>- Sau khi hoàn thành khóa học này, sinh viên sẽ có thể sử dụng các kỹ năng viết nghiên cứu thu được để làm việc trên giấy của mình trong nghiên cứu chính của họ.</li> <li>- làm quen với các tài liệu học thuật trong nghiên cứu chính của họ bằng cách đọc và trả lời các văn bản của nhiều chủ đề khác nhau, từ khoa học tự nhiên như sinh học đến khoa học xã hội và nhân văn như giáo dục, ngôn ngữ học và tâm lý học</li> </ul>	PLO1, PLO3  ...	5%
G2: Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.</li> <li>- Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6  ...	5%

	định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.		
G3. Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

### 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>CDR (X.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)</b>
G1.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng.</li> <li>• Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị.</li> <li>• Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế.</li> <li>• Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn.</li> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong	I, T, U

	công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp.	
...		

(1): Ký hiệu CĐR của môn học

(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)*

<b>Thành phần đánh giá (1)</b>	<b>Bài đánh giá (A.x.x)</b>	<b>CĐR môn học (G.x.x)(3)</b>	<b>Tỷ lệ % (4)</b>
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

*(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá*

*(3): các CĐR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá*

*(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học*

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

*(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)*

### **Lý thuyết**

<b>Tuần/Buổi học (1)</b>	<b>Nội dung (2)</b>	<b>CĐR môn học (3)</b>	<b>Hoạt động dạy và học (4)</b>	<b>Bài đánh giá (5)</b>
1	<b>Orientation of the Course Unit 1: The Academic Writing</b>	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng	N/A



	<p><b>Process</b></p> <p><b>Introduction</b></p>		<p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	
2	<p><b>Unit 1: The Academic Writing Process (Cont.)</b></p> <p>Thinking about writing processes</p> <p>Distinguishing between academic and personal styles of writing</p> <p>Grammar of academic discourse</p>	G 1.1, 1.2,	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
3	<p><b>Unit 2: Researching and Writing</b></p> <p>Recognizing categories and classification</p> <p>The language of classification</p> <p>The structure of a research paper</p>	G 1.1, 1.2,	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p> <p>Quiz</p>	A1.2. Quiz
4	<p><b>Unit 3: Fundamentals &amp; Feedback</b></p> <p>Exploring comparison and contrast structures</p> <p>The language of comparison and contrast</p> <p>Using comparisons and contrasts to evaluate and recommend</p>	G 1.1, 1.2,	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p> <p>Bài tập nhóm</p>	A1.1 Bài tập nhóm
5	<p><b>Unit 3: Fundamentals &amp; Feedback (Cont.)</b></p> <p>The research paper</p> <p>Identifying a research gap</p> <p>The writing process</p>	G 1.1, 1.2,	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p> <p>Bài tập nhóm</p>	A1.1 Bài tập nhóm
6	<p><b>Unit 4: Definitions, Vocabulary &amp; Clarity</b></p> <p>The clarity principle</p>	G 1.1, 1.2,	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp:</p>	A1.1 Bài tập nhóm

	The language of definition The place of definition The writing process		Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	
7	<b>Unit 5: Generalizations, Facts and Honesty</b> Honesty principle The language of generalization	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	<b>Unit 5: Generalizations, Facts and Honesty (Cont.)</b> Writing a literature review The writing process Brainstorming and clustering	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	<b>Unit 6: Seeing Ideas and Sharing Texts</b> Writing about events in time Connecting events Learning about peer reviews	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	<b>Unit 7: Description, Methods &amp; Reality</b> Describing processes and	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận;	A1.1 Bài tập nhóm

	<p>products</p> <p>The language for writing about processes</p> <p>Writing the Methods section</p> <p>Giving and getting formal peer feedback</p>		<p>thuyết trình</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p> <p>Bài tập nhóm</p>	
12	<p><b>Unit 8: Results, Discussion &amp; Relevance</b></p> <p>What is an argument?</p> <p>The language of argument</p> <p>The Results and Discussion sections</p> <p>Finding an academic voice</p>	G 1.1, 1.2, 1.3	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p> <p>Bài tập nhóm</p>	A1.1 Bài tập nhóm
13	<p><b>Unit 9: The Whole Academic Text</b></p> <p>S-P-S-E: Focus on structure</p> <p>S-P-S-E in the introduction</p> <p>The language of coherence and connection</p> <p>Teacher evaluation</p>	G 1.1, 1.2	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p> <p>Bài tập nhóm</p>	A1.1 Bài tập nhóm
14	<p><b>Unit 10: Creating the Whole Text</b></p> <p>Structure of the research paper</p> <p>Creating your own research</p> <p>Plagiarism</p> <p>Creating citations</p> <p>Paraphrase and summary</p> <p>Authorial identity</p>	G 1.1, 1.2, 1.3	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p> <p>Quiz</p>	A1.2 Quiz
15	<p>Ôn tập thi cuối kỳ</p> <p>Thi cuối kỳ</p>	G 1.1, 1.2, 1.3	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp:</p>	A3.1 Bài thi cuối kỳ

			Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
--	--	--	--	--

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

### **Thực hành (nếu có)**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## **8. Quy định của môn học**

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

### **8.1. Khối lượng môn học**

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### **8.2. Sự tham dự**

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

### 8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

### 8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

### 8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

## 9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa Ngôn ngữ
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Hội thảo 1

+ Tiếng Anh: Workshop 1

- Mã số môn học: **BA256IU**

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghề nghiệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Không

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Khóa học cung cấp cho sinh viên những kỹ năng mềm và thái độ đúng đắn để thành công trong trường đại học và môi trường làm việc chuyên nghiệp trong tương lai. Khóa học này bao gồm chín bài thuyết trình được thực hiện bởi các diễn giả là giám đốc / người quản lý hoặc các chuyên gia có ít nhất năm năm kinh nghiệm. Các bài thuyết trình được lên kế hoạch một cách có hệ thống và khoa học để cho phép sinh viên thực hành những gì họ học trong lớp và thực hiện các bài tập làm việc theo nhóm được đưa ra bởi các diễn giả khách mời.

### 3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

#### Giáo trình:

I Brigham, E.F. & Ehrhardt M.C. *Financial Management: Theory and Practice*, 14th ed, Thompson South-Western.

#### Tài liệu khác:

Brealey, R.A., Myers, S.C. and Marcus, A.J., *Fundamentals of Corporate Finance*, 7th ed, McGraw Hill 2013

**Phần mềm:** N/A

#### 4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	Khi hoàn thành khóa học này, sinh viên sẽ có thể: Nhận biết và áp dụng các kỹ năng mềm có liên quan như quản lý công việc, làm việc theo nhóm, cân bằng công việc, cuộc sống, vv trong các hoạt động học tập của họ; Phát triển nhận thức và trách nhiệm xã hội của họ; Nâng cao khả năng thuyết trình trước công chúng và thuyết trình chuyên nghiệp; Làm quen với tư duy đa quan điểm về các vấn đề khác nhau.	PLO1, PLO3 ...	5%
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.  - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6 ...	5%
G3: Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)  - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

#### 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng
-----	-----------	--------------

(X.x) (1)	(2)	dạy (I, T, U) (3)
G1.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng.</li> <li>• Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị.</li> <li>• Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế.</li> <li>• Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn.</li> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (Ax.x)	CDR môn học	Tỷ lệ %
---------------------	---------------------	-------------	---------



(1)		(G.x.x)(3)	(4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Kỹ năng học tập hiệu quả	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Kỹ năng làm việc nhóm	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Kỹ năng giao tiếp (bao gồm giao dịch với những người có địa vị khác nhau, viết email, v.v.)	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp:	A1.2. Quiz

			Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	
4	Kỹ năng tự tin và quyết đoán	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	Kỹ năng phỏng vấn & viết CV	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
6	Giải quyết vấn đề và ra quyết định	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	Quản lý cảm xúc và căng thẳng	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận;	N/A

			thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
9	Tự khám phá / Tự kỷ luật / Tự kiểm soát / Kiên nhẫn	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Cân bằng cuộc sống công việc	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	Định hướng nghề nghiệp	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	Kỹ năng quản lý thời gian	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm

13	Ôn tập	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	Ôn tập	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

**Thực hành (nếu có)**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## 8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

### 8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### 8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

### 8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

### 8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

### 8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

### **9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Kế toán tài chính

+ Tiếng Anh: **Financial Accounting**

- Mã số môn học: **BA005IU**

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghiệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Không

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Khóa học này được thiết kế để cung cấp cho sinh viên một sự hiểu biết về các nguyên tắc cơ bản, khái niệm, và các ứng dụng của kế toán tài chính. Khóa học nhằm mục đích giải quyết các khái niệm kế toán cơ bản và các nguyên tắc chung được chấp nhận dựa trên lý thuyết và thực tiễn kế toán; chu kỳ kế toán; lập báo cáo tài chính bao gồm báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và bảng cân đối kế toán; kế toán tiền mặt, các khoản phải thu, hàng tồn kho, tài sản cố định và vô hình, nợ hiện tại, trả chậm và nợ tiềm ẩn.

### 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

#### **Giáo trình:**

**Financial & Managerial Accounting**, 2nd edition, by Weygandt, Kimmel, and Kieso

#### **Tài liệu khác:**

The lecturer will attempt to make lecture notes and additional reading available on [Blackboard](#). However this is not an automatic entitlement for students taking this course. Note that this is not a distance learning course, and you are expected to attend lectures and take notes so that you will get the additional benefit of class interaction and demonstration.

**Phần mềm:** N/A

#### 4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Xác định tầm quan trọng của thông tin kế toán trong việc ra quyết định và vai trò của nó trong môi trường kinh doanh</li> <li>• Coi trọng, hiểu và chứng minh các thủ tục có liên quan của chu kỳ thông tin kế toán cuộc sống và chuyển đổi của thông tin kế toán trong quá trình này, và</li> <li>• Hiểu sự phát triển của các nguyên tắc và chính sách kế toán thông qua các lý thuyết kế toán và thực hiện các ngành nghề kế toán</li> </ul>	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.</li> <li>- Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3. Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)</li> <li>- Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

#### 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (X.x)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy



(1)		(I, T, U) (3)
G1.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng.</li> <li>• Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị.</li> <li>• Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế.</li> <li>• Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn.</li> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)*

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
----------------------------	----------------------	---------------------------	----------------

A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

### 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

#### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu về kế toán và doanh nghiệp	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Phân tích giao dịch	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Quy trình điều chỉnh	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz

4	Hoàn thành quy trình kế toán	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
5	Kế toán cho doanh nghiệp buôn bán	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
6	Hàng tồn kho	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
7	Quản lý nội bộ, tiền mặt và các khoản phải thu	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Các khoản phải thu	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

10	Tài sản cố định	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	Tổng công ty: Tổ chức, giao dịch cổ phiếu và cổ tức	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	Bảng lưu chuyển tiền tệ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
13	Phân tích báo cáo tài chính	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
14	Ôn tập thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài	A3.1 Bài thi cuối kỳ

			liệu trước	
--	--	--	------------	--

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

### **Thực hành (nếu có)**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## **8. Quy định của môn học**

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

### **8.1. Khối lượng môn học**

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### **8.2. Sự tham dự**

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối.

Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khoẻ. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

### 8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

### 8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

### 8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

## 9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa Kinh tế, Tài chính và Kế toán

- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trịnh Quốc Đạt



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Nguyên lý tiếp thị

+ Tiếng Anh: **Principles of Marketing**

- Mã số môn học: **BA003IU**

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung

Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Không

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Khóa học là một giới thiệu về ngôn ngữ và các vấn đề tiếp thị với trọng tâm là học cách phát triển các chiến lược tiếp thị đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Khóa học tập trung vào các khái niệm tiếp thị cơ bản, vai trò của tiếp thị trong tổ chức và vai trò của tiếp thị trong xã hội. Các chủ đề bao gồm phân khúc thị trường, phát triển sản phẩm, quảng bá, phân phối và định giá. Các chủ đề khác, sẽ được đưa vào khóa học, là môi trường bên ngoài (sẽ tập trung vào các chủ đề tích hợp với tiếp thị, như kinh tế, chính trị, chính phủ và tự nhiên), nghiên cứu tiếp thị, thông tin tiếp thị, tiếp thị quốc tế / toàn cầu với sự liên quan đến đa dạng văn hóa, đạo đức, tác động của công nghệ lên tiếp thị và nghề nghiệp trong tiếp thị.

### 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

#### **Giáo trình:**

Philip Kotler and Gary Armstrong (2014). Principles of Marketing. Pearson Education 2014, 15th Edition. ISBN 978-0-13-325541-6.

#### **Tài liệu khác:**

**Phần mềm:** N/A

### 4. Mục tiêu môn học



(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TDNL) được phân bổ cho môn học)

<b>Mục tiêu (Gx) (1)</b>	<b>Mô tả mục tiêu (2)</b>	<b>CĐR của môn học (X.x.x)(3)</b>	<b>TĐNL (4)</b>
G1: Kiến thức	<p>Sau khóa học, sinh viên sẽ có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hiểu các khái niệm tiếp thị cơ bản và các nguyên tắc được sử dụng trong việc phát triển các chương trình tiếp thị trong một công ty.</li> <li>• Tổng quan và phân tích các quy trình, vấn đề và hoạt động liên quan đến việc lập kế hoạch và thực hiện quan niệm, định giá, quảng bá và phân phối các ý tưởng, hàng hóa và dịch vụ để tạo ra trao đổi.</li> <li>• Xác định thuật ngữ tiếp thị một cách thích hợp; giải thích các hạn chế nội bộ và bên ngoài ảnh hưởng đến việc ra quyết định tiếp thị; xác định các thành phần của chiến lược tiếp thị hiệu quả.</li> <li>• Hiểu nội dung của các chiến lược tiếp thị về mặt giá cả, khuyến mãi, phân phối và sản phẩm.</li> </ul>	<p>PLO1, PLO3</p> <p>...</p>	<p>5%</p>
G2: Kỹ năng	<p>- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.</p> <p>- Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.</p>	<p>PLO1, PLO3, PLO4, PLO6</p> <p>...</p>	<p>5%</p>
G3. Thái độ	<p>- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)</p> <p>- Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)</p>	<p>PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9</p>	<p>3%</p>

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TDNL tương ứng được phân bổ cho môn học

## 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (X.x) (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng.</li> <li>• Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị.</li> <li>• Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế.</li> <li>• Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn.</li> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.3	<p>Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp</p>	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Tiếp thị: Tạo và nắm bắt giá trị khách hàng	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Phân tích môi trường tiếp thị	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc	N/A

			tài liệu trước	
3	Quản lý thông tin tiếp thị để hiểu rõ hơn về khách hàng	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Thị trường tiêu dùng và hành vi người mua của người tiêu dùng	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	Thị trường kinh doanh và hành vi của người mua doanh nghiệp	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
6	Chiến lược tiếp thị theo hướng khách hàng: Tạo ra giá trị cho khách hàng mục tiêu	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
7	Sản phẩm, dịch vụ và thương hiệu: Xây dựng giá trị khách hàng Nhóm trình bày phân tích trường hợp	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc	A1.1 Bài tập nhóm

			tài liệu trước Bài tập nhóm	
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Sản phẩm giá cả: Hiểu và nắm bắt giá trị khách hàng	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Kênh tiếp thị: phân phối giá trị khách hàng	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
11	Truyền đạt giá trị khách hàng: Chiến lược truyền thông tiếp thị tích hợp	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
12	Quảng cáo và quan hệ công chúng	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình	A1.1 Bài tập nhóm

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	
13	Quảng cáo và quan hệ công chúng	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	Ôn tập thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2 Quiz
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

**Thực hành (nếu có)**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành	Gx.x	Dạy:...	Ax.x

	1:...	...	Học ở lớp:...	...
			Học ở nhà:...	
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## 8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

### 8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### 8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

### 8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

### 8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ

email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

### **8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập**

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

### **9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/Bộ môn Marketing
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trinh Quốc Đạt



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Giao tiếp trong kinh doanh

+ Tiếng Anh: Business Communication

- Mã số môn học: BA006IU

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghịệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Không

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Khóa học này cung cấp cho sinh viên một cái nhìn toàn diện về giao tiếp, phạm vi và tầm quan trọng của nó trong kinh doanh, và vai trò của truyền thông trong việc thiết lập một môi trường thuận lợi bên ngoài môi trường vững chắc, cũng như một chương trình truyền thông nội bộ hiệu quả. Các loại phương tiện truyền thông kinh doanh khác nhau được đề cập đến. Khóa học này cũng phát triển một nhận thức về tầm quan trọng của biểu hiện bằng văn bản ngắn gọn để giao tiếp kinh doanh hiện đại. Hầu hết các nhiệm vụ được bàn phím.

### 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

#### **Giáo trình:**

- [1] Mary Ellen Guffey & Dana Loewy, Business Communication: Process & Product, 8th edition, Thompson South Western.

...

#### **Tài liệu khác:**

- [1] Lecture Slides: Soft-copy of all lecture notes will be sent to students AFTER each class via Blackboard. Please go to [blackboard.hcmiu.edu.vn](http://blackboard.hcmiu.edu.vn) to download lecture slides.

...

**Phần mềm:**[..] Tên hàng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm*

...

**4. Mục tiêu môn học***(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)*

<b>Mục tiêu (Gx) (1)</b>	<b>Mô tả mục tiêu (2)</b>	<b>CDR của môn học (X.x.x)(3)</b>	<b>TĐNL (4)</b>
G1: Kiến thức	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên sẽ có thể: - Xác định vai trò và quy trình giao tiếp như một phương tiện để đạt được mục tiêu tổ chức. - Xác định thông tin liên lạc và giải thích các rào cản giao tiếp. - Xác định các loại khác nhau của văn bản được thực hiện bởi các chuyên gia kinh doanh trong từng lĩnh vực chức năng kinh doanh khác nhau. - Tăng cường các kỹ năng nhận thức bằng cách nhận ra các phản ứng phi ngôn ngữ; bằng cách cải thiện kỹ năng nghe; và bằng cách phân tích các hệ thống giá trị cá nhân; vai trò và địa vị, và sự khác biệt văn hóa trong giao tiếp của tổ chức.	PLO1, PLO3 ...	5%
G2: Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Áp dụng phong cách viết rõ ràng, ngắn gọn, thuyết phục và chính xác cho mục đích kinh doanh.</li> <li>• Hoàn thành một bản lý lịch chính xác, đầy đủ và thu hút giới thiệu</li> <li>• Tiến hành các cuộc phỏng vấn được chuẩn bị tốt và hoàn thành thư từ việc làm tiếp theo</li> <li>• Chứng minh khả năng trình bày các báo cáo bằng miệng hiệu quả.</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6 ...	5%
G3: Thái độ	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)</li> <li>2. Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)</li> </ol>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9 ...	3%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

## 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>CDR (X.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)</b>
G1.1	<p>Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên sẽ có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định vai trò và quy trình giao tiếp như một phương tiện để đạt được mục tiêu tổ chức.</li> <li>- Xác định thông tin liên lạc và giải thích các rào cản giao tiếp.</li> <li>- Xác định các loại khác nhau của văn bản được thực hiện bởi các chuyên gia kinh doanh trong từng lĩnh vực chức năng kinh doanh khác nhau.</li> <li>- Tăng cường các kỹ năng nhận thức bằng cách nhận ra các phản ứng phi ngôn ngữ; bằng cách cải thiện kỹ năng nghe; và bằng cách phân tích các hệ thống giá trị cá nhân; vai trò và địa vị, và sự khác biệt văn hóa trong giao tiếp của tổ chức.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Áp dụng phong cách viết rõ ràng, ngắn gọn, thuyết phục và chính xác cho mục đích kinh doanh.</li> <li>• Hoàn thành một bản lý lịch chính xác, đầy đủ và thư giới thiệu</li> <li>• Tiến hành các cuộc phỏng vấn được chuẩn bị tốt và hoàn thành thư từ việc làm tiếp theo</li> <li>• Chứng minh khả năng trình bày các báo cáo bằng miệng hiệu quả.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.3	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)</li> <li>2. Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)</li> </ol>	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.2, G1.3	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	<b>Chương I:</b> Truyền thông hiệu quả tại nơi làm việc	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

2	<b>Chương II:</b> Tính chuyên nghiệp: Kỹ năng họp, nghe, phi ngôn ngữ và kỹ năng nghi thức	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	<b>Chương III:</b> Truyền thông đa văn hóa	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
4	<b>Chương IV:</b> Trình bày kinh doanh	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
5	<b>Chương V:</b> Quy trình viết 3x3	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.2 Quizzes
6	<b>Chương VI:</b> Tin nhắn điện tử và phương tiện kỹ thuật số	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
7	<b>Chương VII:</b> Thông điệp thuyết phục	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp:	N/A

			Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
8	<b>Ôn thi giữa kỳ</b>			
9	<b>Thi giữa kỳ</b>		Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	<b>Chương VIII:</b> Tìm kiếm việc làm, hồ sơ xin việc, và thư xin việc	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
11	<b>Chương IX:</b> Tin nhắn tích cực	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
12	<b>Chương X:</b> Tin nhắn tiêu cực	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
13	<b>Chương X, XI, XII, XIII:</b> Đề xuất và Báo cáo kinh doanh chính thức	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận	N/A

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
14	Thuyết trình nhóm	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.2 Quizzes
15	<b>Buổi ôn tập</b>			

- (1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục  
(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),  
(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu  
có yêu cầu)  
(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

### **Thực hành**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:...  Học ở lớp:...  Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

- (1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực  
hành  
(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),  
(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu  
(nếu có yêu cầu)  
(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## **8. Quy định của môn học**

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo  
đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không  
được phép dự thi cuối kỳ...)

### **8.1. Khối lượng môn học**

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

## **8.2. Sự tham dự**

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

## **8.3. Hành vi và ứng xử chung**

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đổ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

## **8.4. Giữ thông tin**

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

## **8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập**

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

## **9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn: Khoa quản trị kinh doanh/ bộ môn Quản trị
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Trình Quốc Đạt', written in a cursive style.

Trình Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Nguyên lý Quản trị Tài chính

+ Tiếng Anh: Fundamentals of Financial Management

- Mã số môn học: **BA016IU**

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghiệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Kế toán tài chính (BA184IU) hoặc Kế toán tài chính 2 (BA284IU)

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Mục tiêu của khóa học này là để tiếp xúc với sinh viên và làm quen chúng với các khung lý thuyết và các vấn đề thực tế về quản lý tài chính. Kinh nghiệm học tập sẽ bao gồm: giới thiệu về quản lý tài chính; giá trị thời gian của tiền; kỹ thuật định giá các công cụ tài chính như trái phiếu và cổ phiếu; đánh giá các dự án lớn; mối quan hệ giữa rủi ro và lợi nhuận; giới thiệu về mô hình định giá tài sản vốn (CAPM) và lý thuyết danh mục đầu tư; và chi phí vốn và cơ cấu vốn.

### 3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

#### Giáo trình:

I Brigham, E.F. & Ehrhardt M.C. *Financial Management: Theory and Practice*, 14th ed, Thompson South-Western.

#### Tài liệu khác:

Brealey, R.A., Myers, S.C. and Marcus, A.J., *Fundamentals of Corporate Finance*, 7th ed, McGraw Hill 2013

**Phần mềm:** N/A

#### 4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	<p>Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên sẽ có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giải thích mục đích, mục đích và tầm quan trọng của quản lý tài chính;</li> <li>• Tính toán các chỉ tiêu tài chính và tiến hành phân tích tài chính cơ bản của công ty;</li> <li>• Hiểu báo cáo tài chính; Có thể diễn giải thông tin kế toán cho các quyết định quản lý</li> <li>• Hiểu mối quan hệ giữa rủi ro và lợi tức;</li> <li>• Hiểu được giá trị thời gian của tiền và có các kỹ năng để chuyển đổi các giá trị thời gian tài chính;</li> <li>• Định giá cơ bản các trái phiếu, cổ phiếu và các dự án đầu tư;</li> <li>• Đánh giá các lựa chọn thay thế ngân sách vốn, sử dụng chi phí vốn của công ty kết hợp với tỷ suất hoàn vốn nội bộ và các kỹ thuật giá trị hiện tại ròng;</li> <li>• Tính chi phí vốn và cơ cấu vốn.</li> </ul>	PLO1, PLO3	5%
	...		
G2: Kỹ năng	<p>- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.</p> <p>- Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.</p>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
	...		
G3. Thái độ	<p>- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)</p>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
	<p>- Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên</p>		

	ngành (cả bằng miệng và bằng văn bản)		
--	---------------------------------------	--	--

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TDNL tương ứng được phân bổ cho môn học

### 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>CDR (X.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)</b>
G1.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng.</li> <li>• Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị.</li> <li>• Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế.</li> <li>• Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn.</li> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu về quản lý tài chính	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Phân tích báo cáo tài chính	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo	N/A

			luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
3	Phân tích báo cáo tài chính	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Giá trị thời gian của tiền	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
5	Giá trị thời gian của tiền	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
6	Trái phiếu và giá trị	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
7	Cổ phiếu và giá trị	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng	N/A

	Kỳ thi giữa kỳ		Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
9	Tiêu chí đầu tư dự án và Quyết định ngân sách vốn	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Ngân sách vốn và dự báo dòng tiền	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
11	Ngân sách vốn và dự báo dòng tiền	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
12	Rủi ro, lợi nhuận và ngân sách vốn	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
13	Cơ cấu vốn và chi phí vốn	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
14	Ôn tập	G 1.1,	Dạy: Thuyết giảng	A1.2 Quiz

		1.2, 1.3	Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

#### **Thực hành (nếu có)**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## **8. Quy định của môn học**

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

### **8.1. Khối lượng môn học**



Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

## **8.2. Sự tham dự**

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

## **8.3. Hành vi và ứng xử chung**

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đổ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

## **8.4. Giữ thông tin**

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

## **8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập**

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

## **9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn: Khoa Kinh tế, Tài chính và Kế toán
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Trình Quốc Đạt', written in a cursive style.

Trình Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Luật kinh doanh

+ Tiếng Anh: Business law

- Mã số môn học: BA081IU

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghiệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Pháp luật Đại cương (PE021IU)

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Tiếp theo là Giới thiệu về hệ thống pháp luật Việt Nam, khóa học này cung cấp thêm kiến thức pháp lý cụ thể và thực tiễn hơn về quy định áp dụng cho toàn bộ vòng đời của doanh nghiệp, tức là từ khi thành lập, hoạt động cho đến khi giải thể / phá sản doanh nghiệp. Ngoài ra, sinh viên sẽ được giới thiệu với các tổ chức thương mại quốc tế và các quy tắc thương mại quốc tế chính được áp dụng rộng rãi và cần thiết cho các doanh nghiệp Việt Nam trong khi giao dịch với các thực thể nước ngoài trong thời đại toàn cầu hóa. Chủ đề này sẽ tăng cường hơn nữa khả năng giải quyết vấn đề của học sinh và kỹ năng phân tích pháp lý với khả năng áp dụng được cải thiện trong các tình huống thực tế hàng ngày.

### 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

#### Giáo trình:

- - Bộ luật Dân sự Việt Nam - 2015
- - Luật Thương mại - 2005
- - Luật Đầu tư - 2014
- - Luật Doanh nghiệp - 2014
- - Luật phá sản - 2014
- - Mã thủ tục dân sự - 2015
- - Luật Trọng tài thương mại - 2010.

...

**Tài liệu khác:**

- Đại học luật Hà Nội, Giáo trình Luật Thương mại 1, (10th edn, Công An Nhân Dân 2014).
- Đại học luật Hà Nội, Giáo trình Luật Thương mại 2, (9th edn, Công An Nhân Dân 2015)

**Phần mềm:**

[..] Tên hàng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm*

...

**4. Mục tiêu môn học**

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TDNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TDNL (4)
G1: Kiến thức	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên cần có:	PLO1, PLO3	5%
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiến thức cơ bản về quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh và doanh nghiệp. Các khái niệm và nguyên tắc chính.</li> <li>• Kiến thức về các vấn đề cụ thể cho hoạt động, tổ chức lại và khả năng thanh toán của doanh nghiệp</li> <li>• Có khả năng phân tích và lựa chọn cách tốt nhất để giải quyết các tranh chấp kinh doanh và áp dụng các quy định phù hợp nhất cho doanh nghiệp.</li> <li>• Kiến thức sâu sắc về ngôn ngữ pháp lý và ứng dụng của nó.</li> </ul>	...	
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích và kỹ năng giải quyết vấn đề được áp dụng cho các trường hợp thực tế.</li> <li>- Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.</li> </ul>	...	
G3:	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân	PLO1, PLO3,	3%

Thái độ	công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)	PLO4, PLO6, PLO9	
	- Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	...	

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

### 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>CDR (X.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)</b>
G1.1	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên cần có: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiến thức cơ bản về quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh và doanh nghiệp. Các khái niệm và nguyên tắc chính.</li> <li>• Kiến thức về các vấn đề cụ thể cho hoạt động, tổ chức lại và khả năng thanh toán của doanh nghiệp</li> <li>• Có khả năng phân tích và lựa chọn cách tốt nhất để giải quyết các tranh chấp kinh doanh và áp dụng các quy định phù hợp nhất cho doanh nghiệp.</li> <li>• Kiến thức sâu sắc về ngôn ngữ pháp lý và ứng dụng của nó.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.2	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói. - Phân tích và kỹ năng giải quyết vấn đề được áp dụng cho các trường hợp thực tế. - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	I, T, U
...		
G1.3	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và	I, T, U

	lãnh đạo) - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)*

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.2, G1.3	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

*(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)*

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	<b>Chương I:</b> Luật kinh doanh và thực thể kinh	PLO1, PLO3,	Dạy: Thuyết giảng	N/A

	<p>doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới thiệu khóa học và giải thích về giáo trình và các vấn đề học thuật khác</li> <li>• Giới thiệu về Luật doanh nghiệp</li> <li>- Luật kinh doanh là gì?</li> <li>- Vấn đề của nó</li> <li>- Chủ đề chính của nó</li> <li>- Nguồn của nó</li> <li>- Vai trò của nó</li> <li>- Nghiên cứu so sánh các hệ thống luật kinh doanh nghiêm trọng</li> <li>• Giới thiệu về các thực thể kinh doanh</li> <li>• Tổng quan và bản chất của các đơn vị kinh doanh tại Việt Nam</li> </ul>	PLO4, PLO6	<p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	
2	<p><b>Chương II:</b></p> <p>Đơn vị kinh doanh: Hộ kinh doanh, Doanh nghiệp tư nhân và Đối tác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đặc điểm</li> <li>• Cơ cấu quản lý</li> <li>• Điểm mạnh và điểm yếu</li> <li>• So sánh với các thực thể khác</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
3	<p><b>Chương III:</b></p> <p>Đơn vị kinh doanh: Công ty trách nhiệm hữu hạn (Thành viên ký và hai thành viên trở lên)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đặc điểm</li> <li>• Cơ cấu quản lý</li> <li>• Điểm mạnh và điểm yếu</li> <li>• So sánh với các thực thể khác</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
4	<p><b>Chương IV:</b></p> <p>Đơn vị kinh doanh: Công ty cổ</p>	PLO1, PLO3,	<p>Dạy: Thuyết giảng</p>	N/A

	phần và doanh nghiệp nhà nước <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đặc điểm</li> <li>• Cơ cấu quản lý</li> <li>• Điểm mạnh và điểm yếu</li> <li>• So sánh với các thực thể khác</li> </ul>	PLO4, PLO6	Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
5	<b>Chương V:</b> Đăng ký kinh doanh và tổ chức lại: Đăng ký kinh doanh: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thủ tục</li> <li>• Thủ tục</li> </ul> Tổ chức lại doanh nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hợp nhất</li> <li>• Sáp nhập</li> <li>• Tách biệt</li> <li>• Phòng ban</li> <li>• Giải tán.</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.2 Quizzes
6	<b>Chương VI:</b> Luật phá sản <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng thanh toán</li> <li>• Thủ tục phá sản</li> <li>• Hậu quả pháp lý của phá sản</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
7	<b>Chương VII:</b> Luật đầu tư Giới thiệu chung: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hoạt động đầu tư kinh doanh</li> <li>• Lĩnh vực đầu tư kinh doanh</li> <li>• Chính sách đầu tư (bảo lãnh đầu tư, hỗ trợ và ưu đãi)</li> <li>• Thủ tục đầu tư kinh doanh</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
8	<b>Chương VIII:</b>	PLO1, PLO3,	Dạy: Thuyết	N/A



	<p>Giải quyết tranh chấp kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới thiệu về các phương pháp giải quyết tranh chấp.</li> <li>• Định nghĩa và bản chất của từng phương pháp giải quyết tranh chấp</li> <li>• Ưu và nhược điểm của từng phương pháp giải quyết tranh chấp</li> <li>• Giải quyết tranh chấp theo hệ thống tòa án theo thủ tục tố tụng dân sự của Việt Nam</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm quyền của Tòa án</li> <li>- Nguyên tắc giải quyết tranh chấp</li> <li>- Thủ tục giải quyết tranh chấp</li> <li>- Phiên tòa sơ thẩm</li> <li>- Xét xử phúc thẩm</li> <li>- Đường mòn Cassation</li> <li>- Mở lại bản dùng thử</li> </ul>	PLO4, PLO6	<p>giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	
9	<p>Giải quyết tranh chấp kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giải quyết tranh chấp theo Trọng tài theo luật pháp Việt Nam</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu chung về quy định của Trọng tài Việt Nam và Pháp lệnh Trọng tài 2010</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thẩm quyền của Trọng tài</li> <li>• Thủ tục giải quyết tranh chấp</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
10	<p>Luật hợp đồng: quy định chung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới thiệu chung: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa</li> <li>- Đối tượng</li> <li>- Nguyên tắc</li> </ul> </li> <li>• Hiệu lực của hợp đồng</li> <li>• Hình thành hợp đồng <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị và chấp nhận</li> </ul> </li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức hợp đồng</li> <li>- Thời gian và địa điểm</li> <li>- Nội dung hợp đồng</li> <li>• Hiệu lực của hợp đồng</li> </ul>			
<b>11</b>	<p>Luật hợp đồng: Quy định chung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hiệu suất hợp đồng</li> <li>- Nguyên tắc</li> <li>- Hiệu suất hợp đồng trong các trường hợp cụ thể</li> <li>• Vi phạm và Biện pháp khắc phục</li> <li>• Chấm dứt hợp đồng</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
<b>12</b>	<p>Luật kinh doanh và thực thể kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới thiệu khóa học và giải thích về giáo trình và các vấn đề học thuật khác</li> <li>• Giới thiệu về Luật doanh nghiệp</li> <li>- Luật kinh doanh là gì?</li> <li>- Vấn đề của nó</li> <li>- Chủ đề chính của nó</li> <li>- Nguồn của nó</li> <li>- Vai trò của nó</li> <li>- Nghiên cứu so sánh các hệ thống luật kinh doanh nghiêm trọng</li> <li>• Giới thiệu về các thực thể kinh doanh</li> <li>• Tổng quan và bản chất của các đơn vị kinh doanh tại Việt Nam</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
<b>13</b>	<p>Luật thương mại quốc tế</p> <p>Giới thiệu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới thiệu về Luật Thương mại Kinh doanh</li> <li>• Nguồn luật thương mại quốc tế</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu</p>	N/A

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới thiệu về các Tổ chức Thương mại Quốc tế chính: WTO</li> <li>• Giới thiệu về các tổ chức thương mại khu vực: EU, ASEAN, MERCOSUR...</li> </ul>		trước	
14	Luật kinh doanh quốc tế Giới thiệu <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bán hàng hóa quốc tế</li> <li>- Incoterm 2010</li> <li>- Công ước Vienna về bán hàng hóa quốc tế 1980</li> <li>• Vận chuyển hàng hóa quốc tế</li> <li>• Thanh toán quốc tế: 600 UCP</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
15	<b>Thi cuối kì</b>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

### **Thực hành**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## 8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

### 8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### 8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

### 8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

### 8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

### 8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên

cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

### **9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn: Khoa Quản Trị Kinh Doanh/ Bộ Môn quản trị kinh doanh
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Kế toán quản trị

+ Tiếng Anh: **Managerial Accounting**

- Mã số môn học: **BA010IU**

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghề nghiệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Kế toán Tài chính hoặc Kế toán tài chính 2 (Financial Accounting – BA184IU hoặc Financial Accounting 2 – BA284IU)

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Nghiên cứu về kế toán quản lý là sử dụng thông tin nội bộ và ra quyết định. Học sinh sẽ hiểu được cách các nhà quản lý sử dụng và phân tích thông tin kế toán quản lý trong việc lập kế hoạch, kiểm soát và ra quyết định. Các chủ đề chính bao gồm thuật ngữ kế toán quản lý, chi phí công việc, chi phí quá trình, hành vi chi phí, ngân sách phân tích chi phí và phân tích phương sai. Kế toán cho các hoạt động phi tập trung, quyết định ngân sách vốn, và những thách thức về đạo đức trong kế toán quản lý cũng được bảo hiểm.

### 3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

#### Giáo trình:

Warren, C.S., Reeve, J.M., & Duchac J.E., *Accounting*, 23rd Edition (Chapters 18-25); Thomson South-Western Publishing Co., 2009

#### Tài liệu khác:

Jerry J. Weygandt, Paul D. Kimmel, and Donald E. Kieso, *Managerial Accounting – Tools for business decision making*, 6th edition.

**Phần mềm:** N/A

#### 4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	<p>Sau khi hoàn thành khóa học này, bạn sẽ có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Phân tích và giải thích các khái niệm và nguyên tắc kế toán quản lý chủ chốt.</li> <li>• Phân tích và ghi chép các giao dịch kinh doanh chung cho việc sản xuất hàng tồn kho trong: <ul style="list-style-type: none"> <li>o Hệ thống chi phí đặt hàng công việc</li> <li>o Xử lý hệ thống chi phí</li> </ul> </li> <li>• Lập báo cáo tài chính cơ sở dồn tích cho nhà sản xuất.</li> <li>• Giải thích các phân loại chi phí chung và áp dụng các khái niệm hành vi chi phí bằng cách sử dụng phân tích lợi nhuận chi phí.</li> <li>• Giải thích quá trình lập ngân sách và chuẩn bị nhiều ngân sách.</li> <li>• Giải thích và áp dụng các khái niệm cơ bản về hệ thống chi phí tiêu chuẩn, bao gồm phân tích phương sai.</li> <li>• Giải thích phân cấp và áp dụng các khái niệm đo lường hiệu suất liên quan.</li> <li>• Xác định các chi phí liên quan và chuẩn bị phân tích các chi phí và lợi ích được xem xét trong các quyết định hoạt động.</li> <li>• Giải thích quy trình lập ngân sách vốn và áp dụng một loạt các phương pháp được sử dụng để đưa ra các quyết định như vậy.</li> <li>• Sử dụng thông tin kế toán để đưa ra quyết định quản lý.</li> </ul>	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%

năng	đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.  - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	...	
G3. Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
	- Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)		

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

### 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>CDR (X.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)</b>
G1.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng có kiến thức vững chắc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đánh giá cao những thay đổi và động lực trong môi trường rộng lớn, và thấu hiểu các ứng dụng của kiến thức quản trị kinh doanh tập trung vào một trong bốn mức độ: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Marketing và Tài chính và Ngân hàng.</li> <li>• Một kiến thức toàn diện và được thành lập về lĩnh vực này. Tất cả các mục tiêu của khóa học kết hợp sẽ dẫn đến một giới thiệu toàn diện về lĩnh vực kế toán.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng và định tính phù hợp, các khuôn khổ khái niệm có liên quan và kiến thức chung trong các chuyên ngành để rút ra các kết luận hợp lệ và đưa ra các khuyến nghị.</li> <li>• Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế.</li> <li>• Khả năng hiểu các vấn đề trong nhiều quan điểm, giải thích thông tin</li> </ul>	I, T, U



	một cách hiệu quả và đưa ra đánh giá đúng đắn. • Khả năng áp dụng các kỹ thuật thích hợp và hiệu quả cho các thiết lập giao tiếp và kinh doanh.	
...		
G1.3	Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh bằng cách sử dụng các phương thức giao tiếp phù hợp để giải quyết các đối tượng trong nước và quốc tế. Học sinh cũng được dự kiến sẽ có thái độ đạo đức trong công việc; khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa; làm việc theo nhóm; kỹ năng tự học và phát triển nghề nghiệp	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu về kế toán quản trị	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Job Order Cost Accounting	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Process Cost Accounting	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Quiz	A1.2. Quiz
4	Chi phí-Khối lượng-Lợi nhuận	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
5	Ngân sách	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1 Bài tập nhóm

			Bài tập	
6	Ngân sách	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
7	Đánh giá hiệu suất bằng cách sử dụng các phương sai từ Chi phí tiêu chuẩn	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
8	Ôn tập thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	N/A
9	Đánh giá hiệu suất cho hoạt động phân cấp	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập	N/A
10	Phân tích sai lệch và định giá sản phẩm	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết	A1.1 Bài tập nhóm

			trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm Bài tập	
11	Phân tích đầu tư vốn	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm Bài tập	A1.1 Bài tập nhóm
12	Phân tích đầu tư vốn	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
13	Ôn tập	G 1.1, 1.2	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước Bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm
14	Ôn tập thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc	A1.2 Quiz

			tài liệu trước Quiz	
15	Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục  
(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),  
(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu  
có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

#### **Thực hành (nếu có)**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:...  Học ở lớp:...  Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực  
hành

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu  
(nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## **8. Quy định của môn học**

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo  
đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không  
được phép dự thi cuối kỳ...)

### **8.1. Khối lượng môn học**

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian  
này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và

tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

## 8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

## 8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

## 8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

## 8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

## 9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa Kinh tế, Tài chính và Kế toán

- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

(Ký, ghi rõ họ tên)



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Thuế

+ Tiếng Anh: Taxation

- Mã số môn học: BA087IU

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghịệp

Môn học đề án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Kế toán tài chính hoặc Kế toán tài chính 2 (Financial Accounting – BA184IU or Financial Accounting 2 – BA284IU)

- Môn học song hành: N/A

### 2. Mô tả môn học

Với việc toàn cầu hóa ngày càng tăng của các cân nhắc về thuế hoạt động kinh doanh đang gia tăng tác động lên kế hoạch hoạt động kinh doanh quốc tế. Mục tiêu của khóa học này là xem xét các nguyên tắc thuế chung nào sẽ được áp dụng khi một doanh nghiệp xem xét cách thức tổ chức các hoạt động của nó.

### 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

#### Giáo trình:

[1] Jones, Rhoades-Catanach, (2015), Principles of Taxation for Business and Investment Planning, McGraw-Hill/Irwin, US, ISBN 978-0077862329

...

#### Tài liệu khác:

[1] Smith, Raabe, Maloney, (2008), Taxation of Business Entities, Thomson South-Western, US, ISBN 978-0-324-36664-8

...

#### Phần mềm:



[..] Tên hàng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm*

...

#### 4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Khái niệm	Hiểu ứng dụng hiện tại của nguyên tắc thuế chung	PLO1, PLO3 ...	5%
G2: Tầm Quan Trọng	Nhận thức được các tác động tiềm tàng của việc đánh thuế việc đưa ra quyết định Đánh giá cao tầm quan trọng của kế hoạch thuế Đánh giá cao các nguyên tắc và áp dụng nguyên tắc đánh thuế trên nhiều lĩnh vực trong nước	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6 ...	5%
G3: Hiểu được thuế Việt Nam	Hiểu được hoạt động và phạm vi của hệ thống thuế Việt Nam	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9 ...	3%
G4: Tính toán	Hiểu và có thể tính toán nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân của cá nhân và nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp của cả hai công ty trong và ngoài nước Hiểu và có khả năng tính toán các khoản nợ thuế phát sinh theo chế độ áp dụng đối với nhà thầu nước ngoài Hiểu và có thể tính toán tác động của thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp		
G5: Nghĩa vụ và chế tài	Xác định và giải thích các nghĩa vụ của người nộp thuế và các tác động của việc không tuân thủ	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

## 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>CDR (X.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)</b>
G1.1	Khả năng đưa ra các đối số hấp dẫn và lý luận để hỗ trợ phân tích	I, T, U
...		
G1.2	Khả năng cấu trúc các vấn đề theo khung lý thuyết và giải quyết chúng	I, T, U
...		
G1.3	Khả năng tiến hành nghiên cứu ứng dụng để thu thập dữ liệu / thông tin liên quan đến vụ việc	I, T, U
...		
G1.4	Khả năng tham gia vào các kỹ năng giải quyết vấn đề sáng tạo	I, T, U
...		
G1.5	Độ rõ của tầm nhìn	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

<b>Thành phần đánh giá (1)</b>	<b>Bài đánh giá (Ax.x)</b>	<b>CDR môn học (G.x.x)(3)</b>	<b>Tỷ lệ % (4)</b>
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3, G1.4	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2, G1.5	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2, G1.5	30%

	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.5	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	<b>Chương I:</b> Các loại thuế và các khu vực pháp lý sử dụng chúng	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	<b>Chương II:</b> Các vấn đề về chính sách thuế: Tiêu chuẩn về thuế tốt	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	<b>Chương III:</b> Thuế làm chi phí giao dịch	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
4	<b>Chương IV:</b> Maxims của kế hoạch thuế thu nhập	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp:	N/A

			Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
5	<b>Chương V:</b> Nghiên cứu thuế	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.2 Quizzes
6	<b>Chương VI:</b> Hệ thống thuế Việt Nam Thuế thu nhập cá nhân	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
7	<b>Chương VII:</b> Thuế thu nhập cá nhân (cont.)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
8	<b>Ôn thi giữa kỳ</b>			
9	<b>Thi giữa kỳ</b>		Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Thuế thu nhập doanh nghiệp	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
11	Thuế thu nhập doanh nghiệp (Tiếp theo)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng	N/A

			Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
12	Thuế giá trị gia tăng	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
13	Thuế nhà thầu nước ngoài	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
14	Quản lý thuế	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.2 Quizzes
15	<b>Buổi ôn tập</b>			

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

### **Thực hành**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy: ... Học ở lớp: ... Học ở nhà: ...	Ax.x ...

...				
-----	--	--	--	--

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## 8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

### 8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### 8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

### 8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

### 8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

### 8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

### **9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn: Khoa Kinh tế, Tài chính và Kế toán
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Kiểm toán căn bản

+ Tiếng Anh: Auditing

- Mã số môn học: BA057IU

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghịệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Kế toán tài chính hoặc Kế toán tài chính 2 (Financial Accounting – BA184IU or Financial Accounting 2 – BA284IU)

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Khóa học này cung cấp một nền tảng trong việc đảm bảo, chứng thực và kiểm tra các nguyên tắc cơ bản cho các chuyên gia kiểm toán, tài chính, quản lý, hệ thống và thuế trong tương lai. Sự nhấn mạnh của khóa học này là các khía cạnh khái niệm, lý thuyết và thực tiễn của các báo cáo tài chính kiểm toán.

### 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

#### Giáo trình:

[1] William F. Messier, Jr., Steven M. Glover, and Douglas F. Prawitt (9/e, 2013), *Auditing and Assurance Services: A Systematic Approach. USA: McGraw-Hill*

#### Tài liệu khác:

[1] DuBrin, Andrew J. 2008. Essentials of Management, 8th edition, Cengage Learning.

Schermerhorn, John R. 2011. Introduction to Management, 11th edition, John Wiley and Sons

...

#### Phần mềm:



[..] Tên hàng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm*

...

#### 4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Vai trò	Hiểu được vai trò của kiểm toán viên đối với xã hội	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Lý thuyết	Hiểu được lý thuyết kiểm toán và ứng dụng của lý thuyết kiểm toán trong kiểm toán báo cáo tài chính	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3: Đạo đức	Hiểu được các thử thách pháp lý và đạo đức đối diện bởi kiểm toán viên và kiểm toán viên có thể làm gì để đối phó với những thử thách đó	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
		...	
G4: Giai đoạn kiểm toán	Hiểu được các giai đoạn của một cuộc kiểm toán từ lên kế hoạch cho tới kết thúc cuộc kiểm toán	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
G5: Đánh giá rủi ro	Hiểu được quy trình đánh giá rủi ro các cơ sở dẫn liệu của báo cáo tài chính	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
G6: Ý nghĩa của hệ thống kiểm soát nội bộ	Hiểu được tầm quan trọng của hệ thống kiểm soát nội bộ và có khả năng đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị ở mức độ cơ bản	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	3%
G7: Kỹ thuật lấy mẫu	Có khả năng áp dụng được kỹ thuật lấy mẫu, kỹ thuật kiểm toán chuẩn mực ví dụ như thủ tục phân tích, thử nghiệm chi tiết và các thử nghiệm kiểm soát để kiểm toán các chu trình kinh doanh	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

#### 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>CĐR (X.x) (1)</b>	<b>Mô tả CĐR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)</b>
G1.1	Hiểu được lý thuyết kiểm toán và ứng dụng của lý thuyết kiểm toán trong kiểm toán báo cáo tài chính	I,T,U
...		
G1.2	Hiểu được các thử thách pháp lý và đạo đức đối diện bởi kiểm toán viên và kiểm toán viên có thể làm gì để đối phó với những thử thách đó	I,T,U
...		
G1.3	Có khả năng áp dụng được kỹ thuật lấy mẫu, kỹ thuật kiểm toán chuẩn mực ví dụ như thủ tục phân tích, thử nghiệm chi tiết và các thử nghiệm kiểm soát để kiểm toán các chu trình kinh doanh	I,T,U
...		

(1): Ký hiệu CĐR của môn học

(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)*

<b>Thành phần đánh giá (1)</b>	<b>Bài đánh giá (Ax.x)</b>	<b>CĐR môn học (G.x.x)(3)</b>	<b>Tỷ lệ % (4)</b>
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, 1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, 1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

*(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá*

*(3): các CĐR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá*

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	<b>Chương 1:</b> Giới thiệu về dịch vụ đảm bảo và kiểm toán báo cáo tài chính	G1, G2, G3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1. Quiz, Bài tập nhóm
2	<b>Chương 2:</b> Các khái niệm kiểm toán cơ bản: Đánh giá rủi ro, Tính trọng yếu, và bằng chứng	G4, G5	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1. Quiz, Bài tập nhóm
3	<b>Chương 3:</b> Lên kế hoạch kiểm toán và các loại thử nghiệm kiểm toán	G4, G7	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1. Quiz, Bài tập nhóm
4	<b>Chương 4:</b> Hiểu và kiểm toán hệ thống kiểm soát nội bộ	G6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1. Quiz, Bài tập nhóm

5	Ôn tập – Quiz1			
6	<b>Chương 6:</b> Các công cụ lấy mẫu thống kê và phi thống kê	G2, G3, G4	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1. Quiz, Bài tập nhóm
7	<b>Chương 7:</b> Kiểm toán quy trình đầu tư/tài trợ tài chính  Khoản mục tiền và các khoản đầu tư	G2, G3, G4	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1. Quiz, Bài tập nhóm
8	<b>Ôn tập giữa kỳ</b>			
	<b>Thi giữa kỳ</b>			A2.1. Thi giữa kỳ
10	<b>Chương 7:</b> Kiểm toán quy trình đầu tư/tài trợ tài chính  Chi phí trả trước, Tài sản vô hình, Tài sản cố định	G2, G4, G6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1. Quiz, Bài tập nhóm
11	<b>Chương 8:</b> Kiểm toán quy trình mua hàng	G2, G4, G6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1. Quiz, Bài tập nhóm
12	<b>Chương 9:</b> Kiểm toán quy trình doanh thu	G2, G4, G6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà:	A1.1. Quiz, Bài tập nhóm

			đọc tài liệu trước	
13	<b>Ôn tập – Quiz 2</b>		Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
14	<b>Chương 10:</b> Kiểm toán quy trình quản lý hàng tồn kho	G2, G4, G6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1. Quiz, Bài tập nhóm
15	<b>Chương 11:</b> Hoàn thành cuộc kiểm toán và trách nhiệm báo cáo	G2, G4, G6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1. Quiz, Bài tập nhóm
15	<b>Ôn tập thi cuối kỳ</b>	G2, G4, G6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
	<b>Thi cuối kỳ</b>			A3.1. Thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

**Thực hành (nếu có)**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

**8. Quy định của môn học**

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

**8.1. Khối lượng môn học**

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

**8.2. Sự tham dự**

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

**8.3. Hành vi và ứng xử chung**

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đả chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp

nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

#### **8.4. Giữ thông tin**

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

#### **8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập**

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

#### **9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn: Khoa Kinh tế, Tài chính và Kế toán

- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Hệ thống thông tin kế toán

+ Tiếng Anh: Accounting Information Systems

- Mã số môn học: BA219IU

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghiệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Kế toán tài chính hoặc Kế toán tài chính 2 (Financial Accounting – BA184IU or Financial Accounting 2 – BA284IU)

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Khóa học này được thiết kế để thể hiện sự hiểu biết về các hệ thống thông tin kế toán và vai trò của chúng trong môi trường kế toán. Đặc biệt chú ý đến chu kỳ giao dịch và cơ cấu kiểm soát nội bộ. Các chủ đề cần được đề cập bao gồm vòng đời phát triển phần mềm, công nghệ và ứng dụng hiện đại, các khái niệm và thủ tục kiểm soát, kiểm toán hệ thống thông tin, internets, intranet, thương mại điện tử và vai trò của thông tin hệ thống trong một doanh nghiệp kinh doanh. Khóa học này sẽ bao gồm các hệ thống thông tin kế toán — cả trên máy vi tính và không được máy tính — với sự nhấn mạnh đặc biệt vào các kiểm soát nội bộ.

### 3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

#### Giáo trình:

[1] Marshall B. Romney and Paul John Steinbart (12<sup>th</sup> edition), *Accounting Information Systems*. USA: Pearson Prentice Hall (ISBN 978-1-256-02735-5). The publisher also offers student resources at [http://wps.prenhall.com/bp\\_romney\\_ais-12/](http://wps.prenhall.com/bp_romney_ais-12/)

#### Tài liệu khác:

[1] Armond (2008), *Systems Understanding Aid (1 per group)*. USA: Dalton Publishers



**Phần mềm:**

[1] Microsoft (2013 phiên bản). *Microsoft Office including Access©, and Excel*

**4. Mục tiêu môn học**

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

<b>Mục tiêu (Gx) (1)</b>	<b>Mô tả mục tiêu (2)</b>	<b>CDR của môn học (X.x.x)(3)</b>	<b>TĐNL (4)</b>
G1: Khái niệm	Hiểu được những khái niệm cơ bản và hoạt động của hệ thống thông tin kế toán	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Chu trình kinh doanh	Hiểu được chu trình kinh doanh và luồng thông tin trong tổ chức và trình bày chúng bằng những công cụ ghi chép	PLO1, PLO3	5%
		...	
G3: Quan hệ với các vấn đề khác	Hiểu được “Bức tranh lớn” của hệ thống thông tin kế toán bằng cách xem xét mối liên hệ giữa những chu trình kinh doanh và các hoạt động kế toán	PLO1, PLO3	5%
		...	
G4: Cơ sở dữ liệu	Áp dụng những khái niệm của hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu liên quan với nhau	PLO1, PLO3, PLO6	5%
G5: Đạo đức kinh doanh	Áp dụng những nguyên tắc đạo đức đối với kế toán và các tình huống kinh doanh trong bối cảnh làm việc nhóm	PLO8	2%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

**5. Chuẩn đầu ra môn học**

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>CDR (X.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)</b>
G1.1	Áp dụng được các kỹ năng phân tích nâng cao và kỹ năng tư duy phản biện bằng cách áp dụng hệ thống thông tin (IT) và áp dụng hệ thống thông tin trong phân tích và truyền thông	I, T, U

G1.2	Giải thích được kiến thức được mở rộng trong việc thiết kế và thực hiện hệ thống cơ sở dữ liệu tương quan được máy tính hoá và lấy được những dữ liệu được chọn trước sử dụng trong việc ra các quyết định kinh doanh	I, T, U
G1.3	Phân tích, xây dựng, và đánh giá các khiếm khuyết trong hệ thống kiểm soát nội bộ và gian lận	I, T, U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)*

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.2	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.3	40%

*(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá*

*(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá*

*(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học*

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

*(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)*

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	<b>Chương I:</b> Hệ thống thông tin kế toán: Tổng quan	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận	N/A

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
2	<b>Chương II:</b> Tổng quan về chu trình giao dịch và hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	<b>Chương III:</b> Kỹ thuật dẫn chứng hệ thống	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước  Quiz	A1.2. Quiz
4	<b>Chương V:</b> Gian lận trong môi trường tin học  <b>Chương VI:</b> Các kỹ thuật gian lận trong môi trường tin học	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước  Quiz	A1.1 Bài tập nhóm  A1.2 Quizzes
5	<b>Chương VII:</b> Hệ thống thông tin kế toán và kiểm soát	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1 Bài tập nhóm  A1.2 Quizzes
6	<b>Chương VIII:</b> Các kiểm soát đối với sự đáng tin cậy của hệ thống- Phần 1: Sự an ninh thông tin	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận	A1.1 Bài tập nhóm  A1.2

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước	Quizzes
7	<b>Chương IV:</b> Các kiểm soát đối với sự đáng tin cậy của hệ thống-Phần 2: Sự bảo mật và an ninh  <b>Chương X:</b> Các kiểm soát đối với sự đáng tin cậy của hệ thống-Phần 3: sự minh bạch và sẵn có của quy trình	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1 Bài tập nhóm  A1.2 Quizzes
8	Ôn tập thi giữa kỳ  Kỳ thi giữa kỳ		Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	<b>Chương XI:</b> Kiểm toán đối với môi trường tin học	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	<b>Chương XII:</b> Chu trình thu tiền  <b>Chương XIII:</b> Chu trình chi tiền	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
11	<b>Chương IV:</b> Cơ sở dữ liệu tương quan	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận;	A1.1 Bài tập nhóm  A1.2

			thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	Quizzes
12	<b>Chương XVII:</b> Thiết kế cơ sở dữ liệu sử dụng mô hình <b>REA</b>	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.1 Bài tập nhóm A1.2 Quizzes
13	<b>Chương XVIII:</b> Thiết kế mô hình dữ liệu REA trong hệ thống cơ sở dữ liệu tương quan	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.2 Quizzes
14	Ôn tập thi kết thúc học phần	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
15	Ôn tập thi cuối kỳ Thi cuối kỳ	G 1.1, 1.2, 1.3	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận; thuyết trình Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A3.1 Bài thi cuối kỳ

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục  
(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

### **Thực hành (nếu có)**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## **8. Quy định của môn học**

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

### **8.1. Khối lượng môn học**

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### **8.2. Sự tham dự**

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

### **8.3. Hành vi và ứng xử chung**

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các

sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

#### **8.4. Giữ thông tin**

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

#### **8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập**

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

#### **9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn: Khoa Kinh tế, Tài chính và Kế toán
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Quyết định quản trị và báo cáo tài chính

+ Tiếng Anh: Management Decisions & Financial Reporting

- Mã số môn học: BA222IU

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghịệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Kế toán tài chính (Financial Accounting – BA005IU) và Kế toán quản trị (Managerial Accounting – BA010IU)

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Mục tiêu của khóa học này là để sinh viên tiếp cận và làm quen với các khuôn khổ lý thuyết và những vấn đề thực tiễn của báo cáo tài chính. Khóa học này cung cấp một sự hiểu biết sâu về tác động của báo cáo tài chính lên quyết định của doanh nghiệp. Những quyết định này sẽ bao gồm (nhưng không giới hạn) các quyết định về đầu tư, tài chính và điều hành. Làm thế nào để các quyết định quản trị mà dựa trên dòng tiền được đưa ra thực hiện và sự đo lường và công bố về lưu chuyển tiền tệ thông qua hệ thống thông tin tài chính của doanh nghiệp cũng sẽ được tiếp cận đến.

### 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

#### **Giáo trình:**

Revsine, Collins, Johnson, Mittelstaedt, and Soffer, Financial Reporting & Analysis, 6th edition, 2015, McGraw Hill Education

...

#### **Tài liệu khác:**

[www.finance.yahoo.com](http://www.finance.yahoo.com)

[www.bloomberg.com](http://www.bloomberg.com)



www.reuters.com  
 www.vneconomy.com  
 www.efinance.com.vn  
 ...

### Phần mềm:

[..] Tên hàng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm*

...

### 4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên sẽ có thể:	PLO1, PLO3	5%
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định vai trò và quy trình giao tiếp như một phương tiện để đạt được mục tiêu tổ chức.</li> <li>- Xác định thông tin liên lạc và giải thích các rào cản giao tiếp.</li> <li>- Xác định các loại khác nhau của văn bản được thực hiện bởi các chuyên gia kinh doanh trong từng lĩnh vực chức năng kinh doanh khác nhau.</li> <li>- Tăng cường các kỹ năng nhận thức bằng cách nhận ra các phản ứng phi ngôn ngữ; bằng cách cải thiện kỹ năng nghe; và bằng cách phân tích các hệ thống giá trị cá nhân; vai trò và địa vị, và sự khác biệt văn hóa trong giao tiếp của tổ chức.</li> </ul>	...	
G2: Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Áp dụng phong cách viết rõ ràng, ngắn gọn, thuyết phục và chính xác cho mục đích kinh doanh.</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hoàn thành một bản lý lịch chính xác, đầy đủ và thu hút giới thiệu</li> <li>• Tiến hành các cuộc phỏng vấn được chuẩn bị tốt và hoàn thành thư từ việc làm tiếp theo</li> <li>• Chứng minh khả năng trình bày các báo cáo bằng miệng hiệu quả.</li> </ul>	...	
G3: Thái	1. Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6,	3%

độ	tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)	PLO9	
	2. Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	...	

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

### 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>CDR (X.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)</b>
G1.1	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên sẽ có thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định vai trò và quy trình giao tiếp như một phương tiện để đạt được mục tiêu tổ chức.</li> <li>- Xác định thông tin liên lạc và giải thích các rào cản giao tiếp.</li> <li>- Xác định các loại khác nhau của văn bản được thực hiện bởi các chuyên gia kinh doanh trong từng lĩnh vực chức năng kinh doanh khác nhau.</li> <li>- Tăng cường các kỹ năng nhận thức bằng cách nhận ra các phản ứng phi ngôn ngữ; bằng cách cải thiện kỹ năng nghe; và bằng cách phân tích các hệ thống giá trị cá nhân; vai trò và địa vị, và sự khác biệt văn hóa trong giao tiếp của tổ chức.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Áp dụng phong cách viết rõ ràng, ngắn gọn, thuyết phục và chính xác cho mục đích kinh doanh.</li> <li>• Hoàn thành một bản lý lịch chính xác, đầy đủ và thư giới thiệu</li> <li>• Tiến hành các cuộc phỏng vấn được chuẩn bị tốt và hoàn thành thư từ việc làm tiếp theo</li> <li>• Chứng minh khả năng trình bày các báo cáo bằng miệng hiệu quả.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.3	1. Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)	I, T, U

	2. Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	
--	---	--

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.2, G1.3	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Nền Kinh tế và Thể Chế Thiết lập cho Báo Cáo Tài Chính  Tại sao Báo Cáo Tài Chính là quan trọng?	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận	N/A

	<p>Tính Kinh tế trong Thông Tin Kế Toán</p> <p>Cái nhìn cận cảnh hơn về các Chuyên Gia Phân Tích</p> <p>Các Quy tắc của trò chơi Báo Cáo Tài Chính</p> <p>Bản Chất Đối Kháng của Báo Cáo Tài Chính</p> <p>Viễn Cảnh Quốc Tế</p>		<p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	
2	<p>Kế toán Theo Thực Tế Phát Sinh và Xác định Thu Nhập</p> <p>Đo lường Hiệu Suất Lợi Nhuận: Doanh thu và Chi phí</p> <p>Thay Đổi Báo cáo Kế Toán</p> <p>Ghi nhận Doanh thu trước Bán hàng</p> <p>Ghi nhận Doanh thu tiếp theo Bán hàng</p> <p>Doanh thu cho các Giao Dịch Đặc Thù</p> <p>Quản lý thu nhập</p> <p>Các Lỗi Sai trong Kế toán, Lợi Nhuận công bố lại, và Sự Điều chỉnh cho các Thời Kỳ Trước</p>	<p>PLO1, PLO3, PLO4, PLO6</p>	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
3	<p>Cấu trúc của Báo Cáo Tài Chính</p> <p>Định dạng của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Phân loại</p> <p>Thu nhập toàn diện và thu nhập toàn diện khác</p> <p>Các tiêu chí phân loại và thước đo cho tài khoản của Bảng Cân đối kế toán</p> <p>Thuyết minh báo cáo tài chính</p> <p>Báo Cáo Lưu Chuyển Tiền Tệ</p>	<p>PLO1, PLO3, PLO4, PLO6</p>	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
4	<p>Sự cần thiết trong việc phân tích Báo Cáo Tài Chính</p>	<p>PLO1, PLO3,</p>	<p>Dạy: Thuyết giảng</p>	N/A

		PLO4, PLO6	Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
5	<p>Các Khoản Phải Thu</p> <p>Đánh giá Giá Trị Thuần Thực Hiện Được của Các Khoản Phải Thu</p> <p>Giá Trị Hợp Lý</p> <p>Đẩy nhanh khoản thu Tiền Mặt: Bán Khoản Phải Thu và Tài Sản Thế Chấp cho Vay</p> <p>Tái cơ cấu nợ</p>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	A1.2 Quizzes
6	<p>Hàng tồn kho</p> <p>Khái quát về các phương pháp kế toán hàng tồn kho</p> <p>Phương pháp xác định số lượng hàng tồn kho</p> <p>Phân loại hàng tồn kho</p> <p>Những chi phí bao gồm trong hàng tồn kho</p> <p>Khái niệm về luân chuyển hàng tồn kho để tính giá</p> <p>Lạm phát và sự ảnh hưởng của phương pháp tích trữ hàng tồn kho theo phương pháp LIFO</p> <p>Ảnh hưởng tính thanh khoản của phương pháp LIFO</p> <p>Loại trừ sai lệch trong các trị số của phương pháp LIFO</p> <p>Ảnh hưởng về thuế của phương pháp LIFO</p> <p>Loại trừ tiền lãi do cất giữ tài sản có thể thực hiện được của các doanh nghiệp sử dụng phương pháp LIFO</p> <p>Phân tích chuyên sâu: Những rủi ro</p>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A

	<p>của phương pháp LIFO</p> <p>Các ví dụ thực tiễn về sự lựa chọn chính sách hàng tồn kho</p> <p>Phương pháp tính giá thị trường hay phương pháp tính giá thấp</p>			
7	<p>Tài sản dài hạn</p> <p>Các phương pháp xác định giá trị kết chuyển của phần tài sản dài hạn</p> <p>Minh họa về các nguyên tắc đo lường tài sản dài hạn</p> <p>Tài sản vô hình</p> <p>Giảm giá trị tài sản</p> <p>Các nghĩa vụ phát sinh từ việc tháo gỡ tích sản dài hạn</p> <p>Tài sản nắm giữ chờ bán</p> <p>Khấu hao</p> <p>Quy đổi các tài sản phi tiền tệ</p>	<p>PLO1, PLO3, PLO4, PLO6</p>	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
8	<b>Ôn thi giữa kỳ</b>			
9	<b>Thi giữa kỳ</b>		<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
10	<p>Các công cụ nợ tài chính</p> <p>Trình bày trên bảng cân đối kế toán</p> <p>Nợ hay vốn?</p> <p>Trái phiếu phải trả</p> <p>Động cơ quản lý và phương pháp kế toán cho các khoản nợ</p> <p>Lãi được quy cho từ các khoản thương phiếu phải trả</p> <p>Phân tích chuyên sâu: Dòng tiền</p>	<p>PLO1, PLO3, PLO4, PLO6</p>	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A

	<p>tương lai và ảnh hưởng của nợ</p> <p>Động cơ của các khoản nợ nằm ngoài bảng cân đối kế toán</p> <p>Các phương pháp đảm bảo phái sinh</p> <p>Nghĩa vụ nợ tiềm tàng</p>			
11	<p>Phương pháp kế toán cho các khoản thuê</p> <p>Những sự thay đổi đáng kể trong các phương pháp kế toán cho các khoản thuê</p> <p>Phương pháp kế toán cho Bên thuê</p> <p>Phương pháp kế toán cho Bên cho thuê</p> <p>Các khía cạnh khác của việc thuê tài sản</p>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
12	<p>Phương pháp kế toán cho khoản thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>Thu nhập theo kế toán và thu nhập theo thuế</p> <p>Tìm hiểu về phương pháp kế toán cho các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>Chênh lệch tạm thời/Chênh lệch về thời gian</p> <p>Chênh lệch vĩnh viễn</p> <p>Các phương pháp làm sai lệch trong kế toán</p> <p>Phương pháp kế toán thuế thu nhập hoãn lại</p> <p>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</p> <p>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</p> <p>Tìm hiểu về việc trình bày thuyết minh thuế thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo tài chính</p> <p>Đo lường và hạch toán chi phí thuế</p>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A

	trên cơ sở không chắc chắn			
13	<p>Báo cáo tài chính cho Vốn chủ sở hữu</p> <p>Phương pháp đo lường doanh thu phù hợp</p> <p>Tính tuân thủ theo các điều khoản trong hợp đồng</p> <p>Tính hợp pháp của việc phân chia cổ tức doanh nghiệp</p> <p>Trình bày Vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính</p> <p>Tỉ suất lợi nhuận trên cổ phần</p> <p>Nợ chuyển đổi</p>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
14	<p>Đầu tư vốn liên doanh</p> <p>Khoản đầu tư thụ động thiểu số: Phương pháp kế toán giá trị hợp lý</p> <p>Khoản đầu tư chủ động thiểu số: Phương pháp vốn cổ phần</p> <p>Cổ đông nắm quyền kiểm soát: Phương pháp hợp nhất</p> <p>Cấu trúc VIE – Mô hình sở hữu đặc biệt</p> <p>Phương pháp hoạch toán cho các công ty phụ thuộc ở nước ngoài và các giao dịch ngoại tệ</p>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	A1.2 Quizzes
15	<p>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</p> <p>Tại sao dòng tiền lại quan trọng?</p> <p>Biểu mẫu báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo:</p> <p style="padding-left: 40px;">Phương pháp trực tiếp</p> <p style="padding-left: 40px;">Phương pháp gián tiếp</p> <p>Soạn lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ</p> <p>Các phương pháp gian lận và làm sai lệch phân lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động</p>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	A1.2 Quizzes



15	<b>Buổi ôn tập</b>			
16	<b>Thi Cuối Kỳ</b>			

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

### **Thực hành**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## **8. Quy định của môn học**

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

### **8.1. Khối lượng môn học**

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### **8.2. Sự tham dự**

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

### 8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

### 8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

### 8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

## 9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa Kinh tế, Tài chính và Kế toán
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Tài chính doanh nghiệp

+ Tiếng Anh: Corporate Finance

- Mã số môn học: BA054IU

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghiệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Nguyên lý Quản trị Tài chính (BA016IU)

- Môn học song hành: N/A

### 2. Mô tả môn học

Mục tiêu của khóa học này là nghiên cứu các lĩnh vực quyết định chính về tài chính quản lý và một số chủ đề được lựa chọn của lý thuyết tài chính. Khóa học đánh giá lý thuyết và bằng chứng thực nghiệm liên quan đến chính sách đầu tư và tài chính của công ty và nỗ lực phát triển khả năng ra quyết định trong các lĩnh vực này bằng cả bài giảng và trường hợp.

Một số chủ đề sẽ quen thuộc với khóa học trước đó BA016IU, như quyết định đầu tư, quyết định tài chính, chi phí vốn, lý thuyết danh mục đầu tư hiện đại, v.v., tất cả sẽ được xây dựng sâu hơn và chặt chẽ hơn. Ngoài giá vé tiêu chuẩn trên, khóa học này cũng bao gồm các chủ đề khác như cơ cấu vốn, chính sách cổ tức, quản lý vốn lưu động và sáp nhập & mua lại.

### 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

#### **Giáo trình:**

Ross, S. A. et al (2015), Corporate Finance, Asian Global Edition, McGraw-Hill.

...

#### **Tài liệu khác:**

Ross, S. A., Westerfield, R. W. and Jaffe, J. (2013), *Corporate Finance*, 10<sup>th</sup> edition, McGraw-Hill.

Brealey, R. A., Myers, S. C. and Marcus, A. J. (2011), *Principles of Corporate Finance*, 10<sup>th</sup> edition, McGraw-Hill.

Bruner, R. F. (2007), *Case studies in Finance*, 6<sup>th</sup> edition, McGraw-Hill Irwin.

...

#### Phần mềm:

[..] Tên hàng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm*

...

#### 4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	Khi hoàn thành khóa học, sinh viên cần phải phát triển kỹ năng <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hiểu được tác động của cơ cấu vốn đến giá trị doanh nghiệp</li> <li>• Hiểu được quyết định về tài chính nợ và chính sách cổ tức;</li> <li>• Hiểu các lý thuyết đằng sau việc quản lý vốn lưu động;</li> <li>• Hiểu sáp nhập và mua lại và thoái vốn</li> </ul>	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và viết.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3: Thái độ	Lập luận và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
		...	

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

## 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>CDR (X.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)</b>
G1.1	Khi hoàn thành khóa học, sinh viên cần phải phát triển kỹ năng <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hiểu được tác động của cơ cấu vốn đến giá trị doanh nghiệp</li> <li>• Hiểu được quyết định về tài chính nợ và chính sách cổ tức;</li> <li>• Hiểu các lý thuyết đằng sau việc quản lý vốn lưu động;</li> <li>• Hiểu sáp nhập và mua lại và thoái vốn</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.2	Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và viết.	I, T, U
...		
G1.3	Lập luận và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

<b>Thành phần đánh giá (1)</b>	<b>Bài đánh giá (A.x.x)</b>	<b>CDR môn học (G.x.x)(3)</b>	<b>Tỷ lệ % (4)</b>
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%

	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.2, G1.3	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu khóa học Sửa đổi các khái niệm quan trọng về quản lý tài chính <ul style="list-style-type: none"> <li>• Mục tiêu của công ty</li> <li>• Giá trị thời gian của tiền</li> <li>• Mối quan hệ rủi ro và trả lại</li> <li>• Chứng khoán</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Phân tích báo cáo tài chính và lập kế hoạch dài hạn <ul style="list-style-type: none"> <li>• Phân tích báo cáo tài chính</li> <li>• Phân tích tỷ lệ</li> <li>• Nhận dạng DuPont</li> <li>• Mô hình tài chính</li> <li>• Tài chính và tăng trưởng bên ngoài</li> <li>• Một số khái niệm về mô hình lập kế hoạch tài chính</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

3	<p>Tài chính dài hạn: Giới thiệu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tính năng của cổ phiếu phổ biến và ưa thích</li> <li>• Nợ dài hạn của công ty</li> <li>• Một số loại trái phiếu khác nhau</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
4	<p>Cơ cấu vốn: Khái niệm cơ bản</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Lý thuyết Pie</li> <li>• Giá trị doanh nghiệp so với lợi ích của Chủ sở hữu cổ phiếu</li> <li>• Đề xuất lý thuyết MM II</li> <li>• Ảnh hưởng của thuế</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
5	<p>Cơ cấu vốn: Hạn chế sử dụng nợ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Căng thẳng tài chính, chi phí nợ, hiệu ứng thuế</li> <li>• Bảo hiểm</li> <li>• Chi phí cơ quan</li> <li>• Trật tự trật tự lý thuyết</li> <li>• Thuế cá nhân</li> <li>• Thiết lập cấu trúc vốn như thế nào</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	A1.2 Quizzes
6	<p>Định giá và vốn ngân sách cho công ty có vay nợ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cách tiếp cận được điều chỉnh-giá trị hiện tại (APV)</li> <li>• Phương pháp tiếp cận luồng-vốn chủ sở hữu (FTE)</li> <li>• Phương pháp tiếp cận chi phí-vốn-trung bình (WACC)</li> <li>• So sánh các phương pháp tiếp cận APV, FTE và WACC</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
7	Cổ tức và các khoản thanh	PLO1, PLO3,	Dạy: Thuyết	N/A

	toán khác <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các loại thanh toán</li> <li>• Phương thức thanh toán cổ tức bằng tiền mặt</li> <li>• Không liên quan đến chính sách cổ tức</li> </ul>	PLO4, PLO6	giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
8	Cổ tức và các khoản thanh toán khác (không) <ul style="list-style-type: none"> <li>• Mua lại cổ phần, Cổ tức và Thuế</li> <li>• Hiệu ứng Khách hàng</li> <li>• Cổ tức và chia cổ phiếu</li> </ul>			
9	<b>Ôn thi giữa kỳ</b>			
10	<b>Thi Giữa kỳ</b>			
11	Tăng vốn <ul style="list-style-type: none"> <li>• Vốn đầu tư mạo hiểm và đầu tư mạo hiểm</li> <li>• Vấn đề công cộng</li> <li>• Phương pháp phát hành thay thế</li> <li>• Ưu đãi tiền mặt</li> <li>• Thông báo về vốn chủ sở hữu mới và giá trị của công ty</li> <li>• Chi phí cho các vấn đề mới</li> <li>• Quyền</li> <li>• Câu đố quyền</li> <li>• Pha loãng</li> <li>• Đăng ký Kệ</li> <li>• Phát hành nợ dài hạn</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
12	Cho thuê <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các loại hợp đồng thuê</li> <li>• Kế toán và cho thuê</li> <li>• Thuế và cho thuê</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà:	N/A



	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Dòng tiền cho thuê</li> <li>• Đường vòng để giảm giá và khả năng nợ với thuế doanh nghiệp</li> <li>• Phân tích NPV của Quyết định cho thuê và mua</li> <li>• Thay đổi nợ và định giá cho thuê</li> <li>• Cho thuê bao giờ trả tiền: Trường hợp cơ bản</li> <li>• Lý do cho thuê</li> <li>• Một số câu hỏi chưa được trả lời</li> </ul>		đọc tài liệu trước	
13	<p>Hợp nhất và mua lại và thoái vốn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các hình thức mua lại cơ bản</li> <li>• Sức mạnh tổng hợp</li> <li>• Nguồn sức mạnh tổng hợp</li> <li>• NPV của một vụ sáp nhập</li> <li>• Thân thiện vs Tiếp quản thù địch</li> <li>• Chiến thuật phòng thủ</li> <li>• Đi tư nhân và mua sắm tận tình</li> <li>• Divestitures</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
14	<p>Kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bệnh tật tài chính là gì?</li> <li>• Điều gì xảy ra trong tình trạng tài chính?</li> <li>• Thanh lý và tái tổ chức phá sản</li> <li>• Luyện tập riêng hoặc phá sản: Tốt nhất là gì?</li> <li>• Phá sản tiền đóng gói</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	A1.2 Quizzes

	• Dự đoán phá sản doanh nghiệp: Mô hình điểm Z			
15	<b>Buổi ôn tập</b>			
16	<b>Thi Cuối Kỳ</b>			

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

### **Thực hành**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## **8. Quy định của môn học**

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

### **8.1. Khối lượng môn học**

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

## 8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

## 8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đổ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

## 8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

## 8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

## 9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa Kinh tế, Tài chính và Kế toán
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trinh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Lý thuyết quản lý danh mục đầu tư và phân tích đầu tư

+ Tiếng Anh: Portfolio Theory and Investment Analysis

- Mã số môn học: BA138IU

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghiệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Nguyên lý Quản trị Tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU), Kế toán tài chính hoặc kế toán tài chính 2 (Financial Accounting – BA184IU hoặc Financial Accounting 2 – BA284IU).

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Phân tích lý thuyết và phân tích đầu tư nhằm mục đích làm quen với các cơ sở khái niệm về lý thuyết danh mục đầu tư hiện đại và các chiến lược quản lý danh mục đầu tư. Nó tập trung vào việc áp dụng mô hình định giá và các kỹ thuật khác trong định giá chứng khoán, đo lường rủi ro danh mục đầu tư và xác định hiệu suất danh mục đầu tư, xây dựng danh mục đầu tư tối ưu và áp dụng quan điểm về quản lý đầu tư cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức. Kinh nghiệm học tập sẽ bao gồm: giới thiệu về lý thuyết danh mục đầu tư hiện đại, chiến lược quản lý danh mục thụ động và tích cực, mô hình định giá các công cụ tài chính như trái phiếu và cổ phiếu; đánh giá rủi ro và lợi nhuận của danh mục đầu tư so với các tiêu chí chuẩn, Mô hình định giá tài sản vốn (CAPM) và các vấn đề khác về tài chính.

### 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

#### Giáo trình:

Relley, F. K. and Brown, K. C. (2010), Investment Analysis and Portfolio Management, 10<sup>th</sup> edition, Thomson South-Western. (RB)

#### Tài liệu khác:

Bodie, Z., Kane, A., and Marcus, A.J. (2010), Investments, 9<sup>th</sup> edition, McGraw Hill. (BKM)

Recommended Internet sites

[www.bloomberg.com](http://www.bloomberg.com)

[www.ft.com](http://www.ft.com) (Financial Times)

[www.finance.yahoo.com](http://www.finance.yahoo.com)

Recommended Journals

Journal of Finance

Journal of Financial and Quantitative Analysis

Journal of Financial Economics

Harvard Business Review

**Phần mềm:** N/A

#### 4. Mục tiêu môn học

*(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)*

<b>Mục tiêu (Gx) (1)</b>	<b>Mô tả mục tiêu (2)</b>	<b>CĐR của môn học (X.x.x)(3)</b>	<b>TĐNL (4)</b>
G1: Kiến thức	Hiểu vai trò và tầm quan trọng của mối quan hệ rủi ro / trả về đối với quyết định phân bổ tài sản.	PLO1, PLO3	5%
	Giải thích các mô hình định giá tài sản vốn và định giá chênh lệch giá.  Hiểu và sử dụng các phương pháp khác nhau để định giá các công cụ khác nhau trong quy trình chọn nội dung.  Giải thích các chiến lược quản lý danh mục đầu tư cho các lớp tài sản khác nhau.	...	
G2: Quan điểm chính trị	N/A	PLO1, PLO3	5%
G3: Kỹ năng phân tích	Hiểu vai trò và tầm quan trọng của mối quan hệ rủi ro / trả về đối với quyết định phân bổ tài sản.	PLO1, PLO3	5%
	Giải thích các mô hình định giá tài sản		

	vốn và định giá chênh lệch giá. Giải thích các chiến lược quản lý danh mục đầu tư cho các lớp tài sản khác nhau. Hiểu cách đánh giá hiệu suất danh mục đầu tư.		
G4: kỹ năng giao tiếp	Giải thích các mô hình định giá tài sản vốn và định giá chênh lệch giá.	PLO1, PLO3	5%
		...	
G5: Kỹ năng tư duy phản biện	Hiểu vai trò và tầm quan trọng của mối quan hệ rủi ro / trả về đối với quyết định phân bổ tài sản. Hiểu và giải thích sự liên quan của giả thuyết thị trường hiệu quả. Giải thích các chiến lược quản lý danh mục đầu tư cho các lớp tài sản khác nhau.	PLO1, PLO3	5%
G6: Kỹ năng về công nghệ	Hiểu và giải thích sự liên quan của giả thuyết thị trường hiệu quả.	PLO1, PLO3	5%
G7: Thái độ về đạo đức trong công việc	Hiểu và giải thích sự liên quan của giả thuyết thị trường hiệu quả.	PLO1, PLO3	5%
G8: Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa	Hiểu vai trò và tầm quan trọng của mối quan hệ rủi ro / trả về đối với quyết định phân bổ tài sản. Hiểu và sử dụng các phương pháp khác nhau để định giá các công cụ khác nhau trong quy trình chọn nội dung.	PLO1, PLO3	5%
G9: Kỹ năng làm việc theo nhóm, tự học và phát triển nghề nghiệp	Hiểu và sử dụng các phương pháp khác nhau để định giá các công cụ khác nhau trong quy trình chọn nội dung.		

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TDNL tương ứng được phân bổ cho môn học

## 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>CDR (X.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)</b>
G1.1	<p>Hiểu vai trò và tầm quan trọng của mối quan hệ rủi ro / trả về đối với quyết định phân bổ tài sản.</p> <p>Giải thích các mô hình định giá tài sản vốn và định giá chênh lệch giá.</p> <p>Hiểu và sử dụng các phương pháp khác nhau để định giá các công cụ khác nhau trong quy trình chọn nội dung.</p> <p>Giải thích các chiến lược quản lý danh mục đầu tư cho các lớp tài sản khác nhau.</p>	I, T, U
G1.2	N/A	
G1.3	<p>Hiểu vai trò và tầm quan trọng của mối quan hệ rủi ro / trả về đối với quyết định phân bổ tài sản.</p> <p>Giải thích các mô hình định giá tài sản vốn và định giá chênh lệch giá.</p> <p>Giải thích các chiến lược quản lý danh mục đầu tư cho các lớp tài sản khác nhau.</p> <p>Hiểu cách đánh giá hiệu suất danh mục đầu tư.</p>	
G1.4	Giải thích các mô hình định giá tài sản vốn và định giá chênh lệch giá.	
G1.5	<p>Hiểu vai trò và tầm quan trọng của mối quan hệ rủi ro / trả về đối với quyết định phân bổ tài sản.</p> <p>Hiểu và giải thích sự liên quan của giả thuyết thị trường hiệu quả.</p> <p>Giải thích các chiến lược quản lý danh mục đầu tư cho các lớp tài sản khác nhau.</p>	
G1.6	Hiểu và giải thích sự liên quan của giả thuyết thị trường hiệu quả.	
G1.7	Hiểu và giải thích sự liên quan của giả thuyết thị trường hiệu quả.	
G1.8	<p>Hiểu vai trò và tầm quan trọng của mối quan hệ rủi ro / trả về đối với quyết định phân bổ tài sản.</p> <p>Hiểu và sử dụng các phương pháp khác nhau để định giá các công cụ khác nhau trong quy trình chọn nội dung.</p>	

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Chương 1: Thiết lập đầu tư Thiết lập đầu tư và đo lường lợi nhuận đầu tư và rủi ro.	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Chương 2: Quyết định phân bổ tài sản Chương 5: Chỉ số bảo mật-thị trường 2A - Phân bổ tài sản và đánh giá danh	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận	N/A



	<p>mục đầu tư</p> <p>Quy trình quản lý</p> <p>2B - Chuỗi chỉ số thị trường bảo mật</p> <p>Chương 2: Quyết định phân bổ tài sản</p> <p>Chương 5: Chỉ số bảo mật-thị trường</p> <p>2A - Phân bổ tài sản và đánh giá danh mục đầu tư</p> <p>Quy trình quản lý</p> <p>2B - Chuỗi chỉ số thị trường bảo mật</p>		<p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	
3	<p>Chương 7: Giới thiệu lý thuyết danh mục đầu tư</p>	G 1.1, 1.2,	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
4	<p>Chương 7: Giới thiệu lý thuyết danh mục đầu tư (cont.)</p> <p>Chương 8: Giới thiệu mô hình định giá tài sản</p> <p>Giới thiệu về Người giải quyết trong việc thực hiện phân bổ tài sản</p>	G 1.1, 1.2,	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
5	<p>Chương 8: Giới thiệu mô hình định giá tài sản</p> <p>Mô hình định giá tài sản: Mô hình định giá tài sản vốn (CAPM) và các mô hình khác</p>	G 1.1, 1.2,	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
6	<p>Chương 11: Giới thiệu về đánh giá bảo mật</p> <p>Chương 12: Macroanalysis và Microvaluation của thị trường chứng khoán</p>	G 1.1, 1.2,	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu</p>	N/A

	Chương 13: Phân tích ngành Mô hình phân tích chứng khoán và định giá cổ phiếu		trước	
7	Chương 11: Giới thiệu về đánh giá bảo mật Phân tích an ninh và mô hình định giá cổ phiếu (cont.)	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
8	Chương 16: Chiến lược quản lý danh mục đầu tư cổ phần Chiến lược quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Thi giữa kỳ			
10	Chương 6: Thị trường vốn hiệu quả Hiệu quả thị trường vốn	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
11	Chương 12: Macroanalysis và Microvaluation của thị trường chứng khoán Chương 13: Phân tích ngành Chương 14: Phân tích công ty và định giá cổ phiếu Chương 15: Phân tích kỹ thuật Phân tích cơ bản so với kỹ thuật	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
12	Thuyết trình			
	Thi cuối kì			

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

**Thực hành (nếu có)**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## 8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

### 8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### 8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

### 8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đổ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

#### **8.4. Giữ thông tin**

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

#### **8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập**

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

#### **9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn: Khoa Kinh tế, Tài chính và Kế toán
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Thị trường và các định chế tài chính

+ Tiếng Anh: Financial Institutions and Markets

- Mã số môn học: BA134IU

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghịệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Không

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Khóa học này cung cấp cho sinh viên kiến thức và hiểu biết về vai trò của các tổ chức tài chính trung gian trên thị trường tài chính. Nó giúp sinh viên phân biệt giữa các tổ chức tài chính với tiền gửi và những người không có tiền gửi, hiểu và phân tích cấu trúc hoạt động của thị trường tài chính. Phân biệt các loại chứng khoán như cổ phiếu, tiền tệ, trái phiếu và các công cụ tài chính khác.

### 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

#### **Giáo trình:**

[1] Jones, Rhoades-Catanach, (2015), Principles of Taxation for Business and Investment Planning, McGraw-Hill/Irwin, US, ISBN 978-0077862329

...

#### **Tài liệu khác:**

[1] Smith, Raabe, Maloney, (2008), Taxation of Business Entities, Thomson South-Western, US, ISBN 978-0-324-36664-8

...

#### **Phần mềm:**

[..] Tên hàng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm*

...

#### 4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cấu trúc và hoạt động của thị trường tài chính nói chung và thị trường tài chính cá nhân khác nhau như thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu, vv</li> <li>• Ngành và đặc điểm của từng lĩnh vực tài chính khác nhau như ngân hàng, bảo hiểm và chứng khoán</li> <li>• Các chính sách và tác động kinh tế vĩ mô trên hệ thống tài chính</li> </ul>	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2		PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3		PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
G4			
G5		PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

#### 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CĐR (X.x) (1)	Mô tả CĐR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U)

		<b>(3)</b>
G1.1	Khả năng đưa ra các đối số hấp dẫn và lý luận để hỗ trợ phân tích	I, T, U
...		
G1.2	Khả năng cấu trúc các vấn đề theo khung lý thuyết và giải quyết chúng	I, T, U
...		
G1.3	Khả năng tiến hành nghiên cứu ứng dụng để thu thập dữ liệu / thông tin liên quan đến vụ việc	I, T, U
...		
G1.4	Khả năng tham gia vào các kỹ năng giải quyết vấn đề sáng tạo	I, T, U
...		
G1.5	Độ rõ của tầm nhìn	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)*

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3, G1.4	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2, G1.5	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2, G1.5	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.5	40%
	...		

*(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá*

*(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá*

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu 1. Tại sao nên nghiên cứu thị trường tài chính 2. Tổng quan về hệ thống tài chính 3. Chức năng của thị trường tài chính	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Lãi suất 1. Tổng quan lãi suất 2. Xác định lãi suất 3. Các loại lãi suất	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Lãi suất và chính sách kinh tế vĩ mô 1. Các yếu tố ảnh hưởng đến lãi suất 2. Thị trường trái phiếu và lãi suất 3. Thay đổi cân bằng thị trường lãi suất	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
4	Rủi ro và lãi suất 1. Cơ cấu rủi ro lãi suất 2. Mối quan hệ giữa rủi ro và lãi suất 3. Phân tích trường hợp	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A



5	<p>Hiệu quả thị trường tài chính</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Định nghĩa chung</li> <li>2. Lý thuyết hiệu quả thị trường tài chính</li> <li>3. Bằng chứng về hiệu quả thị trường</li> <li>4. Tài chính hành vi</li> </ol>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	A1.2 Quizzes
6	<p>Ngân hàng trung ương và hệ thống dự trữ liên bang</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sơ lược</li> <li>2. Hình thành hệ thống dự trữ liên bang</li> <li>3. Hoạt động của ngân hàng trung ương</li> </ol>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
7	<p>Chính sách tiền tệ và Ngân hàng trung ương</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mục tiêu chính sách tiền tệ</li> <li>2. Thực hành</li> <li>3. Phân tích các sự kiện thế giới hiện tại</li> </ol>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
8	<p>Thị trường tiền tệ</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sơ lược</li> <li>2. Mục tiêu của thị trường tiền tệ</li> <li>3. Công cụ thị trường tiền tệ</li> </ol>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
9	<p>Thị trường trái phiếu</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các loại trái phiếu</li> <li>2. Tính thu nhập từ trái phiếu</li> <li>3. Hoạt động đầu tư trái phiếu</li> </ol>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
10	Thị trường chứng khoán	PLO1, PLO3,	Dạy: Thuyết	N/A

	1. Đầu tư chứng khoán 2. Chia sẻ giá trị 3. Người tham gia thị trường chứng khoán 4. Quản lý thị trường chứng khoán	PLO4, PLO6	giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
11	Hoạt động ngân hàng và quản lý tài chính  1. Kiến thức cơ bản của ngân hàng 2. Đo lường hiệu quả của các ngân hàng 3. Quản lý ngân hàng 4. Cạnh tranh trong ngành ngân hàng	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
12	Ngành bảo hiểm  1. Kiến thức cơ bản về ngành bảo hiểm 2. Hệ thống quản lý bảo hiểm 3. Cạnh tranh và quản lý trong ngành bảo hiểm	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
13	Môi giới chứng khoán và ngân hàng đầu tư  1. Sơ lược 2. Ngân hàng đầu tư 3. Công ty môi giới	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
14	<b>Buổi ôn tập</b>			

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

**Thực hành**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## 8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

### 8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### 8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

### 8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

#### 8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

#### 8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

#### 9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa Kinh tế, Tài chính và Kế toán
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Phân tích và định giá doanh nghiệp

+ Tiếng Anh: Business Analysis and Evaluation

- Mã số môn học: BA065IU

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghiệp

Môn học đề án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Kế toán tài chính , hoặc Kế toán tài chính II (Financial Accounting – BA184IU hoặc Financial Accounting 2 – BA284IU); Nguyên lý Quản trị Tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU); Tài chính doanh nghiệp (Corporate Finance – BA054IU)

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Phân tích và định giá kinh doanh (BA065IU) được thiết kế để giúp sinh viên hiểu các báo cáo tài chính và các công ty giá trị. Khóa học nhấn mạnh các ứng dụng thực tế. Do đó, phần lớn khóa học sẽ được dành cho việc phân tích và thảo luận các báo cáo tài chính trong các bối cảnh quyết định thực tế. Điều này được bổ sung bằng bài giảng và thảo luận về các tài liệu từ văn bản và các bài báo từ báo chí tài chính.

Phần lớn phân tích là chung, nhưng khóa học tập trung vào các tập đoàn giao dịch công khai theo các quy định của Ủy ban An ninh. Nửa đầu của khóa học tập trung vào việc phát triển bốn bước cơ bản trong khung phân tích cơ bản: phân tích kinh doanh, phân tích kế toán, phân tích tài chính và phân tích tương lai. Những công cụ này sau đó được sử dụng để tiến hành phân tích kinh doanh toàn diện của các công ty từ nhiều quan điểm khác nhau, như định giá bảo mật vốn chủ sở hữu và phân tích sáp nhập và mua lại...

### 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

**Giáo trình:**

K. Palepu, P. Healy, and V. Bernard. *Business Analysis and Valuation Using Financial Statement*, 3<sup>rd</sup> edition (South-Western Publishing Co., 2004)

**Tài liệu khác:**

J.E. Pinto, E. Henry, T.R. Robinson and J.D. Stowe, *Equity Asset Valuation*, 2<sup>nd</sup> edition (Wiley Finance)

**Phần mềm:** N/A

**4. Mục tiêu môn học**

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Khả năng áp dụng kiến thức về quản lý tài chính, đầu tư tài chính và hệ thống ngân hàng	<p>Hiểu báo cáo tài chính và chiến lược báo cáo của các công ty</p> <p>Làm quen với một khuôn khổ để đưa ra quyết định kinh doanh bằng cách sử dụng thông tin báo cáo tài chính</p> <p>Sử dụng nhiều phương pháp định giá và xác định điểm mạnh và điểm yếu của từng phương pháp</p> <p>Đánh giá giá thị trường hiện tại và dự báo ước tính ngụ ý bởi những giá đó;</p> <p>Áp dụng khung phân tích để ước tính các giá trị cổ phiếu phổ biến được giao dịch công khai, sử dụng dữ liệu báo cáo tài chính làm nguồn dữ liệu chính</p> <p>Sử dụng nhiều phương pháp định giá và xác định điểm mạnh và điểm yếu của từng phương pháp</p>	PLO1, PLO3	5%
		...	
Khả năng đánh giá tình trạng tài chính của các doanh nghiệp	<p>Hiểu báo cáo tài chính và chiến lược báo cáo của các công ty</p> <p>Làm quen với một khuôn khổ để đưa ra quyết định kinh doanh bằng cách sử dụng thông tin báo cáo tài chính</p> <p>Sử dụng nhiều phương pháp định giá và xác định điểm mạnh và điểm yếu</p>		

	<p>của từng phương pháp</p> <p>Đánh giá giá thị trường hiện tại và dự báo ước tính ngụ ý bởi những giá đó;</p> <p>Áp dụng khung phân tích để ước tính các giá trị cổ phiếu phổ biến được giao dịch công khai, sử dụng dữ liệu báo cáo tài chính làm nguồn dữ liệu chính</p> <p>Sử dụng nhiều phương pháp định giá và xác định điểm mạnh và điểm yếu của từng phương pháp</p>		
<p>Khả năng phát triển chiến lược tài chính và chiến lược tài chính của công ty một cách hiệu quả</p>	<p>Hiểu báo cáo tài chính và chiến lược báo cáo của các công ty</p> <p>Làm quen với một khuôn khổ để đưa ra quyết định kinh doanh bằng cách sử dụng thông tin báo cáo tài chính</p> <p>Sử dụng nhiều phương pháp định giá và xác định điểm mạnh và điểm yếu của từng phương pháp</p> <p>Đánh giá giá thị trường hiện tại và dự báo ước tính ngụ ý bởi những giá đó;</p> <p>Áp dụng khung phân tích để ước tính các giá trị cổ phiếu phổ biến được giao dịch công khai, sử dụng dữ liệu báo cáo tài chính làm nguồn dữ liệu chính</p> <p>Sử dụng nhiều phương pháp định giá và xác định điểm mạnh và điểm yếu của từng phương pháp</p>		
<p>Khả năng thiết kế và quản lý danh mục đầu tư</p>	N/A	...	
<p>Khả năng phân tích và xếp hạng tín dụng</p>	<p>Hiểu báo cáo tài chính và chiến lược báo cáo của các công ty</p> <p>Làm quen với một khuôn khổ để đưa ra quyết định kinh doanh bằng cách sử dụng thông tin báo cáo tài chính</p> <p>Đánh giá giá thị trường hiện tại và dự báo ước tính ngụ ý bởi những giá đó;</p>		

Khả năng giao tiếp hiệu quả	<p>Đánh giá giá thị trường hiện tại và dự báo ước tính ngụ ý bởi những giá đó;</p> <p>Áp dụng khung phân tích để ước tính các giá trị cổ phiếu phổ biến được giao dịch công khai, sử dụng dữ liệu báo cáo tài chính làm nguồn dữ liệu chính</p>		
Khả năng hoạt động trong các nhóm đa ngành	<p>Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)</p> <p>Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)</p>		
Hiểu biết về các tiêu chuẩn chuyên nghiệp và đạo đức	<p>Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)</p> <p>Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)</p>		
Khả năng sử dụng các công cụ tính toán, kỹ năng xử lý và phân tích dữ liệu và kinh doanh	<p>Hiểu báo cáo tài chính và chiến lược báo cáo của các công ty</p> <p>Làm quen với một khuôn khổ để đưa ra quyết định kinh doanh bằng cách sử dụng thông tin báo cáo tài chính</p> <p>Đánh giá giá thị trường hiện tại và dự báo ước tính ngụ ý bởi những giá đó;</p>		
Sự công nhận nhu cầu và khả năng tham gia vào việc học tập suốt đời	<p>Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)</p> <p>Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)</p>		

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát



(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

## 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>CDR (X.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)</b>
G1.1	G1: Khả năng áp dụng kiến thức về quản lý tài chính, đầu tư tài chính và hệ thống ngân hàng	I, T, U
G1.2	Khả năng đánh giá tình trạng tài chính của các doanh nghiệp	I, T, U
G1.3	Khả năng phát triển chiến lược tài chính và chiến lược tài chính của công ty một cách hiệu quả	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

<b>Thành phần đánh giá (1)</b>	<b>Bài đánh giá (Ax.x)</b>	<b>CDR môn học (G.x.x)(3)</b>	<b>Tỷ lệ % (4)</b>
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.1, G1.2	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Nhập môn định giá doanh nghiệp	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Phân tích chiến lược	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Phân tích kế toán	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
4	Buổi Case Study	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
5-6	Phân tích báo cáo tài chính Phân tích tỷ suất Phân tích tỷ trọng Phân tích xu hướng Phân tích dòng tiền	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
7	Buổi Case Study	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo	N/A

			luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
8	Định giá: Mô hình chiết khấu cổ tức (DDM)	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9-10	Định giá: Mô hình FCF	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
11	Buổi Case Study	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
12	Định giá: Định giá dựa theo giá trị thị trường	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
13-14-15	Thuyết trình nhóm	G 1.1, 1.2,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
	Thi cuối kỳ			

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

**Thực hành (nếu có)**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## 8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

### 8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### 8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

### 8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

#### 8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

#### 8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

#### 9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa Kinh tế, Tài chính và Kế toán
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Quản Trị Tài Chính Quốc Tế

+ Tiếng Anh: International Financial Management

- Mã số môn học: BA051IU

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghiệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Nguyên lý quản trị tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU)

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Chủ đề này giới thiệu và mở rộng việc ra quyết định tài chính trong bối cảnh quốc tế. Nó sẽ giới thiệu tỷ giá hối đoái vào phương trình, quan sát các tác động và điều tra các yếu tố có thể giải thích các biến động tỷ giá hối đoái. Ngoài ra, nó sẽ xem xét các chiến lược để giảm thiểu tác động của thay đổi tỷ giá hối đoái. Nó cũng sẽ bao gồm một loạt các vấn đề liên quan đến toàn cầu hóa của thị trường vốn, bao gồm đầu tư quốc tế, chi phí đa quốc gia về vốn, cấu trúc vốn và tái cơ cấu.

### 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

#### Giáo trình:

[1] Madura J. (2012), International Corporate Finance, 11<sup>th</sup> edition, South-Western, Cengage Learning

•

...

#### Tài liệu khác:

*The Wall Street Journal, The Economist, Business Week*

### **Phần mềm:**

[..] Tên hàng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm*

...

### **4. Mục tiêu môn học**

*(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)*

<b>Mục tiêu (Gx) (1)</b>	<b>Mô tả mục tiêu (2)</b>	<b>CDR của môn học (X.x.x)(3)</b>	<b>TĐNL (4)</b>
G1: Kiến thức	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên cần phải phát triển kỹ năng	PLO1, PLO3	5%
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Từ vựng tài chính quốc tế</li> <li>• Kỹ năng tài chính (Toán) trong phân tích các chủ đề kinh doanh quốc tế</li> <li>• Hiểu được rủi ro cụ thể đối với môi trường quốc tế</li> </ul>	...	
G2: Kỹ năng	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
	- Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	...	
G3: Thái độ	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
	- Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	...	

*(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát*

*(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học*

### **5. Chuẩn đầu ra môn học**

*(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)*

<b>CDR (X.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)</b>
G1.1	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên cần phải phát triển kỹ năng <ul style="list-style-type: none"> <li>• Từ vựng tài chính quốc tế</li> <li>• Kỹ năng tài chính (Toán) trong phân tích các chủ đề kinh doanh quốc tế</li> <li>• Hiểu được rủi ro cụ thể đối với môi trường quốc tế</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.2	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy, bằng cả dạng viết và nói.  - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	I, T, U
...		
G1.3	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)  - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)*

<b>Thành phần đánh giá (1)</b>	<b>Bài đánh giá (A.x.x)</b>	<b>CDR môn học (G.x.x)(3)</b>	<b>Tỷ lệ % (4)</b>
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%



	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.2, G1.3	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Tổng quan về quản lý tài chính đa quốc gia	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Cán cân thanh toán	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Thị trường ngoại hối	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận	N/A

			Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
4	Xác định tỷ giá hối đoái và hệ thống quản lý tỷ giá hối đoái	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
5	Xác định tỷ giá hối đoái và hệ thống quản lý tỷ giá hối đoái	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.2 Quizzes
6	Mối quan hệ giữa lãi suất, lạm phát và tỷ giá hối đoái	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
7	Mối quan hệ giữa lãi suất, lạm phát và tỷ giá hối đoái (cont.)  Tỷ giá hối đoái dự báo	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
8	Thi giữa kỳ	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

9	Công cụ để bảo hiểm rủi ro tỷ giá hối đoái: Hợp đồng chuyển tiếp, Hợp đồng tương lai và Tùy chọn	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Công cụ để bảo hiểm rủi ro tỷ giá hối đoái: Hợp đồng chuyển tiếp, Hợp đồng tương lai và Tùy chọn (Tiếp)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
11	Tỷ giá hối đoái dự báo	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
12	Độ phơi sáng đối với biến động tỷ giá hối đoái	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
13	Quản lý và tiếp xúc ngoại hối: Quản lý phơi nhiễm giao dịch	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
14	Quản lý và tiếp xúc ngoại hối: Quản lý phơi nhiễm kinh tế và	PLO1, PLO3, PLO4,	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp:	N/A

	dịch phơi nhiễm	PLO6	Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
15	Ôn tập thi cuối kì			

- (1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục  
 (3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),  
 (4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)  
 (5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

### **Thực hành**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

- (1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành  
 (3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),  
 (4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)  
 (5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## **8. Quy định của môn học**

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

### **8.1. Khối lượng môn học**

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

## 8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

## 8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đổ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

## 8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

## 8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

## 9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa Kinh tế, Tài chính và Kế toán
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trinh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Quản trị công ty

+ Tiếng Anh: Corporate Governance

- Mã số môn học: BA213IU

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghiệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Không

- Môn học song hành: N/A

### 2. Mô tả môn học

Quản trị doanh nghiệp đề cập đến quyền sở hữu, kiểm soát và trách nhiệm của các tập đoàn. Nó đã trở thành một vấn đề quan trọng hiện nay với các mối quan tâm như: các công ty đang mang lại lợi ích cho những ai; cơ chế nào được đưa ra để đảm bảo rằng lợi ích của cổ đông được đảm bảo an toàn; cơ sở nào là thích hợp cho việc thiết lập mức lương cho cấp quản lý; và tại sao mặc dù nhiều quy trình thủ tục và hành động quản lý tốt đã được đưa ra áp dụng chính thức, mọi việc vẫn đi sai hướng và dẫn đến sự sụp đổ của công ty trong một số trường hợp và thất bại của sự tự tin trong việc quản lý công ty nói chung?

### 3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

#### Giáo trình:

IFC (2010) *Corporate Governance Manual for Vietnam*.

Solomon, J. (2010) *Corporate Governance and Accountability*. 3<sup>rd</sup> edn. John Wiley & Sons.

Tricker, R. (2009) *Corporate Governance: Principles, Policies and Practices*. Oxford University Press.

Monks and Minow (2011) *Corporate Governance*. 5<sup>th</sup> edn. John Wiley & Sons.

...

**Tài liệu khác:**

1. Accounting, Auditing and Accountability Journal
2. Accounting, Organisations and Society
3. Business and Society Review
4. Corporate Governance: An international Review
5. Critical Perspectives on Accounting
6. European Accounting Review
7. International Journal of Accounting

...

**Phần mềm:**

[..] Tên hàng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm*

...

**4. Mục tiêu môn học**

*(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TDNL) được phân bổ cho môn học)*

<b>Mục tiêu (Gx) (1)</b>	<b>Mô tả mục tiêu (2)</b>	<b>CDR của môn học (X.x.x)(3)</b>	<b>TDNL (4)</b>
G1: Kiến thức	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đề giới thiệu khái niệm và lý thuyết cơ bản về quản trị doanh nghiệp.</li> <li>• Nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của quản trị doanh nghiệp và sự phát triển, thực tiễn áp dụng, phương pháp và lý thuyết của quản trị doanh nghiệp.</li> <li>• Đề nâng cao kiến thức của sinh viên về sự ảnh hưởng khác nhau của các bên đến công ty, bao gồm cả cổ đông, Hội đồng quản trị, và các nhà quản lý.</li> <li>• Đề hiểu được mối quan hệ giữa các bên để việc quản trị tốt hơn.</li> </ul>	PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Áp dụng phong cách viết rõ ràng, ngắn gọn, thuyết phục và chính xác cho mục đích kinh doanh.</li> <li>• Hoàn thành một bản lý lịch chính xác, đầy đủ và thư giới thiệu</li> <li>• Tiến hành các cuộc phỏng vấn được chuẩn bị tốt và hoàn thành thư từ việc làm tiếp theo</li> <li>• Chứng minh khả năng trình bày các báo cáo bằng</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	

	miệng hiệu quả.		
G3: Thái độ	1. Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
	2. Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	...	

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TDNL tương ứng được phân bổ cho môn học

### 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>CDR (X.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)</b>
G1.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đề giới thiệu khái niệm và lý thuyết cơ bản về quản trị doanh nghiệp.</li> <li>• Nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của quản trị doanh nghiệp và sự phát triển, thực tiễn áp dụng, phương pháp và lý thuyết của quản trị doanh nghiệp.</li> <li>• Đề nâng cao kiến thức của sinh viên về sự ảnh hưởng khác nhau của các bên đến công ty, bao gồm cả cổ đông, Hội đồng quản trị, và các nhà quản lý.</li> <li>• Đề hiểu được mối quan hệ giữa các bên để việc quản trị tốt hơn.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Áp dụng phong cách viết rõ ràng, ngắn gọn, thuyết phục và chính xác cho mục đích kinh doanh.</li> <li>• Hoàn thành một bản lý lịch chính xác, đầy đủ và thư giới thiệu</li> <li>• Tiến hành các cuộc phỏng vấn được chuẩn bị tốt và hoàn thành thư từ việc làm tiếp theo</li> <li>• Chứng minh khả năng trình bày các báo cáo bằng miệng hiệu quả.</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.3	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)</li> <li>2. Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)</li> </ol>	I, T, U



...		
-----	--	--

(1): Ký hiệu CĐR của môn học

(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (A.x.x)	CĐR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.2, G1.3	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CĐR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu về Quản trị doanh nghiệp (CG)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà:	N/A

			đọc tài liệu trước	
2	Giới thiệu về Quản trị doanh nghiệp (CG)	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Các lý thuyết và triết lý của CG	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
4	Công khai và minh bạch	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
5	Cổ đông và các bên liên quan	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	A1.2 Quizzes
6	Vai trò, nhiệm vụ và trách nhiệm pháp lý của Ban giám đốc	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

7	Thành phần và cấu trúc của Hội đồng quản trị hiệu quả	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
8	Thành phần và cấu trúc của Hội đồng quản trị hiệu quả	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	<b>Thi Giữa Kỳ</b>			
10	Giám sát tài chính			
11	Quản trị chiến lược, đánh giá việc truyền tải chiến lược và đánh giá hiệu suất của giám đốc điều hành	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
15	<b>Buổi ôn tập</b>			
16	<b>Thi Cuối Kỳ</b>			

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

### **Thực hành**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:.... Học ở lớp:....	Ax.x ...

			Học ở nhà:...	
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## 8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

### 8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### 8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

### 8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đổ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

### 8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

### 8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

### 9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa Kinh tế, Tài chính và Kế toán
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Quản Trị Vốn Lưu Động

+ Tiếng Anh: Working Capital Management

- Mã số môn học: BA220IU

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghịệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 3

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Nguyên lý quản trị tài chính (Fundamentals of Financial Management – BA016IU)

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Mục đích của khóa học này là để kiểm tra lý thuyết và thực hành quản lý vốn lưu động. Khóa học phân tích các yếu tố, bản chất của quản lý vốn lưu động và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách vốn lưu động. Các chủ đề chính của nghiên cứu bao gồm: giới thiệu các thuật ngữ, chính sách, thực hành tốt nhất trong quản lý vốn lưu động; đánh giá tỷ lệ vốn lưu động; quản lý tiền mặt, chứng khoán có thể bán, hàng tồn kho, khoản phải thu và tài chính ngắn hạn; và lập kế hoạch tài chính và dự báo.

### 3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

#### Giáo trình:

1. Essentials of Working Capital Management. Copyright 2011. James S. Sagner. John Wiley & Sons, Inc., Hoboken, New Jersey.
2. Working Capital Management – Application and Cases. Copyright 2014. James Sagner – Publisher Wiley.

#### Tài liệu khác:

1. Brealey, Myers, and Allen, *Principles of Corporate Finance*, 11<sup>th</sup> ed, McGraw-Hill, 2011
2. Ross, Westerfield & Jaffe, *Corporate Finance*, 10<sup>th</sup> ed, McGraw-Hill

**Phần mềm:**

[..] Tên hàng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm*

...

**4. Mục tiêu môn học**

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức		PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng		PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3: Thái độ		PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
		...	

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

**5. Chuẩn đầu ra môn học**

(Các mục cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CĐR (X.x) (1)	Mô tả CĐR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên cần phải phát triển kỹ năng <ul style="list-style-type: none"> <li>• Từ vựng tài chính quốc tế</li> <li>• Kỹ năng tài chính (Toán) trong phân tích các chủ đề kinh doanh quốc tế</li> <li>• Hiểu được rủi ro cụ thể đối với môi trường quốc tế</li> </ul>	I, T, U
...		
G1.2	- Giao tiếp hiệu quả: Khả năng thu thập, phân tích và tổ chức thông tin và truyền đạt những thông tin đó một cách rõ ràng và trôi chảy,	I, T, U

	bằng cả dạng viết và nói. - Đối số và phán xét phê phán: Khả năng xác định và tranh luận các vấn đề / vấn đề quan trọng, cũng như để đánh giá thông tin tài chính, đưa ra quyết định và phản ánh phê bình về biện minh cho các quyết định.	
...		
G1.3	- Tìm hiểu trong các nhóm (các kỹ năng như phân công nhiệm vụ và quản lý, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo) - Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản)	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

<b>Thành phần đánh giá (1)</b>	<b>Bài đánh giá (A.x.x)</b>	<b>CDR môn học (G.x.x)(3)</b>	<b>Tỷ lệ % (4)</b>
A1. Quizzes và bài tập nhóm	A1.1 Bài tập nhóm	G1.2, G1.3	30%
	A1.2 Quizzes	G1.1, G1.2	
	...		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài thi giữa kỳ	G1.2, G1.3	30%
	...		
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài thi cuối kỳ	G1.2, G1.3	40%
	...		

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết



(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

**Lý thuyết**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu khóa học và giáo trình  Khái niệm về quản lý vốn lưu động – Khái niệm vốn lưu động – Phân tích tỷ lệ – Tỷ lệ vốn lưu động – Ý nghĩa của vốn lưu động – Áp dụng những ý tưởng này vào một doanh nghiệp thực	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
2	Tiền mặt - Quản lý tiền tệ và ngăn chặn gian lận – Hình thức tiền mặt – Khóa quyền anh – Giải ngân được kiểm soát – Sản phẩm ngân hàng được sử dụng cho giao dịch điện tử	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
3	Tiền mặt - Tín dụng và các công cụ tài chính ngắn hạn – Phát triển Dự báo ngắn hạn – Chuẩn bị ngân sách tiền mặt – Tài chính tín dụng – Đầu tư ngắn hạn	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng  Học ở lớp: Thảo luận  Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
4	Tập trung ngân hàng và	PLO1, PLO3,	Dạy: Thuyết	N/A

	<p>quan hệ thể chế tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thay đổi cảnh quan tài chính 62</li> <li>– Quản lý quan hệ ngân hàng 63</li> <li>– Ngân hàng tập trung 64</li> <li>– Yêu cầu đề xuất 69</li> <li>– Đánh giá RFP 75</li> <li>– Nhận xét về mối quan hệ ngân hàng</li> </ul>	PLO4, PLO6	<p>giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	
5	Thảo luận trường hợp toàn diện	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	A1.2 Quizzes
6	<p>Các khoản phải thu và các vấn đề về vốn lưu động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Các yếu tố quản lý khoản phải thu</li> <li>– Giám sát chu kỳ phải thu: Tỷ lệ</li> <li>– Giám sát chu kỳ phải thu: Lịch trình lão hóa</li> <li>– Tài chính bán hàng</li> <li>– Báo cáo tín dụng</li> <li>– Điều khoản bán hàng</li> <li>– Tạo hóa đơn</li> <li>– Tài trợ dựa trên tài sản: Các khoản phải thu</li> <li>– Cơ quan thu nợ</li> </ul>	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp: Thảo luận</p> <p>Học ở nhà: đọc tài liệu trước</p>	N/A
7	Ôn tập	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	<p>Dạy: Thuyết giảng</p> <p>Học ở lớp:</p>	N/A

			Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	
8	Thi giữa kỳ	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
9	Các vấn đề về hàng tồn kho và vốn lưu động – Các yếu tố quản lý hàng tồn kho – Giám sát chu trình hàng tồn kho: Tỷ lệ – Giám sát chu trình kiểm kê: Chi số – Mua hàng – EOQ và JIT – Quy trình làm việc – Tài trợ dựa trên tài sản: Hàng tồn kho	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
10	Các khoản phải trả và các vấn đề về vốn lưu động – Các yếu tố về quản lý khoản phải trả – Theo dõi chu kỳ thanh toán: Tỷ lệ – Tài khoản trả tiền chức năng – Các khoản phải trả khi sử dụng các quy trình nội bộ – Gia công phần mềm phải trả – Giải pháp thay thế	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

11	Thảo luận trường hợp toàn diện	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
12	Thông tin và vốn lưu động – Công nghệ thông tin – Công nghệ thông tin ngân hàng – Công nghệ Internet Banking – Lập kế hoạch nguồn lực doanh nghiệp: An Cách tiếp cận khác – Lựa chọn hệ thống thông tin vốn lưu động	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
13	Quản lý chu kỳ vốn lưu động – Rủi ro và vốn lưu động – Quản lý rủi ro doanh nghiệp – Hiệu quả và vốn lưu động – Thanh khoản và vốn lưu động – Hành động được đề xuất – Sự phát triển trong quản lý vốn lưu động – Chi phí của một giao dịch	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A
14	Thảo luận toàn diện về Case	PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	Dạy: Thuyết giảng Học ở lớp: Thảo luận Học ở nhà: đọc tài liệu trước	N/A

15	Ôn tập thi cuối kì			
----	--------------------	--	--	--

- (1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục  
 (3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),  
 (4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)  
 (5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

### **Thực hành**

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...
...				

- (1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành  
 (3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),  
 (4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)  
 (5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## **8. Quy định của môn học**

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

### **8.1. Khối lượng môn học**

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### **8.2. Sự tham dự**

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối.

Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khoẻ. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

### 8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

### 8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

### 8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

## 9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn: Khoa Kinh tế, Tài chính và Kế toán
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: **Thực tập định hướng**

+ Tiếng Anh: Internship 1

- Mã số môn học: BA153IU

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghiệp

Môn học đồ án/luận văn tốt

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 0

+ Thực hành: 3

- Môn học tiên quyết: Sau khi hoàn thành 2 năm học đại cương

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Đây là kỳ thực tập bắt buộc trong đó sinh viên phải trải qua một thời gian làm việc thực tế tại doanh nghiệp. Thời gian thực tập tối thiểu là 32 ngày làm việc (tương đương khoảng 2 tháng toàn thời gian hoặc 4 tháng bán thời gian) (2 tháng hoặc 4 tháng chỉ là ước lượng tùy vào sinh viên thực tập bao nhiêu ngày trong tuần rồi cộng lại trên 32 ngày làm việc là đạt yêu cầu chứ không nhất thiết phải là 2 tháng hay tháng).

### 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

**Giáo trình:**

N/A

**Tài liệu khác:**

N/A

**Phần mềm:**

[..] Tên hàng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm*

...

### 4. Mục tiêu môn học

(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của môn học (X.x.x)(3)	TĐNL (4)
G1: Kiến thức		PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng		PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3: Thái độ		PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
		...	

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

### 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CĐR (X.x) (1)	Mô tả CĐR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1.1	Có cơ hội kiểm chứng sự ưa thích của mình trong một lĩnh vực nghề nghiệp cụ thể trước khi cam kết theo đuổi lâu dài	I, T, U
...		
G1.2	Có cơ hội phát triển những thái độ thích hợp để xây dựng những mối quan hệ giữa các cá nhân trong tổ chức	I, T, U
...		
G1.3	Tăng cường ý thức trách nhiệm	I, T, U
...		
G1.4	Xác định được thái độ học tập và phương pháp học tập phù hợp để tích lũy kiến thức cần thiết cho nghề nghiệp tương lai.	I, T, U

(1): Ký hiệu CĐR của môn học

(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.



(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CDR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Nội dung báo cáo thực tập	a. Giới thiệu nội dung	G1.2, G1.3	5%
	b. Tổng quan về công ty	G1.1, G1.2	15%
	c. Miêu tả lại các công việc được giao trong kỳ thực tập	G1.1, G1.2	35%
	d. Các kỹ năng tích lũy được từ kỳ thực tập	G1.1, G1.2	35%
	e. Kết luận	G1.1, G1.2	5%
	f. Đánh giá của công ty về quá trình thực tập	G1.2, G1.3	5%

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

N/A

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

### Thực hành

#### 1. CÁC ĐỢT THỰC TẬP

1. **Đợt 1:** Học kỳ hè, năm học 2017-2018, từ ngày 18 tháng 06 đến 06 tháng 09 năm 2018

2. **Đợt 2:** Học kỳ I, năm học 2018-2019

3. **Đợt 3:** Học kỳ II, năm học 2018-2019

Sinh viên có thể chọn 1 trong 3 kỳ thực tập trên và đáp ứng đúng các yêu cầu thực tập

**2. ĐỐI VỚI SINH VIÊN ĐĂNG KÍ THỰC TẬP VÀO ĐỢT 1 (Học kỳ hè 2017-2018)**

**1. Thời gian thực tập:**

- i. 2 tháng nếu làm toàn thời gian, toàn thời gian được tính khi làm từ 4 ngày/tuần (tổng cộng 32 ngày làm việc)
- ii. 4 tháng nếu làm bán thời gian, bán thời gian được tính khi làm 2 ngày/tuần (tổng cộng 32 ngày làm việc)

**b. Yêu cầu thực tập:**

1. Đảm bảo đủ thời gian thực tập: tối thiểu là 32 ngày làm việc.
2. Được học tối đa 1 môn trong học kỳ hè nếu đi thực tập
3. Đáp ứng các yêu cầu, quy định của công ty thực tập dành cho thực tập sinh
4. Khoa QTKD sẽ cử thầy cô trong khoa theo dõi tiến độ thực tập và sinh viên có trách nhiệm liên hệ, báo cáo tiến độ thực tập và được hỗ trợ từ thầy cô hướng dẫn thực tập của mình.
5. Nộp báo cáo thực tập đáp ứng đúng nội dung và cách trình bày như được hướng dẫn
6. Lưu ý tuyệt đối không được sao chép và vi phạm các vấn đề đạo văn.
7. Sinh viên sẽ được chấm điểm và lấy được 3 tín chỉ cho kỳ thực tập nếu đáp ứng đúng các yêu cầu trên

**c. Các mốc thời gian quan trọng:**

Khoa QTKD sẽ hỗ trợ sinh viên tìm công ty thực tập, tuy nhiên Khoa cũng khuyến khích sinh viên tự liên hệ công ty thực tập. Bên cạnh đó sinh viên phải tuân thủ các thời hạn sau:

*i. Từ 26-03-2018 đến 06-04-2018:* Các sinh viên sẽ đăng ký với khoa về thông tin cá nhân (online form)

*ii. Từ ngày 26-03-2018 đến 15-06-2018:* Sinh viên sẽ liên hệ với khoa để xin giấy giới thiệu của trường.

**iii. Từ ngày 18-06-2018 đến 24-08-2018:** Sinh viên đến thực tập tại các công ty (toàn thời gian)

**Từ ngày 18-06-2018 đến 12-10-2018:** Sinh viên đến thực tập tại các công ty (bán thời gian)

**iv. Ngày 13-07-2018:** Hạn chót cho sinh viên nộp Giấy chứng nhận thực tập (có xác nhận của công ty)

**iv. Ngày 07-09-2018:** Hạn chót cho sinh viên làm việc toàn thời gian nộp báo cáo thực tập

**Ngày 19-10-2018:** Hạn chót cho sinh viên làm việc bán thời gian nộp báo cáo thực tập

**\*Lưu ý:** Đối với sinh viên *chương trình West of England cần điểm sớm để kịp vào TOP UP*, hạn chót để nộp báo cáo thực tập là **27-07-2018**.

### **3. ĐỐI VỚI SINH VIÊN ĐĂNG KÍ THỰC TẬP VÀO ĐỢT 2 (Học kỳ I 2018-2019)**

#### **1. Thời gian thực tập**

1. 2 tháng nếu làm toàn thời gian, toàn thời gian được tính khi làm 4 ngày/tuần (tổng cộng 32 ngày làm việc)
2. 4 tháng nếu làm bán thời gian, bán thời gian được tính khi làm 2 ngày/tuần (tổng cộng 32 ngày làm việc)

#### **b. Yêu cầu thực tập**

1. Đảm bảo đủ thời gian thực tập: tối thiểu là 32 ngày làm việc
2. Số môn được học tối đa trong học kỳ I năm học 2018-2019
  - Đối với thực tập toàn thời gian: 2 môn
  - Đối với thực tập bán thời gian: 4 môn (liên hệ với giáo viên chủ nhiệm để được tư vấn thêm)
3. Đáp ứng các yêu cầu, quy định của của công ty thực tập dành cho thực tập sinh
  4. Khoa QTKD sẽ cử thầy cô trong khoa theo dõi tiến độ thực tập và sinh viên có trách nhiệm liên hệ, báo cáo tiến độ thực tập và được hỗ trợ từ thầy cô hướng dẫn thực tập của mình.
5. Nộp báo cáo thực tập đáp ứng đúng nội dung và cách trình bày như được hướng dẫn
6. Sinh viên sẽ được chấm điểm và lấy được 3 tín chỉ cho kỳ thực tập nếu đáp ứng đúng các yêu cầu trên

**c. Các mốc thời gian quan trọng:**

1. **Từ 10-09-2018 đến 28-09-2018:** Các sinh viên sẽ đăng ký với khoa về thông tin cá nhân (online form)
2. **Từ ngày 10-09-2018 đến 28-09-2018:** Sinh viên sẽ liên hệ với khoa để xin giấy giới thiệu của trường.
3. **Từ ngày 17-09-2018 đến 16-11-2018:** Sinh viên đến thực tập tại các công ty (toàn thời gian)

**Từ ngày 17-09-2018 đến 04-01-2019:** Sinh viên đến thực tập tại các công ty (bán thời gian)

**iv. Ngày 05-10-2018:** Hạn chót cho sinh viên nộp Giấy chứng nhận thực tập (có xác nhận của công ty)

**iv. Ngày 30-11-2018:** Hạn chót cho sinh viên làm việc toàn thời gian nộp báo cáo thực tập

**Ngày 11-01-2019:** Hạn chót cho sinh viên làm việc bán thời gian nộp báo cáo thực tập

**4. ĐỐI VỚI SINH VIÊN ĐĂNG KÍ THỰC TẬP VÀO ĐỢT 3 (Học kỳ II 2018-2019)**

**1. Thời gian thực tập**

1. 2 tháng nếu làm toàn thời gian, toàn thời gian được tính khi làm 4 ngày/tuần (tổng cộng 32 ngày làm việc)
2. 4 tháng nếu làm bán thời gian, bán thời gian được tính khi làm 2 ngày/tuần (tổng cộng 32 ngày làm việc)

**2. Yêu cầu thực tập**

1. Đảm bảo đủ thời gian thực tập: tối thiểu là 32 ngày làm việc
2. Số môn được học tối đa trong học kỳ II năm học 2018-2019
  - Đối với thực tập toàn thời gian: 2 môn
  - Đối với thực tập bán thời gian: 4 môn (liên hệ với giáo viên chủ nhiệm để được tư vấn thêm)
3. Đáp ứng các yêu cầu, quy định của của công ty thực tập dành cho thực tập sinh
4. Khoa KTTCKT sẽ cử thầy cô trong khoa theo dõi tiến độ thực tập. Và sinh viên có trách nhiệm liên hệ, báo cáo tiến độ thực tập và được hỗ trợ từ thầy cô hướng dẫn thực tập của mình.

5. Nộp báo cáo thực tập đáp ứng đúng nội dung và cách trình bày như được hướng dẫn
6. Sinh viên sẽ được chấm điểm và lấy được 3 tín chỉ cho kỳ thực tập nếu đáp ứng đúng các yêu cầu trên

**c. Các mốc thời gian quan trọng:**

1. **Từ 11-02-2019 đến 22-02-2019:** Các sinh viên sẽ đăng ký với khoa về thông tin cá nhân (online form)
2. **Từ ngày 07-01-2019 đến 25-01-2019:** Sinh viên sẽ liên hệ với khoa để xin giấy giới thiệu của trường.
3. **Từ ngày 11-02-2019 đến 12-04-2019:** Sinh viên đến thực tập tại các công ty (toàn thời gian)

**Từ ngày 11-02-2019 đến 31-05-2019:** Sinh viên đến thực tập tại các công ty (bán thời gian)

**iv. Ngày 01-03-2019:** Hạn chót cho sinh viên nộp Giấy chứng nhận thực tập (có xác nhận của công ty)

**iv. Ngày 06-04-2019:** Hạn chót cho sinh viên làm việc toàn thời gian nộp báo cáo thực tập

**Ngày 07-06-2019:** Hạn chót cho sinh viên làm việc bán thời gian nộp báo cáo thực tập

**8. Quy định của môn học**

- Đảm bảo đủ thời gian thực tập: tối thiểu là 32 ngày làm việc
- Số môn được học tối đa trong học kỳ II năm học 2018-2019
- Đối với thực tập toàn thời gian: 2 môn
- Đối với thực tập bán thời gian: 4 môn (liên hệ với giáo viên chủ nhiệm để được tư vấn thêm)
- Đáp ứng các yêu cầu, quy định của của công ty thực tập dành cho thực tập sinh
- Khoa QTKD sẽ cử thầy cô trong khoa theo dõi tiến độ thực tập. Và sinh viên có trách nhiệm liên hệ, báo cáo tiến độ thực tập và được hỗ trợ từ thầy cô hướng dẫn thực tập của mình.
- Nộp báo cáo thực tập đáp ứng đúng nội dung và cách trình bày như được hướng dẫn
- Sinh viên sẽ được chấm điểm và lấy được 3 tín chỉ cho kỳ thực tập nếu đáp ứng đúng các yêu cầu trên

*(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)*

### **8.1. Khối lượng môn học**

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### **8.2. Sự tham dự**

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

### **8.3. Hành vi và ứng xử chung**

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

### **8.4. Giữ thông tin**

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

### **8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập**

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

## **9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn: Khoa Quản Trị Kinh Doanh

- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Trình Quốc Đạt', written in a cursive style.

Trình Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

+ Tiếng Việt: Luận văn tốt nghiệp

+ Tiếng Anh: Thesis

- Mã số môn học: BA170IU

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

Kiến thức cơ bản

Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức khác

Môn học chuyên về kỹ năng chung  
nghệ nghiệp

Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp

- Số tín chỉ:

+ Lý thuyết: 12

+ Thực hành: 0

- Môn học tiên quyết: Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (BA161IU),  
Thực tập định hướng 1 (BA153IU)

- Môn học song hành: Không

### 2. Mô tả môn học

Đây là nghiên cứu tốt nghiệp, trong đó sinh viên thực hiện một nghiên cứu với sự hướng dẫn của giảng viên trong thời gian 1 học kỳ. Sinh viên sẽ tự chọn chủ đề, xây dựng đề cương và tiến hành nghiên cứu, lập báo cáo và sau đó trình bày trước hội đồng

### 3. Tài liệu học tập

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

**Giáo trình:**

N/A

**Tài liệu khác:**

N/A

**Phần mềm:**

[..] Tên hàng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm*

...

### 4. Mục tiêu môn học

*(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TDNL) được phân bổ cho môn học)*



<b>Mục tiêu (Gx) (1)</b>	<b>Mô tả mục tiêu (2)</b>	<b>CDR của môn học (X.x.x)(3)</b>	<b>TĐNL (4)</b>
G1: Kiến thức		PLO1, PLO3	5%
		...	
G2: Kỹ năng		PLO1, PLO3, PLO4, PLO6	5%
		...	
G3: Thái độ		PLO1, PLO3, PLO4, PLO6, PLO9	3%
		...	

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các hoạt động từ chủ động, các chủ đề CĐT (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học

### 5. Chuẩn đầu ra môn học

(Các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

<b>CDR (X.x) (1)</b>	<b>Mô tả CDR (2)</b>	<b>Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)</b>
G1.1	Nắm vững về phương pháp thực hiện một nghiên cứu, từ việc hình thành ý tưởng, xây dựng đề cương, tiến hành nghiên cứu, thu thập và phân tích dữ liệu	I, T, U
...		
G1.2	Có khả năng viết một báo cáo khoa học với các lập luận và văn phong hàn lâm	I, T, U
...		
G1.3	Có khả năng tổng hợp các lý thuyết liên quan đến vấn đề nghiên cứu	I, T, U
...		
G 1.4	Có khả năng ứng dụng lý thuyết để phân tích và tìm lời giải cho một vấn đề thực tế	I, T, U
...		
G 1.5	Có khả năng tự học, lập kế hoạch và quản lý dự án nghiên cứu của chính mình	I, T, U
...		

(1): Ký hiệu CĐR của môn học

(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

## 6. Đánh giá môn học

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x)	CĐR môn học (G.x.x)(3)	Tỷ lệ % (4)
Luận văn	Bảo vệ thành công trước hội đồng chấm	G1.2, G1.3 G1.1, G1.2	100%

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CĐR được đánh giá. (4): tiêu chí đánh giá. (5): chuẩn đánh giá

(6): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của các môn học)

### Lý thuyết

N/A

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

### Thực hành

N/A

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1:...	Gx.x ...	Dạy:... Học ở lớp:... Học ở nhà:...	Ax.x ...

...				
-----	--	--	--	--

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

## 8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

### 8.1. Khối lượng môn học

Dự kiến các sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và các vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong thời gian mà họ cần phải hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá mức đã là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Họ nên tính toán khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### 8.2. Sự tham dự

Thường xuyên và đúng giờ tham dự tại các bài giảng dự kiến trong khóa học này. Các quy định của trường đại học cho thấy rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá lần cuối. Miễn giảm chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở có vấn đề về sức khỏe. Nó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, bạn có thể thất bại trong lớp.

### 8.3. Hành vi và ứng xử chung

Tiếng bíp, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ tự thực hiện việc xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giáo viên. Thực hiện việc phá vỡ hoặc can thiệp quá mức với một lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, không được chấp nhận và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

### 8.4. Giữ thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được cập nhật trong các bài giảng hoặc trên bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ email của trường đại học mà không cung cấp bản sao giấy. Học sinh sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

### 8.5. Sự trung thực và đạo văn trong học tập

Đạo văn là sự trình bày của những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Học sinh cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Học sinh nên cho phép đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo đúng đắn các nguồn trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Các trường đại học liên quan đến đạo văn như một hình thức hành vi sai trái học tập, và có quy định rất nghiêm ngặt về đạo văn.

### **9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn: Khoa Quản Trị Kinh Doanh
- Địa chỉ và email liên hệ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### I. Thông tin chung

• Tên khóa học:	
• Tiếng Việt:	Định giá
• Tiếng Anh:	Asset pricing
• ID khóa học:	EFA241IU
• Trình độ khóa học:	<input checked="" type="checkbox"/> Undergrad <input type="checkbox"/> Master <input type="checkbox"/> Cả hai
• Course type:	<input type="checkbox"/> General <input type="checkbox"/> Cơ bản <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành (bắt buộc) <input type="checkbox"/> Chuyên ngành (tự chọn) <input type="checkbox"/> Dự án/ Thực tập/ Luận văn <input type="checkbox"/> Khác: .....
• Số tín chỉ:	3
• Giảng dạy:	3
• Thí nghiệm:	0
• Yêu cầu:	BA138IU – Portfolio Theory and Investment Analysis
• Khóa học song hành:	Không
• Khóa học thay thế:	Không
• Vị trí khóa học	

### 2. Mô tả

Môn học Định giá cung cấp một cái nhìn tổng quát về hai khía cạnh của việc định giá tài sản bằng những kiến thức thực nghiệm: sự giao thoa của lợi nhuận cổ phiếu và phân tích kỹ thuật.

### 3. Sách giáo khoa và các tài liệu cần thiết khác

#### Sách:

Bali, Turan G., and Robert F. Engle, 2016, *Empirical Asset Pricing: The Cross Section of Stock Returns* (John Wiley & Sons, Inc)

Chincarini, Ludwig B., and [Daehwan Kim](#), 2006, *Quantitative Equity Portfolio Management: An Active Approach to Portfolio Construction and Management* (McGraw-Hill Education)

Tsinaslanidis, Prodromos E., and Achilleas D. Zapranis, 2016, *Technical Analysis for Algorithmic Pattern Recognition* (Springer)

### **Tài liệu tham khảo:**

Fischer, Bernd R., and Russ Wermers, 2012, *Performance Evaluation and Attribution of Security Portfolios* (Academic Press)

Kirkpatrick II, Charles D., and Julie R. Dahlquist, 2015, *Technical Analysis: The Complete Resource for Financial Market Technicians* (FT Press)

John J. Murphy (Author), 1999, *Technical Analysis of the Financial Markets: A Comprehensive Guide to Trading Methods and Applications* (New York Institute of Finance)

[Martin J. Pring](#), 2014, *Technical Analysis Explained* (McGraw-Hill Education)

### **Các tài liệu bổ sung được cung cấp trên BLACKBOARD**

Giảng viên sẽ ghi chú bài giảng và đăng tài liệu đọc thêm trên BLACKBOARD. Tuy nhiên, đây không phải là quyền cho sinh viên. Lưu ý rằng đây không phải là một khóa học từ xa và sinh viên dự kiến sẽ phải tham dự các bài giảng và ghi chú đầy đủ. Bằng cách này, sinh viên sẽ nhận được các lợi ích về tương tác và được trình bày bài giảng rõ hơn.

### **Tạp chí được đề xuất**

Journal of Finance  
 Journal of Financial Economics  
 Review of Financial Studies  
 Journal of Financial and Quantitative Analysis  
 Journal of Banking & Finance  
 Review of Finance  
 Review of Asset Pricing Theories  
 Journal of Financial Markets  
 Journal of Future Markets  
 Journal of Derivatives  
 Journal of Empirical Finance  
 Mathematical Finance

### **Các trang web Internet được đề xuất**

<https://www.aqr.com/>  
<http://tradingwithpython.blogspot.com/>  
<http://www.financial-hacker.com/>  
<http://www.fintools.com/>

<http://www.pythonforfinance.net/>  
<http://www.quantresearch.info/>  
<https://alphaarchitect.com/>  
<https://learn.canvas.net/courses/1772/modules>  
<https://machinelearningmastery.com>  
<https://pyquantnews.com/>  
<https://quantocracy.com/>  
<https://www.elitrader.com/et/>  
<https://www.kdnuggets.com/>  
<https://www.quandl.com/>  
<https://www.quantconnect.com/>  
<https://www.quantinsti.com/blog/>  
<https://www.quantopian.com/>  
<https://www.quantstart.com/articles>  
<https://www.wilmott.com/>  
<https://www.worldquant.com/home/>  
[www.ssrn.com](http://www.ssrn.com)

#### 4. Mục tiêu khóa học

- Đánh giá vai trò của các tổ chức tài chính và thị trường tài chính trong nền kinh tế
- Xác định các yếu tố quyết định lãi suất
- Kiểm tra chức năng và hành động của các ngân hàng trung ương trong việc thực hiện chính sách tiền tệ và tác động của các quy định đối với các tổ chức tài chính và thị trường
- Phân biệt và hiểu rõ hoạt động của từng loại thị trường tài chính trong nền kinh tế
- Hiểu rõ hoạt động của các tổ chức tài chính lớn trong nền kinh tế
- LO1. Phân tích chuyên sâu những bài viết về sự giao nhau của lợi nhuận của cổ phiếu và phân tích kỹ thuật
- LO2. Xác định và đánh giá những phương pháp phổ biến trong lĩnh vực thực nghiệm định giá tài sản.
- LO3. Know how to use MATLAB/PYTHON to undertake investment strategies
- LO3. Biết cách sử dụng MATLAB/PYTHON để ứng dụng trong kế hoạch đầu tư tài chính.
- LO4. Biết cách phát triển một đề xuất nghiên cứu trong định giá tài sản theo thực nghiệm hoặc trong các chiến lược đầu tư.
- LO5. Học kỹ năng làm việc nhóm (chẳng hạn như các kỹ năng như phân công và quản lý nhiệm vụ, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)
- LO6. Trình bày những buổi thuyết trình mang tính chất chuyên nghiệp (cả nói và viết)

- Sự phù hợp giữa kết quả học tập của khóa học và mục tiêu chương trình:

Nhóm .....	Mục tiêu chương trình (PLO)*	Kết quả học tập khóa học	% đóng góp trên PLOs
<b>Quan điểm chính trị</b>	PLO1	LO5	1%
<b>Kiến thức</b>	PLO2	LO1, LO2, LO3, LO4	3%
<b>Kỹ năng phân tích</b>	PLO3	LO4	2%
<b>Kĩ năng giao tiếp</b>	PLO4	LO5, LO6	1%
<b>Kỹ năng tư duy phản biện</b>	PLO5	LO4	2%
<b>Kỹ năng công nghệ</b>	PLO6	LO1	2%
<b>Thái độ đạo đức trong công việc</b>	PLO7	LO4	1%
<b>Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa</b>	PLO8	LO4	1%
<b>Kỹ năng làm việc nhóm, tự học và phát triển nghề nghiệp</b>	PLO9	LO5, LO6	1%
<b>Total % contribution of this course to the program learning outcome:</b>			<b>14%</b>

(\*) *Chín mục tiêu chương trình:*

a. Kiến thức: Sinh viên có một cơ thể kiến thức vững chắc liên quan đến các lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng và Đầu tư Tài chính. Chương trình giúp sinh viên hiểu được vai trò của thị trường tài chính và các vấn đề đầu tư tài chính của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các lý thuyết cơ bản trong hoạt động đầu tư tài chính và đầu tư tài chính, quản lý tài chính theo hướng tăng cường quản trị doanh nghiệp bằng cách đáp ứng các yêu cầu chính đáng của quan điểm của các bên liên quan và xác định vai trò quan trọng của tài chính doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế. **(PO1)**

b. Quan điểm chính trị: sinh viên hiểu cơ bản về cơ cấu, nguyên tắc của hệ thống chính trị Việt Nam và định hướng của nó. **(PO2)**

c. Kỹ năng phân tích: Hoàn thành chương trình sinh viên có thể quản lý danh mục đầu tư có lợi nhuận và rủi ro; đưa ra chính sách, chiến lược lập kế hoạch đầu tư cho doanh nghiệp cũng như nhà đầu tư; phân tích tác động của chính sách kinh tế vĩ mô (tài chính tiền tệ) đối với thị trường tài chính cũng như đầu tư tài chính; thiết lập kế hoạch tài chính và cung cấp thông tin quản lý tài chính để ra quyết định quản lý. **(PO3)**

d. Kỹ năng giao tiếp: sinh viên thể hiện khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương pháp giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. Sinh viên có



thể giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh dưới mọi hình thức giao tiếp như viết, trình bày, tổ chức và chia sẻ thông tin. (P04)

e. Kỹ năng tư duy phản biện: sinh viên hiểu các vấn đề liên quan theo nhiều góc độ, diễn giải thông tin hiệu quả và đưa ra phán đoán hợp lý. (P05)

f. Kỹ năng công nghệ: sinh viên hiểu cách áp dụng các công nghệ phù hợp hiệu quả và hiệu quả vào môi trường kinh doanh và giao tiếp. (P06)

g. Thái độ đạo đức trong công việc: sinh viên phát triển nhận thức về các khía cạnh đạo đức của giao tiếp, hành vi và ra quyết định tại nơi làm việc. (P07)

h. Khả năng nhân thức và quan điểm về toàn cầu hóa: sinh viên nhạy cảm với các cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa; đáp ứng các vấn đề đa văn hóa ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu để tận dụng các cơ hội toàn cầu và vượt qua những thách thức. (P08)

i. Làm việc theo nhóm, tự học và kỹ năng phát triển nghề nghiệp: sinh viên làm nhóm hiệu quả, có khả năng và sẵn sàng hỗ trợ người khác, trở thành những nhà lãnh đạo nhóm thành công, theo đuổi việc học suốt đời có quan điểm định hướng tương lai. Sinh viên học hỏi và tôn trọng khả năng và đóng góp của đồng nghiệp, và sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành vi và hành động của sinh viên. (P09)

## 5. Đánh giá khóa học

### 5.1 Chấm điểm

Thành phần đánh giá	Biểu mẫu đánh giá	Tỷ lệ phần trăm %
A1. Chuyên cần	A1.1 Chuyên cần	5%
A2. Dự án khóa học	A2.1 Thuyết trình	10%
	A2.2 Dự án nhóm	15%
A3. Đánh giá giữa kỳ	A3.1 Kiểm tra giữa kỳ	30%
A4. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài kiểm tra cuối kỳ	40%
<b>TỔNG</b>		<b>100%</b>

A.1.1 Chuyên cần: Sinh viên tham dự đều đặn và đúng giờ tại các bài giảng và hội thảo trong khóa học này. Học sinh sẽ đạt điểm toàn phần cho phần này nếu tham dự đầy đủ các bài giảng và hội thảo. Mỗi lần vắng mặt có thể làm giảm 20% điểm của sinh viên. Theo quy định của nhà trường, sinh viên không được phép vắng mặt quá ba lần.

A2.1 Thuyết trình: Mỗi nhóm 3-4 sinh viên được chỉ định trình bày 1-2 bài báo / nghiên cứu tình huống. Các hướng dẫn chi tiết sẽ được cung cấp trong lớp học. Việc đánh giá phần này dựa trên cách trình bày phù hợp thông tin liên quan trong các bài báo / nghiên cứu điển hình trong 15-20 phút. Đối với chi tiết bài tập, giảng viên sẽ nói nhiều hơn về những gì học sinh phải làm nhiều hơn là đánh giá vì thông tin chi tiết như vậy sẽ được giải thích rõ hơn trong phần hướng dẫn.

A2.2 Dự án nhóm: Mỗi nhóm 3-4 sinh viên được yêu cầu hoàn thành một dự án và thuyết trình trong 2 tuần cuối của khóa học. Các hướng dẫn chi tiết của dự án sẽ được cung cấp trong một tệp tài liệu. Điểm của dự án sẽ được xác định bởi tổng số điểm mà học sinh đạt được từ các yếu tố đánh giá khác nhau được mô tả sau đây:

(1) Viết báo cáo: Các báo cáo của bạn phải mang tính thông tin cao (“thông tin” phải được trình bày chi tiết, chẳng hạn như những gì làm cho một báo cáo có nhiều thông tin), thể hiện sự hiểu biết sâu sắc về quy trình, tính toán hoàn chỉnh và đưa ra đề xuất hợp lý.

Một báo cáo yêu cầu:

- Có Trang bìa bài tập nhóm
- Không quá 15 trang nhưng có thể kèm theo phụ lục dài vô hạn.
- Là tác phẩm gốc của các thành viên trong nhóm.

(2) Thuyết trình: Phần trình bày của bạn phải chuyên nghiệp để đạt điểm cao cho phần này. Hãy nhớ rằng mỗi sinh viên trong nhóm phải trình bày ít nhất một phần của tình huống với người hướng dẫn.

Bài thuyết trình được giới hạn trong 15 phút. Khi hết thời gian, nhóm phải dừng ngay bài thuyết trình. Sẽ có thêm 15 phút để trả lời các câu hỏi do giảng viên đặt ra.

A.3.1 Kiểm tra giữa kỳ và A.4.1. Kỳ thi cuối kỳ: Các bài kiểm tra sẽ là những kỳ thi đóng sách kéo dài 90 phút. Tất cả các tài liệu trong khóa học đều có thể kiểm tra được và nhiều điểm hơn được thưởng cho tư duy phản biện. Thông tin chi tiết về các kỳ thi sẽ được thông báo một tuần trước ngày thi. Các bài thi có thể hỏi 1-2 câu hỏi liên quan đến bài nghiên cứu / bài tập tình huống và dự án nhóm.

Lịch thi sẽ do Phòng Đào tạo Đại học thông báo. Bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc quản lý, sắp xếp thời gian và không có mặt trong các kỳ thi cần phải được chuyển đến Phòng Đào tạo Đại học. Những vấn đề này không thuộc trách nhiệm của người hướng dẫn.

## 5.2 Kế hoạch đánh giá

No	Nhiệm vụ đánh giá	Kết học	Mức độ phân loại Bloom												(% )
			Ứng dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
1	A1, A2, A3, A4	LO 1		x	x		x	x		x	x		x	x	15

No .	Nhiệm vụ đánh giá	Kết học	Mức độ phân loại Bloom												(%)
			Ứng dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
2	A1, A2, A3, A4	LO 2		x	x		x	x		x	x		x	x	15
3	A1, A2, A3, A4	LO 3		x	x		x	x		x	x		x	x	15
4	A1, A2, A3, A4	LO 4		x	x		x	x		x	x		x	x	15
5	A1, A2, A3, A4	LO 5		x	x		x	x		x	x		x	x	10
6	A1, A2, A3, A4	LO 6			x			x			x			x	20
<b>Total</b>															<b>100</b>

(\*\*) MCQ: Câu hỏi trắc nghiệm; WQ: Tự luận ; P: Thuyết trình

## 6. Đề cương khóa học

Bài giảng:

Tuần/Lớp học	Nội dung	Nội dung / Chương
1-2	-Giới thiệu về Định giá tài sản, Matlab và Python -Tổng quan dự án nhóm -Lập nhóm	Chincarini and Kim (2006) Chapters 1-2 Fischer and Wermers (2012) Chapter 1
3	Phương pháp thống kê	Bali and Engle (2016) Chapters 1-4

4-6	Phân tích danh mục đầu tư	Bali and Engle (2016) Chapter 5 Fischer and Wermers (2012) Chapter 2-5 Chincarini and Kim (2006) Chapters 4-9, 15, 17
7-8	Phân tích hồi quy	Bali and Engle (2016) Chapter 6
9-10	Nghiên cứu cắt ngang lợi nhuận của cổ phiếu	Bali and Engle (2016) Chapter 7-18
12-13	Phân tích kỹ thuật	Tsinaslanidis and Zapranis (2016) Chapters 1-9
14-15	Bài thuyết trình nhóm	Lưu ý: Lịch trình chi tiết sẽ được thông báo sau
	Kỳ thi cuối kì	

## 7. Chính sách khóa học

### 7.1 Khối lượng công việc

Dự kiến, sinh viên sẽ dành ít nhất tám *giờ mỗi* tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ việc đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong giai đoạn sinh viên cần hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá cao là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Sinh viên nên tính đến khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với các công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### 7.2 Quy định về hành vi

Máy nhắn tin, điện thoại di động và máy phân trang cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên tự thực hiện với sự xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giảng viên. Hành vi làm gián đoạn hoặc can thiệp quá mức vào lớp học, chẳng hạn như đổ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, là không thể chấp nhận được và sinh viên sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

### 7.3 Cập nhật thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được đưa ra trong các bài giảng hoặc trên Bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ e-mail đại học của sinh viên mà không cần cung cấp bản sao giấy. Các sinh viên được xem là đã nhận được thông tin này.

### 7.4 Trung thực trong học tập và vấn đề đạo văn

Đạo văn là sự trình bày những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình ( *định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle*). Sinh viên cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Sinh viên nên dành đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo các nguồn thích hợp trong việc

chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Trường coi đạo văn là một hình thức sai trái trong học tập và có các quy tắc rất nghiêm ngặt liên quan đến đạo văn.

**9. Điều phối viên khóa học / Giảng viên**

- Khoa/Bộ môn: Khoa Quản trị Kinh doanh/ Ngành Tài chính Ngân hàng
- Điều phối viên khóa học / Giảng viên: Vo Xuan Hong
- Email: vxhong@hcmiu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trình Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### I. Thông tin chung

• Tên khóa học:	<i>BANKING RISK MANAGEMENT</i>
• Tiếng Việt:	Quản trị Rủi ro ngân hàng
• Tiếng Anh:	BANKING RISK MANAGEMENT
• ID khóa học:	BA189IU
• Trình độ khóa học:	<input checked="" type="checkbox"/> Undergrad <input type="checkbox"/> Master <input type="checkbox"/> Cả hai
• Course type:	<input type="checkbox"/> General <input type="checkbox"/> Cơ bản <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành (bắt buộc) <input type="checkbox"/> Chuyên ngành (tự chọn) <input type="checkbox"/> Dự án/ Thực tập/ Luận văn <input type="checkbox"/> Khác: .....
• Số tín chỉ:	3
• Giảng dạy:	3
• Thí nghiệm:	0
• Yêu cầu:	Phương pháp định lượng trong tài chính – BA191IU
• Khóa học song hành:	Không
• Khóa học thay thế:	Không
• Vị trí khóa học	

### 2. Mô tả

Khóa học Quản lý rủi ro ngân hàng cung cấp một cái nhìn tổng quan về cơ sở hạ tầng và rủi ro tài chính của hệ thống ngân hàng, các tổ chức và thị trường của nó trong bối cảnh toàn cầu. Chủ đề cơ bản của khóa học này là việc áp dụng lý thuyết tài chính hiện đại và các kỹ thuật mô hình định lượng vào việc ra quyết định tài chính và quản lý của các ngân hàng. Đối tượng ra quyết định của ngân hàng được tiếp cận dưới góc độ rủi ro.

Khóa học bao gồm các lĩnh vực quyết định chính đối với quản lý ngân hàng trong khuôn khổ của một môi trường quản lý và "doanh nghiệp có trách nhiệm". Các chủ đề chính được đề cập là rủi ro ngân hàng và quản lý nó bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động và rủi ro thanh khoản trong bối cảnh quốc tế.

### 3. Sách giáo khoa và các tài liệu cần thiết khác

#### Sách:

- [1] Alexander J. McNeil, Rüdiger Frey and Paul Embrechts, Quantitative Risk Management: Concepts, Techniques and Tools, 2nd edition, Princeton University Press, 2015.
- [2] John C. Hull, Risk Management and Financial Institutions, 4th ed., Pearson, 2015.
- [3] J. Franke, W. K. Hardle, C. M. Hafner, Statistics of Financial Markets: An introduction, Springer, 2015.

#### Tài liệu tham khảo:

- CFA Program Curriculum, Level II, Volumes 1 and 6, CFA Institute, 2018.
- CFA Program Curriculum, Level III, CFA Institute, 2018.
- Peter Christoffersen, Elements of Financial Risk Management, Academic Press, Second Edition, 2011.
- Anthony Saunders and Marcia M. Cornett, Financial Institutions Management: A Risk Management Approach, 9th edition, McGraw-Hill, 2017.
- Rose, Peter S. and Sylvia C. Hudgins, Bank Management and Financial Services, 9th edition, 2012.

#### Các tài liệu bổ sung được cung cấp trên BLACKBOARD

Giảng viên sẽ ghi chú bài giảng và đăng tài liệu đọc thêm trên BLACKBOARD. Tuy nhiên, đây không phải là quyền cho sinh viên. Lưu ý rằng đây không phải là một khóa học từ xa và sinh viên dự kiến sẽ phải tham dự các bài giảng và ghi chú đầy đủ. Bằng cách này, sinh viên sẽ nhận được các lợi ích về tương tác và được trình bày bài giảng rõ hơn.

#### Tạp chí được đề xuất

Risk Management, Springer  
SSRN

### 4. Mục tiêu khóa học

Khóa học bao gồm các lĩnh vực quyết định chính đối với quản lý ngân hàng trong khuôn khổ của một môi trường quản lý và "doanh nghiệp có trách nhiệm". Các chủ đề chính được đề cập là rủi ro ngân hàng và quản lý nó bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động và rủi ro thanh khoản trong bối cảnh quốc tế.

### 5. Kết quả học tập khóa học

- LO1. Sử dụng hiệu quả các công cụ tính toán trong quản lý rủi ro,
- LO2. Xác định các loại rủi ro chính mà các định chế tài chính phải đối mặt.
- LO3. Áp dụng các kỹ thuật cần thiết để đo lường và quản lý những rủi ro đó.
- LO4. Hiểu các quy định chính và hoạt động của các định chế tài chính trong các quy định đó

- LO5. Hiểu và nhận ra bối cảnh kinh doanh toàn cầu và trong nước.
- LO6. Học kỹ năng làm việc nhóm
- **Sự phù hợp giữa kết quả học tập của khóa học và mục tiêu chương trình:**

Nhóm .....	Mục tiêu chương trình (PO)*	Kết quả học tập khóa học	% đóng góp trên POs
<b>Kiến thức</b>	PO1	LO2, LO3, LO4	3%
<b>Quan điểm chính trị</b>	PO2	LO5	1%
<b>Kỹ năng phân tích</b>	PO3	LO2, LO3, LO4	2%
<b>Kỹ năng giao tiếp</b>	PO4	LO6	1%
<b>Kỹ năng tư duy phản biện</b>	PO5	LO4	2%
<b>Kỹ năng công nghệ</b>	PO6	LO1	2%
<b>Thái độ đạo đức trong công việc</b>	PO7	LO5	1%
<b>Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa</b>	PO8	LO5	1%
<b>Kỹ năng làm việc nhóm, tự học và phát triển nghề nghiệp</b>	PO9	LO6	1%
<b>Total % contribution of this course to the program learning outcome:</b>			<b>14%</b>

(\*) *Chín mục tiêu chương trình:*

a. Kiến thức: Sinh viên có một cơ thể kiến thức vững chắc liên quan đến các lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng và Đầu tư Tài chính. Chương trình giúp sinh viên hiểu được vai trò của thị trường tài chính và các vấn đề đầu tư tài chính của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các lý thuyết cơ bản trong hoạt động đầu tư tài chính và đầu tư tài chính, quản lý tài chính theo hướng tăng cường quản trị doanh nghiệp bằng cách đáp ứng các yêu cầu chính đáng của quan điểm của các bên liên quan và xác định vai trò quan trọng của tài chính doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế. **(PO1)**

b. Quan điểm chính trị: sinh viên hiểu cơ bản về cơ cấu, nguyên tắc của hệ thống chính trị Việt Nam và định hướng của nó. **(PO2)**

c. Kỹ năng phân tích: Hoàn thành chương trình sinh viên có thể quản lý danh mục đầu tư có lợi nhuận và rủi ro; đưa ra chính sách, chiến lược lập kế hoạch đầu tư cho doanh nghiệp cũng như nhà đầu tư; phân tích tác động của chính sách kinh tế vĩ mô (tài chính tiền tệ) đối với thị trường tài chính cũng như đầu tư tài chính; thiết lập kế hoạch tài chính và cung cấp thông tin quản lý tài chính để ra quyết định quản lý. **(PO3)**



d. Kỹ năng giao tiếp: sinh viên thể hiện khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương pháp giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. Sinh viên có thể giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh dưới mọi hình thức giao tiếp như viết, trình bày, tổ chức và chia sẻ thông tin. (PO4)

e. Kỹ năng tư duy phân biện: sinh viên hiểu các vấn đề liên quan theo nhiều góc độ, diễn giải thông tin hiệu quả và đưa ra phán đoán hợp lý. (PO5)

f. Kỹ năng công nghệ: sinh viên hiểu cách áp dụng các công nghệ phù hợp hiệu quả và hiệu quả vào môi trường kinh doanh và giao tiếp. (PO6)

g. Thái độ đạo đức trong công việc: sinh viên phát triển nhận thức về các khía cạnh đạo đức của giao tiếp, hành vi và ra quyết định tại nơi làm việc. (PO7)

h. Khả năng nhân thức và quan điểm về toàn cầu hóa: sinh viên nhạy cảm với các cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa; đáp ứng các vấn đề đa văn hóa ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu để tận dụng các cơ hội toàn cầu và vượt qua những thách thức. (PO8)

i. Làm việc theo nhóm, tự học và kỹ năng phát triển nghề nghiệp: sinh viên làm nhóm hiệu quả, có khả năng và sẵn sàng hỗ trợ người khác, trở thành những nhà lãnh đạo nhóm thành công, theo đuổi việc học suốt đời có quan điểm định hướng tương lai. Sinh viên học hỏi và tôn trọng khả năng và đóng góp của đồng nghiệp, và sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành vi và hành động của sinh viên. (PO9)

## 6. Đánh giá khóa học

### 6.1 Chấm điểm

Thành phần đánh giá	Biểu mẫu đánh giá	Tỷ lệ phần trăm %
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Chuyên cần	5%
	A1.2 Kiểm tra trong lớp, Bài tập	10%
A3. Đánh giá giữa kỳ	A3.1 Kiểm tra giữa kỳ	30%
A4. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Dự án	15%
	A3.2 Kiểm tra cuối kì	40%

### 6.2 Kế hoạch đánh giá

No.	Nhiệm vụ đánh giá	Kết học	Mức độ phân loại Bloom												Weight (%)
			Ứng dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MCQ(**)	WQ	P	MCQ	WQ	P	MCQ	WQ	P	MCQ	WQ	P	
1	A1 A2	LO1		x	x		x	x		x	x		x	x	20

N o.	Nhiệm vụ đánh giá	Kết học	Mức độ phân loại Bloom												Wei gh (%)
			Ứng dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MCQ( **)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
	A3														
2	A1 A2	LO 2	x	x		x	x		x	x					20
3	A1 A3	LO 3	x	x		x	x		x	x					20
4	A1 A2	LO 4					x	x		x	x		x	x	20
5	A3	LO 5											x	x	10
6	A1 A3	LO 6			x			x			x				10
<b>Total</b>														<b>100</b>	

*Lưu ý: MCQ: Câu hỏi trắc nghiệm; WQ: Tự luận; P: Thuyết trình*

### Chuyên cần

Sinh viên được yêu cầu tham dự đều đặn và đúng giờ tại các bài giảng và hội thảo trong suốt khóa học này.

### Bài tập

Bài kiểm tra và bài tập sẽ được thực hiện thông qua hình thức câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi viết để kiểm tra sự hiểu biết và kiến thức của học sinh.

### Kỳ thi giữa kỳ

Bài kiểm tra giữa kỳ sẽ được thực hiện thông qua hình thức câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi viết.

### Dự án

Học sinh được yêu cầu chuẩn bị và nộp báo cáo trong nhóm 2-3 học sinh về một chủ đề được giao cho mỗi nhóm.

### Kỳ thi cuối kỳ

Bài kiểm tra cuối kỳ sẽ được thực hiện thông qua các câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi viết

## 7. Kế hoạch giảng dạy

Tuần/ Lớp	Nội Dung	Mục Tiêu	Hoạt động	Đánh giá
--------------	----------	-------------	-----------	-------------

1	<b>Giới thiệu:</b>  <b>Rủi ro và lợi nhuận</b> <b>Quản lý rủi ro ngân hàng</b>	L01 L02 L06	[1] Chapter 1 [2] Chapter 1	A1 A2
2	<b>Các khái niệm cơ bản trong quản lý rủi ro ngân hàng:</b>  Những rủi ro mà một tổ chức tài chính phải đối mặt  Mô hình hóa Giá trị và Thay đổi Giá trị  Đo lường rủi ro	L01 L02 L06	[1] Chapters 2-3 [2] Chapter 2	A1 A2
3-5	<b>Phương pháp luận:</b> - Chuỗi thời gian tài chính - Lý thuyết giá trị đặc biệt - Mô hình đa biến - Công thức và sự phụ thuộc - Tổng hợp rủi ro	L01 L02 L06	[1] Chapters 4-8 [2] Chapters 11-15 [3] Chapters 11-13, 17-18	A1 A2
6-7	<b>Rủi ro thị trường:</b>  -Các yếu tố rủi ro và Lập bản đồ  -Đo lường rủi ro thị trường	L01 L03 L06	[1] Chapter 9 [2] Chapter 8-10	A1 A2
8	<b>Quy chế ngân hàng</b>  Basel I, II, III	L05 L06	[2] Chapters 15-18	A1 A3
9-10	<b>Rủi ro tín dụng:</b>  Công cụ rủi ro tín dụng  Mô hình mặc định	L01 L03 L06	[1] Chapter 10-11 [2] Chapter 19-21	A1 A3
11	<b>Stress Testing</b>	L01 L03 L06	[2] Chapter 22	A1 A3

12	<b>Rủi ro hoạt động:</b>  Loại rủi ro  Dữ liệu tổn thất hoạt động  Phân tích bảo hiểm	L01 L04 L05 L06	[1] Chapter 13 [2] Chapter 23	A1 A3
13	<b>Rủi ro thanh khoản và Rủi ro mô hình</b>	L01 L04 L05, L06	[2] Chapters 24-25	A1 A3
14	<b>Kinh tế vốn</b>	L01 L04 L05, L06	[2] Chapters 26	A1 A3
15	<b>Ôn tập</b>			

## 8. Chính sách khóa học

### 8.1 Khối lượng công việc

Dự kiến, sinh viên sẽ dành ít nhất tám *giờ mỗi* tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ việc đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong giai đoạn sinh viên cần hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá cao là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Sinh viên nên tính đến khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với các công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### 8.2 Chuyên cần

Khóa học này phải tham dự đều đặn và đúng giờ các bài giảng. Các quy định của trường đại học chỉ ra rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn 80% các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá cuối cùng. Việc miễn trừ chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở y tế. Có nghĩa là nếu học sinh nghỉ nhiều hơn hai tiết học thì có thể trượt cả lớp..

### 8.3 Quy định về hành vi

Máy nhắn tin, điện thoại di động và máy phân trang cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên tự thực hiện với sự xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giảng viên. Hành vi làm gián đoạn hoặc can thiệp quá mức vào lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, là không thể chấp nhận được và sinh viên sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

### 8.4 Cập nhật thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được đưa ra trong các bài giảng hoặc trên Bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa

chỉ e-mail đại học của sinh viên mà không cần cung cấp bản sao giấy. Các sinh viên được xem là đã nhận được thông tin này.

### **8.5 Trung thực trong học tập và vấn đề đạo văn**

Đạo văn là sự trình bày những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Sinh viên cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Sinh viên nên dành đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo các nguồn thích hợp trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Trường coi đạo văn là một hình thức sai trái trong học tập và có các quy tắc rất nghiêm ngặt liên quan đến đạo văn.

### **9. Điều phối viên khóa học / Giảng viên**

- Khoa/Bộ môn: Khoa Quản trị Kinh doanh/ Ngành Tài chính Ngân hàng
- Điều phối viên khóa học / Giảng viên: Nguyen Phuong Anh
- Email: npanh@hcmiu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trình Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. General Information

• <b>Tên Khoá học:</b>	
+ Vietnamese:	Tài chính hành vi
+ Tiếng Anh:	Behavioural Finance
• <b>ID Khoá học:</b>	BA217IU
• <b>Trình độ khoá học:</b>	Undergraduate
• <b>Loại khoá học:</b>	<input checked="" type="checkbox"/> Specialization (required)
• <b>Số tín chỉ:</b>	3
+ Bài giảng:	3
+ Thí nghiệm:	0
• <b>Yêu cầu:</b>	None
• <b>Khoá học song hành:</b>	None
• <b>Khoá học thay thế:</b>	None
• <b>Vị trí khoá học:</b>	

### 2. Mô tả khoá học

Khóa học này được thiết kế cho sinh viên năm cuối chuyên ngành tài chính. Tài Chính Hành Vi hiện đang là một lĩnh vực được nghiên cứu rất tích cực trong lãnh vực tài chính. Nó tập trung vào các khía cạnh hợp lý (hoặc không hợp lý) hạn chế của hành vi con người và ảnh hưởng của chúng đến giá cả tài sản và các quyết định tài chính. Các mô hình hành vi cổ điển như lý thuyết khách hàng tiềm năng đã tồn tại từ lâu, nhưng không thực sự thu hút sự chú ý cho đến thời điểm gần đây.

Người ta đã công nhận rộng rãi rằng hành vi của các nhà đầu tư không hoàn toàn mang tính quan hệ. Các thành kiến hành vi nổi tiếng bao gồm hạch toán tinh thần, tự tin thái quá, đóng khung, v.v. Do đó, ngày càng có nhiều kết quả thực nghiệm về sự kém hiệu quả của thị trường trong giấy tờ mà các lý thuyết tài chính hợp lý (hiện đại) không thể giải thích một cách thỏa đáng. Điều này thách thức đáng kể những hàm ý rút ra từ các lý thuyết tài chính hiện đại và dẫn đến những mối quan tâm to lớn trong Tài Chính Hành Vi.

### 3. Sách Giáo Khoa và Các tài liệu khác

**Sách Giáo Khoa: Behavioural Economics and Finance** by Michelle Baddeley, Taylor & Francis Group, The second Edition, 2019.

**Tài liệu Tham khảo:**

**Behavioral Finance and Wealth Management. How to Build Investment Strategies That Account for Investor Biases**, by Pompian, Micheal M.-2nd , 2012, John Wiley & Sons, Inc., Hoboken, New Jersey.

### **Các tài liệu bổ sung cung cấp trên Blackboard**

Giảng viên sẽ cố gắng ghi chú bài giảng và các bài đọc bổ sung (bài báo) có sẵn trên Blackboard. Tuy nhiên, đây không phải là quyền cho sinh viên học môn học này. Lưu ý rằng đây không phải là một khóa học đào tạo từ xa và sinh viên phải tham dự các bài giảng và ghi chép. Bằng cách này, sinh viên sẽ nhận được thêm lợi ích của việc tương tác và bài giảng trong lớp.

### **Tạp chí đề xuất**

Journal of Behavioral Finance

Journal of Finance

Journal of Financial Economics

## **4. Mục tiêu khoá học**

Sau khi tham gia lớp học, bạn sẽ có được hệ thống kiến thức về lý thuyết và ứng dụng của bộ môn Tài Chính Hành Vi. Tâm lý con người ảnh hưởng như thế nào đến quyết định của nhà đầu tư, thị trường và nhà quản lý. Học cách tránh những sai sót đầu tư có hệ thống, đánh giá một cách nghiêm khắc bằng chứng về các bất thường rõ ràng trên thị trường tài chính và cách thoát khỏi những cái bẫy cốt lõi gây khó chịu cho các nhà quản lý doanh nghiệp. Những kiến thức như vậy sẽ giúp bạn thăng tiến với sự nghiệp tài chính trong tương lai, dù là trong ngành hay là trên giảng đường. Hơn nữa, bạn có thể sử dụng các tài liệu và kiến thức từ khóa học để viết đề xuất luận án của mình.

## **5. Kết quả từ khoá học**

Sau khi hoàn thành khoá học này, sinh viên sẽ có thể:

LO1. Hiểu được tài chính hành vi là gì và có thể phân biệt giữa tài chính truyền thống và tài chính hành vi

LO2. Hiểu được các lý thuyết / nghiên cứu chủ đạo trong lĩnh vực tài chính hành vi bao gồm lý thuyết triển vọng, các thành kiến và kinh nghiệm học như tự tin thái quá, biểu tượng, v.v.... trong việc đưa ra quyết định của nhà đầu tư

LO3. Hiểu được ý nghĩa của những thành kiến này trong việc đưa ra quyết định của nhà đầu tư.

LO4. Hiểu và nhận ra những bất thường của thị trường và tác động của chúng

LO5. Có khả năng thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong lãnh vực tài chính hành vi

### **Sự liên kết giữa kết quả học tập môn học và kết quả học tập chương trình:**

<b>Nhóm</b>	<b>Kết quả học tập chương</b>	<b>Kết quả học tập khoá học</b>	<b>% đóng góp</b>

	trình (*)		trên PO
<b>Kiến thức</b>	PO1	LO1, LO2, LO3, LO4	5%
<b>Góc nhìn Chính trị</b>	PO2	Không có	0%
<b>Kỹ năng Phân tích</b>	PO3	LO2, LO5	1%
<b>Kỹ năng Giao tiếp</b>	PO4	LO5	1%
<b>Kỹ năng Tư duy phản biện</b>	PO5	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5	2%
<b>Kỹ năng Kỹ thuật</b>	PO6	Không có	1%
<b>Thái độ đạo đức trong công việc</b>	PO7	Không có	0%
<b>Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hoá</b>	PO8	Không có	0
<b>Kỹ năng làm việc nhóm, tự học và phát triển nghề nghiệp</b>	PO9	LO5	2%
<b>Tổng số% đóng góp của khóa học này vào kết quả học tập của chương trình:</b>			<b>12%</b>

(\*) *Chín mục tiêu chương trình:*

a. Kiến thức: Sinh viên có một cơ thể kiến thức vững chắc liên quan đến các lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng và Đầu tư Tài chính. Chương trình giúp sinh viên hiểu được vai trò của thị trường tài chính và các vấn đề đầu tư tài chính của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các lý thuyết cơ bản trong hoạt động đầu tư tài chính và đầu tư tài chính, quản lý tài chính theo hướng tăng cường quản trị doanh nghiệp bằng cách đáp ứng các yêu cầu chính đáng của quan điểm của các bên liên quan và xác định vai trò quan trọng của tài chính doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế. **(PO1)**

b. Quan điểm chính trị: sinh viên hiểu cơ bản về cơ cấu, nguyên tắc của hệ thống chính trị Việt Nam và định hướng của nó. **(PO2)**

c. Kỹ năng phân tích: Hoàn thành chương trình sinh viên có thể quản lý danh mục đầu tư có lợi nhuận và rủi ro; đưa ra chính sách, chiến lược lập kế hoạch đầu tư cho doanh nghiệp cũng như nhà đầu tư; phân tích tác động của chính sách kinh tế vĩ mô



(tài chính tiền tệ) đối với thị trường tài chính cũng như đầu tư tài chính; thiết lập kế hoạch tài chính và cung cấp thông tin quản lý tài chính để ra quyết định quản lý. (PO3)

d. Kỹ năng giao tiếp: sinh viên thể hiện khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương pháp giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. Sinh viên có thể giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh dưới mọi hình thức giao tiếp như viết, trình bày, tổ chức và chia sẻ thông tin. (PO4)

e. Kỹ năng tư duy phản biện: sinh viên hiểu các vấn đề liên quan theo nhiều góc độ, diễn giải thông tin hiệu quả và đưa ra phán đoán hợp lý. (PO5)

f. Kỹ năng công nghệ: sinh viên hiểu cách áp dụng các công nghệ phù hợp hiệu quả và hiệu quả vào môi trường kinh doanh và giao tiếp. (PO6)

g. Thái độ đạo đức trong công việc: sinh viên phát triển nhận thức về các khía cạnh đạo đức của giao tiếp, hành vi và ra quyết định tại nơi làm việc. (PO7)

h. Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa: sinh viên nhạy cảm với các cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa; đáp ứng các vấn đề đa văn hóa ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu để tận dụng các cơ hội toàn cầu và vượt qua những thách thức. (PO8)

i. Làm việc theo nhóm, tự học và kỹ năng phát triển nghề nghiệp: sinh viên làm nhóm hiệu quả, có khả năng và sẵn sàng hỗ trợ người khác, trở thành những nhà lãnh đạo nhóm thành công, theo đuổi việc học suốt đời có quan điểm định hướng tương lai. Sinh viên học hỏi và tôn trọng khả năng và đóng góp của đồng nghiệp, và sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành vi và hành động của sinh viên. (PO9)

## 6. Đánh giá khoá học

### 6.1 Chấm điểm

Thành phần đánh giá	Biểu mẫu đánh giá	Tỷ lệ phần trăm (%)
A1. Quiz và Tham gia Lớp học	A1.1 Điểm danh	5%
	A1.2 Quiz	10%
A2. Bài tập Nhóm	A2.1 Báo cáo Nhóm	10%
	A2.2 Thuyết trình Nhóm	15%
A3. Kỳ thi Giữa kì	A3.1 Kỳ thi Giữa kì	20%
A4. Kỳ thi Cuối kì	A4.1 Kỳ thi Cuối kì	40%
<b>Total</b>		<b>100%</b>

### 6.2 Assessment Plan

M ư c	Nhiệ m v ụ đ á n h g i á	Kế t h o c t á i	Thang cấp độ Tư duy của Bloom												Kh o i l u ợ n g (%)
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MCQ (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	

M uc	Nhiệ m vụ đánh giá	Kết c học t	Thang cấp độ Tư duy của Bloom												Kh o i lượ ng (%)
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MCQ( **)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
1	- Kỳ thi giữa kỳ	LO1. Hiểu được tài chính hành vi là gì và có thể phân biệt giữa tài chính truyền thông và tài chính hành vi				x	x		x	x					20
2	- Kỳ thi giữa kỳ - Kỳ thi cuối cùng - Thu yết trìn h - Kiể m tra	LO2. Hiểu được các lý thuyết / nghiên cứu chính trong tài chính hành vi bao gồm lý thuyết triển vọng, các thành kiến và kinh nghiệm học như sự	x			x	x		x	x					20

M ục	Nhiệ m vụ đánh giá	Kết c học t	Thang cấp độ Tư duy của Bloom												Kh o i l u ợ n g (%)
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MCQ( **)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
		tự tin thái quá, người đại diện, v.v. trong việc ra quyết định của nhà đầu tư													
3	- Kỳ thi giữa kỳ - Kỳ thi cuối cùng - Kiể m tra - Thu yết trìn h	LO3. Hiểu ý nghĩa của những thành kiến này trong việc ra quyết định của nhà đầu tư	x			x	x		x	x					20
4	-Kỳ thi cuối cùng - Thu yết trìn h - Kiể m	LO4. Hiểu và nhận ra sự bất thường của thị trường và tác động của				x	x		x	x					15

M ục	Nhiệ m vụ đánh giá	Kết c học t	Thang cấp độ Tư duy của Bloom												Kh o i l ợ n g (%)
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MCQ(**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
	tra	chúng													
5	- Thu yết trìn h	LO5 K hả năng thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong tài chính hành vi			x			x			x			x	25
<b>Total</b>															<b>100</b>

(\*\*) MCQ: Multiple choice questions (Câu hỏi trắc nghiệm) ; WQ: Writing questions (Câu hỏi tự luận); P: Presentation (Thuyết trình)

### Các bài Quiz và Điểm danh

Các câu hỏi thường ở dạng câu hỏi nhiều lựa chọn hoặc câu hỏi ngắn, mỗi câu có thời gian từ 10 - 15 phút. Thời gian cho các câu hỏi / kiểm tra điểm danh sẽ không được thông báo trước. Học sinh được phép sử dụng ghi chú trên đề thi. Nếu bạn bỏ lỡ quá 2 bài quiz / kiểm tra điểm danh, bạn sẽ không được phép tham dự kỳ thi cuối khóa. Xin lưu ý rằng không có bài kiểm tra đột xuất.

#### Thuyết trình Nhóm

Bài thuyết trình của nhóm chiếm 30% tổng số điểm và bao gồm 2 phần. Thứ nhất, mỗi nhóm (5 sinh viên) được yêu cầu nghiên cứu tổng quan tài liệu liên quan trong Tài chính hành vi. Sau khi xem xét tài liệu, mỗi nhóm nên đưa ra các tài liệu liên quan mà bạn thấy quan tâm và đề xuất nghiên cứu (bao gồm câu hỏi nghiên cứu, động lực, đánh giá tài liệu ngắn gọn, phương pháp luận được đề xuất với thang điểm được phát triển từ các nghiên cứu trước đó). Quy mô và đề xuất nghiên cứu cần được sự chấp thuận của giảng viên trước khi tiến hành thu thập dữ liệu.

Thứ hai, sau khi được sự đồng ý của giảng viên, bạn sẽ bắt đầu thu thập và phân tích dữ liệu. Vào cuối khóa học, bạn sẽ trình bày kết quả nghiên cứu của nhóm mình. Mỗi nhóm sẽ có khoảng 20 phút để thuyết trình và 10 phút để hỏi đáp. Báo cáo nhóm nên được nộp vào ngày thi cuối cùng.

#### Kỳ thi Giữa kì

Bài thi sẽ kéo dài từ 60-90 phút và có thể ở dạng hoặc là trắc nghiệm hoặc là tự luận. Chính sách thi sẽ được thông báo tại lớp.

**Kỳ thi Cuối kỳ**

Bài kiểm tra cuối cùng sẽ có độ dài 90-120 phút và sẽ ở dạng câu hỏi trắc nghiệm và/hoặc tự luận. Chính sách thi sẽ được thông báo tại lớp.

**Course Outline**

Tuần/ Lớp	Nội dung	Kết quả Học tập	Hoạt động Dạy và Học	Đánh giá
1	Giới thiệu Tài chính Hành vi. SGK: Chương 1 Bài viết: Tài chính hành vi là gì?	LO1	Lập nhóm học tập Q & A	A1.1. Điểm danh
2	Động lực và Khuyến khích. SGK: Chương 2 Bài viết thực nghiệm liên quan đến chủ đề chương	LO1	Bài giảng; Bài thuyết trình Q & A	A1.1. Điểm danh A1.2. Quiz
3	Heuristics và Bias SGK: Chương 3 Bài viết thực tiễn liên quan đến chủ đề chương	LO2, LO3	Bài giảng; Bài thuyết trình Q & A	A1.1. Điểm danh A1.2. Quiz A 2.2. Thuyết trình: Nội dung, Slides và kỹ năng
4	Triển vọng và hối tiếc Sách giáo khoa: Chương 4 Bài viết thực tiễn liên quan đến chủ đề chương	LO2, LO3	Bài giảng; Bài thuyết trình Q & A	A1.1. Điểm danh A1.2. Quiz A 2.2. Thuyết trình: Nội dung, Slides và kỹ năng
5	Học tập Sách giáo khoa: Chương 5 Bài viết thực tiễn liên quan đến chủ đề chương	LO2, LO3	Bài giảng; Bài thuyết trình Q & A	A1.1. Điểm danh A1.2. Quiz A 2.2. Thuyết trình nhóm: Nội dung, Slides và kỹ năng
6	Bản sắc và xã hội SGK: Chương 6 Bài viết thực tiễn liên quan đến chủ đề chương	LO2, LO3	Giảng dạy; Thảo luận; Thuyết trình	A1.1. Điểm danh A1.2. Quiz A 2.2. Thuyết trình nhóm: Nội dung, Slides và kỹ năng
7	Những thói quen xấu	LO2, LO3	Giảng dạy;	A1.1. Điểm danh

	SGK: Chương 8  Bài viết thực tiễn liên quan đến chủ đề chương		Thảo luận; Thuyết trình	A1.2. Quiz A 2.2. Thuyết trình nhóm: Nội dung, Slides và kỹ năng
8	Ôn tập cho kì thi giữa kì		Q & A	
9 & 10	Thi giữa kỳ			A3.1. Kỳ thi Giữa kỳ
11	Kinh tế thần kinh học I: Nguyên tắc  SGK, Chương 11	LO2, LO4	Bài giảng; Thảo luận; Q & A	A1.1. Điểm danh
12	Kinh tế học thần kinh học II: Bằng chứng  SGK: Chương 12	LO2, LO4	Bài giảng; Thảo luận; Q & A	A1.1. Điểm danh A1.2. Quiz
13	Hành vi bất thường trong tài chính  SGK: Chương 13	LO2, LO4	Bài giảng; Thảo luận; Q & A	A1.1. Điểm danh A1.2. Quiz
14	Cảm xúc trong giao dịch  SGK: Chương 15	LO2, LO3, LO4	Bài giảng; Thảo luận; Q & A	A1.1. Điểm danh A1.2. Quiz
15	Ứng dụng Tài chính Hành vi để Phân bổ Tài sản và Xem xét cho Kỳ thi cuối kỳ  Chương 24 (Sách tham khảo)	LO2, LO3, LO4	Bài giảng; Thảo luận; Q & A	A1.1. Điểm danh A1.2. Quiz
16	Bổ sung			
	Thi cuối kỳ			A4.1. Kỳ thi Cuối kỳ

## 8. Chính sách khóa học

### 1. Khối lượng công việc

Dự kiến, sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ việc đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong giai đoạn sinh viên cần hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá cao là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Sinh viên nên tính đến khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với các công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

## 8.2 Tham dự

Dự kiến sẽ có điểm danh tại các bài giảng trong khóa học này. Quy định nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, sinh viên có thể không được xem xét để đánh giá cuối cùng. Miễn trừ chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở y tế. Điều đó có nghĩa là nếu sinh viên bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp học, sinh viên có thể trượt khóa học.

## 8.3 Quy định về hành vi

Máy nhắn tin, điện thoại di động và máy phân trang cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên tự thực hiện với sự xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giảng viên. Hành vi làm gián đoạn hoặc can thiệp quá mức vào lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, là không thể chấp nhận được và sinh viên sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

## 8.4 Cập nhật thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được đưa ra trong các bài giảng hoặc trên Bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ e-mail đại học của sinh viên mà không cần cung cấp bản sao giấy. Các sinh viên được xem là đã nhận được thông tin này.

## 8.5. TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP VÀ VẤN ĐỀ ĐẠO VĂN

Đạo văn là sự trình bày những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Sinh viên cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Sinh viên nên dành đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo các nguồn thích hợp trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Trường coi đạo văn là một hình thức sai trái trong học tập và có các quy tắc rất nghiêm ngặt liên quan đến đạo văn.

## 9. Điều phối viên khóa học / Giảng viên

- Khoa/Bộ môn:
- Điều phối viên khóa học / Giảng viên:
- Email:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

(Ký, ghi rõ họ tên)



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin chung

• <b>Tiêu đề khóa học:</b>	
+ Tiếng Việt:	Phái Sinh và Quản Lý Rủi Ro
+ Tiếng Anh:	Derivatives and Risk Management
• <b>ID khóa học:</b>	BA216IU
• <b>Cấp độ khóa học:</b>	<input checked="" type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Thạc sĩ <input type="checkbox"/> Cả hai
• <b>Loại khóa học:</b>	<input type="checkbox"/> Đại trà <input type="checkbox"/> Cơ bản <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành (bắt buộc) <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành (tự chọn) <input type="checkbox"/> Dự án/Thực tập/Luận án <input type="checkbox"/> Khác: .....
• <b>Số tín chỉ:</b>	3
+ Bài giảng:	3
+ Phòng thí nghiệm:	0
• <b>Điều kiện tiên quyết:</b>	BA207IU – Cơ bản về Quản lý Tài chính BA134IU – Các Định chế Tài chính và Thị trường
• <b>Khóa học song song:</b>	Không
• <b>Khóa học thay thế:</b>	Không

### 2. Mô tả khóa học và mục tiêu

Khóa học này cung cấp một cái nhìn tổng quan về các đặc điểm chính của các công cụ phái sinh tài chính, kỹ thuật phòng ngừa rủi ro thiết yếu và các chiến lược quản lý rủi ro bao gồm quyền chọn, hợp đồng tương lai và hoán đổi. Khóa học này được thiết kế cho sinh viên có kế hoạch làm việc trong các ngân hàng đầu tư, quỹ đầu tư hoặc các tập đoàn đa quốc gia.

### 3. Sách giáo khoa và các tài liệu cần thiết khác

#### Sách:

Pirie, Wendy L., 2017a, *Derivatives* (John Wiley & Sons, Inc: CFA Institute Investment Series)

Pirie, Wendy L., 2017b, *Derivatives Workbook*(John Wiley & Sons, Inc: CFA Institute Investment Series)

Chance, Don M., 2002, *Analysis of Derivatives for the CFA Program*, CFA Institute



Johnson, R. Stafford, 2017, *Derivatives Markets and Analysis* (Bloomberg Press: Bloomberg Financial).

**Sách giáo khoa tham khảo:**

Chance, D.M. & Brooks R, 2016, *An Introduction to Derivatives and Risk Management* (Cengage Learning)

Hull, John C., 2018, *Options, Futures, and Other Derivatives* (Pearson Education)

**Tạp chí khuyến nghị:**

Journal of Derivatives

Journal of Future Markets

Finance Analyst Journals

Journal of Risk

Journal of Banking and Finance

The Economist

Financial World

Wallstreet Journal

Harvard Business Review

**Trang web hữu ích:**

<https://finviz.com/>

<https://www.optionseducation.org/en.html>

<https://www.optionsbro.com/selling-call-options/>

<https://zerodha.com/varsity/>

<http://www.elearnoptions.com/strategylearn.html?id=Long>

[www.ssrn.com](http://www.ssrn.com)

**Tài liệu bổ sung:**

Người hướng dẫn ghi chú bài giảng và chỉ định các bài đọc bổ sung có sẵn trên trang web khóa học Blackboard.

**4. Kết quả học tập khóa học**

Sau khi hoàn thành khóa học này, sinh viên sẽ có thể:

- LO1. Hiểu được phạm vi của các công cụ phái sinh tài chính và khái niệm chuyển rủi ro
- LO2. Hiểu được cấu trúc của thị trường phái sinh và chiến lược phái sinh
- LO3. Hiểu được điểm mạnh và điểm yếu của việc sử dụng các công cụ phái sinh làm công cụ quản lý rủi ro
- LO4. Phân loại và so sánh các loại công cụ phái sinh khác nhau
- LO5. Phân loại và chứng minh việc áp dụng các chiến lược phòng ngừa rủi ro
- LO6. Xác định và đánh giá mức độ rủi ro tài chính mà một công ty đang phải đối mặt
- LO7. Học theo nhóm (chẳng hạn như phân công và quản lý nhiệm vụ, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo)
- LO8. Cung cấp các bài giảng về kinh doanh chuyên nghiệp ( bằng lời nói và bằng văn bản)

**Sự liên kết giữa kết quả học tập của khóa học và kết quả học tập chương trình:**

Nhóm .....	Kết quả học tập chương trình (*)	Kết quả học tập khóa học	% đóng góp cho PO
Chính trị và chuyên nghiệp	PO1	LO5	1%
Kiến thức	PO2	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6	3%
Kỹ năng phân tích	Po3	LO4, LO5, LO6	2%
Kỹ năng giao tiếp	PO4	LO6	1%
Kỹ năng tư duy phản biện	PO5	LO4	2%
Kỹ năng công nghệ	PO6	LO1	2%
Thái độ đạo đức trong công việc	Po7	LO5	1%
Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa	PO8	LO5	1%
Kỹ năng làm việc nhóm, tự học và phát triển nghề nghiệp	PhòngPO 9	LO7, LO8	1%
<b>Tổng % đóng góp của khóa học này cho kết quả học tập của chương trình:</b>			<b>14%</b>

(\*) *Chín mục tiêu chương trình:*

a. *Kiến thức: Sinh viên có một cơ thể kiến thức vững chắc liên quan đến các lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng và Đầu tư Tài chính. Chương trình giúp sinh viên hiểu được vai trò của thị trường tài chính và các vấn đề đầu tư tài chính của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các lý thuyết cơ bản trong hoạt động đầu tư tài chính và đầu tư tài chính, quản lý tài chính theo hướng tăng cường quản trị doanh nghiệp bằng cách đáp ứng các yêu cầu chính đáng của quan điểm của các bên liên quan và xác định vai trò quan trọng của tài chính doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế. (PO1)*

b. *Quan điểm chính trị: sinh viên hiểu cơ bản về cơ cấu, nguyên tắc của hệ thống chính trị Việt Nam và định hướng của nó. (PO2)*

c. *Kỹ năng phân tích: Hoàn thành chương trình sinh viên có thể quản lý danh mục đầu tư có lợi nhuận và rủi ro; đưa ra chính sách, chiến lược lập kế hoạch đầu tư cho doanh nghiệp cũng như nhà đầu tư; phân tích tác động của chính sách kinh tế vĩ mô (tài chính tiền tệ) đối với thị trường tài chính cũng như đầu tư tài chính; thiết lập kế hoạch tài chính và cung cấp thông tin quản lý tài chính để ra quyết định quản lý. (PO3)*

d. *Kỹ năng giao tiếp: sinh viên thể hiện khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương pháp giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. Sinh viên có thể giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh dưới mọi hình thức giao tiếp như viết, trình bày, tổ chức và chia sẻ thông tin. (PO4)*

e. *Kỹ năng tư duy phản biện: sinh viên hiểu các vấn đề liên quan theo nhiều góc độ, diễn giải thông tin hiệu quả và đưa ra phán đoán hợp lý. (PO5)*

f. *Kỹ năng công nghệ: sinh viên hiểu cách áp dụng các công nghệ phù hợp hiệu quả và hiệu quả vào môi trường kinh doanh và giao tiếp. (PO6)*

g. *Thái độ đạo đức trong công việc: sinh viên phát triển nhận thức về các khía cạnh đạo đức của giao tiếp, hành vi và ra quyết định tại nơi làm việc. (PO7)*

h. *Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa: sinh viên nhạy cảm với các cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa; đáp ứng các vấn đề đa văn hóa ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu để tận dụng các cơ hội toàn cầu và vượt qua những thách thức. (PO8)*

i. *Làm việc theo nhóm, tự học và kỹ năng phát triển nghề nghiệp: sinh viên làm nhóm hiệu quả, có khả năng và sẵn sàng hỗ trợ người khác, trở thành những nhà lãnh đạo nhóm thành công, theo đuổi việc học suốt đời có quan điểm định hướng tương lai.*

*Sinh viên học hỏi và tôn trọng khả năng và đóng góp của thành viên, và sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành vi và hành động của sinh viên. (PO9)*

## 5. Đánh giá khóa học

### 5.1 Phân loại

Thành phần đánh giá	Biểu mẫu đánh giá	Tỷ lệ phần trăm (%)
A1. Tham dự	A1.1 Tham dự	5%
A2. Dự án khóa học	Bản trình bày nghiên cứu giấy / trường hợp A2.1	10%
	Dự án tập đoàn A2.2	15%
A3. Kỳ thi giữa kì	Kỳ thi giữa kì A3.1	30%
A4. Kỳ thi cuối kì	Kỳ thi cuối kì A4.1	40%
<b>Tất cả</b>		<b>100%</b>

**A.1.1 Tham dự:** Tham dự thường xuyên và đúng giờ tại các bài giảng và hội thảo dự kiến trong khóa học này. Sinh viên sẽ nhận được điểm đầy đủ cho phần này nếu họ tham dự tất cả các bài giảng và hội thảo. Mỗi lần vắng mặt có thể làm giảm 20% điểm số của học sinh. Theo quy định của Trường, sinh viên không được phép có quá ba lần vắng mặt

**Bài thuyết trình tài liệu/nghiên cứu điển hình A2.1:** Mỗi nhóm 3-4 sinh viên được chỉ định trình bày 1-2 bài viết/nghiên cứu điển hình. Các hướng dẫn chi tiết sẽ được cung cấp trong lớp. Việc đánh giá phần này dựa trên cách thông tin liên quan trọng các bài viết/nghiên cứu điển hình được trình bày một cách thích hợp trong 15-20 phút. Hãy nhớ rằng mỗi học sinh trong nhóm phải trình bày ít nhất một phần của bài viết/trường hợp trực tiếp cho người dẫn. Đối với mô tả bài tập, tôi sẽ nói nhiều hơn về những gì học sinh phải làm nhiều hơn là đánh giá vì thông tin chi tiết như vậy. sẽ được giải thích rất chi tiết trong các hướng dẫn.

**Dự án nhóm A2.2:** Mỗi nhóm 3-4 sinh viên được yêu cầu hoàn thành một dự án và trình bày nó trong 2 tuần cuối cùng của khóa học. Các hướng dẫn chi tiết của dự án sẽ được

cung cấp trong một gói phân công. Điểm của dự án sẽ được xác định bởi tổng số điểm mà học sinh kiếm được từ các thành phần đánh giá khác nhau như được mô tả sau:

1. *Viết báo cáo*: Báo cáo của bạn phải có nhiều thông tin ("thông tin" nên được nêu chi tiết như những gì làm cho một báo cáo thông tin), cho thấy sự hiểu biết sâu sắc về quy trình, tính toán hoàn chỉnh và đưa ra một khuyến nghị hợp lý.

Một báo cáo dự kiến sẽ:

- có Cover Sheet Group Assignment.
- không quá 15 trang, nhưng có thể bao gồm một phụ lục có độ dài vô hạn.
- là nguyên văn của các thành viên trong nhóm.

2. *Trình bày*: dựa trên bản thuyết trình. Bài thuyết trình của bạn phải chuyên nghiệp để có được điểm cao cho phần này. Hãy nhớ rằng mỗi học sinh trong nhóm phải trình bày ít nhất một phần của trường hợp bằng miệng cho người hướng dẫn.

Bài thuyết trình được giới hạn trong 15 phút. Khi hết thời gian, nhóm phải dừng ngay bài thuyết trình. Thêm 15 phút nữa sẽ được cung cấp để trả lời các câu hỏi do người hướng dẫn đặt ra.

**A.3.1 Thi giữa kỳ và A.4.1. Kỳ thi cuối kỳ**: Các bài kiểm tra sẽ là đề đóng trong vòng 90 phút. Tất cả các tài liệu được đề cập trong khóa học đều có thể kiểm tra, và thường nhiều điểm hơn cho tư duy phản biện. Thông tin chi tiết về các kỳ thi sẽ được công bố một tuần trước ngày thi. Các kỳ thi có thể hỏi 1-2 câu hỏi liên quan đến nghiên cứu tình huống/tài liệu và dự án nhóm.

Lịch thi sẽ được Phòng Giáo vụ Đại học công bố. Bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc quản lý, thời gian biểu và không tham gia các kỳ thi cần phải được giải quyết tại Phòng Giáo vụ Đại học. Những vấn đề này không phải là trách nhiệm của người hướng dẫn.

## 5.2 Kế hoạch đánh giá

Khôn g.	Nhiệ m vụ đánh giá	Kết học	Mức độ phân loại Bloom												( % )	
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo				
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P		
1	A1, A2, A3, A4	LO 1	X	X	X	X	X	X	X	X	X			X	X	15
2	A1, A2, A3, A4	LO 2	X	X	X	X	X	X	X	X	X			X	X	15
3	A1, A2, A3, A4	LO 3	X	X	X	X	X	X	X	X	X			X	X	15

Khôn g.	Nhiệ m vụ đánh giá	Kết học	Mức độ phân loại Bloom												( % )
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
4	A1, A2, A3, A4	LO 4	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	15
5	A1, A2, A3, A4	LO 5	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	10
6	A1, A2, A3, A4	LO 6			X			X			X			X	10
7	A1, A2, A3, A4	LÔ 7		X	X		X	X		X	X		X	X	20
<b>Tổng cộng</b>														<b>10 0</b>	

(\*\*) MCQ: Câu hỏi trắc nghiệm; WQ:Viết câu hỏi; P: Thuyết trình

## 6. Đề cương khóa học

Tuần	Chủ đề	Nội dung/Chương
1	Thị trường phái sinh và công cụ Tổng quan về dự án nhóm Nhóm được thành lập	Pirie (2017a) Chương 1 Cơ hội (2002) Chương 1
2	Khái niệm cơ bản về định giá và đánh giá phái sinh	Pirie (2017a) Chương 2 Cơ hội (2002) Chương 3, 4, 5
3	Định giá và đánh giá các cam kết chuyển tiếp	Pirie (2017a) Chương 3 Cơ hội (2002) Chương 3, 4, 5
4-9	Chiến lược phái sinh	Pirie (2017a) Chương 5 Johnson (2017) 1-4, 5, 7, 14 Cơ hội (2002) Chương 3, 4, 5 Khóa học trực tuyến CBOE

10	Quản lý rủi ro	Pirie (2017a) Chương 6 Cơ hội (2002) Chương 9
11	Ứng dụng quản lý rủi ro của chiến lược chuyển tiếp và tương lai	Pirie (2017a) Chương 7 Cơ hội (2002) Chương 6
12	Ứng dụng quản lý rủi ro của chiến lược quyền chọn	Pirie (2017a) Chương 8 Cơ hội (2002) Chương 7
13	Ứng dụng quản lý rủi ro của chiến lược hoán đổi	Pirie (2017a) Chương 9 Cơ hội (2002) Chương 8
14-15	Bản trình bày nhóm	<i>Lưu ý: Lịch trình chi tiết sẽ được thông báo sau</i>
	Kiểm tra cuối kỳ	

## 7. Chính sách khóa học

### 1. Khối lượng công việc

**Trách nhiệm của học sinh:** Dự kiến học sinh sẽ dành ít nhất mười giờ mỗi tuần để đọc tài liệu, làm việc về các bài tập và vấn đề và tham dự các lớp học.

**Bài kiểm tra bị bỏ lỡ:** Học sinh phải nộp tất cả các bài tập của họ và tham dự tất cả các kỳ thi của họ theo lịch trình cho khóa học. Tôi không xem xét bất kỳ yêu cầu đặc biệt nào trừ khi bạn đang bị bệnh hoặc khó khăn ảnh hưởng đến tiến trình khóa học của bạn.

### 2. Ứng xử và hành vi chung

Các thiết bị điện tử, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi lớp học bắt đầu. Các sinh viên dự kiến sẽ tự tiến hành với sự cân nhắc và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và trợ giảng. Hành vi làm gián đoạn hoặc can thiệp quá mức vào lớp học, chẳng hạn như gõ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, là không thể chấp nhận được và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp.

### 3. Luôn cập nhật thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được đưa ra trong các bài giảng hoặc trên Bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ e-mail đại học của họ mà không cần cung cấp bản sao giấy. Các sinh viên sẽ được coi là đã nhận được thông tin này.

### 4. Không trung thực trong học tập

**Đạo văn:** Các sinh viên được yêu cầu gửi dự án nhóm của họ đến Turnitin. Chỉ số tương tự cho toàn bộ báo cáo (một nguồn nhất định) không được quá 15% (2%).

**Gian lận:** Gian lận dưới bất kỳ hình thức nào trong các kỳ thi đều bị cấm. Nếu học sinh vi phạm quy tắc này trong bất kỳ kỳ thi nào, họ sẽ nhận được số không cho kỳ thi đó.

**2. Điều phối viên khóa học / Giảng viên**

- Khoa / Ngành: Quản trị Kinh doanh/ Tài chính Ngân hàng
- Điều phối viên khóa học / Giảng viên: Võ Xuân Hồng
- Email: vxhong@hcmiu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin chung

• Tên khóa học:	ECONOMETRICS WITH FINANCIAL APPLICATION
+ Tiếng Việt:	KINH TẾ LƯỢNG CHO LĨNH VỰC TÀI CHÍNH
+ Tiếng Anh:	ECONOMETRICS WITH FINANCIAL APPLICATION
• ID khóa học:	BA174IU
• Trình độ khóa học:	<input checked="" type="checkbox"/> Undergraduate <input type="checkbox"/> Master <input type="checkbox"/> Cả hai
• Course type:	<input type="checkbox"/> General <input type="checkbox"/> Cơ bản <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên môn (bắt buộc) <input type="checkbox"/> Chuyên môn (Tự chọn) <input type="checkbox"/> Dự án/Thực tập/Luận văn <input type="checkbox"/> Khác: .....
• Số tín chỉ:	3
+ Giảng dạy:	3
+ Thí nghiệm:	0
• Yêu cầu:	Thống kê cho doanh nghiệp – BA080IU
• Khóa học song hành:	Không
• Khóa học thay thế:	
• Vị trí khóa học:	

### 1. Mô tả

Khóa học cung cấp sinh viên với sự hiểu biết với các công nghệ và ứng dụng tài chính trong thực tế. Khóa học này sẽ tập trung vào mô hình hóa và dự báo chuỗi thời gian, các mối quan hệ dài hạn trong tài chính, sự biến động và tương quan giữa các tài sản chính. Khóa học này cũng giúp sinh viên làm quen với mô hình chuỗi thời gian được áp dụng và dự báo các tài sản như trái phiếu, cổ phiếu, các công cụ phái sinh.

### 3. Sách giáo khoa và các tài liệu cần thiết khác



**Sách:**

[1] Introductory Econometrics for Finance, Chris Brooks, 3rd Edition, Cambridge University Press.

**Tài liệu tham khảo:**

CFA Program Curriculum, Level I, Volume 1, CFA Institute, 2018.

CFA Program Curriculum, Level II, Volume 1, CFA Institute, 2018.

Basic Econometrics, Damodar N. Gujarati, Mc-Graw Hill.

The Econometrics of Financial Markets by John Y. Campbell, Andrew W. Lo, A. Craig MacKinlay.

**Các tài liệu bổ sung được cung cấp trên BLACKBOARD**

Giảng viên sẽ ghi chú bài giảng và đăng tài liệu đọc thêm trên BLACKBOARD. Tuy nhiên, đây không phải là quyền cho sinh viên. Lưu ý rằng đây không phải là một khóa học từ xa và sinh viên dự kiến sẽ phải tham dự các bài giảng và ghi chú đầy đủ. Bằng cách này, sinh viên sẽ nhận được các lợi ích về tương tác và được trình bày bài giảng rõ hơn.

**Tạp chí được đề xuất**

Journal of Applied Econometrics, Wiley  
SSRN

**4. Mục tiêu khóa học**

Khóa học này sẽ tập trung vào mô hình hóa và dự báo chuỗi thời gian, các mối quan hệ dài hạn trong tài chính, sự biến động và tương quan giữa các tài sản chính. Khóa học này cũng giúp sinh viên làm quen với mô hình chuỗi thời gian được áp dụng và dự báo các tài sản như trái phiếu, cổ phiếu, các công cụ phái sinh.

**1. Kết quả khóa học**

Sau khi hoàn thành khóa học này, học sinh sẽ có thể:

L01. Sử dụng hiệu quả gói phần mềm (như là Eviews, Stata, Matlab or R) để lập mô hình và dự báo dữ liệu tài chính

L02. Hiểu các mô hình hồi quy tuyến tính cổ điển

L03. Mô hình và chuỗi thời gian dự báo, mối quan hệ dài hạn trong tài chính, sự biến động sử dụng phần mềm kinh tế lượng.

L04. Làm một dự án hoặc luận văn, hoặc thực hiện nghiên cứu thực nghiệm lĩnh vực tài chính ngân hàng

L05. Hiểu và nhìn nhận bối cảnh kinh doanh nước ngoài và trong nước

L06. Biết cách làm việc nhóm

**Sự liên kết giữa kết quả của khóa học và chương trình học:**

Nhóm	Kết quả chương trình học (*)	Kết quả khóa học	% tích lũy trên PO
<b>Kiến thức</b>	PO1	LO2, LO3, LO4	3%
<b>Góc nhìn chính trị</b>	PO2	LO5	1%
<b>Kỹ năng phân tích</b>	PO3	LO2, LO3, LO4	2%
<b>Kỹ năng giao tiếp</b>	PO4	LO6	1%
<b>Kỹ năng tư duy phản biện</b>	PO5	LO4	2%
<b>Kỹ năng công nghệ</b>	PO6	LO1	2%
<b>Thái độ đạo đức trong công việc</b>	PO7	LO5	1%
<b>Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa</b>	PO8	LO5	1%
<b>Teamwork, tự học, và kỹ năng phát triển sự nghiệp</b>	PO9	LO6	1%
<b>Tổng % tích lũy của khóa học này vào kết quả chương trình học:</b>			<b>14%</b>

(\*) *Chín mục tiêu chương trình:*

a. *Kiến thức: Sinh viên có một cơ thể kiến thức vững chắc liên quan đến các lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng và Đầu tư Tài chính. Chương trình giúp sinh viên hiểu được vai trò của thị trường tài chính và các vấn đề đầu tư tài chính của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các lý thuyết cơ bản trong hoạt động đầu tư tài chính và đầu tư tài chính, quản lý tài chính theo hướng tăng cường quản trị doanh nghiệp bằng cách đáp ứng các yêu cầu chính đáng của quan điểm của các bên liên quan và xác định vai trò quan trọng của tài chính doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế. (PO1)*

b. *Quan điểm chính trị: sinh viên hiểu cơ bản về cơ cấu, nguyên tắc của hệ thống chính trị Việt Nam và định hướng của nó. (PO2)*

c. *Kỹ năng phân tích: Hoàn thành chương trình sinh viên có thể quản lý danh mục đầu tư có lợi nhuận và rủi ro; đưa ra chính sách, chiến lược lập kế hoạch đầu tư cho doanh nghiệp cũng như nhà đầu tư; phân tích tác động của chính sách kinh tế vĩ mô (tài chính tiền tệ) đối với thị trường tài chính cũng như đầu tư tài chính; thiết lập kế hoạch tài chính và cung cấp thông tin quản lý tài chính để ra quyết định quản lý. (PO3)*

d. *Kỹ năng giao tiếp: sinh viên thể hiện khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương pháp giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. Sinh viên có thể giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh dưới mọi hình thức giao tiếp như viết, trình bày, tổ chức và chia sẻ thông tin. (PO4)*

e. *Kỹ năng tư duy phân biện: sinh viên hiểu các vấn đề liên quan theo nhiều góc độ, diễn giải thông tin hiệu quả và đưa ra phán đoán hợp lý. (PO5)*

f. *Kỹ năng công nghệ: sinh viên hiểu cách áp dụng các công nghệ phù hợp hiệu quả và hiệu quả vào môi trường kinh doanh và giao tiếp. (PO6)*

g. *Thái độ đạo đức trong công việc: sinh viên phát triển nhận thức về các khía cạnh đạo đức của giao tiếp, hành vi và ra quyết định tại nơi làm việc. (PO7)*

h. *Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa: sinh viên nhạy cảm với các cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa; đáp ứng các vấn đề đa văn hóa ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu để tận dụng các cơ hội toàn cầu và vượt qua những thách thức. (PO8)*

i. *Làm việc theo nhóm, tự học và kỹ năng phát triển nghề nghiệp: sinh viên làm nhóm hiệu quả, có khả năng và sẵn sàng hỗ trợ người khác, trở thành những nhà lãnh đạo nhóm thành công, theo đuổi việc học suốt đời có quan điểm định hướng tương lai.*

*Sinh viên học hỏi và tôn trọng khả năng và đóng góp của thành viên, và sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành vi và hành động của sinh viên. (PO9)*

## Đánh giá khóa học

### 1. Chấm điểm

Thành phần đánh giá	Biểu mẫu đánh giá	Tỷ lệ phần trăm %
A1. Đánh giá quy trình	A1.1 Điểm danh	5%
	A1.2 Bài kiểm tra và bài tập	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Kiểm tra giữa kì	30%
A3 Đánh giá cuối kì	A3.1 Dự án	15%
	A3.2 Kiểm tra cuối kì	40%

### 6.2 Kế hoạch đánh giá

Mục c.	Nhiệm vụ đánh giá	Kết quả học tập	Mức độ phân loại Bloom												Khối lượng (%)			
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo						
			MCQ(**)	WQ	P	MCQ	WQ	P	MCQ	WQ	P	MCQ	WQ	P				
1	1 2 3	Sử dụng hiệu quả gói phần		x	x			x	x			x	x			x	x	20

		mềm (như là Eviews, Stata, Matlab or R) để lập mô hình và dự báo dữ liệu tài chính (LO1)												
2	1 A2	Hiểu các mô hình hồi quy tuyến tính cổ điển (LO2)	x	x	x	x	x	x						20
3	1 A3	Mô hình và chuỗi thời gian dự báo, mối quan hệ dài hạn trong tài chính, sự	x	x	x	x	x	x						20

		biến động sử dụng phần mềm kinh tế lượng (L03)													
4	A3	Làm một dự án hoặc luận văn, hoặc thực hiện nghiên cứu thực nghiệm lĩnh vực tài chính ngân hàng (LO4)					x	x		x	x		x	x	20
5	A3	Hiểu và nhìn nhận bối cảnh kinh doanh nước ngoài và trong nước (LO5)											x	x	10
6	1 A3	Biết cá			x			x			x				10

		ch là m vi ệ c nh ó m																
		(LO6)																
<b>Tổng</b>																	<b>100</b>	

(\*\*) MCQ: Câu hỏi trắc nghiệm; WQ: Tự luận ; P: Thuyết trình

### **Điểm danh**

Sinh viên được yêu cầu tham dự thường xuyên và đúng giờ tại các bài giảng và hội thảo trong khóa học này.

### **Bài kiểm tra và bài tập**

Bài kiểm tra và bài tập sẽ được thực hiện thông qua hình thức câu trắc nghiệm và câu hỏi viết để kiểm tra sự hiểu biết và kiến thức của học sinh.

### **Thi giữa kì**

Bài kiểm tra giữa kỳ sẽ được thực hiện thông qua hình thức câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi viết.

### **Dự án**

Sinh viên được yêu cầu chuẩn bị và nộp báo cáo trong nhóm 2-3 bạn về một chủ đề được giao trong mỗi nhóm.

### **Thi cuối kỳ**

Bài kiểm tra cuối kỳ sẽ được thực hiện thông qua các câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi viết.

## **8. Đề cương khóa học**

*Bài giảng:*

Tuần/Lớp học	Nội dung	Kết quả học tập	Hoạt động giảng dạy và học tập	Đánh giá
1	Bài giảng 1: Tổng quan về thị trường tài chính	G1, G2	Giảng dạy Thảo luận	
2	Bài giảng 2: Cách đo lãi suất	G2	Giảng dạy Thảo luận	A1.1. Kiểm tra
3	Bài giảng 3: Xác định lãi suất	G2	Thảo luận	A1.1. Kiểm tra

4	Bài giảng 4: Cơ cấu rủi ro và cơ cấu kỳ hạn của lãi suất	G2	Giảng dạy Thảo luận	A1.1. Kiểm tra
5	Bài giảng 5: Ngân hàng Trung ương và việc thực hiện chính sách tiền tệ	G3		
6	Bài giảng 5: Ngân hàng Trung ương và việc thực hiện chính sách tiền tệ (cont)	G3	Giảng dạy Thảo luận về	A1.1. Kiểm tra
7	Bài giảng 5: Thị trường tiền tệ	G4		
8	Ôn tập giữa kỳ			A2. 1. Kiểm tra giữa kỳ
	Kỳ thi giữa kỳ			A2.1. Kiểm tra giữa kỳ
10	Bài giảng 6: Thị trường trái phiếu	G4	Giảng dạy Thảo luận về	A1.1. Kiểm tra
11	Bài giảng 7: Thị trường chứng khoán	G4	Giảng dạy Thảo luận về	A1.1. Kiểm tra
12	Bài giảng 8: Thị trường ngoại hối và hệ thống tài chính quốc tế	G4, G5	Giảng dạy Thảo luận về	A1.1. Kiểm tra
13	Bài giảng 8: Thị trường ngoại hối và hệ thống tài chính quốc tế	G4, G5	Giảng dạy Thảo luận về	
14	Bài giảng 9: Ngân hàng và quản lý các tổ chức tài chính	G5	Giảng dạy Thảo luận về	A1.1. Thuyết trình
15	Bài giảng 10: Quỹ tương hỗ, công ty bảo hiểm và quỹ hưu trí	G5	Giảng dạy Thảo luận về	A1.1. Kiểm tra
	Kỳ thi cuối kỳ			A3.2

## 9. Chính sách khóa học

### 2. Khối lượng công việc

Dự kiến, sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ việc đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong giai đoạn sinh viên cần hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá cao là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Sinh viên nên tính đến khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với các công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### **8.2 Tham dự**

Dự kiến sẽ có điểm danh tại các bài giảng trong khóa học này. Quy định nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, sinh viên có thể không được xem xét để đánh giá cuối cùng. Miễn trừ chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở y tế. Điều đó có nghĩa là nếu sinh viên bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp học, sinh viên có thể trượt khóa học.

### **8.3 Quy định về hành vi**

Máy nhắn tin, điện thoại di động và máy phân trang cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên tự thực hiện với sự xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giảng viên. Hành vi làm gián đoạn hoặc can thiệp quá mức vào lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, là không thể chấp nhận được và sinh viên sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

### **8.4 Cập nhật thông tin**

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được đưa ra trong các bài giảng hoặc trên Bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ e-mail đại học của sinh viên mà không cần cung cấp bản sao giấy. Các sinh viên được xem là đã nhận được thông tin này.

### **8.5. TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP VÀ VẤN ĐỀ ĐẠO VĂN**

Đạo văn là sự trình bày những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Sinh viên cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Sinh viên nên dành đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo các nguồn thích hợp trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Trường coi đạo văn là một hình thức sai trái trong học tập và có các quy tắc rất nghiêm ngặt liên quan đến đạo văn.

## **9. Điều phối viên khóa học / Giảng viên**

- Khoa/Bộ môn:
- Điều phối viên khóa học / Giảng viên:
- Email:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

(Ký, ghi rõ họ tên)



Trịnh Quốc Đạt



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin chung

• <b>Tiêu đề khóa học:</b>	
+ Tiếng Việt:	XÂY DỰNG MÔ HÌNH TÀI CHÍNH
+ Tiếng Anh:	FINANCIAL MODELLING
• <b>ID khóa học:</b>	Ba263IU
• <b>Cấp độ khóa học:</b>	<input checked="" type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Thạc sỹ <input type="checkbox"/> Cả hai
• <b>Loại khóa học:</b>	<input type="checkbox"/> Đại cương <input type="checkbox"/> Cơ bản <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành (bắt buộc) <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành (tự chọn) <input type="checkbox"/> Dự án/Thực tập/Luận <input type="checkbox"/> Khác: .....
• <b>Số tín chỉ:</b>	3
+ Giảng dạy:	3
+ Thí nghiệm:	0
• <b>Trường:</b>	Trường Kinh doanh
+ Ngành:	Tài chính ngân hàng

### 2. Mô tả khóa học và Mục tiêu:

Khóa học bao gồm các chủ đề để giúp sinh viên giải thích và phân tích báo cáo tài chính của một công ty một cách hiệu quả. Trong khóa học này, sinh viên sẽ học cách thiết kế, phát triển và xây dựng các mô hình tài chính tương hỗ của riêng mình để giải quyết các câu hỏi tài chính phức tạp. Bên cạnh đó, khóa học tập trung vào việc xây dựng các kỹ năng Excel để phân tích báo cáo tài chính lịch sử và thực hiện dự báo tài chính, định giá công ty, ước tính rủi ro danh mục đầu tư và xây dựng danh mục đầu tư tối ưu, v.v. Hồi quy đơn giản bằng Excel để ước tính mối quan hệ giữa các biến cũng được trình bày trong khóa học này.

### 3. Sách giáo khoa và các tài liệu cần thiết khác:

#### **Sách:**

- Sách giáo khoa 1: Stephen H. Penman, *Financial Statement Analysis and Security Valuation* (Boston, Mass.: McGraw-Hill, 2007) Fifth Edition [ISBN 0071254323]
- Sách giáo khoa 2: Financial modelling using Excel and VBA by CHANDAN SENGUPTA, John Wiley & Sons, 2004.

- Sách giáo khoa 3: Financial Reporting & Analysis; Quantitative Methods – CFA level 1

**Tài liệu trực tuyến:**

- Stoxplus.com.vn
- Cafef.vn
- Wall Street Journal: [www.ws.com](http://www.ws.com) - Yahoo Finance: [Http://finance.yahoo.com](http://finance.yahoo.com)
- Bloomberg Net: [www.bloomberg.com](http://www.bloomberg.com) - Financial Times: [Www.ft.com](http://www.ft.com)

**4. Mục tiêu khóa học:**

Kết quả học tập		Đóng góp tiết học	Thi Giữa kỳ	Thuyết trình đề án	Báo cáo đề án	Thi Cuối kỳ
			MCQ & WQ	P	TrongR	MCQ & WQ
LO1	Thể hiện sự hiểu biết về các kỹ thuật cơ bản trong phân tích tài chính. Có thể xác định và sử dụng các thông tin liên quan có trong báo cáo tài chính.	√	√	√	√	√
LO2	Hiểu được tác động của các chính sách báo cáo tài chính khác nhau (đặc biệt là khấu hao, dự phòng) đối với hiệu suất của công ty.	√	√	√	√	√
LO3	Có thể thực hiện một báo cáo bằng văn bản về bất kỳ công ty nào để phân tích tình hình tài chính của công ty đó, đánh giá công ty và đưa ra quyết định đầu tư.			√	√	
LO4	Có thể áp dụng phân tích kỹ thuật cơ bản về biến động giá cổ phiếu.			√	√	√
LO5	Hiểu các lệnh, hàm và công thức của Excel để mô hình hóa tài chính; Có thể áp dụng Excel vào dự án/ước tính tình hình tài chính của công ty trong tương			√	√	√

	lai.					
LO6	Thể hiện kỹ năng giao tiếp, trình bày và viết và làm việc nhóm.			√	√	

**Lưu ý:** **MCQ:** Câu hỏi trắc nghiệm; **WQ:** Câu hỏi viết; **P:** Thuyết trình; **WR:** Viết báo cáo

Kết quả chương trình học	Phạm vi tương ứng với chương trình	
LO1, LO2, LO3, LO4, LO5	PO1	<b>Kiến thức</b>
Không	PO2	<b>Quan điểm chính trị</b>
LO1, LO2, LO3, LO4	PO3	<b>Kỹ năng phân tích</b>
LO6	PO4	<b>Kỹ năng giao tiếp</b>
LO3	PO5	<b>Kỹ năng tư duy phản biện</b>
LO4, LO5, LO6	PO6	<b>Kỹ năng công nghệ</b>
LO3, LO6	PO7	<b>Thái độ đạo đức trong công việc</b>
	PO8	<b>Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa</b>
LO6	PO9	<b>Kỹ năng làm việc nhóm, tự học và phát triển nghề nghiệp</b>

(\*) *Chín mục tiêu chương trình:*

a. Kiến thức: Sinh viên có một cơ thể kiến thức vững chắc liên quan đến các lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng và Đầu tư Tài chính. Chương trình giúp sinh viên hiểu được vai trò của thị trường tài chính và các vấn đề đầu tư tài chính của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các lý thuyết cơ bản trong hoạt động đầu tư tài chính và đầu tư tài chính, quản lý tài chính theo hướng tăng cường quản trị doanh nghiệp bằng cách đáp ứng các yêu cầu chính đáng của quan điểm của các bên liên quan và xác định vai trò quan trọng của tài chính doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế. **(PO1)**

b. Quan điểm chính trị: sinh viên hiểu cơ bản về cơ cấu, nguyên tắc của hệ thống chính trị Việt Nam và định hướng của nó. **(PO2)**

c. Kỹ năng phân tích: Hoàn thành chương trình sinh viên có thể quản lý danh mục đầu tư có lợi nhuận và rủi ro; đưa ra chính sách, chiến lược lập kế hoạch đầu tư cho doanh nghiệp cũng như nhà đầu tư; phân tích tác động của chính sách kinh tế vĩ mô (tài chính tiền tệ) đối với thị trường tài chính cũng như đầu tư tài chính; thiết lập kế hoạch tài chính và cung cấp thông tin quản lý tài chính để ra quyết định quản lý. **(PO3)**

d. Kỹ năng giao tiếp: sinh viên thể hiện khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương pháp giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. Sinh viên có

thể giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh dưới mọi hình thức giao tiếp như viết, trình bày, tổ chức và chia sẻ thông tin. (PO4)

e. Kỹ năng tư duy phản biện: sinh viên hiểu các vấn đề liên quan theo nhiều góc độ, diễn giải thông tin hiệu quả và đưa ra phán đoán hợp lý. (PO5)

f. Kỹ năng công nghệ: sinh viên hiểu cách áp dụng các công nghệ phù hợp hiệu quả và hiệu quả vào môi trường kinh doanh và giao tiếp. (PO6)

g. Thái độ đạo đức trong công việc: sinh viên phát triển nhận thức về các khía cạnh đạo đức của giao tiếp, hành vi và ra quyết định tại nơi làm việc. (PO7)

h. Khả năng nhân thức và quan điểm về toàn cầu hóa: sinh viên nhạy cảm với các cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa; đáp ứng các vấn đề đa văn hóa ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu để tận dụng các cơ hội toàn cầu và vượt qua những thách thức. (PO8)

i. Làm việc theo nhóm, tư học và kỹ năng phát triển nghề nghiệp: sinh viên làm nhóm hiệu quả, có khả năng và sẵn sàng hỗ trợ người khác, trở thành những nhà lãnh đạo nhóm thành công, theo đuổi việc học suốt đời có quan điểm định hướng tương lai. Sinh viên học hỏi và tôn trọng khả năng và đóng góp của thành viên, và sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành vi và hành động của sinh viên. (PO9)

## 5. Đánh giá khóa học

### 6.1 Phân loại

Thành phần đánh giá	Biểu mẫu đánh giá	Tỷ lệ phần trăm (%)
A1. Đóng góp tiết học	A1.1 Điểm danh	5%
	A1.2 Trả lời các câu hỏi	5%
	A1.3 Bài tập	5%
A2. Dự án nhóm	A2.1 Thuyết trình nhóm	10%
	A2.2 Viết báo cáo nhóm	15%
A3. Thi giữa kỳ	A3.1 Thi giữa kỳ	20%
A4. Thi cuối kỳ	A4.1 Thi cuối kỳ	35%
<b>Tổng</b>		<b>100%</b>

### 6.2 Đánh giá:

#### Tham gia lớp học

Bởi vì mô-đun được cập nhật và bắt kịp xu hướng nóng trong ngành tài chính gần đây mà không có sách giáo khoa chính thức để sinh viên đọc và theo dõi trong suốt khóa học. Do đó, lớp học là một lớp tương tác và việc tham dự và tham gia lớp học là vô cùng quan trọng. Việc tham gia lớp học sẽ được phân loại bằng (1) mức độ tích cực của học sinh trong lớp (thảo luận nhóm, tương tác với giảng viên và diễn giả khách mời) và (2) tham dự lớp học.

Sự đóng góp tiết học sẽ được tính vào 20% tổng số điểm.

### Thuyết trình nhóm và Viết báo cáo nhóm

Học sinh được yêu cầu chuẩn bị và trình bày các tác phẩm nhóm của họ về một chủ đề được chỉ định cho mỗi nhóm. Báo cáo nhóm sẽ được gửi trong tuần 11 và tất cả các nhóm sẽ trình bày trong tuần 13. Sinh viên được yêu cầu báo cáo ma trận đóng góp trong đó nêu rõ sự đóng góp của từng thành viên cho dự án. Nhóm trưởng và thành viên nghiêm túc sẽ được xem xét để được điểm cộng. Ngược lại, điểm trừ sẽ được áp dụng cho các thành viên ít đóng góp và không hoạt động.

<b>Tiêu chuẩn đánh giá báo cáo</b>					
<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Tỉ trọng</b>	<b>Tuyệt vời (85-100)</b>	<b>Hoàn thành (70-85)</b>	<b>Cần cải thiện (50-70)</b>	<b>Kém (0-50)</b>
<b>Tiêu đề và Chủ đề Trung tâm</b>	10%	Có liên quan trực tiếp	Hơi liên quan	Liên quan từ xa	Hoàn toàn không liên quan
<b>Cấu trúc</b>	10%	Ý tưởng được tổ chức tốt; Rõ ràng với độc giả từ giới thiệu, thân bài đến kết luận.	Có tổ chức; một vài chỗ không theo thứ tự; có phần giới thiệu và kết luận.	Ý tưởng có vẻ tự phát và ít có tổ chức hơn; bắt đầu và kết thúc không rõ ràng.	Tổ chức kém; giới thiệu, thân bài và kết luận bị nhầm lẫn.
<b>Chất lượng thông tin</b>	45%	Chi tiết hỗ trợ cụ thể cho chủ đề. Phân tích rõ ràng và logic với kỹ thuật thích hợp.	Một vài chi tiết không hỗ trợ cho chủ đề. Vẫn còn thiếu bằng chứng.	Thông tin chỉ là chung chung, và một số chi tiết, gián tiếp hỗ trợ cho chủ đề.	Không thể tìm thấy chi tiết cụ thể. Không có ứng dụng excel hoặc kỹ thuật không phù hợp và không có bằng chứng nào được cung cấp.
<b>Ngữ pháp, Sử dụng, Cơ học, Chính tả</b>	10%	Hiếm khi có lỗi.	Lên đến 2% lỗi.	Từ 2% đến 5% lỗi.	Rất nhiều lỗi.
<b>Mức độ quan tâm và</b>	15%	Từ vựng phong phú, học thuật và gắn kết; hỗ	Từ vựng rất đa dạng; chi tiết hỗ trợ hữu	Dấu câu và từ vựng phi học thuật; ít chi tiết	Từ vựng cơ bản; cần từ mô tả.

<b>kỹ năng viết</b>		trợ các chi tiết sống động.	ích	hỗ trợ.	
<b>Gọn gàng</b>	10%	Đã đánh máy; sạch sẽ; được đặt trong bì báo cáo theo tiêu chuẩn; hình minh họa được cung cấp	Viết dễ đọc, các nhân vật được hình thành tốt; sạch sẽ và gọn gàng trong bì báo cáo.	Văn bản dễ đọc, một số chữ cái không được hình thành, in quá nhỏ hoặc quá lớn; giấy tờ ghim lại với nhau.	Văn bản không đọc được; trang lỏng lẻo

**Lưu ý: Báo cáo nộp muộn sẽ bị trừ 10 điểm cho 1 ngày nộp muộn.**

<b>Tiêu chuẩn chấm điểm các bài thuyết trình</b>					
	<b>Dưới mong đợi 0-50</b>	<b>Cần cải thiện 50-70</b>	<b>Đúng mong đợi 70-85</b>	<b>Vượt quá mong đợi 85-100</b>	<b>Tỉ trọng</b>
<b>Tổ chức</b>	Không có tổ chức rõ ràng. Bằng chứng không được sử dụng để hỗ trợ cho luận điểm.	Có tổ chức tương đối nhưng người thuyết trình thỉnh thoảng lạc đề. Luận điểm được củng cố bởi những bằng chứng yếu.	Trình bày có trọng tâm và cung cấp một số bằng chứng lý tưởng để củng cố cho kết luận.	Trình bày có trọng tâm và cung cấp một số bằng chứng lý tưởng để củng cố cho kết luận.	20%
<b>Nội dung và sáng tạo</b>	Không chính xác hoặc quá chung chung. Người nghe không học được bất cứ điều gì hoặc có thể bị lừa.	Đôi khi không chính xác hoặc không đầy đủ. Người nghe có thể tìm hiểu một số ý riêng lẻ, nhưng họ không tiếp nhận được hiểu biết mới về chủ đề này.	Nhìn chung chính xác và tương đối trọn vẹn. Người nghe có thể phát triển sự hiểu biết về chủ đề này.	Chính xác và toàn diện. Người nghe có khả năng đạt được sự thấu hiểu sâu sắc về chủ đề này.	40%
<b>Diễn đạt</b>	Người thuyết trình có vẻ lo lắng và không thoải mái và đọc ghi chú thay vì nói. Người nghe phớt lờ.	Người nói đôi khi có vẻ lo lắng hoặc không thoải mái và thỉnh thoảng có đọc ghi chú thay vì nói. Người nghe	Người nói tự nhiên và thoải mái. Người nghe nhìn chung nhận biết và	Người nói chuyên nghiệp, thư giãn và thoải mái, tương tác hiệu quả với người	40%

		thường phớt lờ hoặc không hiểu.	hiểu.	nghe.	
<b>Ý kiến</b>					<b>100%</b>

**Kỳ thi giữa kỳ:**

Kỳ thi giữa kỳ (90 phút) sẽ được tiến hành thông qua 3 câu hỏi trắc nghiệm và hai bài tập.

**Bài kiểm tra cuối kỳ:**

Bài thi cuối kỳ (120 phút) sẽ được thực hiện thông qua 50 câu hỏi trắc nghiệm và 3 câu hỏi viết.

*\* Kỳ thi giữa kỳ và cuối kỳ sẽ được chấm là tổng điểm của tất cả các câu trả lời đúng.*

**6. Chính sách khóa học****1. Khối lượng công việc:**

Dự kiến, sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian dành cho việc đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong những giai đoạn cần hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá cao là nguyên nhân gây ra việc rớt môn cho nhiều sinh viên. Họ nên tính đến khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với các công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

**2. Chuyên cần:**

Dự kiến sẽ có sự tham dự thường xuyên và đúng giờ tại các bài giảng trong khóa học này. Quy định của trường đại học chỉ ra rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để đánh giá cuối cùng. Miễn trừ chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở y tế. Điều đó có nghĩa là nếu bạn bỏ lỡ nhiều hơn ba buổi học, bạn có thể bị đánh trượt khóa học.

**3. Hành vi chung:**

Máy nhắn tin, điện thoại di động và máy phân trang cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên được mong đợi sẽ hành động một cách cân nhắc và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và nhân viên giảng dạy. Hành vi làm gián đoạn hoặc can thiệp quá mức vào lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, là không thể chấp nhận được và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

**4. Cập nhật thông tin qua Black Board và email của trường**

<https://blackboard.hcmiu.edu.vn> cấp cho bạn quyền truy cập vào các tài liệu khóa học, thông báo lớp học và tài nguyên trong khi email của sinh viên được sử dụng để nhận thông tin liên quan đến chương trình. Bảng đen được sử dụng để gửi email cho cả lớp; do đó, điều quan trọng là học sinh phải thường xuyên kiểm tra email học sinh và Blackboard của bạn.

**5. Trung thực và đạo văn:**

Đạo văn là sự trình bày những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Sinh viên cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu

và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Sinh viên nên dành đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo các nguồn thích hợp trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Trường coi đạo văn là một hình thức sai trái trong học tập và có các quy tắc rất nghiêm ngặt liên quan đến đạo văn.

## 7. Đề cương khóa học

### LỊCH HỌC

Tuần	Chủ đề	Tài liệu và hoạt động học tập
<b>PHẦN 1: PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH</b>		
1	Giới thiệu báo cáo tài chính (FS), đầu tư và định giá	Chương 1 và Chương 2 – Sách giáo khoa 1
2	Phân tích báo cáo tài chính: <ul style="list-style-type: none"> <li>Xem doanh nghiệp thông qua báo cáo tài chính.</li> <li>Thảo luận</li> </ul>	Chương 7 – Sách giáo khoa 1
3	Phân tích báo cáo tài chính <ul style="list-style-type: none"> <li>Phân tích bảng cân đối kế toán, báo cáo thu nhập và báo cáo dòng tiền</li> <li>Thảo luận</li> </ul>	Chương 9 & 10 – Sách giáo khoa 1
4	Phân tích tỷ lệ: Lợi nhuận, tăng trưởng và hiệu suất thị trường	Chương 11 & 12 – Sách giáo khoa 1
5	Phân tích kỹ thuật	Phương pháp định lượng – CFA cấp I
6	Guess Talk về phân tích tài chính trong thực tế – Trường hợp Việt Nam	Đề được xác nhận
<b>PHẦN 2: XÂY DỰNG MÔ HÌNH TÀI CHÍNH</b>		
7	Excel cho Mô hình hóa Tài chính <ul style="list-style-type: none"> <li>Giới thiệu về mô hình tài chính</li> <li>Tính năng cơ bản và nâng cao của Excel</li> </ul>	Chương 2 & 3 & 4 – Sách văn bản 2
8	Excel cho Mô hình Hóa Tài chính <ul style="list-style-type: none"> <li>Chức năng và công cụ tích hợp</li> <li>Cách xây dựng mô hình tốt</li> </ul>	Chương 4 & 5 – Sách giáo khoa 2
9	Dự phóng báo cáo tài chính	Chương 6& 8 – Sách giáo khoa 2



10	Dự phóng báo cáo tài chính	Chương 6 & 8 – Sách giáo khoa 2
11	Phân tích lịch sử thị trường và giá cổ phiếu	Chương 9 & 11 – Sách giáo khoa 2
12	Định giá tài sản cố định và thời hạn	Chương 7 & 10 – Sách giáo khoa 2
13	Thuyết trình nhóm	
14	Hội quy tuyển tính đơn giản	Tài liệu và ghi chú bài giảng
15	Ôn tập thi cuối kỳ	

**8. Điều phối viên khóa học / Giảng viên**

- Điều phối viên khóa học / Giảng viên:
- Email: tqdat@hcmiu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên khóa học:** Chứng khoán có thu nhập cố định

2. **Mã khóa học:** BA215IU

3. **Loại khóa học:**

Chuyên môn hóa

Cốt lõi

Yêu cầu

Tự chọn

4. **Số tín chỉ:** 03 tín chỉ

5. **Điều kiện tiên quyết:**

- BA016IU (Cơ bản về Quản lý Tài chính)
- BA134IU (Định chế tài chính và thị trường)
- BA191IU (Phương pháp Định lượng cho Tài chính)

6. **Giảng dạy song song trong khóa học:** Không

7. **Mô tả khóa học:**

Khóa học này là một lớp học tài chính cao cấp giúp sinh viên hiểu và đánh giá các chứng khoán cơ bản có thu nhập cố định, các ứng dụng của chúng và các công cụ phái sinh của chúng để quản lý rủi ro tài chính và đầu tư. Sinh viên sẽ học về cơ sở lý thuyết và các ứng dụng thực tế trong thế giới thực của chứng khoán thu nhập cố định và các công cụ phái sinh của chúng. Khóa học được chia thành hai phần, bao gồm (1) chứng khoán cơ bản có thu nhập cố định và (2) các công cụ phái sinh thu nhập cố định, tập trung vào các mô hình lãi suất phổ biến được sử dụng để định giá chúng. Để làm cho tài liệu có thể truy cập rộng rãi, các khái niệm, bất cứ khi nào có thể, được giải thích thông qua các ứng dụng và ví dụ thực hành.

8. **Mục tiêu khóa học:**

Thu nhập cố định là một lĩnh vực đòi hỏi kỹ thuật cao và mặc dù không yêu cầu toán học nào khác ngoài đại số và phép tính cơ bản, sinh viên nên hiểu rõ về các thống kê cơ bản (chẳng hạn như phương sai, tương quan, hồi quy tuyến tính và phân phối xác suất) và các ý tưởng tài chính cơ bản (giá trị thời gian tiền, lãi kép, gán). Đôi khi, các khái niệm sẽ được giải thích bằng cách sử dụng một số phép tính toán, nhưng điều này chỉ yêu cầu một sự hiểu biết khái niệm cơ bản.

Hơn 90% trong số 500 công ty lớn nhất thế giới sử dụng các công cụ phái sinh thu nhập cố định để quản lý rủi ro lãi suất. Trong khi các liên hệ hoán đổi thả nổi cố định cho đến nay vẫn là công cụ phái sinh thu nhập cố định phổ biến nhất, các kỹ sư tài chính vẫn tiếp tục phát minh ra các công cụ phái sinh thu nhập cố định mới để giúp các công ty chuyển

rủi ro một cách hiệu quả và có chọn lọc hơn. Điều quan trọng đối với bất kỳ ai tham gia vào quản lý rủi ro tài chính hoặc doanh nghiệp là phải có hiểu biết sâu sắc về rủi ro lãi suất và chứng khoán thu nhập cố định.

Thị trường trái phiếu (chứng khoán thu nhập cố định) của Việt Nam là một nguồn cung cấp tài chính quan trọng cho các khoản vay của chính phủ và thành phố; cũng như trở thành một nguồn tài chính thay thế rất phổ biến của nhiều công ty. Mặc dù thị trường trái phiếu vẫn chưa trưởng thành, nhưng Việt Nam vẫn tiếp tục nỗ lực phát triển các ngành công nghiệp có thu nhập cố định. Đây là một dấu hiệu cho thấy thị trường vốn của nó đang trên đà cạnh tranh với các nền kinh tế phát triển hơn.

## **9. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo:**

### Sách giáo khoa:

Suresh Sundaresan, Fixed Income Markets and Their Derivatives. Academic Press, 26th February 2009

### Sách tham khảo

John C. Hull, 2009. Options, Futures, and Other Derivative Securities. 7th edition. Prentice Hall. (OFODS)

Lionel Martellini, Philippe Priaulet, Stéphane Priaulet. Fixed-Income Securities: Valuation, Risk Management and Portfolio Strategies. Wiley. (FIS)

### Các tài liệu bổ sung được cung cấp trên Blackboard

Giảng viên sẽ cố gắng ghi chú bài giảng và phân đọc thêm trên Blackboard. Tuy nhiên, đây không phải là quyền tự động cho sinh viên làm môn học này. Lưu ý rằng đây không phải là một khóa học đào tạo từ xa và bạn phải tham gia các bài giảng và ghi chép. Bằng cách này, bạn sẽ nhận được thêm lợi ích của việc tương tác và trình diễn trong lớp.

## **10. Kết quả học tập khóa học và tiêu chí đánh giá:**

### **10.1 Mục tiêu khóa học**

Khóa học chứng khoán có thu nhập cố định nhằm mục đích:

- Cung cấp sự hiểu biết chặt chẽ về các công cụ thu nhập cố định khác nhau
- Phát triển kiến thức làm việc về vấn đề định giá thu nhập cố định, quản lý danh mục đầu tư thu nhập cố định và quản lý rủi ro thu nhập cố định với mục tiêu cuối cùng là áp dụng những kỹ năng này trong sự nghiệp dịch vụ tài chính, tư vấn, quản lý danh mục đầu tư và bán hàng có thu nhập cố định và thương mại
- Cung cấp hiểu biết sâu sắc về các công cụ phân tích được sử dụng trong quản lý danh mục đầu tư trái phiếu và quản lý rủi ro lãi suất

## 10.2 Kết quả học tập của học sinh

Sau khi hoàn thành khóa học, học viên có thể:

- Có kỹ năng hiểu rõ hoạt động của thị trường chứng khoán có thu nhập cố định
- Hiểu các công cụ để định giá và lập mô hình rủi ro của chứng khoán có thu nhập cố định và các công cụ phái sinh của chúng bao gồm trái phiếu chiết khấu thuần túy, trái phiếu phiếu giảm giá, kỳ hạn và quyền chọn trên chứng khoán có thu nhập cố định, hoán đổi lãi suất, ghi chú lãi suất thả nổi, quyền chọn lãi suất và thế chấp
- Hiểu các công cụ được sử dụng trong quản lý danh mục đầu tư trái phiếu và quản lý rủi ro lãi suất, bao gồm xây dựng đường cong lợi suất, thời hạn và độ lồi, và các mô hình cấu trúc kỳ hạn chính thức
- Phát triển một tập hợp các kỹ năng học tập bao gồm khả năng làm việc độc lập, đánh giá các bài báo học thuật về việc áp dụng quản lý danh mục đầu tư thu nhập cố định và quản lý rủi ro lãi suất

## 11. Thực hiện khóa học

**11.1. Thời gian:** 15 tuần, 1 kỳ mỗi tuần

**11.2. Hoạt động dạy và học**

- Các hoạt động trên lớp: Bài giảng, thảo luận, thuyết trình
- Tự học: đọc, làm bài tập
- Làm việc nhóm: dự án

## 12. Tóm tắt nội dung khoá học

Tuần	Chủ đề	Tài liệu học tập và các hoạt động
1	<b>Tổng quan về chứng khoán có thu nhập cố định</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tổng quan các hợp đồng Nợ</li> <li>• Người chơi và mục tiêu của họ</li> <li>• Phân loại chứng khoán nợ</li> <li>• Rủi ro của chứng khoán nợ</li> <li>• Các quy ước về giá-lợi nhuận</li> </ul>	Sundaresan Chương 1
2	<b>Tổ chức và Ứng xử của Thị trường Nợ</b> <b>Toán học trái phiếu</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Quy ước về giá-lợi nhuận</li> <li>• DV01 / PVBP hoặc Rủi ro về giá</li> <li>• Thời lượng</li> </ul>	Sundaresan Chương 2&7

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giao dịch và phòng ngừa rủi ro</li> <li>• Độ lỗi</li> <li>• Thời lượng hiệu quả và độ lỗi hiệu quả</li> </ul>	
3	<p><b>Phân tích đường cong lợi nhuận và cơ cấu kỳ hạn (Phần I)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Phân tích đường cong lợi suất: Phân tích các thành phần chính của đường cong lợi suất; sự biến động của tỷ giá ngắn và dài hạn; Sự biến động dựa trên giá so với lợi nhuận; năng suất so với thời lượng; phiếu giảm giá và hiệu ứng cổ điển</li> <li>• Cấu trúc thuật ngữ: số 0 ngụ ý; thủ tục khởi động; Đường cong lợi suất trái phiếu mệnh giá</li> <li>• Lãi suất kỳ hạn</li> <li>• Thị trường STRIPS</li> </ul>	Sundaresan Chương 8
4	<p><b>Phân tích đường cong lợi nhuận và cơ cấu kỳ hạn (Phần II)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Phân tích đường cong lợi suất: Phân tích các thành phần chính của đường cong lợi suất; sự biến động của tỷ giá ngắn và dài hạn; Sự biến động dựa trên giá so với lợi nhuận; năng suất so với thời lượng; phiếu giảm giá và hiệu ứng cổ điển</li> <li>• Cấu trúc thuật ngữ: số 0 ngụ ý; thủ tục khởi động; Đường cong lợi suất trái phiếu mệnh giá</li> <li>• Lãi suất kỳ hạn</li> <li>• Thị trường STRIPS</li> </ul>	Sundaresan Chương 8
5	<p><b>Các mô hình của đường cong lợi nhuận và cấu trúc kỳ hạn (Phần I)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Lập mô hình lãi suất trung bình-hoàn nguyên: mô hình Vasicek; Mô hình Cox, Ingersoll và Ross</li> <li>• Hiệu chỉnh dữ liệu thị trường: mô hình Black, Derman và Toy; triển khai chung của phương pháp BDT</li> <li>• Các công cụ phái sinh lãi suất</li> <li>• Mô hình một yếu tố</li> </ul>	Sundaresan Chương 9
6	<b>Ôn thi giữa kì</b>	
	<b>Thi giữa kì</b>	
7	<p><b>Các mô hình của đường cong lợi suất và cấu trúc kỳ hạn (Phần II)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Lập mô hình lãi suất trung bình-hoàn nguyên: mô</li> </ul>	Sundaresan Chương 9

	<p>hình Vasicek; Mô hình Cox, Ingersoll và Ross</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hiệu chỉnh dữ liệu thị trường: mô hình Black, Derman và Toy; triển khai chung của phương pháp BDT</li> <li>• Các công cụ phái sinh lãi suất</li> <li>• Mô hình một yếu tố</li> </ul>	
8	<b>Giới thiệu về phái sinh trên Trái phiếu</b>	Sundaresan Chương 14,15, 16, 17 hoặc Chương 6 & 7 trong Hull
9	<b>Tùy chọn về Trái phiếu, Caps, Sàn, Hoán đổi</b>	Hull Chương 28
10	<p><b>Mô hình hóa rủi ro tín dụng và nợ chứng khoán doanh nghiệp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Mặc định, chu kỳ kinh doanh và phục hồi</li> <li>• Mô hình cấu trúc của mặc định: xác suất vỡ nợ và tổn thất cho mặc định</li> <li>• Thực hiện các mô hình cấu trúc: cách tiếp cận của KMV: các khoản nợ doanh nghiệp cấp dưới; giao ước an toàn</li> <li>• Chi phí của khó khăn tài chính và định giá nợ doanh nghiệp</li> <li>• Mô hình rút gọn</li> <li>• Câu đố về chênh lệch tín dụng</li> </ul>	Sundaresan Chương 10
11	<p><b>Thế chấp, chứng khoán hóa và chứng khoán đảm bảo bằng thế chấp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hợp đồng thế chấp:</li> <li>• Các loại thế chấp</li> <li>• Dòng tiền và lợi tức thế chấp</li> <li>• Chứng khoán đảm bảo bằng thế chấp: chứng khoán hóa; bảo lãnh và tăng cường tín dụng; tạo ra một MBS đại lý; dòng tiền và quy ước thị trường</li> <li>• Rủi ro: Trả trước: Đo lường các khoản trả trước; Trải nghiệm FHA; Kinh nghiệm PSA; Dòng tiền thế chấp trả trước</li> <li>• Các yếu tố ảnh hưởng đến việc trả trước: khuyến khích tái cấp vốn, yếu tố thời vụ, tuổi của khoản thế chấp, tình trạng thế chấp, thời hạn thế chấp;</li> <li>• Khung định giá</li> <li>• REMICS: cấu trúc REMIC; cấu trúc tuần tự; cơ cấu phân bổ khấu hao theo kế hoạch</li> </ul>	Sundaresan Chapter 11& 12
12	<b>Ôn thi cuối kì</b>	

**13. Đánh giá môn học:****13.1. Chấm điểm:**

Tham gia lớp học	10%
Kiểm tra giữa kỳ	30%
Kiểm tra trong lớp / thuyết trình nhóm	20%
Kiểm tra cuối kỳ	40%
Tổng	100%

**13.2. Kế hoạch đánh giá**

Tiêu chí đánh giá	Tỉ lệ	Kết quả / thuộc tính học tập
Tư duy phản biện	20%	Khả năng đưa ra các lập luận thuyết phục và hiểu biết phản biện và cái nhìn sâu sắc về các vấn đề chính
Sự liên kết chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành	20%	Khả năng cấu trúc các vấn đề theo khuôn khổ lý thuyết và giải quyết chúng
Thông tin liên quan được trình bày một cách thích hợp	20%	Khả năng thực hiện nghiên cứu ứng dụng để thu thập dữ liệu / thông tin liên quan đến vụ việc
Tính nguyên bản và khả năng tin cậy của các nguồn	20%	Khả năng nghiên cứu và phân tích bằng cách sử dụng các nguồn học thuật đáng tin cậy
Cấu trúc, tổ chức, trình bày rõ ràng, chỉnh sửa, v.v.	20%	Khả năng trình bày rõ ràng, ngắn gọn và có cấu trúc tốt về bài luận

**14. Chính sách:**

- Chuyên cần: Dự kiến sẽ tham dự đều đặn và đúng giờ các buổi giảng và hội thảo trong khóa học này. Các quy định của trường đại học chỉ ra rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn 80% các lớp học theo lịch trình, họ có thể không đủ điều kiện cho bài đánh giá cuối cùng. Việc miễn trừ chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở y tế hoặc lý do hợp lý.
- Trách nhiệm của sinh viên: Sinh viên phải dành **ít nhất 6 đến 8 giờ mỗi tuần** để học khóa học này. Thời gian này nên dành cho việc đọc, làm các bài tập và các vấn đề, phân công nhóm và tham gia các bài giảng và hướng dẫn trên lớp. Các quy

định của trường đại học chỉ ra rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn 80% các lớp học theo lịch trình, họ có thể không đủ điều kiện cho bài đánh giá cuối cùng. Tham dự thường xuyên là điều cần thiết để thực hiện và học tập thành công trong khóa học này, đặc biệt là dựa trên phương pháp dạy và học tương tác được áp dụng.

- Bài kiểm tra bị lỗi: Yêu cầu xét đặc biệt (chỉ dành cho kỳ kiểm tra cuối kỳ) phải được gửi đến Văn phòng Giáo vụ trong vòng một tuần sau khi kiểm tra. Chính sách chung và thông tin về việc xem xét đặc biệt có thể được tìm thấy tại Văn phòng Học vụ.
- Hành vi trong lớp: Học sinh phải tự ứng xử với sự cân nhắc và tôn trọng nhu cầu của các học sinh và cán bộ giảng dạy. Không thể chấp nhận những hành vi làm gián đoạn hoặc can thiệp quá mức đến lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp học. Thông tin thêm về hạnh kiểm của học sinh có tại trang web của trường đại học.

**Thực hiện bởi: Diệp Ho**

**Liên hệ: [hdiiep@hcmiu.edu.vn](mailto:hdiiep@hcmiu.edu.vn)**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trinh Quốc Đạt



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin chung

<b>• Tên môn học:</b>	
+ Tiếng Việt:	Ngân hàng đầu tư
+ Tiếng Anh:	Investment Banking
<b>• Mã môn học:</b>	
BA186IU	
<b>• Cấp độ môn học:</b>	
<input checked="" type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Thạc sĩ <input type="checkbox"/> Cả hai	
<b>• Phân loại môn học:</b>	
<input type="checkbox"/> Đại cương <input type="checkbox"/> Cơ bản <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành (bắt buộc) <input type="checkbox"/> Chuyên ngành <input type="checkbox"/> Dự án/Thực tập/Luận văn <input type="checkbox"/> Khác: .....	
<b>• Số tín chỉ:</b>	
3	
+ Giảng viên:	3
+ Phòng thí nghiệm:	0
<b>• Môn tiên quyết:</b>	
BA016IU – Nguyên lý cơ bản về Quản lý Tài chính  BA134IU – Nguyên lý về định chế tài chính và thị trường	
<b>• Môn song song:</b>	
Không	
<b>• Môn thay thế:</b>	
Không	
<b>• Vị trí của môn học trong chương trình đào tạo:</b>	

### 2. Mô tả khóa học

Khóa học này là nghiên cứu về ngân hàng đầu tư bắt đầu với lập kế hoạch chiến lược và quản lý tài chính; chuyển sang phân tích, tài trợ và định giá các cơ hội đầu tư; và kết thúc với việc nghiên cứu về quản trị công ty và các vấn đề đạo đức mà các chủ ngân hàng đầu tư phải đối mặt. Khóa học này kiểm tra các chức năng chính của ngân hàng đầu tư như mua bán và sáp nhập (M&A), mua lại bằng đòn bẩy (LBO) và tái cấu trúc doanh nghiệp.

Các chủ đề này sẽ được khám phá từ quan điểm về sự tồn tại của tập đoàn và mong muốn tiếp tục thịnh vượng và mở rộng. Tái cấu trúc doanh nghiệp và bố trí lại nội bộ các nguồn lực cho các hoạt động trong doanh nghiệp với tiềm năng tăng trưởng hấp dẫn hơn là một phương pháp nội bộ để đạt được tăng trưởng. Việc áp dụng các hoạt động ngân hàng đầu tư thông qua mua bán và sáp nhập bên ngoài và mua lại có

đòn bẩy thường là một cách nhanh chóng hơn, mạnh mẽ hơn để mở rộng và phát triển công ty. Việc kiểm tra các hoạt động bên trong và bên ngoài là trọng tâm của khóa học này.

### 3. **Giáo trình và các tài liệu tham khảo khác:**

#### **Giáo trình:**

Rosenbaum, Joshua, & Pearl, Joshua. (2013). *Investment banking: Valuation, leveraged buyouts, and mergers & acquisitions*. Hoboken: John Wiley & Sons, Inc (2nd ed.).

#### **Tài khoản tham khảo:**

Fleuriet, Michel. (2008). *Investment banking explained: An insider's guide to the industry*. New York: McGraw-Hill Investment Banking, Rosenbaum and Pearl,

Wiley, 1st edition

Stowell, David P. (2013). *Investment banks, hedge funds, and private equity* (2nd ed.). San Diego: Academic Press.

#### **Tài liệu bổ sung được cung cấp trên Blackboard**

Giảng viên sẽ cố gắng ghi chú bài giảng và phần đọc thêm trên Blackboard. Tuy nhiên, đây không phải là quyền tự động dành cho sinh viên làm môn học này. Lưu ý rằng đây không phải là một khóa học đào tạo từ xa và bạn phải tham gia các bài giảng và ghi chép. Bằng cách này, bạn sẽ nhận được thêm lợi ích của việc tương tác và trình diễn trong lớp.

#### **Recommended Journals**

### 4. **Mục tiêu khóa học**

Khóa học này được thiết kế để giúp sinh viên hiểu và chuẩn bị cho vị trí chuyên viên phân tích tài chính trong ngân hàng đầu tư hoặc một lĩnh vực liên quan như cổ phần tư nhân, nghiên cứu cổ phần, quản lý tài sản, quản lý tài sản tư nhân hoặc tài chính đòn bẩy. Các sinh viên sẽ làm quen với các dịch vụ tài chính được cung cấp cho công chúng và với các khía cạnh tài chính, hoạt động và tổ chức của tổ chức.

### 5. **Kết quả học tập khóa học**

Sau khi hoàn thành thành công khóa học này, sinh viên sẽ có thể:

LO1. Xác định lịch sử của ngân hàng và các sản phẩm tài chính chủ chốt

LO2. Xác định các nghiệp vụ chính trong ngân hàng thương mại

LO3. Đối lập chức năng ngân hàng đầu tư với ngân hàng thương mại truyền thống chức năng.

LO4. Biết cách đánh giá một công ty

LO5. Xác định quy trình chào bán cổ phần

LO6. Thông báo sự phù hợp của quy định với các tổ chức tài chính và ngân hàng

LO7. Giải thích quy trình Mua hàng qua đòn bẩy (LBO)

LO8. Tính toán hợp lực (tài chính) từ việc mua bán và sáp nhập

LO9. Giải thích quy trình Sáp nhập & Mua lại (M&A)

**Sự phù hợp giữa kết quả học tập môn học và kết quả học tập chương trình:**

Nhóm của .....	Kết quả học tập chương trình (*)	Kết quả học tập khóa học
Kiến thức	PO1	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5
Quan điểm chính trị	PO2	Không
Kỹ năng phân tích	PO3	LO4, LO8
Kĩ năng giao tiếp	PO4	Không
Kỹ năng tư duy phản biện	PO5	LO3, LO6
Kỹ năng công nghệ	PO6	LO4, LO8
Thái độ đạo đức trong công việc	PO7	Không
Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa	PO8	LO6
Kỹ năng làm việc nhóm, tự học và phát triển nghề nghiệp	PO9	LO7

6. (\*) Tham khảo mục tiêu chín chương trình:

7. a. Kiến thức: Sinh viên có kiến thức vững chắc liên quan đến các lĩnh vực Tài chính Doanh nghiệp, Ngân hàng và Đầu tư Tài chính. Chương trình giúp sinh viên hiểu được vai trò của thị trường tài chính và các vấn đề đầu tư tài chính của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các lý thuyết cơ bản trong đầu tư tài chính và hoạt động đầu tư tài chính, quản lý tài chính theo quan điểm tăng cường quản trị doanh nghiệp bằng cách đáp ứng các yêu cầu hợp pháp của quan điểm các bên liên quan và xác định vai trò quan trọng của tài chính doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế. (PO1)

8. b. Quan điểm chính trị: học viên hiểu cơ bản về cấu trúc, nguyên tắc của hệ thống chính trị Việt Nam và định hướng của hệ thống chính trị. (PO2)

9. c. Kỹ năng phân tích: Kết thúc chương trình, sinh viên có thể quản lý danh mục đầu tư sinh lời và rủi ro; đưa ra các chính sách, chiến lược quy hoạch đầu tư cho các doanh nghiệp cũng như các nhà đầu tư; phân tích tác động của chính sách kinh tế vĩ mô (tài chính tiền tệ) đến thị trường tài chính cũng như đầu tư tài chính; lập kế hoạch tài chính và cung cấp thông tin quản lý tài chính cho việc ra quyết định của ban lãnh đạo. (PO3)

10. d. Kỹ năng giao tiếp: sinh viên thể hiện khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương pháp giao tiếp phù hợp với khán giả trong nước và quốc tế. Họ có thể giao tiếp tiếng Anh hiệu quả trong tất cả các hình thức giao tiếp như viết, trình bày, sắp xếp và chia sẻ thông tin. (PO4)

11. e. Kỹ năng tư duy phản biện: học sinh hiểu các vấn đề liên quan dưới nhiều góc độ, diễn giải thông tin hiệu quả và đưa ra phán đoán đúng đắn. (PO5)

12. f. Kỹ năng công nghệ: sinh viên hiểu cách áp dụng hiệu quả và hiệu quả các công nghệ phù hợp vào môi trường kinh doanh và truyền thông. (PO6)

13. g. Thái độ đạo đức tại nơi làm việc: sinh viên phát triển nhận thức về các khía cạnh đạo đức trong giao tiếp, ứng xử và ra quyết định tại nơi làm việc. (PO7)

14. h. Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa: sinh viên nhạy cảm với các cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa; đáp ứng các vấn đề đa văn hóa ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu để tận dụng các cơ hội toàn cầu và vượt qua thách thức. (PO8)

15. Tôi. Kỹ năng làm việc nhóm, tự học và phát triển nghề nghiệp: học sinh là những thành viên trong nhóm hiệu quả, có khả năng và sẵn sàng hỗ trợ người khác, trở thành trưởng nhóm thành công, theo đuổi việc học tập suốt đời với những quan điểm định hướng tương lai. Họ học hỏi và tôn trọng khả năng và sự đóng góp của đồng nghiệp, đồng thời sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành vi và việc làm của mình. (PO9)

## 6. Đánh giá khóa học

### 6.1 Chấm điểm

Tiêu chí đánh giá	Hình thức đánh giá	Phần trăm (%)
A1. Tham gia lớp học	A1.1 Điểm danh	5%
	A1.2 Bài thuyết trình nhóm nghiên cứu điển hình	10%
A2. Dự án nhóm	A2.1 Thuyết trình nhóm A2.2 Báo cáo nhóm	20%
A3. Thi giữa kì	A3.1 Thi giữa kì	25%
A4. Thi cuối kì	A4.1 Thi cuối kì	40%
<b>Tổng cộng</b>		<b>100%</b>

### 6.2 Kế hoạch đánh giá

St t.	Hình thức đánh giá	Kết học	Cấp độ theo thang Bloom												Thang (%)
			Ứng dụng			Phân tích			Đánh giá			Sáng tạo			
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
1	Kỳ thi giữa kỳ Kỳ thi giữa kỳ Bài kiểm tra cuối kỳ	Xác định lịch sử của ngân hàng và	x			x			x						10

St t.	Hình thức đánh giá	Kết học	Cấp độ theo thang Bloom												Tha ng (%)	
			Ứng dụng			Phân tích			Đánh giá			Sáng tạo				
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P		
		các sản phẩm tài chính chính (LO 1)														
2	- Kỳ thi giữa kỳ - Bài kiểm tra cuối kỳ	Xác định các nghiệp vụ chính trong ngân hàng thương mại (LO 2)	x	x			x				x					10
3	- Kỳ thi giữa kỳ - Bài kiểm tra cuối kỳ	Đổi lập chức năng ngân hàng đầu tư với chức năng ngân hàng thương		x		x	x			x						10

St t.	Hình thức đánh giá	Kết học	Cấp độ theo thang Bloom												Tha ng (%)	
			Ứng dụng			Phân tích			Đánh giá			Sáng tạo				
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P		
		mại truyề n thôn g (LO 3)														
4	- Bài kiểm tra cuối kỳ - Thuyết trình	Biết cách đánh giá một công ty (LO 4)				x		x			x	x			x	20
5	- Bài kiểm tra cuối kỳ - Thuyết trình	Xác định quy trình chào bán vốn cổ phần (LO 5)	x		x			x				x			x	10
6	- Bài thi cuối kỳ - Thuyết trình	Thôn g báo sự phù hợp của quy định với các tổ chức tài	x			x					x	x		x	x	10

St t.	Hình thức đánh giá	Kết học	Cấp độ theo thang Bloom												Tha ng (%)
			Ứng dụng			Phân tích			Đánh giá			Sáng tạo			
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
		chính h và ngân hàng (LO 6)													
7	- Kì thi giữa kì - Kì thi cuối kì	Giải thích quy trình Mua hàng có đòn bẩy (LB O) (LO 7)		x			x			x					10
8	- Kì thi giữa kì - Kì thi cuối kì	Tính toán hợp lực (tài chính h) từ việc mua bán và sáp nhập (LO 8)		x			x			x					10
9	- Thi giữa kì - Thi cuối kì	Giải thích quy trình Sáp nhập &		x			x			x					10

St t.	Hình thức đánh giá	Kết học	Cấp độ theo thang Bloom												Tha ng (%)
			Ứng dụng			Phân tích			Đánh giá			Sáng tạo			
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
		Mua lại (M& A) (LO 9)													
<b>Total</b>												<b>100</b>			

(\*\*)MCQ: Trắc nghiệm ;WQ: Tự luận; P: Thuyết trình

### Tham gia lớp học

- Sinh viên được yêu cầu tham dự đều đặn và đúng giờ tại các bài giảng và hội thảo trong suốt khóa học này. Giảng viên sẽ kiểm tra điểm danh mỗi bài giảng và sự tham gia lớp học của sinh viên sẽ được tính vào 5% tổng điểm.
- Dự án nhóm
- Theo nhóm 3-5 sinh viên (không quá 5, không ít hơn 3), sinh viên sẽ nghiên cứu một công ty niêm yết và đánh giá nó dựa trên một trong ba cách tiếp cận được dạy trong các bài giảng từ 3 đến 6.
- Độ dài và Kiểu: Tối đa 2.000 từ, không bao gồm chú thích cuối trang, bảng, số liệu và tài liệu tham khảo. Định dạng cho các bài tập phải được cách đều nhau với lề 2,5 cm và cỡ chữ 12 cpi. Vui lòng hiển thị số từ, cùng với tất cả các chi tiết khác trên trang bìa.
- Dự án sẽ được đánh giá về nội dung phân tích và trình bày. Tất cả các học sinh trong cùng một nhóm sẽ bị chấm điểm giống nhau. Tất cả công việc phải là bản gốc và không được nộp lại cho bất kỳ môn học hoặc khóa học nào khác ở đây hoặc ở nơi khác. Sao chép hoặc ăn cắp ý tưởng các tác phẩm của các tác giả khác, bao gồm cả đồng nghiệp của bạn hoặc cắt và dán từ internet và các nguồn khác là hành vi vi phạm và sẽ bị phạt nặng.
- Ngày đến hạn: Báo cáo dự án sẽ đến hạn vào tuần 14. Các nhiệm vụ sẽ được giao cho Trợ lý Khoa của Trường Quản trị Kinh doanh hoặc giảng viên tại Văn phòng Khoa.
  - Đi làm muộn sẽ bị phạt 25 điểm phần trăm mỗi ngày trong tuần.
  - Học sinh phải giữ bản sao của tất cả các bài đã nộp.

Phiếu tự đánh giá để chấm điểm Báo cáo viết dự án					
Tiêu chí	Thang	Xuất sắc (85-100)	Hoàn thành (70-85)	Cần cố gắng (50-70)	Yếu (0-50)



<b>Tiêu đề và chủ đề chính</b>	10%	Hoàn toàn liên quan	Hơi liên quan	Ít liên quan	Hoàn toàn không liên quan
<b>Cấu trúc</b>	10%	Ý tưởng được tổ chức tốt; Rõ ràng cho người đọc từ phần giới thiệu, phần thân bài cho đến phần kết luận.	Có tổ chức; các điểm hơi không theo thứ tự; có cảm giác bắt đầu và kết thúc	Ý tưởng có vẻ như nhảy và ít tổ chức hơn; bắt đầu và kết thúc không rõ ràng	Tổ chức kém; phần đầu, phần thân và phần kết bị nhầm lẫn.
<b>Chất lượng thông tin</b>	45%	Hỗ trợ chi tiết cụ thể cho chủ đề. Phân tích rõ ràng và logic với kỹ thuật thích hợp.	Một vài chi tiết không hỗ trợ cho chủ đề. Vẫn còn thiếu bằng chứng về chiều.	Thông tin chỉ là chung chung, và một số chi tiết, hỗ trợ gián tiếp cho đối tượng.	Không thể tìm thấy chi tiết cụ thể. Không có ứng dụng excel hoặc các kỹ thuật không phù hợp và không có bằng chứng nào được cung cấp.
<b>Ngữ pháp, Cách sử dụng, cơ học, Chính tả</b>	10%	Hiếm khi có lỗi	Lên đến 2% lỗi	Từ 2% đến 5% lỗi	Nhiều lỗi làm phân tán sự hiểu biết
<b>Mức độ quan tâm và kỹ năng viết</b>	15%	Từ vựng phong phú, học thuật và gắn kết; hỗ trợ chi tiết sống động.	Từ vựng rất đa dạng; các chi tiết hỗ trợ hữu ích	Dấu câu và từ vựng phi học thuật. chi tiết hỗ trợ ít.	Từ vựng căn bản; cần các từ mô tả
<b>Gọn gàng</b>	10%	Được đánh máy; dọn dẹp; đóng gáy gọn gàng trong bì báo cáo; hình minh họa được cung cấp	Văn bản rõ ràng, các ký tự được hình thành tốt; sạch sẽ và gọn gàng trong bì báo cáo	Chữ viết rõ ràng, một số chữ viết không đẹp, in quá nhỏ hoặc quá lớn; giấy ghim lại với nhau	Viết khó hiểu, rời rạc

**Phiếu tự đánh giá để chấm điểm các bài thuyết trình dự án**

	<b>Dưới mức</b>	<b>Cần cải thiện</b>	<b>Đạt yêu cầu</b>	<b>Vượt quá</b>	<b>Thang</b>
--	-----------------	----------------------	--------------------	-----------------	--------------

	<b>mong đợi 0-50</b>	<b>50-70</b>	<b>70-85</b>	<b>mong đợi 85-100</b>	
<b>Sắp xếp</b>	Sắp xếp không rõ ràng. Dẫn chứng là không được sử dụng để hỗ trợ khẳng định.	Có một số tổ chức, nhưng người nói thỉnh thoảng đi đề ra. Chứng cứ được sử dụng để hỗ trợ kết luận còn yếu.	Sự trình bày có trọng tâm và cung cấp một số hợp lý bằng chứng cho kết luận hỗ trợ.	Sự trình bày có trọng tâm và cung cấp một số bằng chứng hợp lý để hỗ trợ kết luận.	20%
<b>Nội dung và sự sáng tạo</b>	Không chính xác hoặc quá chung chung. Người nghe khó có thể học được bất cứ điều gì hoặc có thể bị đánh lừa.	Đôi khi không chính xác hoặc không đầy đủ. Người nghe có thể tìm hiểu một số sự kiện riêng biệt, nhưng họ ít có khả năng đạt được những hiểu biết mới về chủ đề này.	Nói chung là chính xác và Hoàn thành một cách hợp lý. Người nghe có thể phát triển một vài những hiểu biết sâu sắc về chủ đề.	Chính xác và toàn diện. Người nghe có khả năng đạt được những hiểu biết mới về chủ đề.	40%
<b>Truyền đạt</b>	Người nói có vẻ lo lắng và không thoải mái và đọc ghi chú, thay vì nói. Người nghe bị bỏ qua.	Người nói thỉnh thoảng xuất hiện lo lắng hoặc không thoải mái, và thỉnh thoảng có thể đọc ghi chú, thay vì hơn nói. Người nghe thường bỏ qua hoặc hiểu lầm.	Người nói là nói chung là thư thái và Thoải mái. Người nghe là nói chung là công nhận và hiểu.	Người nói là chuyên nghiệp, thư thái, và thoải mái và tương tác hiệu quả với người nghe.	40%
<b>Nhận xét</b>					<b>100%</b>

### Kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra cuối kỳ

Bài kiểm tra giữa kỳ (60 phút) và bài kiểm tra cuối kỳ (2 giờ) sẽ là sự kết hợp của các câu hỏi trả lời ngắn, các bài toán ứng dụng và câu hỏi trắc nghiệm và sẽ bao gồm

tất cả các bài đọc, bài tập về nhà và bài giảng liên quan đến các chủ đề được lưu ý trong danh sách đọc. Các kỳ thi cung cấp cho sinh viên cơ hội để thể hiện sự hiểu biết của họ về các kỹ thuật và các vấn đề chính của đầu tư cổ phần tư nhân. Thông tin chi tiết về các kỳ thi, bao gồm cả thời gian và địa điểm tổ chức sẽ được thông báo vào cuối khóa học.

## 7. Tóm tắt khóa học

Tuần/ Lớp	Nội dung	Kết quả học tập	Hoạt động giảng dạy và học tập	Đánh giá
1	<p><b>Giới thiệu</b></p> <p><b>Chương 3 - Hoạt động kinh doanh của ngân hàng đầu tư</b></p> <p>1.1 Ngân hàng đầu tư là gì?</p> <p>1.2 Ngân hàng đầu tư làm gì?</p> <p>1.3 Phạm vi đầu tư - hoạt động ngân hàng</p> <p>1.4 Cơ cấu tổ chức của ngân hàng đầu tư</p> <p>1.5 Cơ cấu doanh thu</p> <p>1.6 Các khách hàng chính</p> <p><b>Chương 4 - Lập biểu đồ khóa học</b></p> <p>1.7 Ma trận sản phẩm / khách hàng</p>	LO1, LO5	Giảng bài, thảo luận	A1.1. Điểm danh
2	<p><b>Chương 1 - Tổng quan về Ngân hàng Đầu tư</b></p> <p>2.1 Các công ty ngân hàng đầu tư toàn cầu sau khủng hoảng</p> <p>2.2 Các công ty ngân hàng đầu tư khác</p> <p>2.3 Doanh nghiệp Ngân hàng Đầu tư</p> <p>2.4 Khôi Ngân hàng Đầu tư</p> <p>2.5 Bộ phận giao dịch</p> <p>2.6 Giao dịch và đầu tư không</p>	LO1, LO2, LO3, LO6	Giảng bài; Thảo luận	A1.1. Điểm danh

	<p>liên quan đến bệnh lý</p> <p>2.7 Bộ phận quản lý tài sản</p> <p><b>Chương 2 - Ngân hàng đầu tư và các quy định của ngành chứng khoán</b></p> <p>2.8 U.S. Quy định 21</p> <p>2.9 Những phát triển gần đây trong các quy định về chứng khoán 32</p> <p>2.10 Các quy định về chứng khoán ở các nước khác</p>			
3	<p><b>Định giá: Phân tích các công ty có thể so sánh</b></p> <p>3.1 Lựa chọn vũ trụ các công ty có thể so sánh được</p> <p>3.2 Tìm thông tin tài chính cần thiết</p> <p>3.3 Chênh lệch thống kê chính, tỷ lệ và bội số giao dịch</p> <p>3.4 Đánh giá tiêu chuẩn các công ty có thể so sánh</p> <p>3.5 Xác định định giá</p>	LO4	Giảng bài; Thảo luận	A1.1. Điểm danh A1.2. Quiz
4	<p><b>Định giá: Phân tích giao dịch trước</b></p> <p>4.1 Lựa chọn vũ trụ của các chuyển đổi có thể so sánh được</p> <p>4.2 Tìm thông tin tài chính và liên quan đến giao dịch cần thiết</p> <p>4.3 Chênh lệch thống kê chính, tỷ lệ và bội số giao dịch</p> <p>4.4 Điểm chuẩn các Chuyển đổi Có thể So sánh được</p> <p>4.5 Xác định định giá</p>	LO4	Giảng bài; Thảo luận	A1.1. Điểm danh A1.2. Quiz
5	<p>Nghiên cứu điển hình cho Phân tích các công ty có thể so</p>	LO4	Giảng bài; Thảo luận và	A1.1. Điểm danh A1.2 Bài thuyết trình nhóm nghiên

	sánh và Phân tích các giao dịch tiền tệ		thuyết trình	cứu điển hình
<b>6</b>	<b>Định giá: Phân tích dòng tiền chiết khấu</b> 6.1 Nghiên cứu mục tiêu và xác định các yếu tố thúc đẩy hiệu suất chính 114 Nghiên cứu mục tiêu 6.2 Dòng tiền tự do của dự án 6.3 Tính chi phí vốn bình quân gia quyền 6.4 Xác định giá trị đầu cuối 6.5 Tính giá trị hiện tại và xác định giá trị	LO4	Giảng bài; Thảo luận	A1.1. Điểm danh
<b>7</b>	Nghiên cứu điển hình về Phân tích dòng tiền chiết khấu	LO4	Giảng bài; Thảo luận; Bài thuyết trình	A1.1. Điểm danh A1.2 Bài thuyết trình nhóm nghiên cứu điển hình
<b>8</b>	<b>Thi giữa kì</b>			A3.1. Kiểm tra giữa kì
<b>9</b>	<b>Các khoản mua ngoài được sử dụng đòn bẩy</b> 9.1. Những người tham gia chính 9.2 Đặc điểm của một ứng cử viên LBO mạnh 9.3 Kinh tế học của LBOs 9.4 Chiến lược thoát / kiếm tiền chính 9.5 LBO tài trợ	LO7	Giảng bài; Thảo luận	A1.1. Điểm danh A2.1. Thuyết trình nhóm
<b>10</b>	<b>Phân tích mức mua trung bình</b> 10.1 Cơ cấu tài chính 10.2 Định giá i. Xác định vị trí và	LO7	Giảng bài; Thảo luận	A1.1. Điểm danh A2.1. Thuyết trình

	<p>phân tích thông tin cần thiết</p> <p>ii. Xây dựng mô hình trước LBO</p> <p>iii. Phân tích LBO minh họa</p>			
11	<p><b>Đòn bẩy Mua ra Mô hình toàn quy mô</b></p> <p>11.1 Các giả định (giá mua, nguồn và cách sử dụng).</p> <p>11.2 Báo cáo thu nhập.</p> <p>11.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.</p> <p>11.4 Điều chỉnh bảng cân đối kế toán.</p> <p>11.5 Biểu khấu hao.</p>	LO7	<p>Giảng bài;</p> <p>Thảo luận</p>	A1.1. Điểm danh
12	<p><b>Đòn bẩy Mua ra Mô hình toàn quy mô (Tiếp theo)</b></p> <p>12.1 Lịch trình vốn lưu động.</p> <p>12.2 Dự báo bảng cân đối kế toán.</p> <p>12.3 Lịch trình nợ.</p> <p>12.4 Tỷ suất hoàn vốn của nhà đầu tư (IRR).</p>	LO7	<p>Giảng bài;</p> <p>Thảo luận</p>	A1.1. Điểm danh
13	<p><b>Quy trình mua bán sáp nhập</b></p> <p>11.1 Đấu giá</p> <p>11.2 Bắt đầu và chuẩn bị nội tạng</p> <p>11.3 Quy trình M&amp;A</p> <p>i. Vòng đầu tiên</p> <p>ii. Hiệp hai</p> <p>iii. Đàm phán</p> <p>iv. Đóng cửa</p> <p>11.4 Bán thương lượng</p>	LO8, LO9	<p>Giảng bài;</p> <p>Thảo luận</p>	A1.1. Điểm danh
14	<p><b>Thuyết trình dự án</b></p> <p><b>Nộp báo cáo nhóm</b></p>		Thuyết trình	<p>A1.1. Điểm danh</p> <p>A2.1. Thuyết trình</p> <p>A2.2 Báo cáo</p>
15	<b>Ôn thi cuối kì</b>		<p>Giảng bài;</p> <p>Thảo luận</p>	A1.1. Điểm danh
	<b>Thi cuối kì</b>			A4.1. Thi cuối kì

## 1. Chính sách khóa học

### 1. Khối lượng công việc

Dự kiến, sinh viên sẽ dành ít nhất tám *giờ mỗi* tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ việc đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong giai đoạn sinh viên cần hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá cao là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Sinh viên nên tính đến khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với các công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### 8.2 Tham dự

Dự kiến sẽ có điểm danh tại các bài giảng trong khóa học này. Quy định nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, sinh viên có thể không được xem xét để đánh giá cuối cùng. Miễn trừ chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở y tế. Điều đó có nghĩa là nếu sinh viên bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp học, sinh viên có thể trượt khóa học.

### 8.3 Quy định về hành vi

Máy nhắn tin, điện thoại di động và máy phân trang cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên tự thực hiện với sự xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giảng viên. Hành vi làm gián đoạn hoặc can thiệp quá mức vào lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, là không thể chấp nhận được và sinh viên sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học [học](#).

### 8.4 Cập nhật thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được đưa ra trong các bài giảng hoặc trên Bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ e-mail đại học của sinh viên mà không cần cung cấp bản sao giấy. Các sinh viên được xem là đã nhận được thông tin này.

### 8.5. TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP VÀ VẤN ĐỀ ĐẠO VĂN

Đạo văn là sự trình bày những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình ( *định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle*). Sinh viên cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Sinh viên nên dành đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo các nguồn thích hợp trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Trường coi đạo văn là một hình thức sai trái trong học tập và có các quy tắc rất nghiêm ngặt liên quan đến đạo văn.

## 9. Điều phối viên khóa học / Giảng viên

- Khoa/Bộ môn:
- Điều phối viên khóa học / Giảng viên:
- Email:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Trình Quốc Đạt', written in a cursive style.

Trình Quốc Đạt



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin chung

• <b>Tiêu đề khóa học:</b>	
+ Tiếng Việt:	Thanh toán Quốc Tế
+ Tiếng Anh:	International Payment
• <b>ID khóa học:</b>	EFA236IU
• <b>Cấp độ khóa học:</b>	<input checked="" type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Thạc sĩ <input type="checkbox"/> Cả hai
• <b>Loại khóa học:</b>	<input type="checkbox"/> Đại trà <input type="checkbox"/> Cơ bản <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành (bắt buộc) <input type="checkbox"/> Chuyên ngành (tự chọn) <input type="checkbox"/> Dự án/Thực tập/Luận án <input type="checkbox"/> Khác: .....
• <b>Số tín chỉ:</b>	3
+ Bài giảng:	3
+ Phòng thí nghiệm:	0
• <b>Điều kiện tiên quyết:</b>	Không
• <b>Khóa học song song:</b>	Không
• <b>Khóa học thay thế:</b>	Không
• <b>Khóa học trong chương trình giảng dạy:</b>	

### 2. Mô tả khóa học

Khóa học này nhằm mục đích cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách thức giải quyết các giao dịch quốc tế: nguyên tắc soạn thảo, thu thập tài liệu, thư tín dụng, bảo lãnh quốc tế và bao thanh toán; giải quyết, xử lý rủi ro phi thương mại quốc tế, kiểm soát việc tịch thu và bao thanh toán. Sinh viên có thể nắm vững việc sử dụng trong thanh toán quốc tế và việc giải quyết cũng như các quy tắc và quy định quốc tế liên quan đến thanh toán giao dịch thương mại quốc tế. Mục tiêu chung của khóa học này là cung cấp cho những sinh viên muốn làm việc trong các công ty hoặc ngân hàng liên quan đến bán hàng quốc tế, tài chính, vận chuyển và quản trị một nền tảng chuyên môn tốt.

### 3. Sách giáo khoa và các tài liệu cần thiết khác

Anders Grath, *The handbook of international trade and Finance: the complete guide for international sales, finance, shipping, and administration*. Fourth edition, Kogan Page 2016

David Hinkelman, *A short Course in International Payment*, 2nd Edition, World Trade Press, 2003

Tài liệu tham khảo:

- Tran Hoang Ngan & Nguyen Minh Kieu, *intentional payment*, the Statistics publisher 2010
- UCP 600, URC 522, Incoterms 2010
- Law on negotiable instruments 2005 of Viet Nam

Các tài liệu bổ sung được cung cấp trong Blackboard

Giảng viên sẽ ghi chú bài giảng và đăng tài liệu đọc thêm trên BLACKBOARD. Tuy nhiên, đây không phải là quyền cho sinh viên. Lưu ý rằng đây không phải là một khóa học từ xa và sinh viên dự kiến sẽ phải tham dự các bài giảng và ghi chú đầy đủ. Bằng cách này, sinh viên sẽ nhận được các lợi ích về tương tác và được trình bày bài giảng rõ hơn.

Các trang web hữu ích:

<http://www.iccwbo.org/http://www.theswiftcodes.com/>

<http://www.theswiftcodes.com/vietnam/>

**4. Mục tiêu khóa học**

- Trang bị cho sinh viên kiến thức về các loại chứng từ khác nhau được sử dụng trong thanh toán quốc tế.
- Giúp học sinh hiểu và sử dụng các công cụ thanh toán như Hóa đơn trao đổi, séc..
- Giúp sinh viên nắm vững các quy tắc và quy định quốc tế để hiểu các loại thư tín dụng khác nhau và cách sử dụng của họ trong thực tiễn;
- Giúp sinh viên biết rủi ro và kiểm soát định cư quốc tế, sự phát triển mới nhất của tài chính quốc tế

**5. Kết quả học tập khóa học**

Sau khi hoàn thành khóa học này, sinh viên sẽ có thể:

- LO1. Hiểu các công cụ khác nhau trong thanh toán quốc tế như Hóa đơn Trao đổi, Séc, thẻ thanh toán..., cách thiết lập và thủ tục để phát hành chúng.
- LO2. Biết và vận dụng linh hoạt các phương thức thanh toán quốc tế trong giao dịch ngoại thương và những ưu nhược điểm của chúng
- LO3. Tìm hiểu về một số loại thư tín dụng đặc biệt trong thanh toán quốc tế (L / C chuyển nhượng, L / C giáp lưng, L / C dự phòng). Tự mình xây dựng đơn đăng ký mở thư tín dụng và hiểu rõ nội dung của thư tín dụng.
- LO4. Thành thạo trong việc sắp xếp chứng từ thanh toán, kiểm tra các tệp này, xác định sự khác biệt trong tài liệu và giải quyết các trường hợp nếu xuất hiện
- LO5. Có kiến thức về rủi ro và tranh chấp phát sinh trong lĩnh vực thanh toán quốc tế.
- LO6. Học theo nhóm (chẳng hạn như phân công và quản lý nhiệm vụ, giải quyết xung đột và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo). Nâng cao kỹ năng

giao tiếp và khả năng lãnh đạo bằng cách làm việc nhóm, thuyết trình và tranh luận.  
Lo7. Cung cấp các bài thuyết trình kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và văn bản)

**Sự liên kết giữa kết quả học tập của khóa học và kết quả học tập chương trình:**

Nhóm .....	Kết quả học tập chương trình (*)	Kết quả học tập khóa học	% đóng góp cho PO
<b>Chính trị và chuyên nghiệp</b>	PO1	LO4, LO5	
<b>Kiến thức</b>	PO2	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5	
<b>Kỹ năng phân tích</b>	PO3	LO4, LO5	
<b>Kỹ năng giao tiếp</b>	PO4	Không	
<b>Kỹ năng tư duy phản biện</b>	PO5	LO3, LO5	
<b>Kỹ năng công nghệ</b>	PO6	LO6, LO7	
<b>Thái độ đạo đức trong công việc</b>	PO7	LO6, LO7	
<b>Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa</b>	PO8	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5	
<b>Kỹ năng làm việc nhóm, tự học và phát triển nghề nghiệp</b>	PO9	LO5	
<b>Tổng % đóng góp của khóa học này cho kết quả học tập của chương trình:</b>			

(\*) *Chỉ mục tiêu chương trình:*

a. *Kiến thức: Sinh viên có một cơ thể kiến thức vững chắc liên quan đến các lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng và Đầu tư Tài chính. Chương trình giúp sinh viên hiểu được vai trò của thị trường tài chính và các vấn đề đầu tư tài chính của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các lý thuyết cơ bản trong hoạt động đầu tư tài chính và đầu tư tài chính, quản lý tài chính theo hướng tăng cường quản trị doanh nghiệp bằng cách đáp ứng các yêu cầu chính đáng của quan điểm của các bên liên quan và xác định vai trò quan trọng của tài chính doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế. (PO1)*

b. *Quan điểm chính trị: sinh viên hiểu cơ bản về cơ cấu, nguyên tắc của hệ thống chính trị Việt Nam và định hướng của nó. (PO2)*

c. *Kỹ năng phân tích: Hoàn thành chương trình sinh viên có thể quản lý danh mục đầu tư có lợi nhuận và rủi ro; đưa ra chính sách, chiến lược lập kế hoạch đầu tư cho doanh nghiệp cũng như nhà đầu tư; phân tích tác động của chính sách kinh tế vĩ mô (tài chính tiền tệ) đối với thị trường tài chính cũng như đầu tư tài chính; thiết lập kế hoạch tài chính và cung cấp thông tin quản lý tài chính để ra quyết định quản lý. (PO3)*

d. *Kỹ năng giao tiếp: sinh viên thể hiện khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương pháp giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. Sinh*

viên có thể giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh dưới mọi hình thức giao tiếp như viết, trình bày, tổ chức và chia sẻ thông tin. (PO4)

e. Kỹ năng tư duy phân biện: sinh viên hiểu các vấn đề liên quan theo nhiều góc độ, diễn giải thông tin hiệu quả và đưa ra phán đoán hợp lý. (PO5)

f. Kỹ năng công nghệ: sinh viên hiểu cách áp dụng các công nghệ phù hợp hiệu quả và hiệu quả vào môi trường kinh doanh và giao tiếp. (PO6)

g. Thái độ đạo đức trong công việc: sinh viên phát triển nhận thức về các khía cạnh đạo đức của giao tiếp, hành vi và ra quyết định tại nơi làm việc. (PO7)

h. Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa: sinh viên nhạy cảm với các cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa; đáp ứng các vấn đề đa văn hóa ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu để tận dụng các cơ hội toàn cầu và vượt qua những thách thức. (PO8)

i. Làm việc theo nhóm, tự học và kỹ năng phát triển nghề nghiệp: sinh viên làm nhóm hiệu quả, có khả năng và sẵn sàng hỗ trợ người khác, trở thành những nhà lãnh đạo nhóm thành công, theo đuổi việc học suốt đời có quan điểm định hướng tương lai. Sinh viên học hỏi và tôn trọng khả năng và đóng góp của thành viên, và sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành vi và hành động của sinh viên. (PO9)

### Đánh giá khóa học

#### 6.1 Phân loại

Thành phần đánh giá	Biểu mẫu đánh giá	Tỷ lệ phần trăm (%)
A1. Dự án khóa học	A1.1 Group trình bày / Cạnh tranh trường hợp và tranh luận	30%
A2. Kỳ thi giữa kỳ	Kỳ thi giữa kỳ A2.1	30%
A3. Kỳ thi cuối kỳ	Kỳ thi cuối kỳ A3.1	40%
<b>Tổng cộng</b>		<b>100%</b>

#### 6.2 Kế hoạch đánh giá

Th ứ tự	Nhiệ m vụ đánh giá	Học Kết qu	Mức độ phân loại Bloom												Câ n h ắc (% )	
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo				
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P		
1	Kỳ thi giữa kỳ	Hiểu các công cụ khác nhau trong		X			X			X			X			10

Th ứ tự	Nhiệ m vụ đánh giá	Họ c Kết qu	Mức độ phân loại Bloom												Câ n nh ắc (% )
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
	<b>Thu yết trình / tran h luận nhó m</b>	thanh toán quốc tế như Hội phiếu, séc, thẻ thanh toán..., cách thiết lập và thủ tục để phát hành. (LO1)													
2	- Kỳ thi giữa kỳ - Kỳ thi cuối cùng - <b>Thu yết trình / tran h luận nhó m</b>	Biết và áp dụng các phương thức thanh toán quốc tế linh hoạt trong các giao dịch ngoại hối và những ưu điểm và nhược điểm của chúng (LO2)					X				X			X	20
3	- Kỳ thi giữa kỳ	Tìm hiểu về một số loại thư					X			X					20

Th ứ tự	Nhiệ m vụ đánh giá	Học Kết qu	Mức độ phân loại Bloom												Câ n nh ắc (% )
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
	- Kỳ thi cuối cùng - Thu yết trình / tran h luận nhó m	tín dụng đặc biệt trong thanh toán quốc tế (L/C chuyển nhượng, L/C giáp lưng, L/C dự phòng). Tự mình xây dựng đơn đăng ký mở thư tín dụng và hiểu rõ nội dung của thư tín dụng. (LO3)													
4	-Kỳ thi cuối cùng - Trìn h bày nhó m / tran h luận	Thành thạo trong việc sắp xếp chứng từ thanh toán, kiểm tra các tệp này, xác định sự khác biệt				X		X	X	X	X				20

Th ứ tự	Nhiệ m vụ đánh giá	Học Kết qu	Mức độ phân loại Bloom												Câ n nh ắc (% )
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
		trong tài liệu và giải quyết các trường hợp nêu xuất hiện (LO4)													
5	- Kỳ thi giữa kỳ -Kỳ thi cuối cùng - Thu yết trình / tran h luận nhó m	Có kiến thức về rủi ro và tranh chấp phát sinh trong lĩnh vực thanh toán quốc tế. (LO5)			X		X			X					20
6	- Trìn h bày nhó m / tran h luận	Học hỏi trong các nhóm (chẳng hạn như phân công và quản lý nhiệm vụ, giải quyết xung đột		X			X			X	X		X	X	5

Th ứ tự	Nhiệ m vụ đánh giá	Học Kết qu	Mức độ phân loại Bloom												Câ n h ắc (% )
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo			
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	
		và hợp tác, xây dựng sự đồng thuận và lãnh đạo). Nâng cao kỹ năng giao tiếp và khả năng lãnh đạo bằng cách làm việc nhóm, thuyết trình và tranh luận. (LO6)													
7	- Thuy ết trình / tran h luận nhóm	Cung cấp các presentat ions kinh doanh chuyên nghiệp (cả bằng miệng và bằng văn bản) (LO7)			X			X			X			X	5
<b>Tổng cộng</b>														<b>10 0</b>	

(\*\*) MCQ: Câu hỏi trắc nghiệm; WQ: Viết câu hỏi; P: Thuyết trình

**Tham gia lớp học**



Dự kiến sẽ có sự tham dự thường xuyên và đúng giờ tại các bài giảng và hội thảo trong khóa học này. Quy định của trường đại học chỉ ra rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể bị từ chối đánh giá cuối cùng.

### Dự án nhóm

Sẽ có các cuộc thi/tranh luận trường hợp nhóm trong 2 tuần cuối cùng của lớp. Chi tiết về các trường hợp và các quy tắc sẽ được thông báo sau trong lớp.

Tiêu chí đánh dấu	Nhãn hiệu	Kết quả học tập/thuộc tính
<b>Nội dung</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Có cấu trúc tốt và chi tiết</li> <li>Xác định rõ ràng các nguyên tắc chính</li> </ul>	25	Khả năng đưa ra các lập luận và lý luận thuyết phục để hỗ trợ phân tích
<b>Nghiên cứu</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Phạm vi nguồn</li> <li>Thông tin được biên dịch một cách có hệ thống</li> <li>Các nguồn tin thừa nhận rõ ràng, danh mục tham khảo bao gồm</li> </ul>	25	Khả năng cấu trúc các vấn đề phù hợp với khung lý thuyết và giải quyết chúng
<b>Phân tích</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hiểu biết và hiểu biết về các nguyên tắc đã được chứng minh rõ ràng</li> </ul>	25	Khả năng tiến hành nghiên cứu ứng dụng để thu thập dữ liệu/ thông tin liên quan đến vụ án
<b>Trình bày</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thông tin liên quan được trình bày một cách thích hợp</li> </ul>	25	Khả năng tham gia vào các kỹ năng giải quyết vấn đề sáng tạo

### Kỳ thi giữa kỳ và cuối cùng

Các bài kiểm tra này sẽ là một sách mở 90 - 120 phút, kiểm tra ghi chú mở. Tất cả các tài liệu được đề cập trong khóa học đều có thể kiểm tra được, và nhiều điểm hơn được thưởng cho tư duy phản biện. Thông tin chi tiết về kỳ thi sẽ được công bố một tuần trước ngày thi cuối cùng.

Lịch thi và phòng thi sẽ được Phòng Giáo vụ công bố. Bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc quản lý, chấm công và không tham dự các kỳ thi cuối cùng cần phải được chuyển đến Phòng Giáo vụ Đại học Quốc tế. Những vấn đề này không phải là trách nhiệm của từng người hướng dẫn.

## 6. Đề cương khóa học

Tuần	Chủ đề	Nội dung/Chương
1	Giới thiệu về thanh toán quốc tế <ul style="list-style-type: none"> <li>Định nghĩa về giải quyết thương mại quốc tế, giải</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Sách:</b> Anders Grath, <i>The</i></li> </ul>

	<p>quyết phi thương mại quốc tế, thương mại hữu hình, thương mại vô hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đặc điểm của sự phát triển của định cư quốc tế</li> <li>• SWIFT, CHIP, CHAPS, TARGET, CNAPS, FEDWIRE</li> <li>• Người chơi và vai trò của họ trong thương mại quốc tế</li> <li>• Các yếu tố được nhà xuất khẩu xem xét trong việc đưa ra quyết định thanh toán</li> <li>• Các loại kỹ thuật thanh toán</li> </ul> <p>Hải quan và thực tiễn liên quan, các tổ chức ngân hàng</p>	<p><i>handbook of international trade and Finance</i></p> <p>David Hinkelman, <i>A short Course in International Payment</i></p> <p>UCP 600, URC 522, Incoterms 2010</p> <p>Luật Công cụ chuyển nhượng 2005 của Việt Nam</p>
2&3	<p>Công cụ thanh toán quốc tế</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• • Thương phiếu; đặc điểm của công cụ chuyển nhượng: khả năng thương lượng, hứa hẹn vô điều kiện hoặc ra lệnh thanh toán, yêu cầu về hình thức, tính chất phi nguyên nhân; chức năng của công cụ chuyển nhượng; luật về công cụ chuyển nhượng ; các bên tham gia vào công cụ chuyển nhượng; mối quan hệ của các bên đối với công cụ chuyển nhượng</li> <li>• Hóa đơn trao đổi; các mặt hàng thiết yếu cần thiết trong một hóa đơn trao đổi; hành vi liên quan đến dự luật trao đổi; phân loại hóa đơn trao đổi</li> <li>• Ghi chú hứa hẹn; các mục thiết yếu của một ghi chú hứa hẹn; ghi chú chung; khớp và một số ghi chú; sự khác biệt giữa hóa đơn và ghi chú; các loại ghi chú</li> <li>• Séc; các mặt hàng thiết yếu của séc, các loại séc, sự khác biệt giữa hóa đơn và séc</li> <li>• Thẻ thanh toán</li> </ul>	<p>• <b>Sách:</b></p> <p>Anders Grath, <i>The handbook of international trade and Finance</i></p> <p>David Hinkelman, <i>A short Course in International Payment</i></p> <p>UCP 600, URC 522, Incoterms 2010</p> <p>Luật Công cụ chuyển nhượng 2005 của Việt Nam</p>
4	<p>Chuyển tiền</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các bên cơ bản chuyển tiền: chuyển tiền, chuyển ngân hàng, thanh toán ngân hàng và người thụ hưởng</li> <li>• Các loại chuyển tiền: chuyển thư, chuyển tiền điện báo và dự thảo nhu cầu</li> <li>• Hoàn trả bảo hiểm chuyển tiền</li> <li>• Ứng dụng chuyển tiền trong thương mại quốc tế: ứng trước tiền mặt, mở tài khoản và ký gửi</li> </ul>	<p>• <b>Sách:</b></p> <p>Anders Grath, <i>The handbook of international trade and Finance</i></p> <p>David Hinkelman, <i>A short Course in International Payment</i></p> <p>UCP 600, URC 522, Incoterms 2010</p>

		Luật Công cụ chuyển nhượng 2005 của Việt Nam
5	<p>Bộ sưu tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bộ sưu tập và URC522;</li> <li>• Các bên cơ bản để thu thập: Gốc / ngân kéo, chuyên ngân hàng, thu ngân hàng, trình bày ngân hàng và người nhận;</li> <li>• Các loại bộ sưu tập: bộ sưu tập sạch và bộ sưu tập tài liệu</li> <li>• Điều khoản phát hành tài liệu: D / P, D / A, D / P sau khi nhìn thấy</li> <li>• Thu thập trực tiếp</li> <li>• Thủ tục giao dịch thu thập chứng từ</li> <li>• Trách nhiệm pháp lý và tuyên bố miễn trừ trách nhiệm của ngân hàng theo một bộ sưu tập</li> <li>• Tài chính do các ngân hàng cung cấp theo bộ sưu tập: đàm phán, tạm ứng chống thu thập, nhận ủy thác và giải phóng hàng hóa chống bảo lãnh.</li> <li>• Các vấn đề thường phát sinh từ việc thu thập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Sách:</b></li> </ul> <p>Anders Grath, <i>The handbook of international trade and Finance</i></p> <p>David Hinkelman, <i>A short Course in International Payment</i></p> <p>UCP 600, URC 522, Incoterms 2010</p> <p>Luật Công cụ chuyển nhượng 2005 của Việt Nam</p>
6	<p>Bộ sưu tập sách Bộ sưu tập phim tài liệu</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Sách:</b></li> </ul> <p>Anders Grath, <i>The handbook of international trade and Finance</i></p> <p>David Hinkelman, <i>A short Course in International Payment</i></p> <p>UCP 600, URC 522, Incoterms 2010</p> <p>Luật Công cụ chuyển nhượng 2005 của Việt Nam</p>
7&8	<p>Tín dụng chứng từ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giới thiệu L/C</li> <li>• Đặc điểm của L/C</li> <li>• Các bên liên quan tại L/C</li> <li>• Thủ tục hoạt động tín dụng chứng từ</li> <li>• Nội dung L/C: các mặt hàng trên chính tín dụng, các mặt hàng trên bản nháp, mặt hàng trên hàng hóa, chứng từ vận chuyển và vận chuyển, các mặt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Sách:</b></li> </ul> <p>Anders Grath, <i>Cẩm nang thương mại và tài chính quốc tế</i></p> <p>David Hinkelman, <i>Một khóa học ngắn hạn về</i></p>

	<p>hàng khác</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiểm tra tín dụng chứng từ:</li> <li>• Các loại L/C: tín dụng có thể thu hồi; tín dụng không thể hủy ngang; tín dụng không thể hủy ngang được xác nhận; tín dụng thanh toán tầm nhìn; tín dụng chấp nhận; tín dụng chấp nhận của người mua; tín dụng thanh toán trả chậm; tín dụng đàm phán; tín dụng thẳng; tín dụng dự đoán; tín dụng có thể chuyển nhượng; tín dụng liên tục; tín dụng quay vòng; tín dụng đối ứng; tín dụng dự phòng</li> <li>• Một số giao dịch liên quan đến L/C</li> </ul>	<p><i>thanh toán quốc tế</i></p> <p>UCP 600, URC 522, Incoterms 2010</p> <p>Luật Công cụ chuyển nhượng 2005 của Việt Nam</p>
<b>&amp;9&amp;10</b>	<p>Kiểm tra chứng từ thanh toán</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Kiểm tra nội dung L/C</li> <li>• Kiểm tra nội dung chứng từ thanh toán</li> <li>• Các loại tài liệu; vai trò của tài liệu</li> <li>• Bản nháp được vẽ dưới một lá thư tín dụng; thường xuyên tìm thấy sự khác biệt với bản nháp</li> <li>• Hóa đơn thương mại: nội dung hóa đơn thương mại; thường xuyên phát hiện có sự khác biệt với hóa đơn; các hóa đơn khác (hóa đơn proforma, hóa đơn hải quan, hóa đơn lãnh sự).</li> <li>• Hóa đơn đi xe; các bên cơ bản của một hóa đơn; nội dung chính của một hóa đơn; các loại hóa đơn; thường xuyên tìm thấy sự khác biệt với một hóa đơn; các chứng từ vận tải khác: hóa đơn đường hàng không, hóa đơn đường sắt</li> <li>• Chứng từ bảo hiểm: các loại bảo hiểm vận tải hàng hóa hàng hải; kiểm tra hợp đồng bảo hiểm theo L/C</li> <li>• Giấy chứng nhận xuất xứ: Giấy chứng nhận xuất xứ GSP Mẫu A; Giấy chứng nhận xuất xứ CCPIT; Giấy chứng nhận xuất xứ do doanh nghiệp xuất khẩu cấp</li> <li>• Giấy chứng nhận kiểm định</li> <li>• Các tài liệu khác: danh sách đóng gói và danh sách trọng lượng, bản sao cấp, sao kê người thụ hưởng, giấy chứng nhận của công ty vận chuyển</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Sách:</b></li> </ul> <p>Anders Grath, <i>Cẩm nang thương mại và tài chính quốc tế</i></p> <p>David Hinkelman, <i>Một khóa học ngắn hạn về thanh toán quốc tế</i></p> <p>UCP 600, URC 522, Incoterms 2010</p> <p>Luật Công cụ chuyển nhượng 2005 của Việt Nam</p>
<b>11</b>	<p>Forfaiting quốc tế</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sự phát triển của forfaiting</li> <li>• Ý nghĩa của forfaiting; các bên tham gia giao dịch</li> </ul>	

	tài chính bị tịch thu; đặc điểm, tài liệu của bên giao nhận, bao gồm bằng chứng về các khoản nợ, bằng chứng về giao dịch thương mại và bảo lãnh; chi phí forfaiting tài chính <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thủ tục giao dịch forfaiting</li> <li>• Thị trường forfaiting sơ cấp và thứ cấp</li> <li>• Forfaiting so với các phương pháp tài trợ thương mại khác: forfaiting so với tín dụng xuất khẩu được hỗ trợ chính thức; forfaiting so với bao thanh toán; forfaiting so với chiết khấu hóa đơn</li> </ul>	
<b>12</b>	Gặp gỡ diễn giả khách mời	
<b>13&amp;14</b>	Cạnh tranh và tranh luận về trường hợp nhóm	
<b>15</b>	Phiên bản	
	<i><b>Kỳ thi cuối kỳ</b></i>	

## 7. Chính sách khóa học

### 1. Khối lượng công việc

Trách nhiệm của sinh viên: Dự kiến sinh viên sẽ dành ít nhất **SÁU giờ** mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ việc đọc, làm việc trên các bài tập và vấn đề, và tham dự các lớp học.

Bài kiểm tra bị bỏ lỡ: Học sinh phải nộp tất cả các bài tập và tham dự tất cả các kỳ thi được lên lịch cho khóa học của bạn. Tôi không xem xét bất kỳ yêu cầu đặc biệt nào trừ khi bạn đang bị bệnh hoặc khó khăn ảnh hưởng đến tiến trình khóa học của bạn.

Học sinh dự kiến sẽ nộp đơn xin xem xét đặc biệt hoặc/và kiểm tra bổ sung ít nhất 3 ngày trước ngày thi. Nộp đơn xin xem xét đặc biệt không tự động có nghĩa là bạn sẽ được cấp một kỳ thi bổ sung hoặc nhượng bộ khác.

### 2. Tham dự

Dự kiến sẽ có điểm danh tại các bài giảng trong khóa học này. Quy định của trường đại học chỉ ra rằng nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, họ có thể không được xem xét để tham gia kỳ thi cuối kỳ. Việc miễn trừ chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở y tế. Nó có nghĩa là nếu sinh viên bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp, sinh viên có thể bị trượt lớp.

### 3. Hành vi và hành vi chung

Các thiết bị điện, điện thoại di động và máy nhắn tin cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên dự kiến sẽ tự tiện hành vi với sự xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và nhân viên giảng dạy. Hành vi làm gián đoạn hoặc can thiệp quá mức vào lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, là không thể chấp nhận được và học sinh sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

### 4. Luôn cập nhật thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được đưa ra trong các bài giảng hoặc trên Blackboard của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ

e-mail đại học mà không cần cung cấp bản sao giấy. Các sinh viên sẽ được coi là đã nhận được thông tin này

#### **5. Trung thực và đạo văn**

Đạo văn là sự trình bày những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Sinh viên cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Sinh viên nên dành đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo các nguồn thích hợp trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Trường đại học coi đạo văn là một hình thức sai trái trong học tập, và có các quy tắc rất nghiêm ngặt liên quan đến đạo văn.

#### **8. Điều phối viên khóa học / Giảng viên**

- Khoa / Ngành: Quản trị Kinh doanh
- Điều phối viên khóa học / Giảng viên:
- Email:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin chung

<b>• Tên Khoá học:</b>	
+ Tiếng Việt:	Tài chính cá nhân
+ Tiếng Anh:	Personal Finance
<b>• ID Khoá học:</b>	BA221IU
<b>• Trình độ Khoá học:</b>	<input checked="" type="checkbox"/> Undergraduate <input type="checkbox"/> Master <input type="checkbox"/> Both
<b>• Loại Khoá học:</b>	<input type="checkbox"/> General <input type="checkbox"/> Fundamental <input type="checkbox"/> Specialization (required) <input checked="" type="checkbox"/> Specialization (elective) <input type="checkbox"/> Project/Internship/Thesis <input type="checkbox"/> Others: .....
<b>• Số tín chỉ:</b>	3
+ Giảng đường:	3
+ Thí nghiệm:	0
<b>• Điều kiện tiên quyết:</b>	Không có
<b>• Khoá học song hành:</b>	Không có
<b>• Khoá học thay thế:</b>	Không có
<b>• Khoá học trong chương trình:</b>	

### 2. Mô tả Khoá học

Tài chính Cá nhân được thiết kế để giúp sinh viên hiểu tác động của các lựa chọn cá nhân đối với mục tiêu nghề nghiệp và tiềm năng thu nhập trong tương lai. Sử dụng các mô phỏng như Tài chính Cá nhân Kinh doanh Áo, sinh viên sẽ trải nghiệm các tình huống trong thế giới thực và sử dụng các chiến lược được đề cập trong khóa học để giúp họ đưa ra các quyết định tài chính đúng đắn. Học sinh sẽ thiết kế ngân sách cá nhân và hộ gia đình; mô phỏng việc sử dụng kiểm tra và lưu tài khoản; thể hiện kiến thức về quản lý tài chính, nợ và tín dụng; đánh giá và hiểu về bảo hiểm và thuế. Khóa học này sẽ cung cấp kiến thức nền tảng để đưa ra các quyết định tài chính cá nhân sáng suốt.

### 3. Sách giáo khoa và Các tài liệu khác

#### Sách giáo khoa:

Jack Kapoor and Les Dlabay, *Personal Finance (McGraw – Hill/ Irwin Series in Finance, Insurance, and Real Est)* 11<sup>th</sup> Edition

#### Tài liệu tham khảo:

E. Thomas Garman and Raymond Forgue, *Personal Finance*

### Tài liệu bổ sung trên Blackboard

Giảng viên sẽ cố gắng ghi chú bài giảng và phần đọc thêm trên Blackboard. Tuy nhiên, đây không phải là quyền cho sinh viên làm môn học này. Lưu ý rằng đây không phải là một khóa học đào tạo từ xa và bạn phải tham gia các bài giảng và ghi chép. Bằng cách này, bạn sẽ nhận được thêm lợi ích của việc tương tác và trình diễn trong lớp.

### Các trang web đề xuất

[http://highered.mheducation.com/sites/007353062x/information\\_center\\_view0/index.html](http://highered.mheducation.com/sites/007353062x/information_center_view0/index.html)

<http://www.mhhe.com/business/finance/corpfonline/> (Choose “Finance Tutor Series”)

<http://www.finance.yahoo.com>

<https://www.bloomberg.com/asia>

<https://www.reuters.com>

<https://vneconomy.com>

[www.efinance.com.vn](http://www.efinance.com.vn)

#### 4. Mục tiêu khoá học

Mục đích của khóa học này là giúp học viên có thể tư vấn kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn cho khách hàng và thậm chí cho chính bản thân họ. Khóa học cung cấp cho sinh viên kiến thức về tiền có giá trị thời gian, chiến lược thuế, tỷ suất lợi nhuận, chiến lược đầu tư, đầu tư vào cổ phiếu, đầu tư vào trái phiếu, đầu tư vào quỹ tương hỗ, tín dụng tiêu dùng, lập kế hoạch cho nhà ở và xe cộ. Vào cuối khóa học này, sinh viên sẽ có thể xây dựng kế hoạch tài chính cá nhân của mình.

#### 5. Kết quả khoá học

Sau khi hoàn thành khoá học, học viên sẽ có khả năng:

LO1. Giải thích mục đích của tài chính cá nhân

LO2. Hiểu mối quan hệ giữa rủi ro và lợi nhuận

LO3. Hiểu sự khác biệt của đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu và quỹ tương hỗ

LO4. Định giá cơ bản của trái phiếu, cổ phiếu và quỹ tương hỗ

LO5. Hiểu về thuế và có thể xây dựng chiến lược thuế

LO6. Hiểu và có thể xây dựng kế hoạch thế chấp, nhà ở và mua xe

LO7. Hiểu tín dụng cá nhân và các nguồn tín dụng

LO8. Áp dụng kiến thức thu được vào tình hình tài chính cá nhân của họ

LO9. Hãy trở thành những người trưởng thành có trách nhiệm về tài chính, những người tiết kiệm thường xuyên và sử dụng tín dụng một cách khôn ngoan.

**Liên kết giữa kết quả học tập môn học và kết quả học tập chương trình:**

Nhóm .....	Kết quả học tập (*)	Kết quả học tập chương trình
Kiến thức	PO1	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6, LO7
Quan điểm chính trị	PO2	Không có
Kỹ năng phân tích	PO3	LO4, LO5,



<b>Kỹ năng giao tiếp</b>	PO4	Không có
<b>Kỹ năng tư duy phản biện</b>	PO5	LO3, LO6
<b>Kỹ năng công nghệ</b>	PO6	LO4, LO5
<b>Thái độ đạo đức trong công việc</b>	PO7	Không có
<b>Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa</b>	PO8	LO6, LO7
<b>Kỹ năng làm việc nhóm, tự học và phát triển nghề nghiệp</b>	PO9	LO8, LO9

(\*) *Chín mục tiêu chương trình:*

a. Kiến thức: Sinh viên có một cơ thể kiến thức vững chắc liên quan đến các lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng và Đầu tư Tài chính. Chương trình giúp sinh viên hiểu được vai trò của thị trường tài chính và các vấn đề đầu tư tài chính của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các lý thuyết cơ bản trong hoạt động đầu tư tài chính và đầu tư tài chính, quản lý tài chính theo hướng tăng cường quản trị doanh nghiệp bằng cách đáp ứng các yêu cầu chính đáng của quan điểm của các bên liên quan và xác định vai trò quan trọng của tài chính doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế. (PO1)

b. Quan điểm chính trị: sinh viên hiểu cơ bản về cơ cấu, nguyên tắc của hệ thống chính trị Việt Nam và định hướng của nó. (PO2)

c. Kỹ năng phân tích: Hoàn thành chương trình sinh viên có thể quản lý danh mục đầu tư có lợi nhuận và rủi ro; đưa ra chính sách, chiến lược lập kế hoạch đầu tư cho doanh nghiệp cũng như nhà đầu tư; phân tích tác động của chính sách kinh tế vĩ mô (tài chính tiền tệ) đối với thị trường tài chính cũng như đầu tư tài chính; thiết lập kế hoạch tài chính và cung cấp thông tin quản lý tài chính để ra quyết định quản lý. (PO3)

d. Kỹ năng giao tiếp: sinh viên thể hiện khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương pháp giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. Sinh viên có thể giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh dưới mọi hình thức giao tiếp như viết, trình bày, tổ chức và chia sẻ thông tin. (PO4)

e. Kỹ năng tư duy phản biện: sinh viên hiểu các vấn đề liên quan theo nhiều góc độ, diễn giải thông tin hiệu quả và đưa ra phán đoán hợp lý. (PO5)

f. Kỹ năng công nghệ: sinh viên hiểu cách áp dụng các công nghệ phù hợp hiệu quả và hiệu quả vào môi trường kinh doanh và giao tiếp. (PO6)

g. Thái độ đạo đức trong công việc: sinh viên phát triển nhận thức về các khía cạnh đạo đức của giao tiếp, hành vi và ra quyết định tại nơi làm việc. (PO7)

h. Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa: sinh viên nhạy cảm với các cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa; đáp ứng các vấn đề đa văn hóa ảnh hưởng

đến hoạt động kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu để tận dụng các cơ hội toàn cầu và vượt qua những thách thức. (PO8)

i. Làm việc theo nhóm, tư học và kỹ năng phát triển nghề nghiệp: sinh viên làm nhóm hiệu quả, có khả năng và sẵn sàng hỗ trợ người khác, trở thành những nhà lãnh đạo nhóm thành công, theo đuổi việc học suốt đời có quan điểm định hướng tương lai. Sinh viên học hỏi và tôn trọng khả năng và đóng góp của đồng nghiệp, và sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành vi và hành động của sinh viên. (PO9)

## 6. Đánh giá khoá học

### 6.1 Chấm điểm

Thành phần Đánh giá	Biểu mẫu đánh giá	Tỷ lệ phần trăm (%)
A1. Quiz và tham gia lớp học	A1.1 Điểm danh A1.2 Quiz	20%
A2. Dự án nhóm	A2.1 Thuyết trình nhóm A2.2 Viết báo cáo nhóm	20%
A3. Bài tập cá nhân	A3.1 Bài tập viết tay cá nhân	10%
A4. Kỳ thi giữa kỳ	A2.1 Kỳ thi giữa kỳ	25%
A5. Kỳ thi cuối kỳ	A3.1 Kỳ thi cuối kỳ	25%
<b>Tổng cộng</b>		<b>100%</b>

### 6.2 Bảng đánh giá

Số thứ tự	Nhiệm vụ đánh giá	Đầu ra học	Thang đo nhận thức của Bloom												Khối lượng (%)	
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo				
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P		
1	- Thi giữa kỳ - Quiz	Giải thích mục đích của tài chính cá nhân (LO1)	x			x										10
2	- Thi giữa kỳ - Quiz	Hiểu mối quan	x			x			x							10

Số thứ tự	Nhiệm vụ đánh giá	Đầu ra học	Thang đo nhận thức của Bloom												Khối lượng (%)	
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo				
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P		
		hệ giữa rủi ro và lợi nhuận (LO2)														
3	- Thi giữa kỳ - Thi cuối kỳ - Quiz	Hiểu sự khác biệt của đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu và quỹ trong hồ (LO3)				x	x		x							10
4	- Thi cuối kỳ - Quiz - Thuyết trình	Định giá cơ bản của trái phiếu, cổ phiếu và quỹ trong hồ (LO4)				x		x	x	x	x	x	x	x	x	15
5	- Thi cuối kỳ	Hiểu về thuế và có thể xây dựng chiến	x		x								x			10



Số th ứ tự .	Nhiệm vụ đánh giá	Đầu ra học	Thang đo nhận thức của Bloom												Kh o i l u ợ n g (%)	
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo				
			MC Q (**)	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P	MC Q	W Q	P		
		của họ (LO8)														
9	- hi kỳ - T cuối T huyết trình	Trở thành những người trưởng thành có trách nhiệm về tài chính, những người tiết kiệm thườn g xuyên và sử dụng tín dụng một cách khôn ngoan (LO9)													x	10
Tổng cộng															100	

(\*\*)MCQ: Multiple-choice questions(Câu hỏi trắc nghiệm) ;WQ: Writing questions(Câu hỏi tự luận); P: Presentation(Thuyết trình)

### Tham dự lớp học

Sinh viên được yêu cầu tham dự đều đặn và đúng giờ tại các bài giảng và hội thảo trong suốt khóa học này. Giảng viên sẽ kiểm tra điểm danh mỗi bài giảng và sự tham gia lớp học của sinh viên sẽ được tính vào 5% tổng điểm.

## Quiz

Bài kiểm tra sẽ được thực hiện thông qua hình thức câu hỏi trắc nghiệm và được thực hiện vào tuần 5, tuần 13 nhằm kịp thời giúp học sinh hiểu bài trên lớp.

## Bài tập cá nhân

Bài tập 1: So sánh Thẻ tín dụng: bản tóm tắt và phản ứng dài một trang (khoảng cách đơn) dựa trên sự so sánh kỹ lưỡng của ba ưu đãi thẻ tín dụng cạnh tranh.

Bài tập 2: So sánh cho vay tín dụng: bản tóm tắt đầy đủ một trang (một khoảng cách) và báo cáo phản ứng dựa trên sự so sánh kỹ lưỡng của ba đề nghị cho vay tín dụng cạnh tranh.

Bài tập 3: Quyết định về nhà ở: bản tóm tắt và phản ứng dài một trang (một khoảng cách) dựa trên sự so sánh kỹ lưỡng của ba đề nghị cho vay mua nhà cạnh tranh.

## Thuyết trình nhóm và Báo cáo nhóm viết tay

Dự án nhóm nhỏ: Phân tích bằng văn bản (3 đến 5 trang; khoảng cách đơn, đôi giữa các đoạn) của một nghiên cứu điển hình tài chính (được chọn trong số 20 nghiên cứu điển hình, sẽ được đăng trên bảng đen của lớp) và điểm 10 đến 12- trình bày phút trong lớp về phân tích trường hợp và các đề xuất để cải thiện tài chính của gia đình trường hợp.

<b>Phiếu tự đánh giá để chấm điểm các bài thuyết trình dự án</b>					
	<b>Dưới mức Mong đợi 0-50</b>	<b>Cần Cải thiện 50-70</b>	<b>Hài lòng 70-85</b>	<b>Vượt qua Mong đợi 85-100</b>	<b>Trọng lượng</b>
<b>Tổ chức</b>	Tổ chức không rõ ràng, Bằng chứng không được dùng để hỗ trợ xác nhận	Có tổ chức, nhưng người nói thỉnh thoảng lạc đề. Chứng cứ được sử dụng để hỗ trợ kết luận rất yếu.	Sự trình bày có trọng tâm và cung cấp một số bằng chứng hợp lý hỗ trợ kết luận.	Trình bày có trọng tâm và cung cấp một số bằng chứng hợp lý để hỗ trợ kết luận.	20%
<b>Nội dung và Sáng tạo</b>	Không chính xác hoặc quá chung chung. Người nghe không chắc sẽ học được gì hoặc có thể bị	Đôi khi không chính xác hoặc không đầy đủ. Người nghe có thể tìm hiểu một số thông tin	Hoàn thành một cách đại khái và hợp lý. Người nghe có thể biết thêm một số hiểu biết về đề tài. Chính xác và toàn diện. Người nghe có khả	Chính xác và toàn diện. Người nghe có thể có được những hiểu biết mới	40%

	bỏ qua.	riêng biệt, nhưng họ không có khả năng đạt được những hiểu biết mới về chủ đề này.	năng đạt được những hiểu biết mới về chủ đề.	về chủ đề.	
<b>Diễn thuyết</b>	Người nói có vẻ lo lắng không thoải mái và đọc ghi chú, hơn là nói. Người nghe bị bỏ qua	Người nói thình thoảng xuất hiện lo lắng hoặc không thoải mái, và thình thoảng có thể đọc ghi chú, thay vì nói. Người nghe thường bị bỏ qua hoặc hiểu lầm.	Người cảm thấy tương đối thư giãn và thoải mái. Người nghe tương đối được nhận thức và hiểu.	Người nói chuyên nghiệp, thư thái và thoải mái và tương tác hiệu quả với người nghe.	40%
<b>Ý kiến</b>					<b>100%</b>

**Phiếu tự đánh giá để chấm điểm Báo cáo dự án**

<b>Tiêu chí</b>	<b>Trọng lượng</b>	<b>Xuất sắc (85-100)</b>	<b>Hoàn thành (70-85)</b>	<b>Cần cải thiện (50-70)</b>	<b>Nghèo nàn (0-50)</b>
<b>Tiêu chí và Chủ đề trọng tâm</b>	10%	Có liên quan trực tiếp	Hơi liên quan	Có vẻ liên quan	Hoàn toàn không liên quan
<b>Kết cấu</b>	10%	Ý tưởng được tổ chức tốt; Rõ ràng cho người đọc từ phần giới thiệu, phần thân bài cho	Có tổ chức; các điểm hơi không theo thứ tự; có cảm giác bắt đầu và kết thúc	Ý tưởng có vẻ thất thường và ít tổ chức hơn; bắt đầu và kết thúc không rõ ràng	Tổ chức kém; phần đầu, phần thân và phần kết bị nhầm lẫn.

		đến kết luận.			
<b>Chất lượng thông tin</b>	45%	Hỗ trợ chi tiết cụ thể cho chủ đề. Phân tích rõ ràng và logic với kỹ thuật thích hợp.	Một vài chi tiết không hỗ trợ cho chủ đề. Vẫn còn thiếu bằng chứng trên bảng trình chiếu.	Thông tin chỉ đại khái, với một số chi tiết, hỗ trợ gián tiếp cho đối tượng.	Không thể tìm thấy chi tiết cụ thể. Không có ứng dụng trong excel hoặc các kỹ thuật không phù hợp và không có bằng chứng nào được cung cấp.
<b>Ngữ pháp, Cách sử dụng, phương thức, Chính tả</b>	10%	Hiếm khi có lỗi	Lên đến 2% lỗi	Từ 2% đến 5% lỗi	Nhiều lỗi làm phân tán sự học hỏi
<b>Mức độ quan tâm và kỹ năng viết</b>	15%	Từ vựng phong phú, mang tính học thuật và tính liên kết; hỗ trợ chi tiết sống động.	Từ vựng rất đa dạng; các chi tiết hỗ trợ hữu ích	Dấu câu và từ vựng phi học thuật. ít chi tiết hỗ trợ.	Từ vựng căn bản; cần các từ mô tả
<b>Gọn gàng</b>	10%	Đánh máy; sạch sẽ; đóng gáy gọn gàng trong bìa báo cáo; hình minh họa được cung cấp	Văn bản rõ ràng, các ký tự được hình thành tốt; sạch sẽ và gọn gàng trong bìa báo cáo	Chữ viết rõ ràng, một số chữ viết không đẹp, in quá nhỏ hoặc quá lớn; giấy ghim lại với nhau	Viết lách bất hợp pháp; trang rời

**Lưu ý:** Sẽ bị phạt điểm 10 mỗi ngày nếu nộp bài muộn.

#### **Kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra cuối kỳ**

Kiểm tra giữa kỳ (90 phút) và kiểm tra cuối kỳ (120 phút) sẽ là sự kết hợp của các câu hỏi trả lời ngắn, các bài toán ứng dụng và các câu hỏi trắc nghiệm và sẽ bao gồm tất cả các bài đọc, bài tập về nhà và bài giảng liên quan đến các chủ đề được lưu ý trong danh sách đọc. Thông tin chi tiết về các kỳ thi, bao gồm cả thời gian và địa điểm tổ chức sẽ được thông báo vào cuối khóa học.

#### **Tóm tắt nội dung chương trình**

<b>Tuần/</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đầu ra</b>	<b>Hoạt động</b>	<b>Đánh giá</b>
--------------	-----------------	---------------	------------------	-----------------



Lớp		khoá học	dạy và học	
1	<p><b>Chương 1: Khái niệm cơ bản về tài chính cá nhân và giá trị thời gian của tiền</b></p> <p>1.1 Quy trình lập kế hoạch tài chính</p> <p>1.2 Phát triển các mục tiêu tài chính cá nhân</p> <p>1.3 Ảnh hưởng đến việc lập kế hoạch tài chính cá nhân</p> <p>1.4 Chi phí cơ hội và giá trị thời gian của tiền</p> <p>1. 1.5 Đạt được các mục tiêu tài chính</p>	LO1	Giảng bài; Thảo luận	A1.1 Điểm danh
2	<p><b>Các khía cạnh tài chính của lập kế hoạch nghề nghiệp</b></p> <p>2.1 Các yếu tố lựa chọn nghề nghiệp</p> <p>2.2 Cơ hội nghề nghiệp: Hiện tại và tương lai</p> <p>2.3 Các chiến lược tìm kiếm việc làm</p> <p>2.4 Các khía cạnh tài chính và pháp lý của việc làm</p> <p>2.5 Phát triển sự nghiệp lâu dài</p>	LO2	Giảng bài; Thảo luận	A1.1 Điểm danh
3	<p><b>Chương 3: Chiến lược quản lý tiền</b></p> <p>3.1 Quản lý tiền thành công</p> <p>3.2 Quản lý tài chính cá nhân</p> <p>3.3 Lập ngân sách để quản lý tiền có kỹ năng</p> <p>3.4 Quản lý tiền và đạt được các mục tiêu tài chính</p> <p><b>Chương 4: Lập kế hoạch chiến lược thuế của bạn</b></p> <p>4.1 Thuế và lập kế hoạch tài chính</p> <p>4.2 Các nguyên tắc cơ bản về thuế thu nhập</p>	LO3, LO5	Giảng bài; Thảo luận	A1.1 Điểm danh

	4.3 Hoàn thuế 4.4 Các chiến lược lập kế hoạch thuế			
4	<b>Chương 5: Dịch vụ tài chính: Kế hoạch tiết kiệm và Tài khoản thanh toán</b> 5.1 Chiến lược quản lý tiền mặt 5.2 Các tổ chức tài chính 5.3 Tiết kiệm kế hoạch 5.4 Đánh giá kế hoạch tiết kiệm 5.5 Phương thức thanh toán <b>Quiz 1</b>	LO1, LO2	Giảng bài; Thảo luận Quiz	A1.1 Điểm danh A1.2 Quiz
5	<b>Chương 6: Giới thiệu về Tín dụng tiêu dùng</b> 6.1 Định nghĩa tín dụng tiêu dùng 6.2 Các loại tín dụng 6.3 Đo lường khả năng tín dụng của bạn 6.4 Đăng ký tín dụng	LO7, LO8, LO9	Giảng bài; Thảo luận	A1.1 Điểm danh
6	<b>Chương 7: Lựa chọn nguồn tín dụng</b> 7.1 Nguồn tín dụng tiêu dùng 7.2 Chi phí tín dụng 7.3 Quản lý các khoản nợ của bạn 7.4 Tuyên bố phá sản cá nhân <b>Bài tập cá nhân thứ 1 đến hạn</b>	LO7, LO8, LO9	Giảng bài; Thảo luận	A1.1 Điểm danh A3.1 Bài tập cá nhân
7	<b>Chương 15: Đầu tư vào trái phiếu</b> 15.1 Đặc điểm của trái phiếu doanh nghiệp 15.2 Tại sao Tổng công ty bán trái phiếu doanh nghiệp 15.3 Tại sao nhà đầu tư mua trái phiếu doanh nghiệp 15.4 Trái phiếu chính phủ và chứng khoán nợ	LO3, LO4	Giảng bài; Thảo luận	A1.1 Điểm danh A3.1 Bài tập cá nhân

	15.5 Quyết định mua hoặc bán trái phiếu <b>Bài tập cá nhân thứ 2 đến hạn</b>			
<b>8</b>	<b>Thi giữa kỳ</b>			A4.1. Thi giữa kỳ
<b>9</b>	<b>Chương 14: Đầu tư vào cổ phiếu</b> 14.1 Cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu ưu đãi 14.2 Đánh giá một đợt phát hành cổ phiếu 14.3 Quyết định đầu tư 14.4 Mua và bán cổ phiếu 14.5 Chiến lược đầu tư dài hạn và ngắn hạn	LO3, LO4	Giảng bài; Thảo luận	A1.1 danh Điểm
<b>10</b>	<b>Chương 9: Quyết định về nhà ở: Các yếu tố và tài chính</b> 9.1 Các lựa chọn thay thế nhà ở 9.2 Chuyển đến nơi ở của bạn 9.3 Quy trình mua nhà 9.4 Tài chính của việc mua nhà 9.5 Bán nhà của bạn	LO6	Giảng bài; Thảo luận	A1.1 danh Điểm
<b>11</b>	<b>Chương 19: Quy hoạch bất động sản</b> 19.1 Tại sao phải lập kế hoạch bất động sản? 19.2 Các khía cạnh pháp lý của quy hoạch bất động sản 19.3 Các loại và hình thức của di chúc 19.4 Các loại quỹ tín thác và bất động sản	LO6	Giảng bài; Thảo luận;	A1.1 danh Điểm
<b>12</b>	<b>Chương 16: Đầu tư vào quỹ tương hỗ</b> 16.1 Tại sao nhà đầu tư mua quỹ tương hỗ 16.2 Phân loại quỹ tương hỗ	LO3, LO4	Giảng bài; Thảo luận	A1.1 danh Điểm A3.1 Bài tập cá nhân

	16.3 Mua và Bán quỹ tương hỗ 16.4 Cơ chế giao dịch quỹ tương hỗ <b>Bài tập cá nhân thứ 3 đến hạn</b>			
13	<b>Chương 13: Các nguyên tắc cơ bản về đầu tư</b> 13.1 Chuẩn bị cho một chương trình đầu tư 13.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn đầu tư 13.3 Phân bổ tài sản và các lựa chọn thay thế đầu tư 13.4 Các yếu tố làm giảm rủi ro đầu tư 13.5 Nguồn thông tin đầu tư <b>Quiz 2</b>	LO3, LO4	Giảng bài; Thảo luận	A1.1 Điểm danh A1.2 Quiz
14	<b>Dự án thuyết trình Nhóm Đến hạn</b>		Thuyết trình	A1.1 Điểm danh A2.1 Thuyết trình nhóm A2.2 Báo cáo nhóm viết tay
15	<b>Ôn tập</b>		Giảng bài; Thảo luận	A1.1 Điểm danh
	<b>Thi cuối kỳ</b>			A4.1. Thi cuối kỳ

## 7. Chính sách khóa học

### 7.1 Khối lượng công việc

Dự kiến, sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ việc đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và vấn đề, và tham dự các lớp học. Trong giai đoạn sinh viên cần hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá cao là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Sinh viên nên tính đến khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với các công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### 7.2 Tham dự

Dự kiến sẽ có điểm danh tại các bài giảng trong khóa học này. Quy định nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, sinh viên có thể

không được xem xét để đánh giá cuối cùng. Miễn trừ chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở y tế. Điều đó có nghĩa là nếu sinh viên bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp học, sinh viên có thể trượt khóa học.

### 7.3 Quy định về hành vi

Máy nhắn tin, điện thoại di động và máy phân trang cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên tự thực hiện với sự xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giảng viên. Hành vi làm gián đoạn hoặc can thiệp quá mức vào lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, là không thể chấp nhận được và sinh viên sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

### 7.4 Cập nhật thông tin

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được đưa ra trong các bài giảng hoặc trên Bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ e-mail đại học của sinh viên mà không cần cung cấp bản sao giấy. Các sinh viên được xem là đã nhận được thông tin này.

### 7.5. TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP VÀ VĂN ĐỀ ĐẠO VĂN

Đạo văn là sự trình bày những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình ( *định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle*). Sinh viên cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Sinh viên nên dành đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo các nguồn thích hợp trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Trường coi đạo văn là một hình thức sai trái trong học tập và có các quy tắc rất nghiêm ngặt liên quan đến đạo văn.

## 8. Điều phối viên khóa học / Giảng viên

- Khoa/Bộ môn:
- Điều phối viên khóa học / Giảng viên:
- Email:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

(Ký, ghi rõ họ tên)



Trịnh Quốc Đạt

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin chung:

• Tên khóa học:	QUANTITATIVE METHODS FOR FINANCE
+ Tiếng Việt:	Phương pháp định lượng trong Tài chính
+ Tiếng Anh:	Quantitative methods for Finance
• ID khóa học:	BA191IU
• Trình độ khóa học:	<input checked="" type="checkbox"/> Undergraduate <input type="checkbox"/> Master <input type="checkbox"/> Cả hai
• Loại khóa học:	<input type="checkbox"/> General <input type="checkbox"/> Cơ bản <input checked="" type="checkbox"/> Chuyên ngành (bắt buộc) <input type="checkbox"/> Chuyên ngành (tự chọn) <input type="checkbox"/> Dự án/ Thực tập/ Luận văn <input type="checkbox"/> Khác: .....
• Số tín chỉ:	3
+ Giảng dạy:	3
+ Thí nghiệm:	0
• Yêu cầu:	Thống kê cho doanh nghiệp – BA080IU
• Khóa học song song:	Không
• Khóa học thay thế:	
• Vị trí khóa học:	

### 2. Mô tả khóa học

Khóa học sẽ cung cấp cho sinh viên sự hiểu biết về các kỹ thuật phân tích định lượng để đưa ra các quyết định tài chính. Cụ thể hơn, khóa học sẽ giới thiệu lý thuyết và khái niệm cơ bản của Mô hình Toán học và Ngẫu nhiên trong Tài chính, với các ứng dụng để lựa chọn danh mục đầu tư và định giá quyền chọn. Khóa học hữu ích cho tất cả các sinh viên BA chuyên ngành Tài chính.

### 3. Sách giáo khoa và các tài liệu cần thiết khác

Sách giáo khoa

[1] Sheldon M. Ross, An Elementary Introduction to Mathematical Finance: options and other topics, Cambridge University Press, 3rd Edition, 2011

[2] J. R. Buchanan, An undergraduate introduction to Financial Mathematics, World Scientific, 2006

### **Những tài liệu tham khảo**

[1] CFA Program Curriculum, Level I, Volume 1 and 6, CFA Institute, 2018.

[2] CFA Program Curriculum, Level II, Volume 5, CFA Institute, 2018.

[3] John C. Hull, Options, Futures and Other derivatives, Pearson Education International, 2009, ISBN-13: 978-0-13-500994-9

[4] M. Capinski and T. Zastawniak, Mathematics for Finance: An Introduction to Financial Engineering, Springer, 2005, ISBN 978-1-85233-330-0.

### **Tài liệu bổ sung được cung cấp trên Blackboard**

Giảng viên sẽ cố gắng ghi chú bài giảng và phần đọc thêm trên Blackboard. Tuy nhiên, đây không phải là quyền cho sinh viên làm môn học này. Lưu ý rằng đây không phải là một khóa học đào tạo từ xa và bạn phải tham gia các bài giảng và ghi chép. Bằng cách này, bạn sẽ nhận được thêm lợi ích về tương tác và được trình bày bài giảng rõ hơn.

### **Tạp chí được đề xuất**

[1] Mathematical Finance, Wiley

[2] Quantitative Finance, Taylor and Francis

[3] SSRN

## **4. Mục tiêu khóa học**

Khóa học nhằm mục đích giới thiệu lý thuyết cơ bản của Mô hình toán học và Ngẫu nhiên trong Tài chính, với các ứng dụng để lựa chọn danh mục đầu tư và định giá quyền chọn.

## **5. Kết quả học tập khóa học**

Sau khi hoàn thành thành công khóa học này, sinh viên sẽ có thể:

- L01. Nhận thức và đánh giá xác suất của những trò chơi may rủi và cá cược
- L02. Nhận thức và đánh giá giá trị trung bình và phương sai của các lợi tức đầu tư
- L03. Hiểu được ý tưởng về kinh doanh chênh lệch giá và định giá qua các kênh kinh doanh chênh lệch giá
- L04. Hiểu được khái niệm của thái độ rủi ro và kì vọng
- L05. Nhận thức và định giá Black-Scholes của các lệnh đặt và lệnh gọi
- L06. Hiểu được bối cảnh của bảo hiểm rủi ro và lựa chọn danh mục đầu tư
- L07. Hiểu và nhận thức được bối cảnh kinh doanh toàn cầu và địa phương
- L08. Biết cách làm việc trong một nhóm

**Sự kết hợp giữa kết quả học tập môn học và kết quả học tập chương trình:**

Nhóm.....	Kết quả học tập chương trình(*)	Kết quả học tập khóa học	% đóng góp cho PO
Kiến thức	PO1	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO6	3%
Quan điểm chính trị	PO2	LO7	1%
Kỹ năng phân tích	PO3	LO1, LO2, LO3	2%
Kỹ năng giao tiếp	PO4	LO8	1%
Kỹ năng tư duy phản biện	PO5	LO4, LO5, LO6	2%
Kỹ năng công nghệ	PO6	LO5	1%
Thái độ đạo đức trong công việc	PO7	LO7	1%
Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa	PO8	LO7	1%
Kỹ năng làm việc nhóm, tự học và phát triển nghề nghiệp	PO9	LO8	1%
<b>Tổng % đóng góp của khóa học này vào kết quả của chương trình:</b>			<b>13%</b>

(\*) Tham khảo chín mục tiêu chương trình:

a. Kiến thức: Sinh viên có một hệ kiến thức vững chắc liên quan đến các lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng và Đầu tư Tài chính. Chương trình giúp sinh viên hiểu được vai trò của thị trường tài chính và các vấn đề đầu tư tài chính của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các lý thuyết cơ bản trong hoạt động đầu tư tài chính và vận hành đầu tư tài chính, quản lý tài chính theo hướng tăng cường quản trị doanh nghiệp bằng cách đáp ứng các yêu cầu chính đáng của quan điểm của các bên liên quan và xác định vai trò quan trọng của tài chính doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế. **(PO1)**

b. Quan điểm chính trị: sinh viên hiểu cơ bản về cơ cấu, nguyên tắc của hệ thống chính trị Việt Nam và định hướng của nó. **(PO2)**

c. Kỹ năng phân tích: Hoàn thành chương trình sinh viên có thể quản lý danh mục đầu tư có lợi nhuận và rủi ro; đưa ra chính sách, chiến lược lập kế hoạch đầu tư cho doanh nghiệp cũng như nhà đầu tư; phân tích tác động của chính sách kinh tế vĩ mô (tài chính tiền tệ) đối với thị trường tài chính cũng như đầu tư tài chính; thiết lập kế hoạch tài chính và cung cấp thông tin quản lý tài chính để ra quyết định quản lý. **(PO3)**

d. Kỹ năng giao tiếp: sinh viên thể hiện khả năng giao tiếp hiệu quả bằng cách sử dụng các phương pháp giao tiếp phù hợp cho cả khán giả trong nước và quốc tế. Sinh viên có thể giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh dưới mọi hình thức giao tiếp như viết, trình bày, tổ chức và chia sẻ thông tin. **(PO4)**



e. Kỹ năng tư duy phản biện: sinh viên hiểu các vấn đề liên quan theo nhiều góc độ, diễn giải thông tin hiệu quả và đưa ra phán đoán hợp lý. (PO5)

f. Kỹ năng công nghệ: sinh viên hiểu cách áp dụng các công nghệ phù hợp và hiệu quả vào môi trường kinh doanh và giao tiếp. (PO6)

g. Thái độ đạo đức trong công việc: sinh viên phát triển nhận thức về các khía cạnh đạo đức của giao tiếp, hành vi và ra quyết định tại nơi làm việc. (PO7)

h. Khả năng nhận thức và quan điểm về toàn cầu hóa: sinh viên nhạy cảm với các cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa; đáp ứng các vấn đề đa văn hóa ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu để tận dụng các cơ hội toàn cầu và vượt qua những thách thức. (PO8)

i. Làm việc theo nhóm, tự học và kỹ năng phát triển nghề nghiệp: sinh viên làm nhóm hiệu quả, có khả năng và sẵn sàng hỗ trợ người khác, trở thành những nhà lãnh đạo nhóm thành công, theo đuổi việc học suốt đời có quan điểm định hướng tương lai. Sinh viên học hỏi và tôn trọng khả năng và đóng góp của đồng nghiệp, và sẵn sàng chịu trách nhiệm về hành vi và hành động của sinh viên. (PO9)

## 6. Đánh giá môn học

### 6.1 Chấm điểm

Thành phần đánh giá	Biểu mẫu đánh giá	Phần trăm %
A1. Đánh giá quy trình	A1.1 Tham dự	5%
	A1.2 Bài kiểm tra, bài tập	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Bài kiểm tra giữa kỳ	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Dự án	15%
	A3.2 Bài kiểm tra cuối kỳ	40%

### 6.2 Kế hoạch đánh giá

ST T	Nhiệm vụ đánh giá	Kết quả học tập	Mức độ phân loại Bloom												Khối lượng (%)	
			Áp dụng			Phân tích			Đánh giá			Tạo				
			MCQ(**)	WQ	P	MCQ	WQ	P	MCQ	WQ	P	MCQ	WQ	P		
1	A1 A2	Nhận thức và đánh giá xác suất	x	x		x	x		x	x						10

		của những trò chơi may rủi và cá cược (LO 1)												
2	A1 A2	Nhận thức và đánh giá giá trị trung bình và phương sai của các lợi tức đầu tư (LO 2)	x	x		x	x		x	x				10
3	A1 A2	Hiểu được ý tưởng về kinh doanh chênh lệch giá và định giá	x	x		x	x		x	x				20

		qua các kênh kinh doanh chênh lệch giá (LO 3)													
4	A1 A2 A3	Hiểu được khái niệm của thái độ rủi ro và kì vọng (LO 4)				x	x	x	x	x	x			10	
5	A1 A3	Nhận thức và định giá Black-Scholes của các lệnh đặt và lệnh gọi (LO 5)				x	x	x	x	x	x			20	
6	A1 A3	Hiểu được bối cảnh của							x	x	x	x	x	x	10

		bảo hiểm rủi ro và lựa chọn danh mục đầu tư (LO 6)												
7	A1 A3	Hiểu và nhận thức được bối cảnh kinh doanh toàn cầu và địa phương (LO 7)										x	x	10
8	A1 A3	Biết cách làm việc trong một nhóm (LO 8)			x		x					x		10
<b>Tổng cộng</b>													<b>100</b>	

(\*\*) MCQ: Câu hỏi trắc nghiệm ;WQ: Tự luận; P: Thuyết trình

### Tham dự

Sinh viên được yêu cầu phải có mặt thường xuyên và đúng giờ tại các bài giảng và hội thảo trong khóa học.

### Bài kiểm tra, bài tập

Bài kiểm tra và bài tập sẽ được thực hiện thông qua hình thức câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi viết để kiểm tra sự hiểu biết và kiến thức của sinh viên.

### Bài kiểm tra giữa kỳ

Bài kiểm tra giữa kỳ sẽ được thực hiện thông qua hình thức câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi viết.

### Dự án

Sinh viên được yêu cầu chuẩn bị và nộp báo cáo trong nhóm 2-3 sinh viên về một chủ đề được giao cho mỗi nhóm.

### Bài kiểm tra cuối kỳ

Bài kiểm tra cuối kỳ sẽ được thực hiện thông qua các câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi viết.

## 7. Tóm tắt nội dung khóa học

Tuần/Lớp	Nội dung	Kết quả học tập	Hoạt động giảng dạy và học tập	Đánh giá
1	<b>Xác suất</b> Xác suất, Sự kiện, Xác suất có điều kiện Biến ngẫu nhiên Phương sai và tương quan Kỳ vọng có điều kiện	L01 L02 L08	[1] Chương 1 [2] Chương 2	A1 A2
2-3	<b>Biến ngẫu nhiên bình thường</b> Biến ngẫu nhiên liên lục Biến ngẫu nhiên bình thường Biến ngẫu nhiên theo logarit chuẩn Định lý giới hạn trung tâm	L01 L02 L08	[1] Chương 2 [2] Chương 3	A1 A2
4	<b>Chuyển động Brownian và chuyển động Brownian hình học</b> Chuyển động Brownian Chuyển động Brownian như một giới hạn của các mô hình đơn giản hơn Chuyển động Brownian hình học Chuyển động Brownian hình học như một giới hạn của các mô hình đơn giản hơn.	L04 L05 L08	[1] Chương 3 [2] Chương 5	A1 A2
5	<b>Phân tích lãi suất và giá trị hiện tại</b> Lãi suất	L01 L02 L08	[1] Chương 4 [2] Chương 1	A1 A2

	Phân tích giá trị hiện tại Tỷ lệ hoàn trả Lãi suất liên tục thay đổi			
6-7	<b>Hợp đồng định giá qua kinh doanh chênh lệch giá</b> Khái niệm về kinh doanh chênh lệch giá Nguyên tắc không kinh doanh chênh lệch giá Ví dụ về Định giá tùy chọn Luật một giá Công thức cân bằng chẵn-lẻ Những ví dụ khác về hợp đồng định giá qua kinh doanh chênh lệch giá	L03 L04 L08	[1] Chương 5	A1 A2
8	<b>Ôn tập</b>			
9-10	<b>Định lý kinh doanh chênh lệch giá</b> Định lý kinh doanh chênh lệch giá Xác suất trung tính rủi ro Một ứng dụng trong cá cược Mô hình nhị thức nhiều chu kỳ Định giá tùy chọn cho mô hình nhị thức nhiều chu kỳ	L03 L04 L08	[1] Chương 6 [2] Chương 4	A1 A3
11-12	<b>Công thức Black-Scholes</b> Giới thiệu Công thức Black-Scholes Các thuộc tính của Định giá quyền chọn Black-Scholes Dẫn xuất một phần: Delta, Rho, Vega, Theta Quyền chọn mua kiểu Châu Âu	L05 L06 L08	[1] Chương 7 [2] Chương 6	A1 A3
13	<b>Bảo hiểm rủi ro</b> Nguyên tắc chung Bảo hiểm rủi ro Delta Nguyên tắc trung lập Delta	L05 L06 L08	[2] Chương 9	A1 A3
14	<b>Tối ưu hóa danh mục đầu tư</b> Các chức năng tiện ích Tiện ích dự kiến Lựa chọn danh mục đầu tư	L07 L08	[2] Chương 10	A1 A3
15	<b>Ôn tập</b>			

## 8. Chính sách khóa học

### 1. Khối lượng công việc

Dự kiến, sinh viên sẽ dành ít nhất tám giờ mỗi tuần để học khóa học này. Thời gian này nên được tạo thành từ việc đọc, nghiên cứu, làm việc trên các bài tập và vấn đề, và

tham dự các lớp học. Trong giai đoạn sinh viên cần hoàn thành bài tập hoặc chuẩn bị cho kỳ thi, khối lượng công việc có thể lớn hơn.

Cam kết quá cao là nguyên nhân gây ra thất bại cho nhiều sinh viên. Sinh viên nên tính đến khối lượng công việc cần thiết khi lập kế hoạch làm thế nào để cân bằng việc học với các công việc bán thời gian và các hoạt động khác.

### **8.2 Tham dự**

Dự kiến sẽ có điểm danh tại các bài giảng trong khóa học này. Quy định nếu sinh viên tham dự ít hơn tám mươi phần trăm các lớp học theo lịch trình, sinh viên có thể không được xem xét để đánh giá cuối cùng. Miễn trừ chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở y tế. Điều đó có nghĩa là nếu sinh viên bỏ lỡ nhiều hơn hai lớp học, sinh viên có thể trượt khóa học.

### **8.3 Quy định về hành vi**

Máy nhắn tin, điện thoại di động và máy phân trang cần phải được tắt trước khi vào lớp học. Các sinh viên tự thực hiện với sự xem xét và tôn trọng nhu cầu của các sinh viên và giảng viên. Hành vi làm gián đoạn hoặc can thiệp quá mức vào lớp học, chẳng hạn như đồ chuông hoặc nói chuyện trên điện thoại di động, là không thể chấp nhận được và sinh viên sẽ được yêu cầu rời khỏi lớp. Thông tin thêm về hành vi của sinh viên có sẵn tại trang web của trường đại học.

### **8.4 Cập nhật thông tin**

Các sinh viên nên lưu ý tất cả các thông báo được đưa ra trong các bài giảng hoặc trên Bảng đen của khóa học. Theo thời gian, trường sẽ gửi thông báo quan trọng đến địa chỉ e-mail đại học của sinh viên mà không cần cung cấp bản sao giấy. Các sinh viên được xem là đã nhận được thông tin này.

### **8.5. TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP VÀ VẤN ĐỀ ĐẠO VĂN**

Đạo văn là sự trình bày những suy nghĩ hoặc công việc của người khác như của riêng mình (định nghĩa được đề xuất bởi Đại học Newcastle). Sinh viên cũng được nhắc nhở rằng quản lý thời gian cẩn thận là một phần quan trọng của nghiên cứu và một trong những nguyên nhân được xác định của đạo văn là quản lý thời gian kém. Sinh viên nên dành đủ thời gian để nghiên cứu, soạn thảo và tham khảo các nguồn thích hợp trong việc chuẩn bị tất cả các mục đánh giá. Trường coi đạo văn là một hình thức sai trái trong học tập và có các quy tắc rất nghiêm ngặt liên quan đến đạo văn.

## **9. Điều phối viên khóa học / Giảng viên**

- Khoa/Bộ môn: Khoa Quản trị Kinh doanh
- Điều phối viên khóa học / Giảng viên: Nguyen Phuong Anh
- Email: npanh@hcmiu.edu.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**TRƯỞNG KHOA**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trịnh Quốc Đạt